

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **18257**
(21) 1-2005-00782 (51)⁷ **A01N 43/54**, 47/38, 37/36, 47/16, 47/12, 43/90, 43/84, 43/80, 43/78, 43/76, 43/70, 43/58, 43/56, 43/42, 43/40, 41/10, 41/06, 39/04, 39/02, 37/48, 43/90
- (22) 20.11.2003 (43) 25.11.2008
(86) PCT/EP03/13024 20.11.2003 (87) WO2004/045285 03.06.2004
(30) 1957/02 21.11.2002 CH
1001/03 06.06.2003 CH

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.05.2006

- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) KOTZIAN, Georg, Rudiger (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**
- (57) Chế phẩm diệt cỏ có tính hiệp đồng chứa làm hoạt chất hỗn hợp gồm a) pyribenzoxim và b) lượng có hiệu quả hiệp đồng của ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất của nhóm mesotrion, benzobixyclon, benzofenap, pyraflufen-etyl, benubutamit, cafenstrol, dimetametryn, clomeprop, prometryn, simetryn, trinfloxysulfuron, sulfosulfuron, N-[(4,6-dimetoxypyrimidin-2-yl)aminocarbonyl]-2-(2- flo-1-metoxy-axetoxynpropyl)pyridin-3-sulfonamit, S-metolaclo, alaclor, metamifop, 8-(2,6-dietyl-4 metyl-phenyl)-9-oxo-1,2,4,5-tetrahydro-9H-pyrazolo [1,2-d] [1,4,5]oxadiazepin-7-yl este của axit 2,2-dimetyl-propioime, isoxaclortol, clometoxyfen, fomesafen, halosafen, lactofen, oxyfluorfen, fluazolat, benzfendizon, xinidon-etyl, flumicloraepeptyl, numioxazin, azafenidin, pentoxazon, profluazol, flufenpyr-etyl, pyraclonil, pyrifitalit, bispyribac- natri, pyriothiobac-natri, pyriminobac-natri, clodinafop, pretilaclo, quinclorac, pyrazolynat, molinat, thiobencarb và mefenaxet. Các kết hợp theo sáng chế cũng có thể chứa chất an toàn.

- (11) **18259**
- (21) 1-2007-00439 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61P 25/00
- (22) 01.08.2005 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2005/027295 01.08.2005 (87) WO2006/036291 06.04.2006
- (30) 60/592,494 30.07.2004 US
- 60/563,197 14.02.2005 US
- 60/676,093 29.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2007

- (71) RINAT NEUROSCIENCE CORP. (US)
230 E. Grand Ave., South San Francisco, CA 94080, USA
- (72) Arnon ROSENTHAL (US), Jaume PONS (ES), Wei-Hsien HO (US), Jan Markus GRIMM (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PEPTIT DẠNG TINH BỘT BETA, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng 9TL và các kháng thể được tạo ra từ 9TL kháng peptit dạng tinh bột beta để điều trị bệnh Alzheimer và các bệnh liên quan đến peptit A. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chứng và phương pháp bào chế.

- (11) **18260**
(21) 1-2007-00729
- (51)⁷ **C12N 15/09**, 5/10, A01K 67/027, A61K 31/7088, 39/395, 45/00, 48/00, 38/00, A61P 25/28, 43/00, C07K 7/06, 7/08, 14/47, 16/18, C12Q 1/02, G01N 33/15, 33/50, 33/68
- (22) 06.10.2005
(86) PCT/JP2005/018896 06.10.2005
(30) 2004-294292 06.10.2004 JP
- (43) 25.11.2008
(87) WO2006/038729 13.04.2006
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.04.2008
- (75) **MORI HIROSHI (JP)**
1-3-45-301, Nakamichi, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PROTEIN TINH BỘT ĐƯỢC ĐỘT BIẾN CỦA NGƯỜI**
- (57) Sáng chế đề xuất protein tinh bột mới (protein amyloid được đột biến của người) hữu dụng làm phân tử kháng nguyên hoặc chất tương tự để cải thiện liệu pháp vacxin. Protein tinh bột đột biến của người là protein không có Glu ở vị trí thứ 22, A1a ở vị trí thứ 21, hoặc Asp ở vị trí thứ 23 trong protein tinh bột amyloid (tự nhiên) (A β 1-40, A β 1-42, hoặc A β -43) có 40, 42, hoặc 43 axit amin.

(11) **18261**

(21) 1-2007-00918

(51)⁷ **A62B 37/00**

(22) 27.04.2007

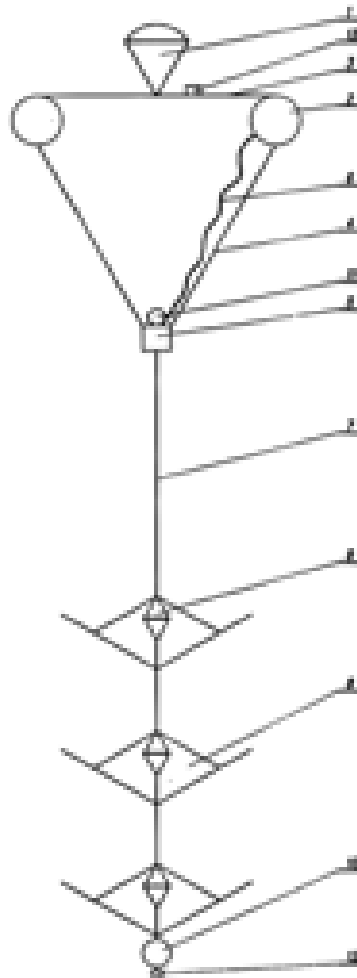
(43) 25.11.2008

(75) LAI BÁ ẮT (VN)

Số 32, ngõ 24, đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) PHAO DÙ CHẶN SÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến phao dù chắn sóng là thiết bị dùng để giảm độ cao của sóng nhờ một phao hấp thụ lực nâng lên của sóng truyền xuống các dù ngược bởi sợi dây liên kết ở độ sâu lớn hơn ba lần chiều cao sóng, khi phao đi lên các dù ngược mở ra cản trở chuyển động của nó làm cho độ cao của sóng bị giảm, phao dù được đặt trên tàu, máy bay trực thăng, máy bay vận tải siêu âm cỡ lớn để rải xuống các con sóng làm cho độ cao của sóng bị giảm đi nhằm mục đích cứu hộ tàu thuyền, các công trình trên biển và ven biển khi gặp sóng lớn do gió bão uy hiếp, phao dù chắn sóng được gắn bộ định vị để thu hồi sử dụng lại sau khi một công việc cứu hộ kết thúc.



(11) **18262**

(21) 1-2007-00921

(22) 02.05.2007

(75) LAI BÁ ẤT (VN)

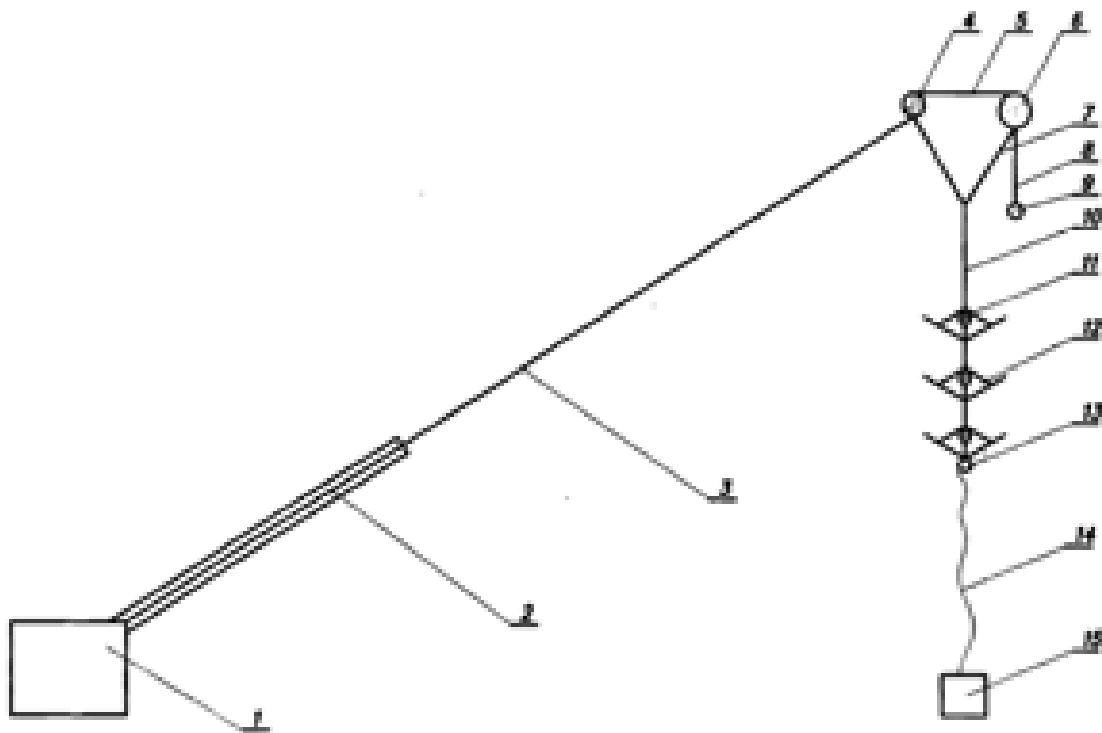
Số 32, ngõ 24, đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(51)⁷ **E02B 3/06**

(43) 25.11.2008

(54) **ĐÈ CHẮN SÓNG PHAO DÙ CÁNH CẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến đê chắn sóng phao dù cánh cản là một loại đê chắn sóng bằng phao có các dù ngược để cản trở sự dao động đi lên của phao làm giảm chiều cao của sóng, đê có các cánh cản mang đối trọng được gắn dưới đáy phao có tác dụng hấp thu lực ngang của sóng truyền xuống rùa chết qua dây neo có khả năng co giãn. Sự co giãn của dây neo làm giảm xung lực của sóng tác dụng lên dây neo và rùa chết. Đê chắn sóng phao dù cánh cản được xây dựng ở những vùng biển có độ sâu lớn hơn bốn lần chiều cao của sóng lớn nhất có thể xảy ra. Còn những nơi có độ sâu nhỏ hơn bốn lần chiều cao sóng lớn nhất có thể xảy ra thì xây dựng đê chắn sóng phao cánh cản. Đê chắn sóng phao dù cánh cản và đê chắn sóng phao cánh cản được xây dựng ở tất cả các vùng biển với mọi độ sâu và sự chênh lệch của thủy triều.



(11) **18263**

(21) 1-2007-00932

(51)⁷ **H01R 4/24, 4/56, 24/00**

(22) 03.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.05.2007

(71) LIH YEU SENG INDUSTRIES. CO., LTD. (TW)

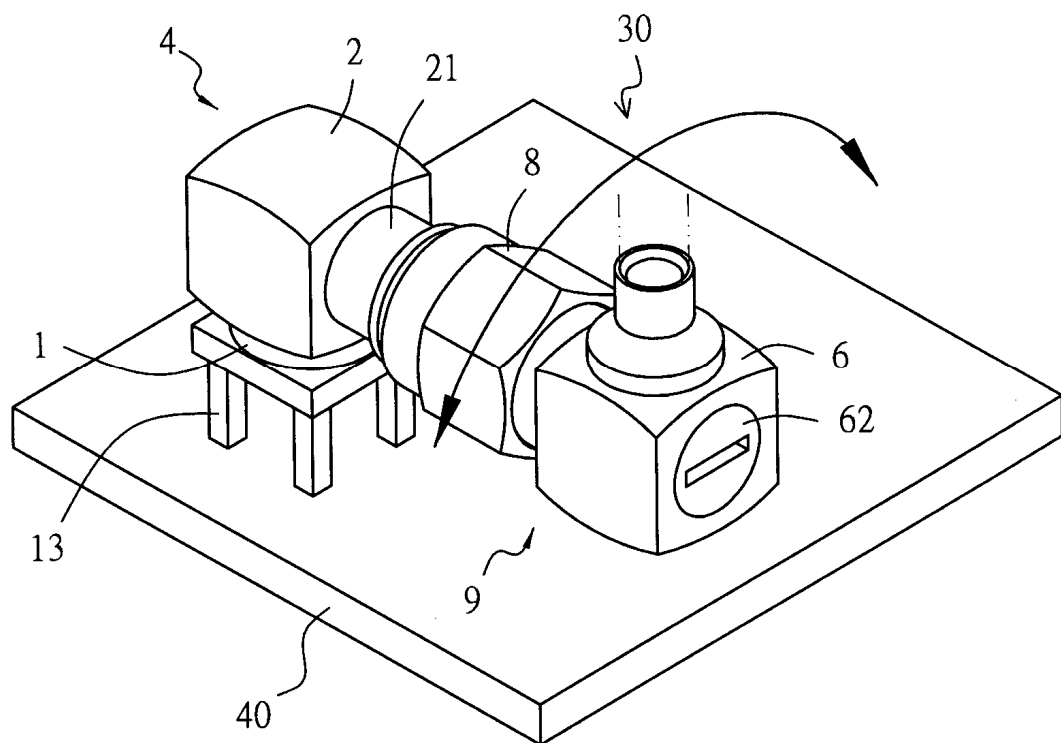
No. 160, Heping E. Rd., Yungkang City, Tainan Country, Taiwan

(72) Hsu, Chin-Teng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI CAO TẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối cao tần bao gồm môđun thứ nhất và môđun thứ hai để truyền tín hiệu. Hai môđun này được chế tạo và lắp ráp dễ dàng. Ngoài ra, đầu nối cao tần được bọc lộ có thể nối một cách dễ vận hành với đầu nối theo hướng mong muốn truyền tín hiệu, do đó sẽ đạt được sự kết nối truyền dẫn tốt khi hai môđun được lắp ráp với nhau và ngăn chặn được sự tạo ra nhiễu. Hơn nữa kích thước của mỗi môđun được thiết kế chính xác, do đó đầu nối cao tần cho phép giảm được tổn thất năng lượng trong khi truyền tín hiệu.



(11) **18264**

(21) 1-2007-00960

(22) 09.05.2007

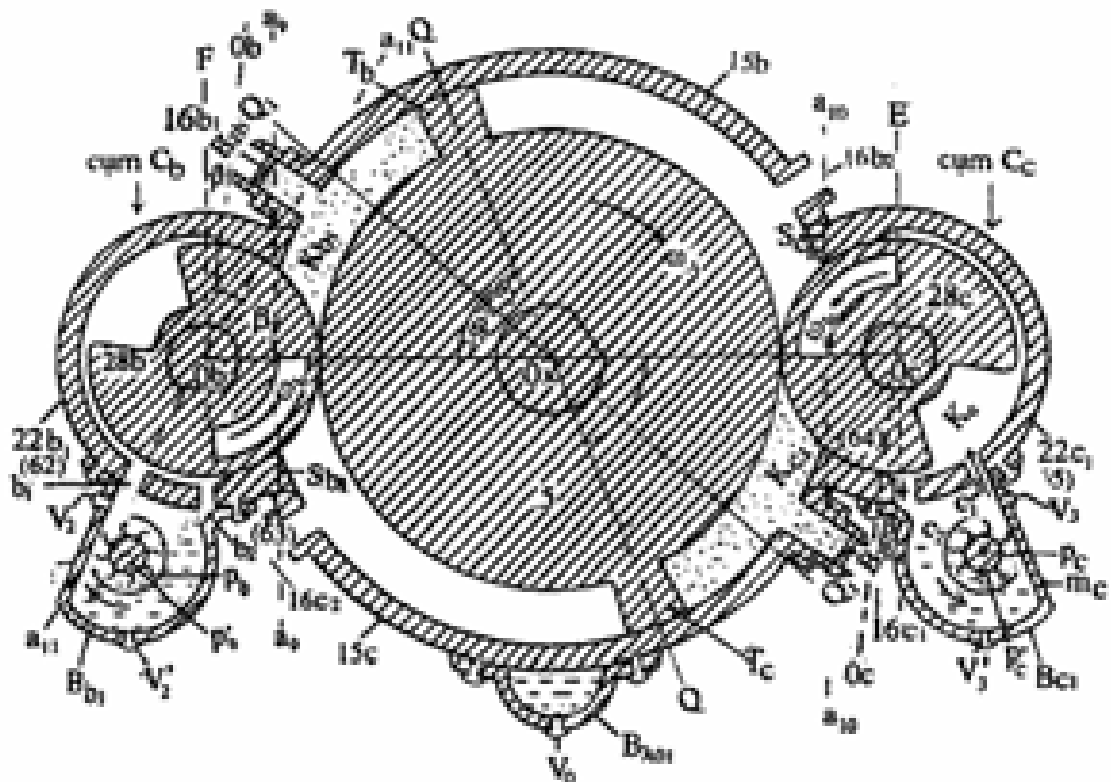
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.07.2008

(75) PHẠM NGỌC ANH (VN)

Số 26 tổ 1 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(54) **ĐỘNG CƠ RÔTÔ**

(57) Sáng chế đề cập tới loại động cơ roto gồm có một roto có dạng hình trụ có trục quay, mặt ngoài roto được tạo một rãnh hình lòng máng, trong lòng máng đặt các cánh, một xi-lanh tròn hình lòng máng tròn bao lấy lòng máng roto (hai lòng máng chuyển động được với nhau), các con lăn có thân đi qua các khoảng hở trên thân xi-lanh để tiếp xúc khít với lòng máng roto, không gian kín được tạo thành ở những vị trí thích hợp của cánh roto, chất lưu có nhiệt độ và áp suất cao do sự điều phối của các van đi vào không gian kín giãn nở sinh công, năng lượng của chất hơi hay chất khí chuyển trực tiếp thành cơ năng của chuyển động tròn, các con lăn chuyển động được do liên kết bánh răng với roto.



(11) **18265**

(21) 1-2007-00978

(22) 14.05.2007

(51)⁷ **E02B**

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.03.2008

(75) NGUYỄN VĂN CẢNH (VN)

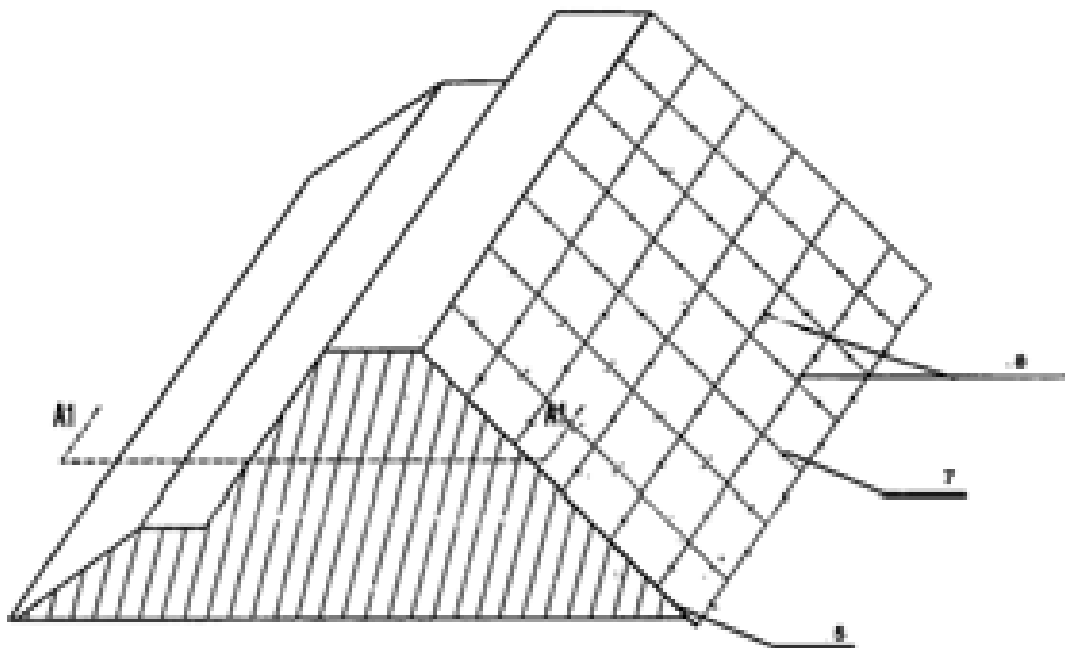
6/16 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(54) **KẾT CẤU CHỐNG XÓI LỞ VÀ SẠT LỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống xói lở cho các công trình thủy lợi, thủy điện, đê sông, đê biển, gồm các tấm chất dẻo hàn kín không có lỗ rút nước được giữ bằng hệ dầm bê tông hình cung và để cố định giữa tấm chất dẻo với dầm bê tông sẽ dùng các gôm chữ U bằng thép mạ kẽm.

Với các vị trí sạt lở ở vùng ven sông, ven biển sẽ có kết cấu tổng hợp bao gồm các lớp rọ đá, bao cát, tấm vải địa kỹ thuật, tấm chất dẻo, hệ dầm bê tông và các gôm chữ U bằng thép mạ kẽm.

Với kết cấu này cho phép thi công nhanh chóng; đảm bảo chống thấm nước qua đê đập, chống được việc sạt lở do sóng sông, sóng biển gây nên, ít tốn kém duy tu bảo dưỡng hàng năm, vận hành ổn định.



(11) **18266**

(21) 1-2007-00999

(22) 15.05.2007

(51)⁷ **B05B 13/00**

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2007

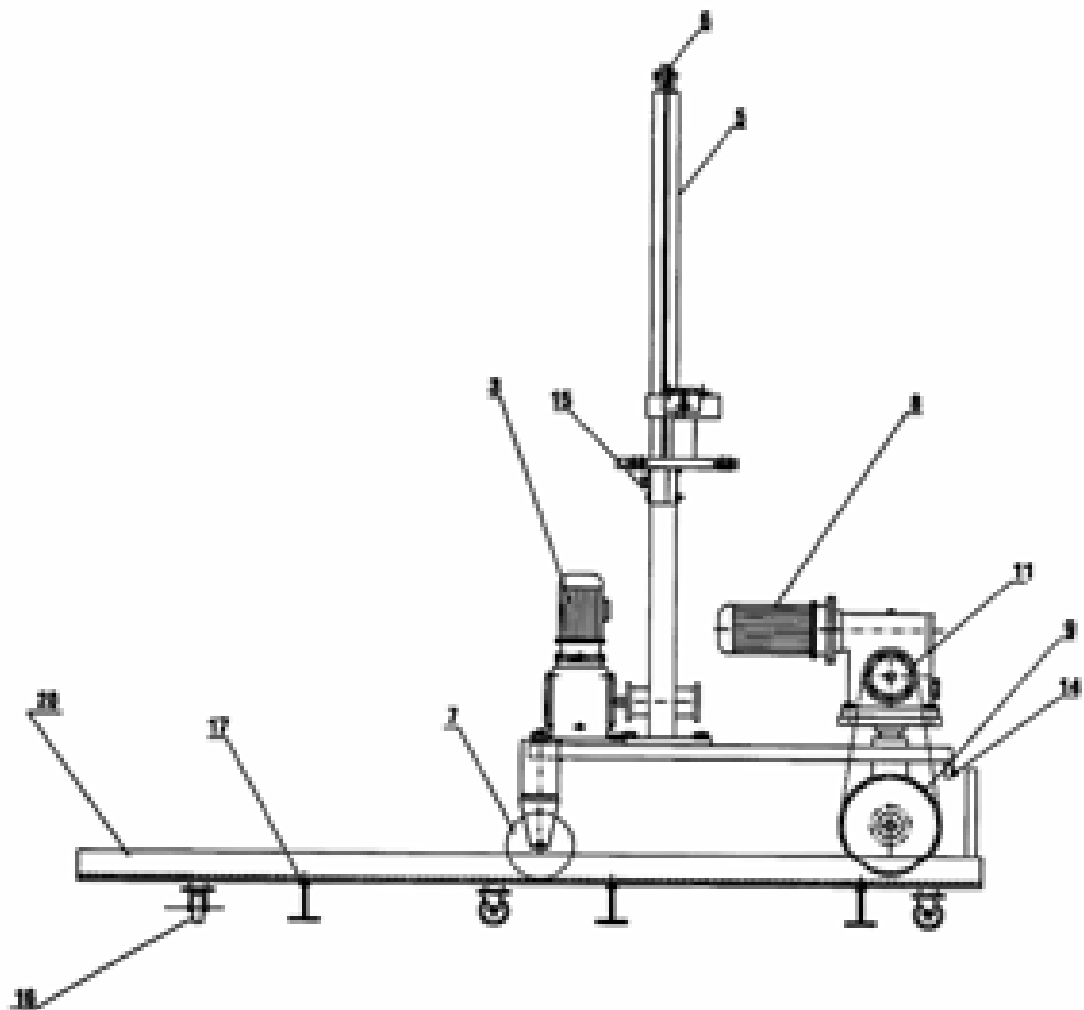
(75) **LÊ TRUNG MINH QUÂN (VN)**

Tổ 12, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **MÁY SƠN TƯỜNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy sơn tường tự động. Máy sơn tường tự động bao gồm 27 chi tiết, với mục đích giúp cho công đoạn sơn tường được thực hiện tự động theo nguyên lý phun sơn bằng áp lực. Sáng chế đề xuất nhằm tăng năng suất và tiết kiệm thời gian cho việc sơn tường, khắc phục nhược điểm: độ đồng đều không cao khi sơn và chất lượng bám dính sơn thấp, giảm số lượng nhân công xây dựng trong công đoạn sơn tường. Sáng chế còn đề xuất một phương pháp tối ưu cho việc điều khiển hoạt động của máy sơn tường tự động này trong một quá trình sơn tường.



(11) **18267**

(21) 1-2007-01005

(51)⁷ **F04D 25/00**, 25/06

(22) 16.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2007

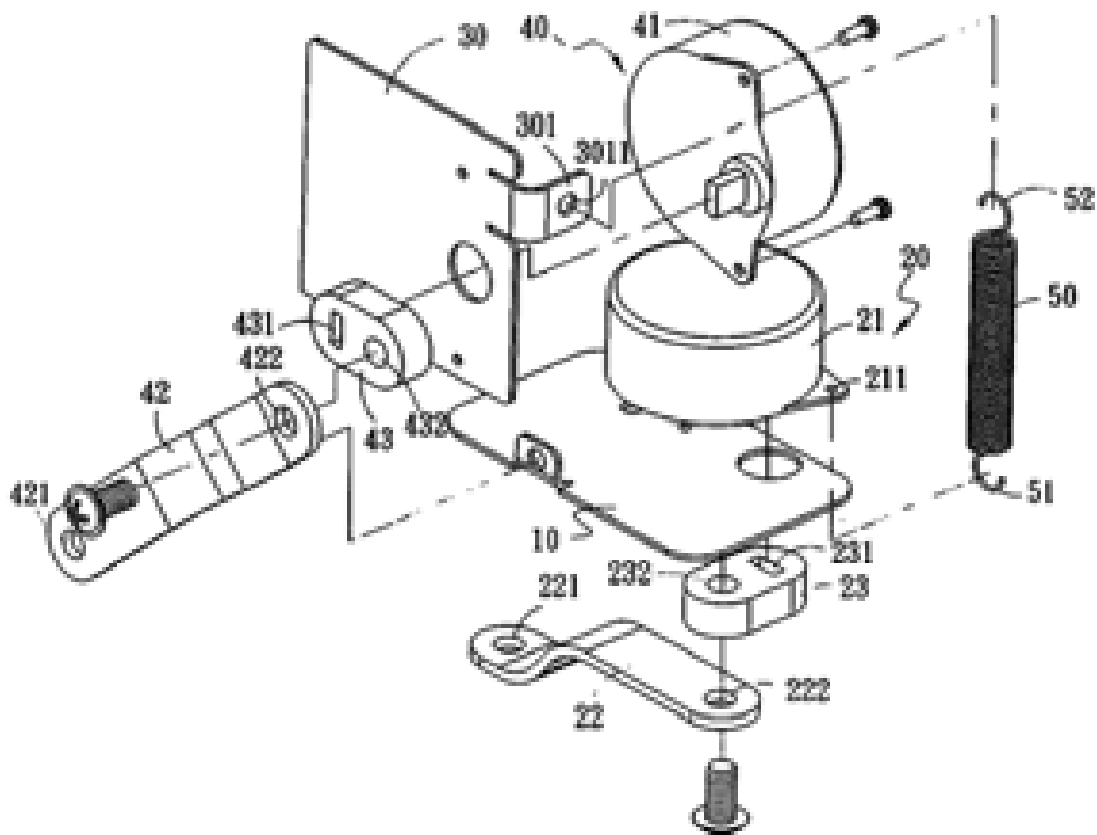
(75) YA-PING HUANG (TW)

No. 13, Lane 31, Minsheng 11th St., Guiren Shiang, Tainan County, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **CƠ CẤU NGĂN NGỪA TRẠNG THÁI CHỒNG CHÀNH DỪNG CHO ĐẦU QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu ngăn ngừa trạng thái chồng chành dùng cho đầu quạt bao gồm môđun dẫn động thứ nhất cố định trên tấm đế đỡ, môđun dẫn động thứ hai cố định trên tấm nối, và bộ phận đàn hồi, trong đó từng môđun dẫn động bao gồm một mô-tơ, một thanh truyền dạng cong và một khối nối. Môđun dẫn động thứ nhất cố định trên tấm đế đỡ có thể thực hiện dịch chuyển theo phương nằm ngang lùi và tiến, và môđun dẫn động thứ hai cố định trên tấm nối có thể thực hiện dịch chuyển theo phương thẳng đứng lùi và tiến. Bộ phận đàn hồi được lắp giữa tấm đế đỡ và tấm nối để loại bỏ chênh lệch mômen giữa hai mô-tơ, hai mô-tơ này lần lượt được dịch chuyển theo phương nằm ngang và theo phương thẳng đứng để ngăn ngừa trạng thái chồng chành của đầu quạt và gia tăng hơn nữa thời hạn sử dụng của hệ thống đầu quạt.

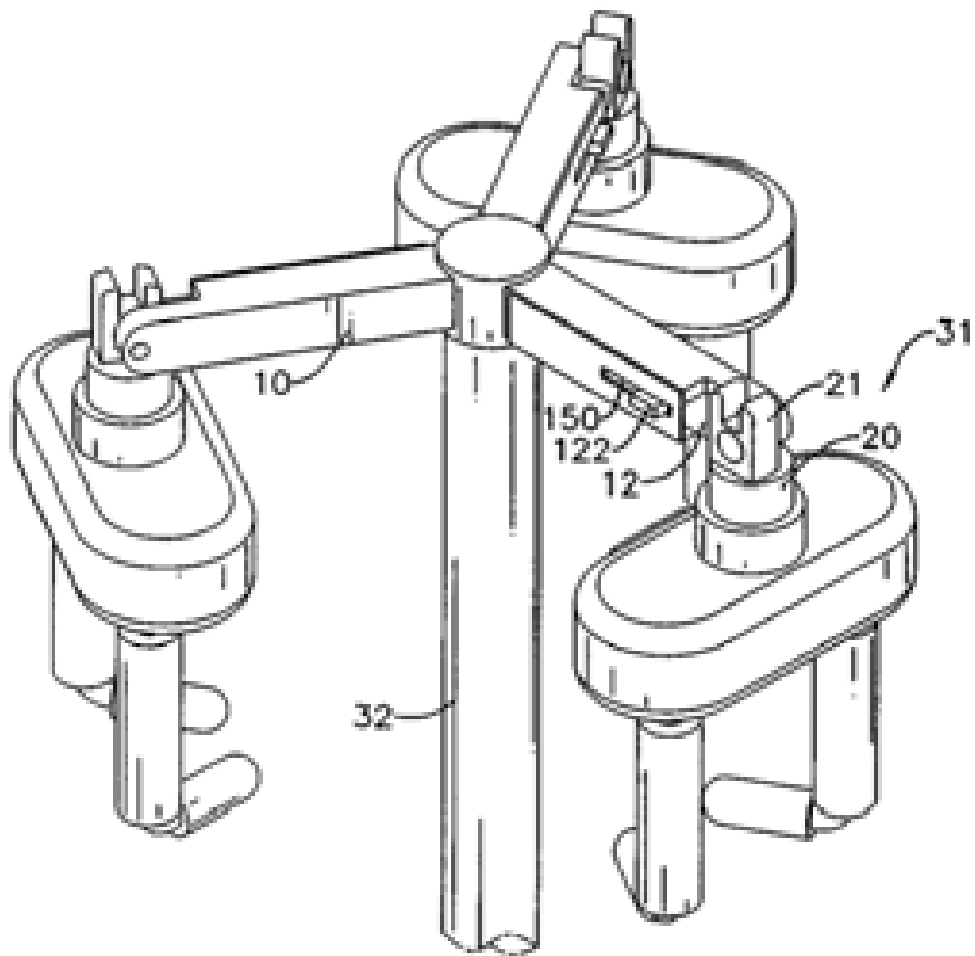


- (11) **18268**
(21) 1-2007-01033 (51)⁷ **G10G 05/00**
(22) 22.05.2007 (43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.05.2007

- (71) RELIANCE INTERNATIONAL CORP. (TW)
3Fl., No. 175, Sec. 2, An-Ho Rd., Taipei, Taiwan
(72) I-Tsen CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CƠ CẤU GẤP

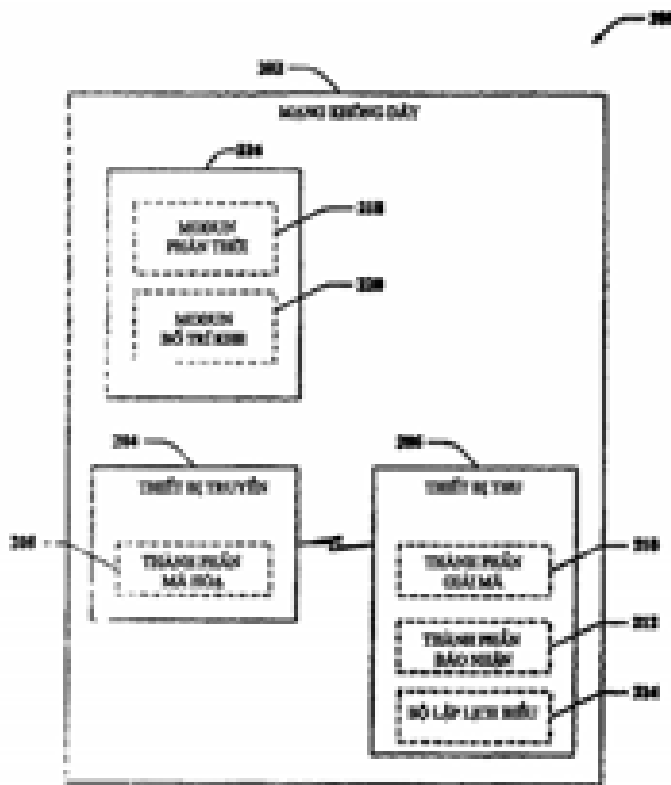
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gấp có thể được lắp trên thân giá của giá treo nhạc cụ và nối với bộ kẹp của giá treo nhạc cụ để cho phép bộ kẹp được gấp lại vào thân giá giúp việc vận chuyển giá treo nhạc cụ dễ dàng. Cơ cấu gấp theo sáng chế gồm có phần thân và giá xoay. Phần thân được lắp cứng trên thân giá và bên trong có lắp chi tiết khóa. Giá xoay được nối với bộ kẹp và được lắp có thể xoay với phần thân. Nhờ đó, bộ kẹp có thể được gấp vào thân giá, nhờ đó giá treo nhạc cụ có hình dáng nhỏ gọn hơn khi vận chuyển, như vậy, việc vận chuyển hoặc cất giữ giá treo nhạc cụ thuận tiện hơn.



- (11) **18269**
 (21) 1-2007-01215 (51)⁷ **H04Q 7/26, 7/38**
 (22) 30.06.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/025932 30.06.2006 (87) WO2007/058682 24.05.2007
 (30) 60/737,688 16.11.2005 US
 11/449,218 07.06.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.06.2007

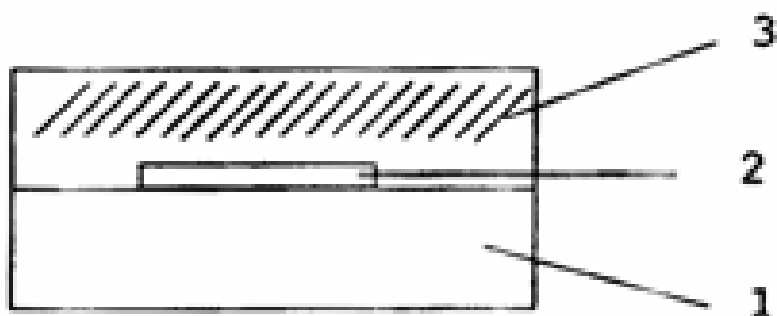
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) SAMPATH, Ashwin (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU ĐỂ PHÂN CHIA HIỆU QUẢ CÁC TRƯỜNG ĐIỀU KHIỂN VÀ DỮ LIỆU
 (57) Các phương án của sáng chế mô tả sự dung hòa hiệu quả giữa thời gian trễ với thời gian xử lý. Một trường điều khiển duy nhất có thể được bố trí trong khung để dung hòa thời gian mã hóa với thời gian giải mã. Theo cách khác, trường điều khiển có thể phân tách thành hai phần để đạt hiệu suất thời gian chờ tốt mà vẫn duy trì thời gian xử lý đủ để lập lịch biểu, mã hóa và giải mã. Theo một số phương án, trường báo nhận/báo phủ nhận (ACK/NACK - ACKnowledgment/Negative-ACKnowledgment) trong một bước nhảy có thể đáp ứng mục đích kép là yêu cầu tài nguyên ở bước nhảy kế tiếp trong hệ thống nhiều bước nhảy. Kỹ thuật giám sát báo nhận ẩn để có thể cải thiện hiệu suất thời gian chờ cũng được đề xuất.



- (11) **18270**
(21) 1-2007-01385 (51)⁷ **B42D 15/00**
(22) 10.11.2005 (43) 25.11.2008
(86) PCT/EP2005/055884 10.11.2005 (87) WO2006/061301 15.06.2006
(30) 04029170.0 09.12.2004 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.03.2008

- (71) SICPA HOLDING S.A. (CH)
Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly Switzerland
(72) Mathieu Schmid (CH), Claude-Alain Despland (CH), Pierre Degott (FR), Edgar Muller (CH)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **YẾU TỐ BẢO ĐẢM CÓ KHÓA CẠNH PHỤ THUỘC VÀO GÓC NHÌN**
(57) Sáng chế bộc lộ yếu tố bảo đảm có lớp phủ mà xuất hiện rõ ở một số góc nhìn nhất định, tạo ra phương tiện nhìn thấy thông tinh nằm bên dưới, trong khi vẫn mờ ở các góc nhìn khác. Sáng chế cũng bộc lộ các tài liệu có giá trị, thật, đồng nhất, các nhãn bảo đảm hoặc các hàng hoá có nhãn bao gồm yếu tố bảo đảm nêu trên, cũng như phương pháp tạo ra yếu tố bảo đảm các hiệu ứng biến đổi quang và hiệu ứng nhìn phụ thuộc góc khác có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các bề mặt nền thích hợp.



(11) **18271**

(21) 1-2007-01550

(51)⁷ **A21B 1/00**, 1/22

(22) 30.07.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2007

(71) **CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)**

157 đường Hải Phòng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Hữu Lộc (VN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **LÒ NƯỚNG BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập tới lò nướng bánh sử dụng điện với các học nướng bánh hoạt động độc lập với nhau nhờ hệ thống điện gồm đồng hồ nhiệt, công tắc tơ, ghalét, máy biến thế, dây điện trở và hệ thống phun sương được thiết kế độc lập tương ứng với mỗi học nướng bánh. Hệ thống điện có vai trò hạ điện áp xuống mức điện áp yêu cầu trước khi đưa vào dây điện để biến điện năng thành nhiệt năng cung cấp cho lò nướng, điện áp trước khi vào dây điện trở có nhiều mức khác nhau để lựa chọn nhờ ghalét thay đổi số vòng dây cuộn thứ cấp máy biến thế nhằm thay đổi tốc độ nướng bánh theo yêu cầu.

- (11) **18272**
- (21) 1-2007-01561 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/4152, A61P 7/00
- (22) 31.07.2007 (43) 25.11.2008
- (30) 60/915,761 03.05.2007 US
60/947,731 03.07.2007 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P.O.Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America
- (72) Francis X MULLER (US), Shivakumar G KAPSI (IN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT BIS-(MONOETANOLAMIN) CỦA AXIT 3'-[(2Z)-[1-(3,4-DIMETYLPHENYL)-1,5-DIHYDRO-3-METYL-5-OXO-4H-PYAZOL-4-YLIDEN]HYDRAZINO]-2'-HYDROXY-[1,1'-BIPHENYL]-3-CARBOXYLIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa bis-(monoetanolamin) của axit 3'-[(2Z)-[1-(3,4-dimethylphenyl)-1,5-dihydro-3-metyl-5-oxo-4H-pyrazol-4-yliden]hydrazino]-2'-hydroxy-[1,1'-biphenyl]-3-carboxylic (eltrombopag olamin) và quy trình bào chế dược phẩm này.

(11) **18273**

(21) 1-2007-01899

(51)⁷ **H01R 4/23, 4/10**

(22) 19.09.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2007

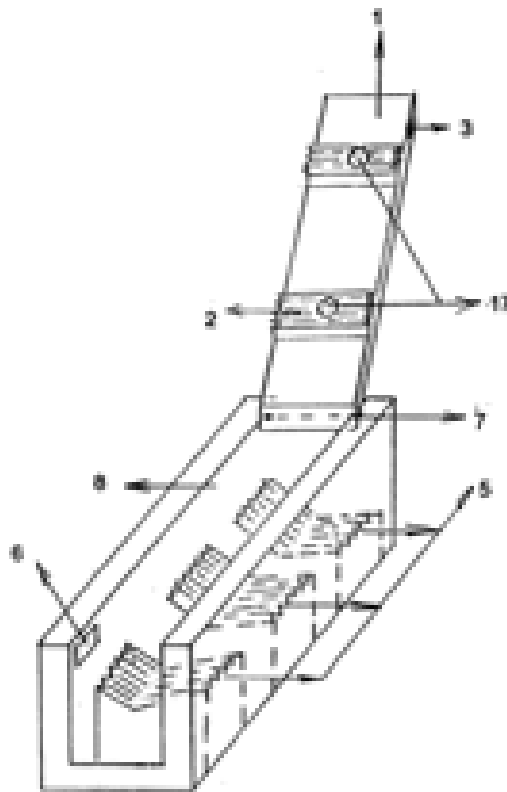
(75) **NGUYỄN QUỐC HUNG (VN)**

180 phố Lò Đúc, thành phố Hà Nội

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NỐI DÂY DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối dây dẫn điện bao gồm bộ phận bao ngoài bao gồm: thân có dạng hình hộp chữ nhật bằng vật liệu cách điện có mặt cắt ngang dạng gần như hình chữ U gồm mặt đáy và hai mặt bên, thân được tạo hở ở hai mặt đầu và mặt trên; nắp được tạo dạng tấm để đậy vào mặt trên của thân; và khoá được tạo ra giữa nắp và thân để giữ không cho nắp và thân tuột ra khỏi nhau; và bộ phận nối bao gồm: ít nhất hai phần nhô cố định được tạo cách nhau trên mặt đáy và nhô về phía nắp; và ít nhất hai phần nhô di động được tạo cách nhau nhô ra khỏi mặt trong của nắp và hướng về phía mặt đáy của thân hộp; các phần nhô di động được tạo so le so với các phần nhô cố định sao cho khi lồng hai đầu dây cần nối vào vị trí nối giữa các phần nhô di động và các phần nhô cố định và đóng nắp lại, các phần nhô di động sẽ nhô vào trong khoảng hở giữa các phần nhô cố định, giữ chặt và dẫn điện cho hai đầu của hai dây dẫn cần nối. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất đầu nối dây dẫn điện có dạng hai nửa hộp hình thoi gài vào nhau bằng mối nối khớp sập, và ống nối dùng để nối hai đầu dây. Nhờ có kết cấu đầu nối như vậy, nên các dây dẫn điện có thể được nối nhanh chóng, dễ dàng, chắc chắn, an toàn và đảm bảo tính thẩm mỹ cao.



- (11) **18274**
(21) 1-2007-02037 (51)⁷ **E04F 21/00**
(67) 2-2007-00151
(22) 05.10.2007 (43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.09.2007

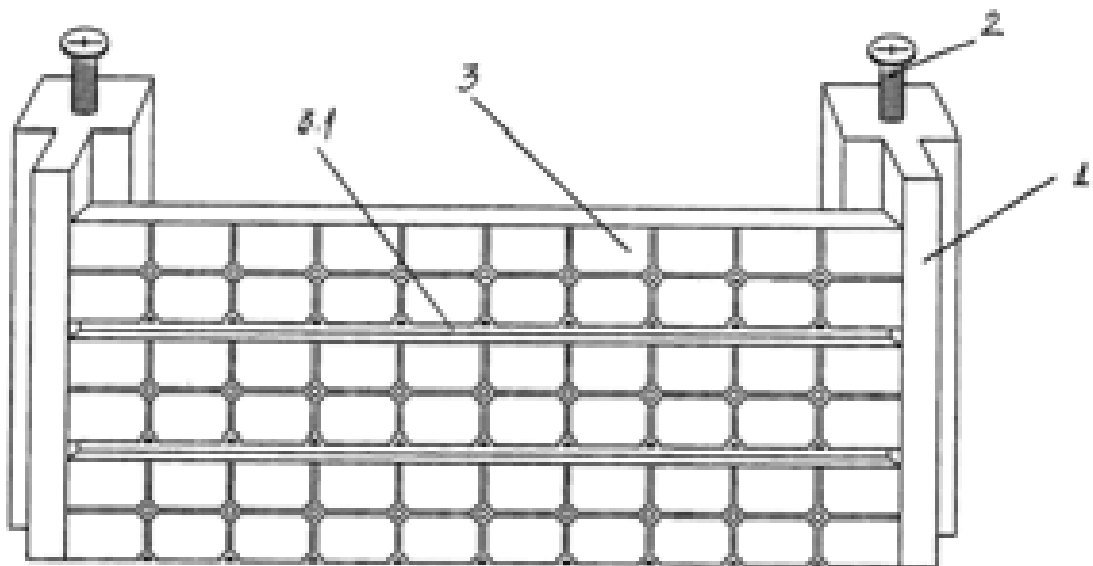
(75) **ĐỖ THÀNH TÍCH (VN)**

369/131 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY TRÁT VÁCH TƯỜNG PHÍA NGOÀI**

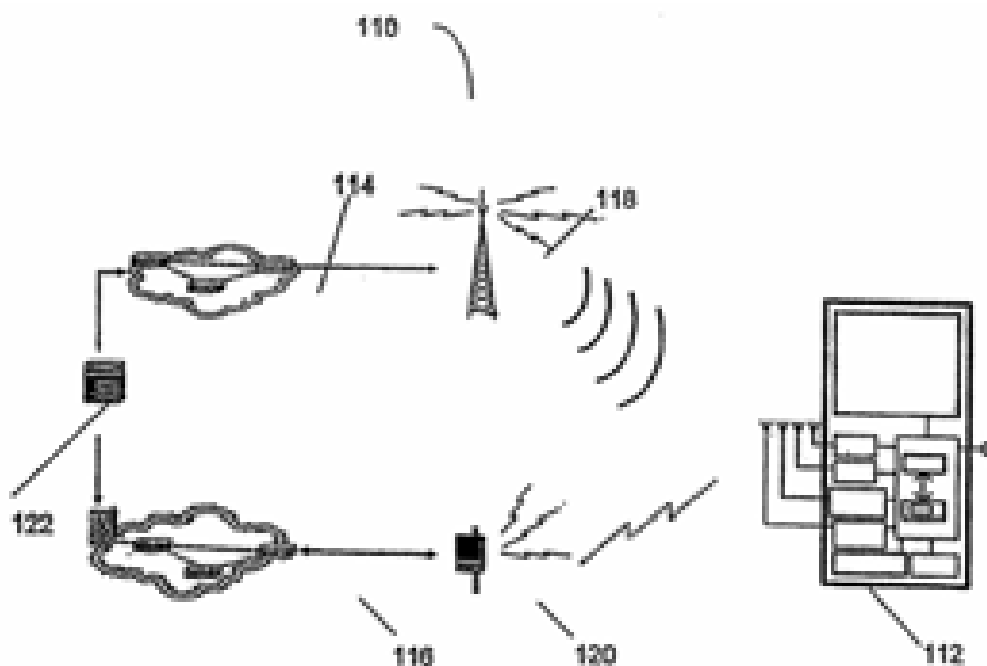
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp có thể vừa xây và trát vách tường phía ngoài mà không cần hệ thống giàn giáo, bao gồm các thanh kim loại (1) có tiết diện mặt cắt hình chữ T và chiều cao gần bằng chiều cao giữa nền nhà và trần, phía đầu trên của các thanh kim loại này có tăng đơ (2) để thanh có thể bám chặt vào sàn và trần, các tấm cốt pha (3) bằng nhựa (có thể là tấm gỗ, kim loại, composit. . .) mặt sau có các rãnh (3.1) phân bố cách đều nhau để có thể lồng các thanh sắt vào phía sau các tấm cốt pha (3) bảo đảm tấm cốt pha có độ thẳng, máng để thu hồi hồ rơi, trên các gờ máng có các lỗ đục và cột dây sao cho có thể treo máng áp sát vào tường dọc theo chiều dài máng. Do tấm cốt pha (3) có hai rãnh để lồng thanh sắt vào nên tấm cốt pha (3) được tạo ra như một tấm vách phẳng và cứng làm chỗ dựa vững chắc cho các viên gạch vừa xây. Đồng thời nhờ thanh kim loại có tiết diện hình chữ T nên tấm cốt pha không bị ngã ra phía ngoài. Nhờ đó, thợ xây có thể choàng tay ra ngoài trát, tô an toàn ngay sau khi vừa xây mà không cần chờ khối gạch xây khô cứng lại như phương pháp xây thông thường trước đây.



- (11) **18275**
 (21) 1-2007-02079 (51)⁷ **H04N 5/445**, H04H 1/00, H04N 7/088, 7/24
 (22) 13.03.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/000807 13.03.2006 (87) WO2006/097847 21.09.2006
 (30) 60/663,066 18.03.2005 US
 11/252,906 18.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.10.2007

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
 (72) JANSKY Martin (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯU TIÊN HOÁ DỮ LIỆU HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ (ESG) TRONG MẠNG PHÁT RỘNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị ưu tiên hoá dữ liệu ESG trong mạng phát rộng. Các phương pháp nhận, tổ chức, và thực hiện dữ liệu đã biết được truyền tới các thiết bị di động, như các đoạn ESG, có sự tác động lớn về tính năng và vòng đời pin thiết bị di động. Hơn nữa, nhằm giữ các đoạn ESG phía máy chủ và phía máy khách đồng bộ, bất kỳ thay đổi trong nội dung của các đoạn ESG cần phải được chỉ rõ. Hơn nữa, bất kỳ thay đổi trong việc làm thế nào các đoạn ESG được phân bố sẽ yêu cầu phía máy khách xác minh nếu tất cả các đoạn đều khả dụng và hợp lệ trong thiết lập phân bố mới bất kỳ và nếu nội dung của chúng không đổi. Các khía cạnh theo sáng chế sẽ đề xuất giao thức để ưu tiên hoá các đoạn ESG để đảm bảo người sử dụng cuối của thiết bị đích sẽ nhận dữ liệu ESG thích hợp hơn theo đúng thời gian. Các khía cạnh theo sáng chế giảm đến mức tối thiểu số lượng cập nhật được yêu cầu ở phía máy khách hoặc thiết bị đích gây ra bởi phân bố lại của các đoạn ESG thành các vòng báo khác nhau.



(11) **18276**

(21) 1-2007-02098

(51)⁷ **A47C 19/00**

(22) 12.10.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.10.2007

(75) **HỒ XUÂN LỘC (VN)**

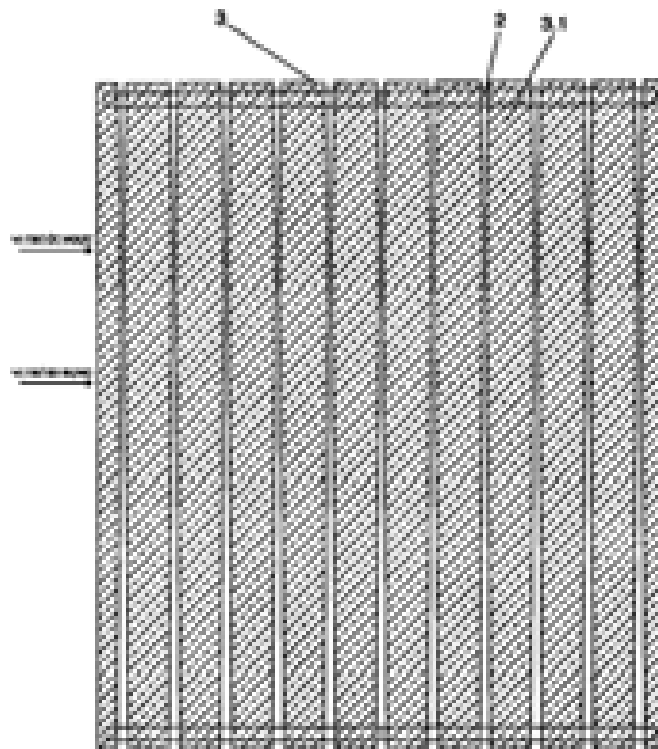
72 Lê Tự Tài, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **GIƯỜNG TĂNG TRÍ LỰC TRẺ KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giường tăng trí lực trẻ khỏe gồm khung giường (1) có các thanh ngang (2) để nâng giát giường (3) làm từ những thanh giát (3.1) là tấm gỗ với độ dày phụ thuộc vào độ tuổi người nằm trên giường sao cho tạo khe hở giữa các thanh giát (3.1), mỗi thanh giát (3.1) chia thành ba đoạn hình thang cân sao cho đáy lớn chung của đoạn trên và đoạn giữa rơi vào vị trí ức ngực của người nằm, đáy nhỏ của đoạn giữa và là đáy lớn của đoạn dưới rơi vào vị trí eo bụng của người nằm, đệm giường (4) có độ dày nằm trong khoảng từ 1cm đến 2cm đặt trên giát giường (3), khung nâng giường bằng hệ thống thủy lực bao gồm khung đế (6) hình chữ nhật có gắn bánh xe (7), hai thanh nâng (8) ở hai bên nằm bắt chéo cố định vào nhau có đầu dưới gắn vào hai thanh ngang (9) đặt bên trong khung đế (6) và thanh ngang sau (9) ở phía cuối giường có thể chạy trượt theo thanh có rãnh (10) khi pit tông (11) chuyển động để nâng khung đỡ giường (12).

Do khung giường (1) được nâng đều lên và hạ đều xuống với tốc độ 1cm/giây nên từ trường biến thiên, tích hạt vào cơ thể khác nhau từ đầu, ngực, chân làm dính nhau theo chiều dọc và theo chiều ngang nên xương chắc, gân chắc, thịt chắc, các cơ quan nội tạng trong cơ thể đều được tích hạt nên không bị loãng xương làm cho người khỏe và sống lâu hơn.



- (11) **18277**
(21) 1-2007-02119 (51)⁷ **E06B 9/68**, F16D 11/04
(22) 09.11.2005 (43) 25.11.2008
(86) PCT/CN2005/001882 09.11.2005 (87) WO2006/097020 21.09.2006

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.10.2007

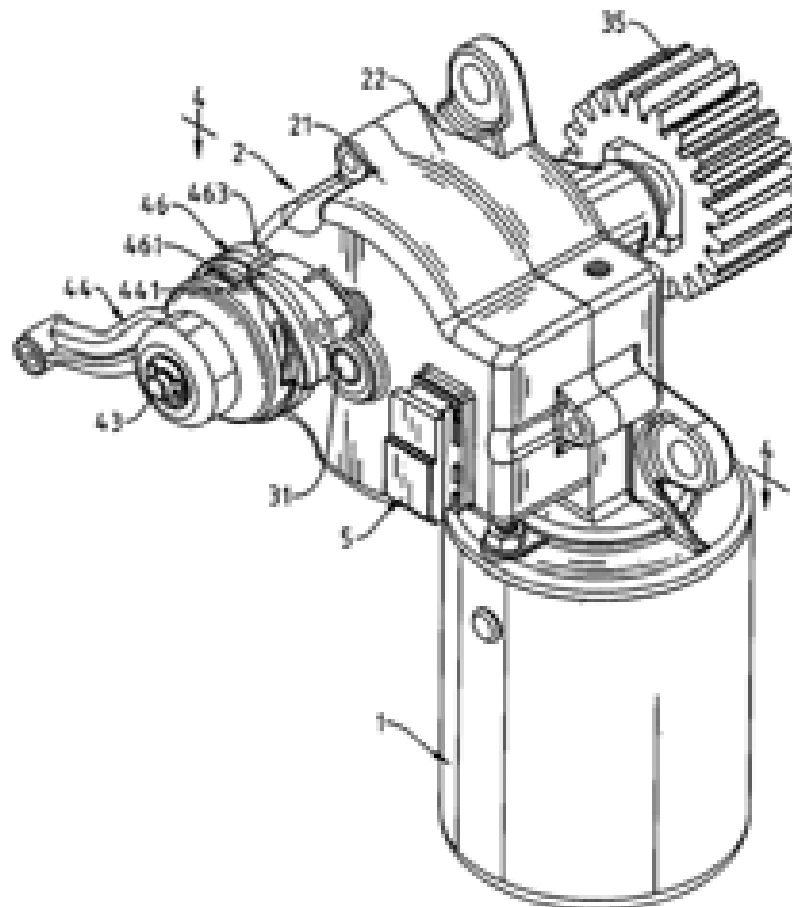
(75) LIU, FRANCO (TW)

105, Chung Hsing Road, Lu chu, Taoyuan Hsien, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG KHỚP LY HỢP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI ĐỘNG CƠ DẪN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động khớp ly hợp được liên kết với động cơ dẫn động bao gồm bộ phận hãm (3), khớp ly hợp (4), dụng cụ đo điện tử (5), và bộ điều khiển vị trí cửa (6) gắn bên trong vỏ (2) trên động cơ dẫn động (1). Bằng cách liên kết các bộ phận nêu trên với động cơ dẫn động (1), bộ truyền động của cửa cuộn được bố trí với sự tháo ra và bảo trì thuận tiện. Ngoài ra, các bộ phận thông thường để điều khiển và chuyển đổi khớp ly hợp được hợp nhất trong động cơ dẫn động để tạo ra cơ cấu truyền động, và bộ điều khiển vô tuyến cũng được sử dụng để ngăn ngừa sự điều khiển khớp ly hợp bằng tay và tạo ra sự điều khiển đơn giản, nhanh chóng, chính xác và đảm bảo.



(11) **18278**

(21) 1-2007-02128

(51)⁷ **G06F 17/60**

(22) 15.10.2007

(43) 25.11.2008

(30) 10-2007-0046886 15.05.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.10.2007

(71) KOREA EXCHANGE (KR)

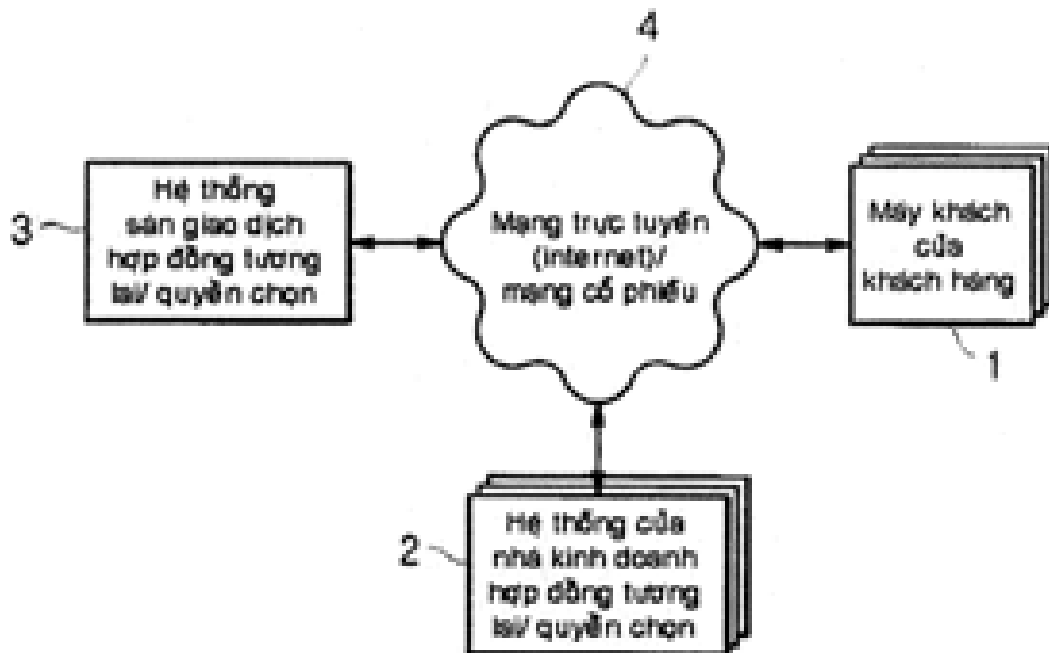
50, Jungang-dong 5-Ga, Joong-gu, Busan, Republic of Korea

(72) Sung-Hee HONG (KR), Won-Dae KIM (KR), Do-Yeon KIM (KR), Jae-Joon LIM (KR), Yong-Woon MOON (KR), Bae-Yong KIM (KR), Youngtae KO (KR), Chan-Koog KWON (KR), Ilchan Ahn (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MẠNG TRỰC TUYẾN ĐỂ KIỂM TRA KHẢ NĂNG TÍN THÁC CỦA LỆNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI/QUYỀN CHỌN MỚI

(57) Hệ thống mạng trực tuyến để kiểm tra khả năng tín thác của một lệnh hợp đồng tương lai/ quyền chọn mới kiểm tra các chi tiết của lệnh/ hợp đồng tương lai/ quyền chọn theo sản phẩm hợp đồng tương lai/ quyền chọn của một khách hàng tín thác và đặt (đăng ký) một lệnh hợp đồng tương lai/ quyền chọn mới (FOO) hiện tại, tính toán khoản đặt cọc dự tính cho thiệt hại của khách hàng dựa trên các chi tiết, và so sánh khoản đặt cọc dự tính cho thiệt hại với tổng số tiền đặt cọc của khách hàng để tìm xem nếu khoản đặt cọc dự tính cho thiệt hại vượt quá tổng số tiền đặt cọc. Bằng cách này, hệ thống theo sáng chế này có thể ngăn chặn một cách hiệu quả sự gia nhập mới của một khách hàng đã được chứng minh là không có khả năng hoặc không đủ điều kiện để tiến hành giao dịch hợp đồng tương lai/quyền chọn ổn định và vì thế tránh được những thiệt hại không cần thiết cho các khách hàng khác do sự ra nhập của những khách hàng không có khả năng này vào thị trường hợp đồng tương lai/quyền chọn.



(11) **18279**

(21) 1-2007-02191

(51)⁷ **B23Q 11/00**, B01D 24/46, 33/06, 33/44, 33/58

(22) 21.02.2007

(43) 25.11.2008

(86) PCT/JP2007/053192 21.02.2007

(87) WO2007/105438 20.09.2007

(30) 2006-046869 23.02.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.11.2007

(71) BUNRI INCORPORATION (JP)

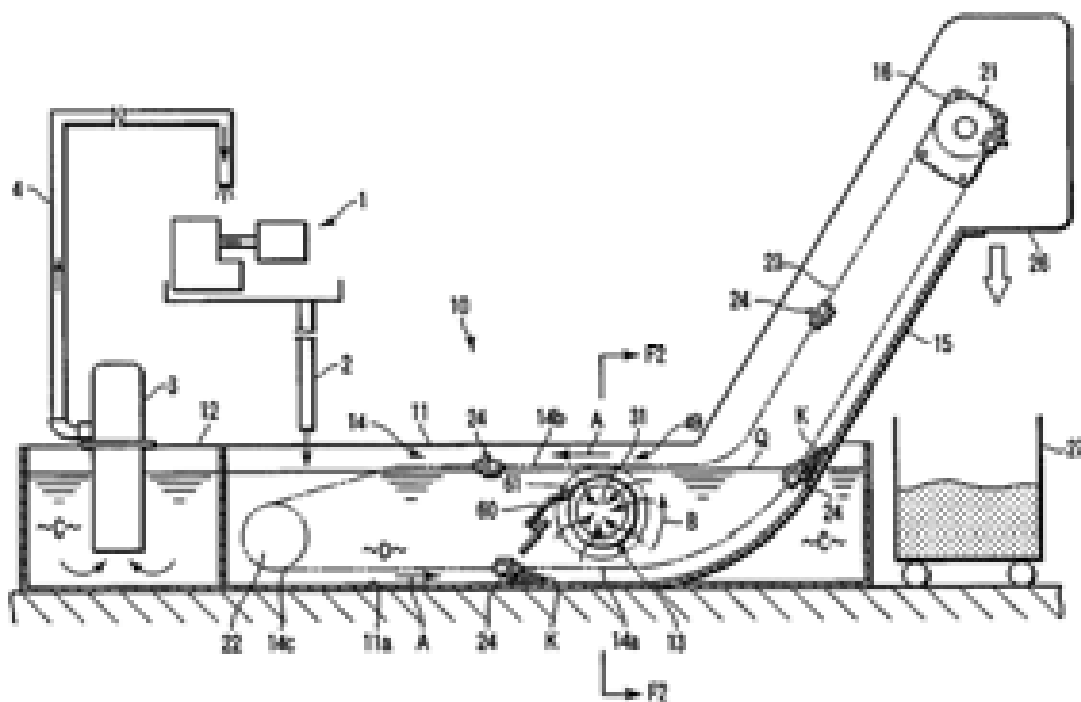
708, Takajochohomambo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

(72) Minoru Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc (10) được tạo ra có bể lọc (11), trống lọc (13) được bố trí trong bể lọc (11), và cơ cấu dẫn động (49) quay trống lọc (13). Phần tử lọc (41) bao gồm tấm xốp (40) được tạo ra có một lượng lớn các lỗ lưu thông (50). Tấm xốp (40) được tạo thành hình trụ. Rãnh vào (50a) mở ở bề mặt chu vi ngoài (40a) của tấm xốp (40). Rãnh ra (50b) mở ở bề mặt chu vi trong (40b) của tấm xốp (40). Lỗ lưu thông (50) được tạo ra bằng cách khắc axit. Lỗ nhỏ nhất (51) của lỗ lưu thông (50) được tạo ra giữa rãnh vào (50a) và phần giữa tương ứng với chiều dày tấm. Chiều rộng lỗ của lỗ lưu thông (50) tăng lên từ lỗ nhỏ nhất (51) về phía rãnh ra (50b) để tạo thành dạng côn.



- (11) **18280**
- (21) 1-2007-02285 (51)⁷ **A61L 11/00**, 9/01
- (22) 31.03.2005 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2005/010942 31.03.2005 (87) WO2006/137821 28.12.2006
- (30) 11/095,329 31.03.2005 US
- (71) BIONEUTRAL LABORATORIES CORPORATION USA (US)
c/o Duane Morris LLP, 1540 Broadway, New York, New York 10036, USA
- (72) NOVELLE, Andrew (NZ), MURPHY, Frank (US), CROWTHER, Roly (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT ĐỘC VÀ MÙI HÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT ĐỘC VÀ MÙI HÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để loại bỏ các thành phần có mùi hôi hoặc độc hại ra khỏi vật liệu chứa chúng, chế phẩm bao gồm hợp chất lưỡng tính; dung môi; hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm các axit, muối của các axit và hỗn hợp của chúng; và nước, và trong đó hàm lượng tương đối của mỗi thành phần có trong chế phẩm theo sáng chế đủ để thực hiện loại bỏ các thành phần có mùi hôi hoặc độc hại mong muốn.

(11) **18281**

(21) 1-2007-02335

(51)⁷ **F16D 48/06**

(22) 06.11.2007

(43) 25.11.2008

(30) 2007-137864 24.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.11.2007

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

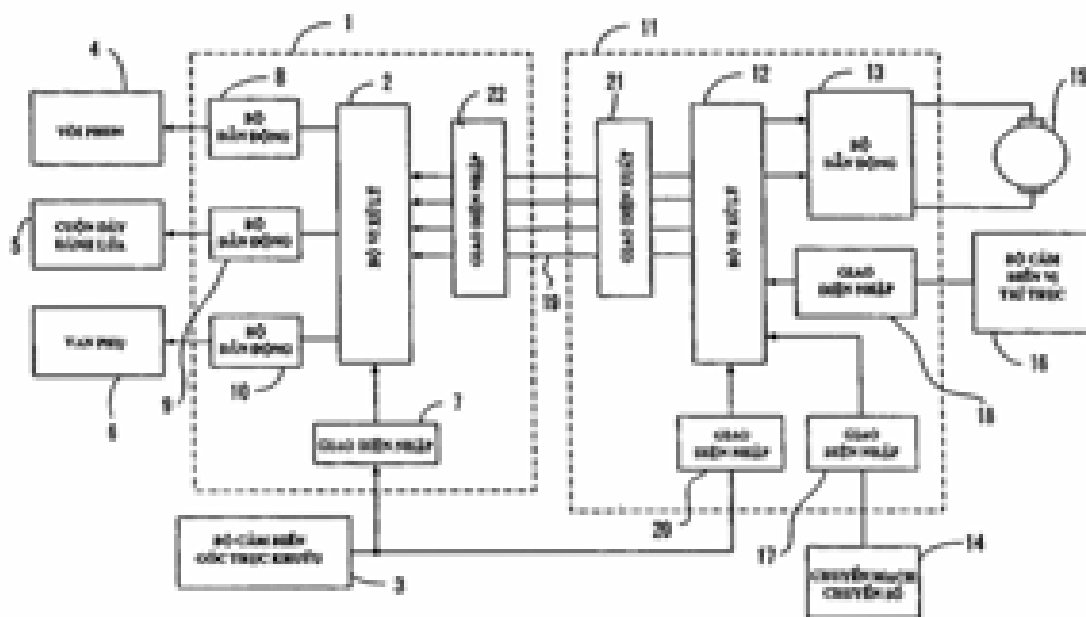
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 JAPAN

(72) Yassuhiro TAKAHASHI (JP), Tomoya YAMAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VÀ HỘP SỐ**

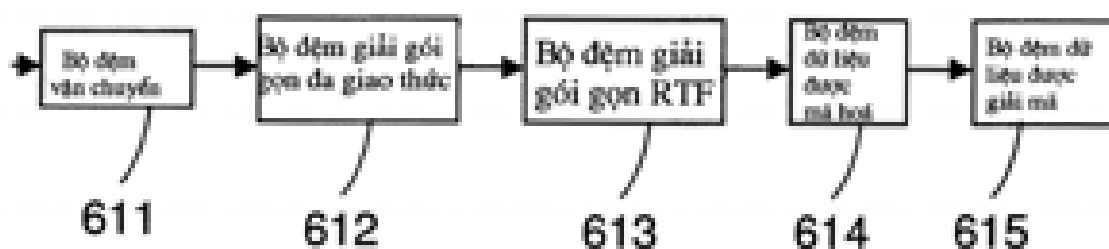
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển động cơ và hộp số trong đó hệ thống này giảm thời gian chuyển số và tăng tuổi thọ ly hợp. Hệ thống điều khiển theo sáng chế bao gồm thiết bị điều khiển động cơ, thiết bị này ít nhất thực hiện điều khiển phun nhiên liệu hoặc điều khiển đánh lửa động cơ; thiết bị điều khiển chuyển số của hộp số có các bánh răng dùng cho nhiều cấp số; thiết bị phát hiện tốc độ quay động cơ; thiết bị thiết lập tốc độ quay động cơ đích khi bắt đầu chuyển số; thiết bị hiệu chỉnh, thiết bị này ít nhất thực hiện hiệu chỉnh lượng phun nhiên liệu hoặc thời gian đánh lửa để cho trong quá trình chuyển số, tốc độ quay động cơ bằng tốc độ quay động cơ đích; và thiết bị quyết định tốc độ nối ly hợp dựa vào tốc độ quay động cơ đích và tốc độ quay động cơ thực, khi ly hợp được nối lại sau khi các bánh răng của hộp số được chuyển.



- (11) **18282**
 (21) 1-2007-02340 (51)⁷ **H04H 1/00**, 1/10, H04L 29/06,
 H04N 7/24, 7/26, 7/64
 (22) 05.04.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/FI2006/050128 05.04.2006 (87) WO2006/106185 12.10.2006
 (30) 60/669,580 07.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.08.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
 (72) HANNUKSELA Miska (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐỆM GÓI CỦA LUỒNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**
 (57) Phương pháp và thiết bị để đệm các gói của luồng đa phương tiện để truyền từ thiết bị truyền tới thiết bị nhận. Các gói đa phương tiện được tạo ra từ ít nhất một loại thông tin đa phương tiện trong bộ tạo luồng; ít nhất một khung truyền sẽ được phát ra dựa trên các gói đa phương tiện cần được truyền; các gói cần được truyền được tạo ra từ ít nhất một khung truyền; và thời biểu truyền sẽ được phát ra để các gói cần được truyền. Hơn nữa, bước thứ nhất và bước thứ hai của giải mã giả thuyết cũng được tiến hành. Bước thứ nhất của giải mã giả thuyết sẽ được tiến hành theo thời biểu truyền và bao gồm đệm các gói cần được truyền theo thời biểu truyền vào bộ đệm giải mã giả thuyết thứ nhất; và đưa ra các gói từ bộ đệm giải mã giả thuyết thứ nhất trên cơ sở khung truyền. Bước thứ hai của giải mã giả thuyết bao gồm điều khiển mức chiếm giữ bộ đệm của bộ đệm giải mã giả thuyết thứ nhất và bộ đệm giải mã giả thuyết thứ hai bằng cách điều khiển ít nhất một trong số quá trình sau: hoạt động bộ tạo luồng; phát ra ít nhất một khung truyền; thời biểu truyền.

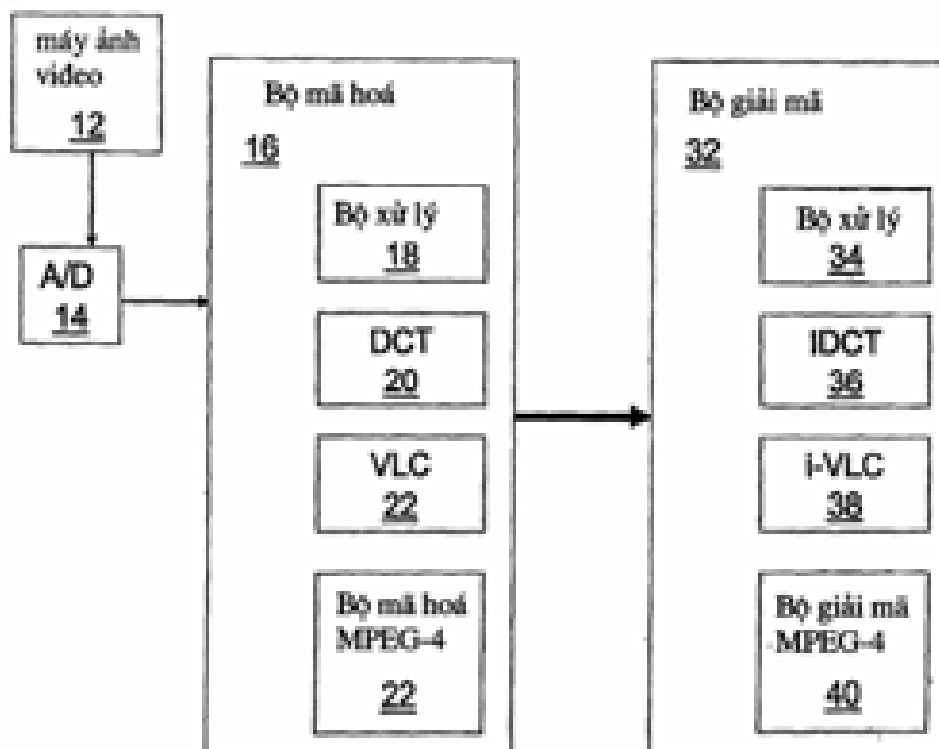


- (11) **18283**
- (21) 1-2007-02358 (51)⁷ **C12N 15/52**, 15/63, 9/48, 5/10
- (22) 05.04.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/013501 05.04.2006 (87) WO2006/110760 19.10.2006
- (30) 11/102,501 08.04.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2008
- (71) GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) DOWD Patrick (US), FRANTZ Gretchen (US), POLAKIS Paul (US), SMITH Victoria (AU), SPENCER Susan (US), WU Thomas (US), ZHANG Zemin (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP, KHÁNG THỂ PHÂN LẬP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYPEPTIT
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu hiệu để chẩn đoán và điều trị khối u ở động vật có vú và đến phương pháp sử dụng chế phẩm này để chẩn đoán và điều trị khối u ở động vật có vú.

- (11) **18284**
 (21) 1-2007-02395 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (22) 12.04.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/000862 12.04.2006 (87) WO2006/109152 19.10.2006
 (30) 11/105,271 13.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2008

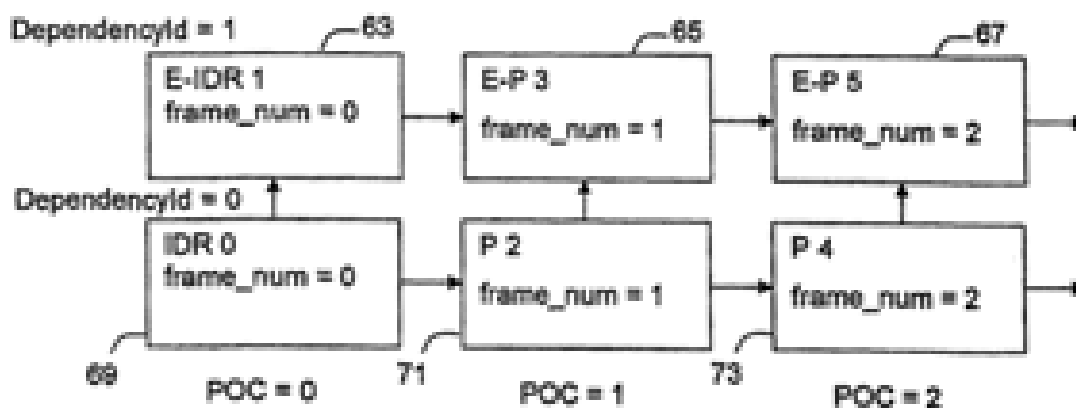
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 ESPOO, Finland
 (72) RIDGE Justin (AU), BAO Yiliang (CN), KARCZEWICZ Marta (PL), WANG Xiangling (CN), CHEBIL Fehmi (TN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO TÍN HIỆU THỨ TỰ LUỒNG BIT TRONG MÃ HOÁ VIDEO KHẢ BIẾN TỶ LỆ
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị báo tín hiệu thứ tự luồng bit trong mã hoá video khả biến tỷ lệ. Việc xếp thứ tự các sự lặp lại bên trong luồng bit video có thể được chỉ rõ bởi thành phần cú pháp bổ sung. Thay đổi thứ tự của sự lặp lại có thể nâng cao khả năng trích các thành phần cấu tử nhất định của mã hoá video. Theo một phương án, phương pháp giải mã dữ liệu video khả biến tỷ lệ có nhiều kích thước khả biến tỷ lệ bao gồm nhận chỉ báo của thứ tự của sự lặp lại bên trong luồng bit được mã hoá qua nhiều kích thước và xếp thứ tự các sự lặp lại theo chỉ báo nhận được. Các kỹ thuật này cũng có thể được áp dụng cho việc mã hoá.



- (11) **18285**
 (21) 1-2007-02396 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (22) 12.04.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/000864 12.04.2006 (87) WO2006/109154 19.10.2006
 (30) 11/105,421 13.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.10.2008

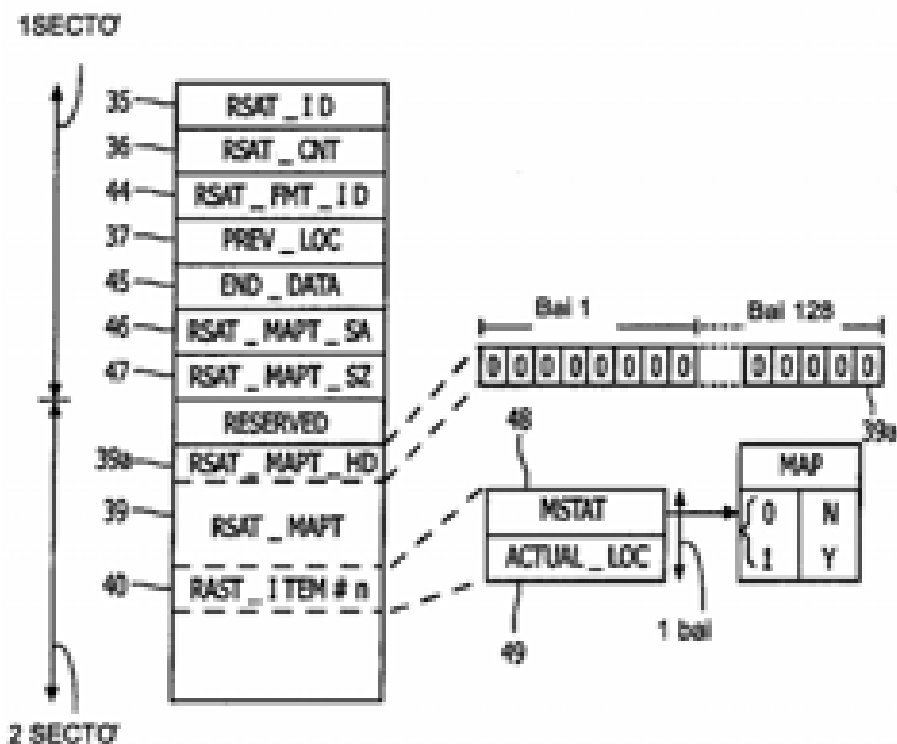
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
 (72) WANG Ye-kui (CN), HANNUKSELA Miska (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA SỐ KHUNG TRONG MÃ HÓA VIDEO KHẢ BIẾN TỶ LỆ
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá dữ liệu video khả biến tỷ lệ có nhiều lớp trong đó mỗi lớp trong nhiều lớp này cùng với ít nhất một lớp khác bao gồm nhận biết một hoặc nhiều lớp bằng cách sử dụng bộ nhận biết thứ nhất trong đó bộ nhận biết thứ nhất sẽ chỉ báo sự phụ thuộc giải mã, và nhận biết các hình ảnh tham chiếu bên trong ảnh được nhận biết hoặc nhiều lớp bằng cách sử dụng bộ nhận biết thứ hai. Việc mã hoá bộ nhận biết thứ hai để các hình ảnh trong lớp thứ nhất là độc lập về các hình ảnh trong lớp thứ hai tăng cường. Do vậy, để tất cả hình ảnh với giá trị ID phụ thuộc nhất định, thành phần cú pháp số khung sẽ được mã hoá độc lập với các hình ảnh với các giá trị khác nhau của ID phụ thuộc. Bên trong tất cả hình ảnh với giá trị định trước của ID phụ thuộc, phương pháp mã hoá số khung xác định sẽ được sử dụng.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---------------------------|---------------|------------|
| (11) | 18286 | | | | |
| (21) | 1-2007-02403 | (51) ⁷ | G11B 20/12 , 20/00 | | |
| (22) | 20.04.2006 | (43) | 25.11.2008 | | |
| (86) | PCT/IB2006/051216 | 20.04.2006 | (87) | WO2006/114729 | 02.11.2006 |
| (30) | 05103368.6 | 26.04.2005 EP | | | |
| | 05107314.6 | 09.08.2005 EP | | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.10.2008

- (71) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
- (72) DE HAAN, Wiebe (NL)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GHI TÍN HIỆU THÔNG SỐ, PHƯƠNG TIỆN GHI VÀ PHƯƠNG TIỆN DỮ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị ghi liên tục chuỗi các tín hiệu thông tin A/V và các tín hiệu thông tin quản trị tương ứng lên phương tiện ghi kiểu đĩa dạng ghi một lần. Phương pháp bao gồm cấp phát vùng dành riêng bên trong một không gian địa chỉ tuyến tính, ghi liên tục các tín hiệu thông tin A/V trong vùng ghi video nằm sau vùng dành riêng, ghi dữ liệu quản trị thứ nhất tương ứng trong không gian tổng thể tạm tiếp theo vùng ghi video, sinh ra bảng ánh xạ (39) để ánh xạ dữ liệu quản trị thứ nhất đã ghi thành các vị trí địa chỉ trong vùng dành riêng, và ghi bảng ánh xạ vào không gian tổng thể tạm. Bảng ánh xạ (39) được sử dụng khi ghi thông tin theo VCPS bao gồm cấu trúc (39a), ngăn ngừa ghi đè dữ liệu quản trị bởi các đầu ghi không tương tự với VCPS. Tốt hơn là, cấu trúc này được tạo thành bởi trường header (phần đầu) (39a) chứa dữ liệu giả.



(11) **18287**

(21) 1-2007-02438

(51)⁷ **F24C 11/00**

(22) 19.11.2007

(43) 25.11.2008

(30) 2006-310945 17.11.2006 JP

(71) RINNAI CORPORATION (JP)

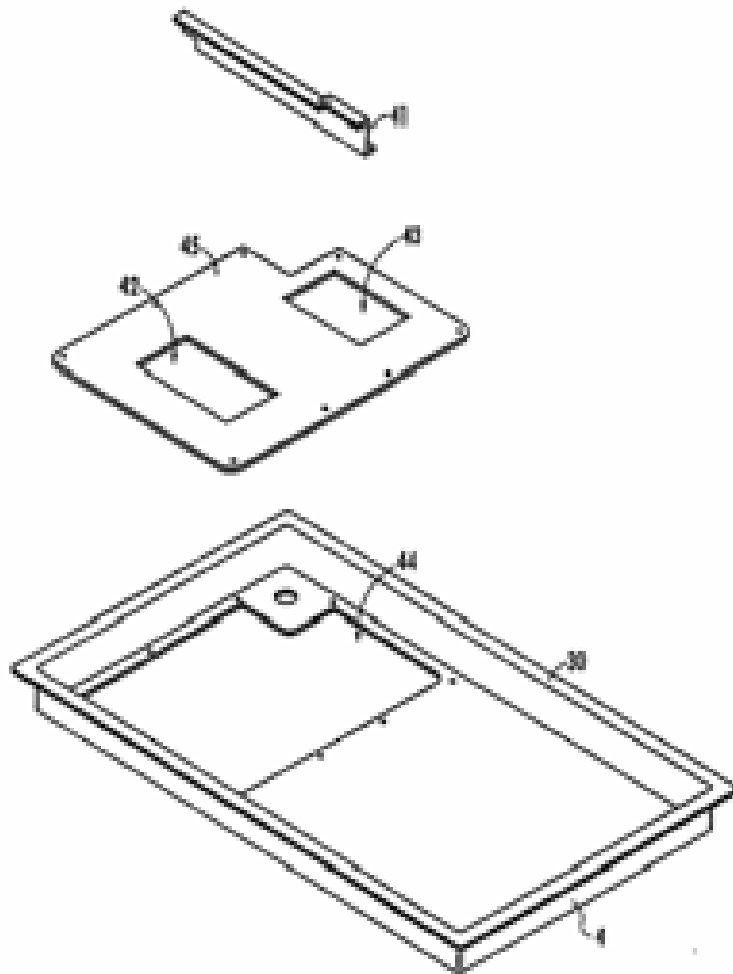
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 454-0802, Japan

(72) Yoshihiro MIZUTANI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BẾP NẤU KIỂU LẮP CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập tới bếp nấu kiểu lắp chìm. Trong bếp nấu kiểu lắp chìm theo sáng chế, một lỗ bộ đốt tương ứng với bộ đốt gaz và lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn để tiếp nhận theo cách tháo ra được thiết bị nấu trên mặt bàn được tạo ra trên tấm mặt trên bếp nấu để che phần trên của thân chính bếp nấu trong đó bộ đốt gaz được tiếp nhận. Lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn khoá đầu theo chu vi của tấm mặt trên nấu của thiết bị nấu trên mặt bàn vào đầu theo chu vi ngoài của nó để nhờ đó bố trí lộ ra tấm mặt trên nấu của thiết bị nấu trên mặt bàn trên tấm mặt trên bếp nấu. Thân chính bếp nấu để tiếp nhận theo cách tháo ra được vỏ thân chính của thiết bị nấu trên mặt bàn qua lỗ giữ thiết bị nấu trên mặt bàn.



- (11) **18288**
(21) 1-2007-02453 (51)⁷ **F16L 11/24**, 11/16
(22) 15.02.2007 (43) 25.11.2008
(86) PCT/KR2007/000824 15.02.2007 (87) WO2007/094629 23.08.2007
(30) 10-2006-0014523 15.02.2006 KR
20-2006-0004257 15.02.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.11.2007

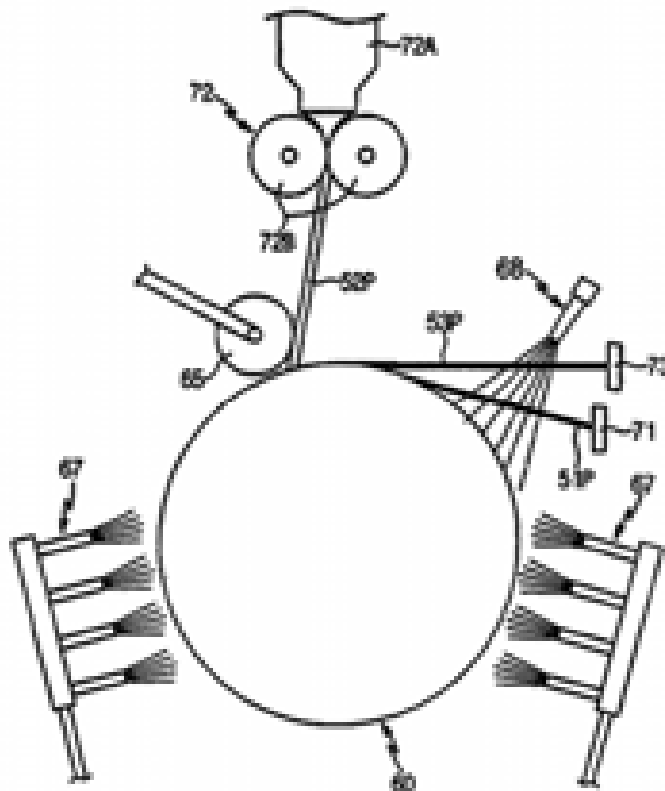
(71) GREEN POLYTECH CO., LTD. (KR)
220-3, Daejeon-ri Hapdeok-eup Dangjin-gun, Chungcheongnam-do 343-902, Republic of Korea

(72) PARK, Woon Yong (KR)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG NHIỀU LỚP

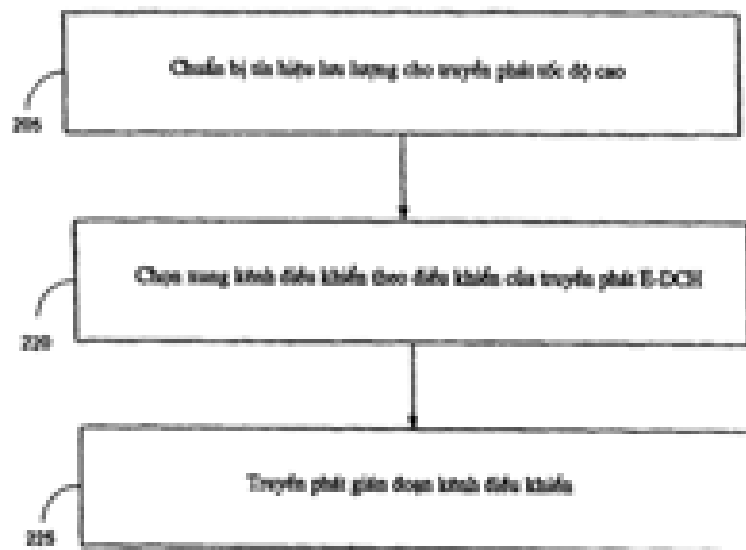
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất ống có nhiều lớp. Thiết bị này bao gồm thiết bị cuộn có dạng hình trụ tròn, phương tiện dẫn động để làm quay thiết bị cuộn, thiết bị ép đùn lớp bên trong và bên ngoài để ép đùn nhựa thành các tấm nhựa để lần lượt tạo lớp bên trong và lớp bên ngoài, thiết bị cung cấp tấm làm lớp giữa để kéo tấm làm lớp giữa ra bằng cặp trục lăn từ vật liệu nóng chảy, và trục lăn tạo áp lực để tạo áp lực cho kết cấu thu được, trong đó các tấm được cuộn quanh thiết bị cuộn. Thiết bị và phương pháp sản xuất theo sáng chế có ưu điểm là dựa vào chúng có thể sản xuất được ống có nhiều lớp và ống thu được chịu được áp suất cao từ bên trong và bên ngoài, có đủ độ cứng để chịu được tác động nhiệt mạnh, và độ bền và mức tin cậy cao.



- (11) **18289**
 (21) 1-2007-02490 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04B 7/00
 (22) 26.04.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/001034 26.04.2006 (87) WO2006/114701 02.11.2006
 (30) 60/675,304 26.04.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.10.2008

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
 (72) KUUSELA Markku (FI), MALKAMAKI Esa (FI), VIMPARI Anna-Mari (FI),
 TOSKALA Antti (FI), NUMMINEN Jussi (FI)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ KẾT
 HỢP VIỆC CHỌN XUNG KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ CHUYÊN DỤNG NỐI
 LÊN VÀ KÊNH CHUYÊN DỤNG NỐI LÊN
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống, phân tử mạng, và vật ghi đọc được
 bằng máy tính được sử dụng để cấp tín hiệu lưu lượng, như tín hiệu thoại qua giao thức
 Internet (VoIP), qua việc truy nhập gói tốc độ cao. Tín hiệu lưu lượng được chuẩn bị và
 được cấp qua truyền phát tốc độ cao, và tín hiệu điều khiển được chọn xung để tạo ra
 truyền phát gián đoạn. Điều này làm giảm sự nhiễu loạn, và do đó làm tăng lưu lượng
 dung lượng.



(11) **18290**

(21) 1-2007-02549

(51)⁷ **B01D 46/54**, B01J

(22) 30.11.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.11.2007

(75) **TRƯỜNG VĂN DŨNG (VN)**

Trạm y tế phường II, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **TẮM MÀNG LỌC VÀ HỆ THỐNG NGỌT HÓA ĐỂ KHỬ MẶN NƯỚC BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm màng lọc và hệ thống ngọt hoá để khử mặn và xử lý nước biển. Trong đó, tấm màng lọc có tác dụng khử mặn trong nước biển và được cấu tạo từ: Tang phiêu tiêu, Cam toại, Cam thảo bắc. Hệ thống ngọt hoá là hệ thống các bể xử lý nước được lắp đặt thấp dần theo kiểu sườn núi và được nối với nhau bằng các ống dẫn nước. Nước biển được dẫn qua các bể xử lý và đường ống có đặt tấm màng lọc ở vị trí thích hợp sẽ được đưa đến nơi tiêu thụ.

(11) **18291**

(21) 1-2007-02567

(51)⁷ **G03G 13/16**

(22) 03.12.2007

(43) 25.11.2008

(30) 2006-337801 15.12.2006 JP
2007-61458 12.03.2007 JP

(71) FUJIKURA RUBBER LTD., (JP)

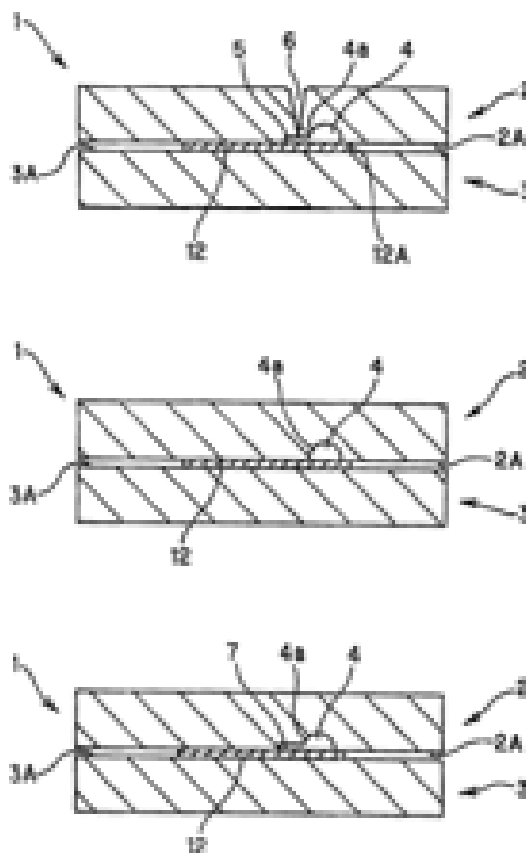
11-20, Nishi Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan

(72) Hiroshi NAKAMURA (JP), Junji TUBOI (JP), Shinji SOUMA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) **TẤM HIỆN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

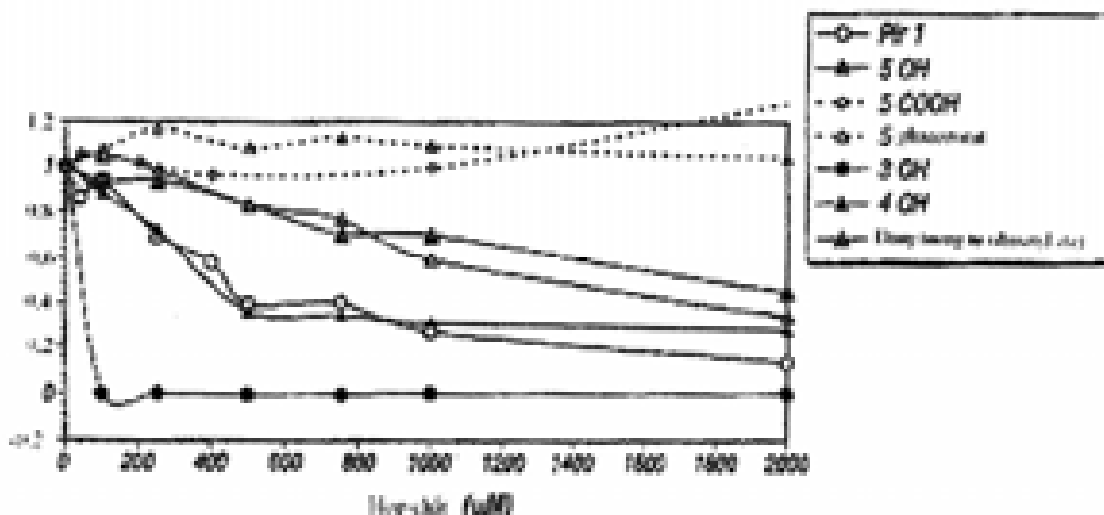
(57) Sáng chế đề cập tới tấm hiện hình và phương pháp chế tạo. Tấm hiện hình (11) bao gồm chi tiết tấm (14) được bố trí dọc theo một mép bên của chi tiết đỡ (12) và có dạng bề mặt được xác định bởi độ nhám theo độ cao tối đa Ry nằm trong khoảng từ 0,35 tới 4,5 μ m và tỷ lệ độ dài khí có tải t_p (ở mức cắt 30%) nhỏ hơn hoặc bằng 15%. Phương pháp chế tạo tấm hiện hình như vậy bao gồm các công đoạn: đưa một khuôn đúc trên (2) có mặt khuôn đúc (2A) với hốc khuôn đúc (4) được tạo ra để tạo hình chi tiết tấm và đậu rót (6) nối thông với hốc khuôn đúc (4) nằm thẳng hàng với khuôn đúc dưới (3) có một mặt khuôn đúc phẳng (3A) sao cho ít nhất một phần của chi tiết đỡ (12) được bố trí trong hốc khuôn đúc (4), kẹp khuôn đúc trên và khuôn đúc dưới với nhau, và rót một vật liệu đúc từ đậu rót (6) để nạp đầy hốc khuôn đúc (4).



- (11) **18292**
 (21) 1-2007-02572 (51)⁷ **A61K 31/44**, 31/4412, 31/4704, A61P 9/00, 11/00, 13/12, 29/00, 43/00
 (22) 09.05.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/017988 09.05.2006 (87) WO/2006/122154 16.11.2006
 (30) 60/679,471 10.05.2005 US
 60/732,230 01.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.10.2008

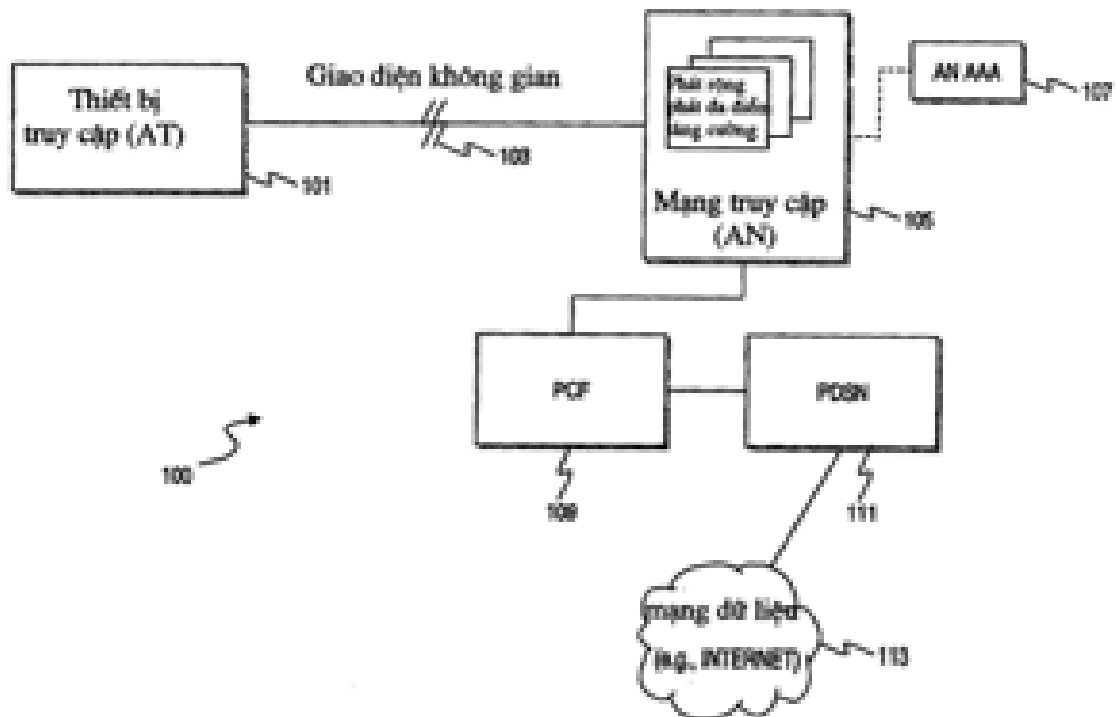
- (71) INTERMUNE, INC. (US)
 3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, California 94005, United States of America
 (72) BLATT, Lawrence, M. (US), SEIWERT, Scott, D. (US), BEIGELMAN, Leonid (US), RADHAKRISHNAN, Ramachandran (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PIRFENIDON VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN HỆ PROTEIN KINAZA ĐƯỢC KÍCH HOẠT BỞI STRES IN VITRO BẰNG CÁC HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều biến hệ protein kinaza (SAPK) được kích hoạt bởi stres in vitro bằng hoạt chất, trong đó hoạt chất này có công hiệu thấp để ức chế ít nhất một p38 MAPK; và trong đó việc tiếp xúc được tiến hành ở nồng độ điều biến SAPK là nồng độ ức chế theo tỷ lệ phần trăm thấp để ức chế ít nhất một p38 MAPK bởi hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất các chất dẫn xuất của pirfenidon. Các chất dẫn xuất này có thể điều biến hệ protein kinaza (SAPK) được kích hoạt bởi stres.



- (11) **18293**
 (21) 1-2007-02580 (51)⁷ **H03M 13/27**
 (22) 02.05.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/001121 02.05.2006 (87) WO2006/117651 09.11.2006
 (30) 60/677,495 04.05.2005 US
 60/680,285 12.05.2005 US
 11/415,447 01.05.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.10.2008

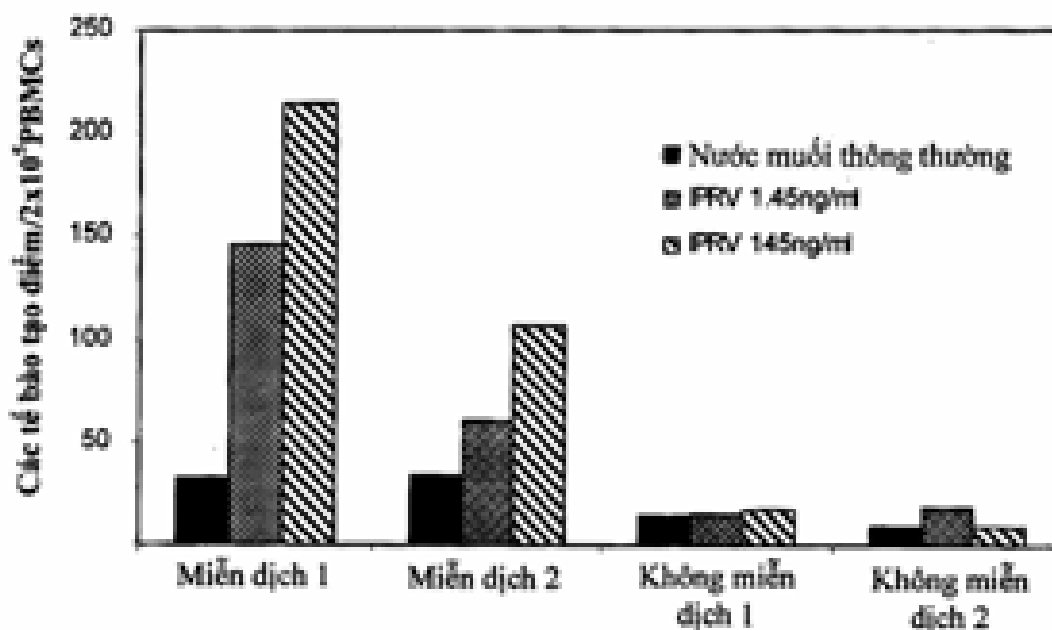
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Nokia Group, PO Box 226, FIN-00045 Helinki, Finland
 (72) ZHOU Fei Frank (CN), WANG Yan (CN), PAPADIMITRIOU Panayiotis (GR), PI Zhouyue (CN)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHÈN KÊNH TĂNG CƯỜNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để chèn kênh. Một số biểu tượng được nhận và bị phân vùng vào một số khối con. Các khối con tạo ra một số chuỗi con. Chuỗi đầu ra thứ nhất được phát ra từ chuỗi con này. Chuỗi con của chuỗi đầu ra thứ nhất được chọn và được cắt xén để phát ra chuỗi đầu ra thứ hai, và chèn chuỗi đầu ra thứ hai.



- (11) **18295**
- (21) 1-2007-02610 (51)⁷ **D06B 3/18**
- (22) 06.12.2007 (43) 25.11.2008
- (30) 096116105 07.05.2007 TW
- (71) FORMOSA TAFFETA CO., LTD. (TW)
317, Shu Liu Rd., Touliu 640, Taiwan
- (72) Lee, Kuo-Yi (TW), Weng, Tai-Hui (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **TRỐNG SÀNG CHO MÁY NHUỘM VẢI VÀ MÁY NHUỘM VẢI SỬ DỤNG TRỐNG SÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến trống sàng cho máy nhuộm vải, bao gồm trống sàng ngoài và trống nội có khả năng được nối kín với trụ đỡ nhanh chóng để được giữ trong trống sàng ngoài. Bồn trống rỗng gắn kín được tạo thành trong trống nội. Không gian trong trống nhuộm được nạp dung dịch nhuộm được giảm nhiều bằng cách sử dụng trống nội có bồn trống rỗng gắn kín, như vậy giảm có hiệu quả tiêu thụ nước và làm cho việc lắp ráp và tháo dễ dàng.

- (11) **18296**
- (21) 1-2008-00028 (51)⁷ **A61K 39/39**
- (22) 08.06.2005 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CN2005/000810 08.06.2005 (87) WO2006/131023 14.12.2006
- (71) NEWBIOMED PIKA PTE LTD (SG)
20 Maxwell Road, #08-11 Maxwell House, Singapore 069113, Singapore
- (72) LIN, Hai Xiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM TÁ DƯỢC POLYNUCLEOTIT CHỨA AXIT POLYINOSINIC-AXIT POLYXYTIDYLIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tá dược polynucleotit và chế phẩm có tính sinh miễn dịch gồm chế phẩm tá dược này với kháng nguyên (ví dụ, như trong vacxin). Chế phẩm tá dược polynucleotit theo sáng chế có các tính chất vật lý cụ thể (ví dụ, trọng lượng phân tử, nồng độ và độ pH), các tính chất vật lý này đảm bảo an toàn cho tá dược để nâng cao đáp ứng miễn dịch.

Sản xuất Interferon-gamma In-Vitro



(11) **18297**

(21) 1-2008-00143

(51)⁷ **F16L 15/00**

(22) 17.01.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096115914 04.05.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.01.2008

(71) TYCOONS GROUP ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 79-1, Shin Lo St., Kangshan Jhen, Kaohsiung Hsien, Taiwan

(72) WEN-SUNG HUANG (TW)

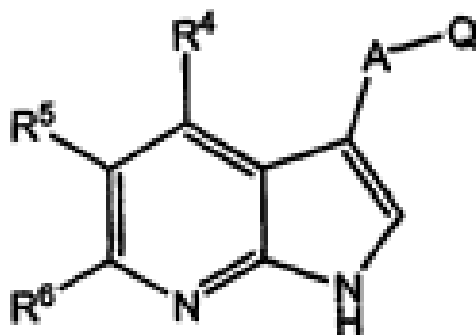
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP NỐI LIÊN ĐỘNG ÍT NHẤT HAI THANH THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối liên động ít nhất hai thanh thép bao gồm các bước :
(a) tạo ra phôi thứ nhất (41) và phôi thứ hai (51), phôi thứ hai (51) có lỗ xuyên (511); (b) cán ren phôi thứ nhất (51) bằng cách ép phôi thứ nhất (51) vào khuôn dập để tạo ra ren ngoài (421) trên phôi thứ nhất (41), nhờ đó tạo ra cơ cấu nối đực (42); (c) tiện lỗ xuyên (511) để tạo ra ren trong (521), nhờ đó tạo ra cơ cấu nối đực (52); (d) siết chặt cơ cấu nối đực (42) vào một thanh thép; (e) siết chặt cơ cấu nối cái (52) vào thanh thép kia; và (f) ăn khớp bằng ren các cơ cấu nối đực (42) và cái (52).



- (11) **18298**
- (21) 1-2008-00185 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/435, A61P 35/00, C07C 49/517
- (22) 21.06.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/024361 21.06.2006 (87) WO2007/002325 04.01.2007
- (30) 60/692,960 22.06.2005 US
- 60/731,528 28.10.2005 US
- (71) PLEXXIKON, INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) IBRAHIM, Prahbha, N. (US), ARTIS, Dean, R. (US), BREMER, Ryan (US), MAMO, Shumeye (US), NESPI, Marika (IT), ZHANG, Chao (CN), ZHANG, Jiazhong (CN), ZHU, Yong-Liang (CN), TSAI, James (US), HIRTH, Klaus-Peter (US), BOLLAG, Gideon (US), SPEVAK, Wayne (US), CHO, Hanna (US), GILLETTE, Samuel, J. (US), WU, Guoxiam (CN), ZHU, Hongyao (US), SHI, Shenghua (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN PYROLO[2,3-B] LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57)



(III)

Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức III có tác dụng lên protein kinaza, cũng như dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh và tình trạng liên quan tới hoạt tính bất thường của protein kinaza.

- (11) **18299**
- (21) 1-2008-00209 (51)⁷ **A61K 38/47**, 38/54, C12N 9/28
- (22) 16.06.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/DK2006/000354 16.06.2006 (87) WO2006/136161 28.12.2006
- (30) PA 2005 00931 24.06.2005 DK
- (71) 1. NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
2. SOLVAY PHARMACEUTICALS GMBH (DE)
Hans-Boeckler Allee 20, D-30173 Hannover, Germany
- (72) SVENDSEN, Allan (DK), GREGORY, Peter, Colin (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **AMYLaza VÀ DUỐC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các amylaza dùng làm thuốc thuộc họ alpha-amylaza của Bacillus (các SEQ ID NO:1-3), tùy chọn kết hợp với lipaza và/hoặc proteaza. Ví dụ về các chỉ định y học là: Điều trị các rối loạn tiêu hoá, chứng thiếu hụt ngoại tiết tuyến tụy (PEI), bệnh viêm tuyến tụy, bệnh xơ hoá nang, bệnh tiểu đường typ I và/hoặc bệnh tiểu đường typ II. Các amylaza có các trình tự SEQ ID NO:1-3 là các biến thể của các amylaza từ Bacillus stearothermophilus, Bacillus licheniformis và Bacillus sp. Các amylaza theo sáng chế có hiệu quả in vivo được cải thiện, profin độ pH được cải thiện, hoạt tính đặc hiệu cao và/hoặc profin phân giải tinh bột được cải thiện.

- (11) **18300**
- (21) 1-2008-00210 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61K 39/395, A61P 19/10, 25/28, C07K 16/22, C12N 15/63
- (22) 03.07.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/006535 03.07.2006 (87) WO2007/003421 11.01.2007
- (30) 0513766.6 05.07.2005 GB
- 0525448.7 14.12.2005 GB
- (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) ELLIS, Jonathan Henry (GB), HAMBLIN, Paul Andrew (GB), HUSSAIN, Farhana (GB), LEWIS, Alan Peter (GB), MCADAM, Ruth (GB), PRINJHA, Rabinder, Kumar (GB), WILSON, Paul, Alexander (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG LIÊN KẾT VỚI PROTEIN NOGO, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng NOGO, dược phẩm chứa chúng và sử dụng các kháng thể này để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh thần kinh.

(11) **18301**

(21) 1-2008-00236

(51)⁷ **H02K 1/00**

(22) 28.01.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096218324 31.10.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.01.2008

(71) CHAN LOM INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

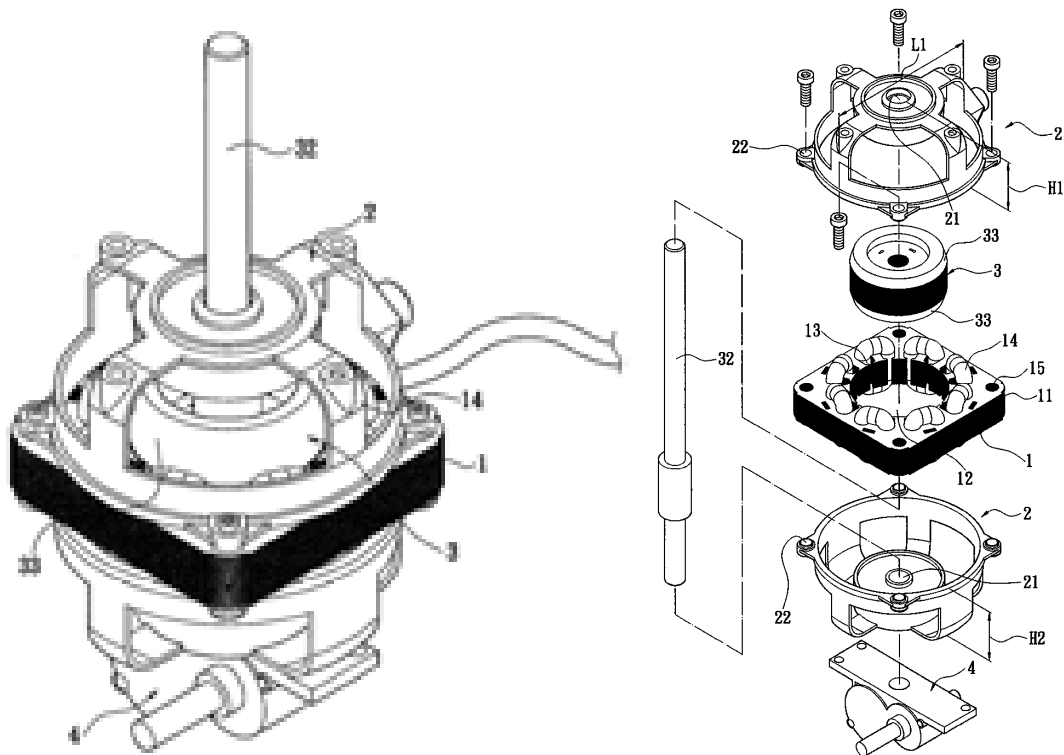
No.9, Lane 24, Tung Shin Str., Shulin City, Taipei County 238, Taiwan

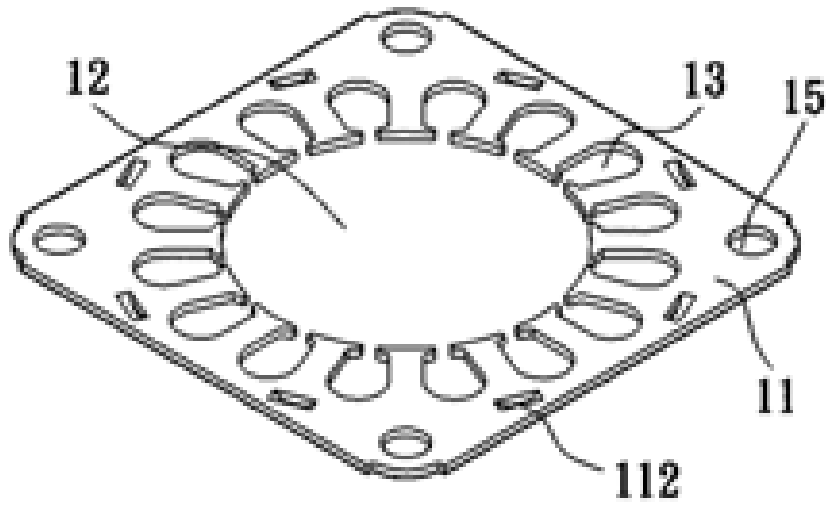
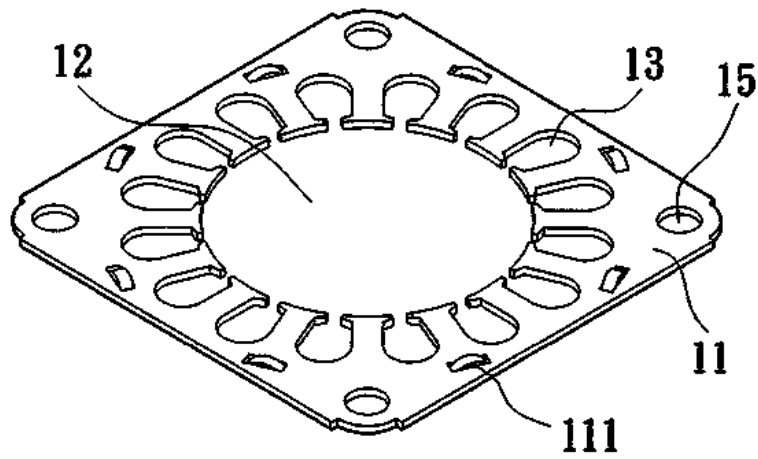
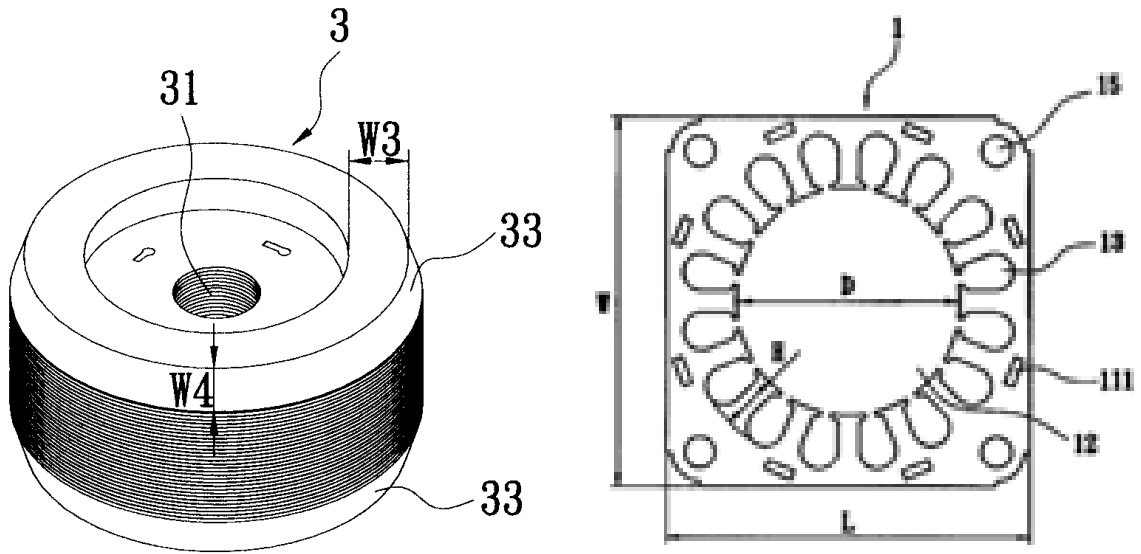
(72) Lin Chin Hua (TW)

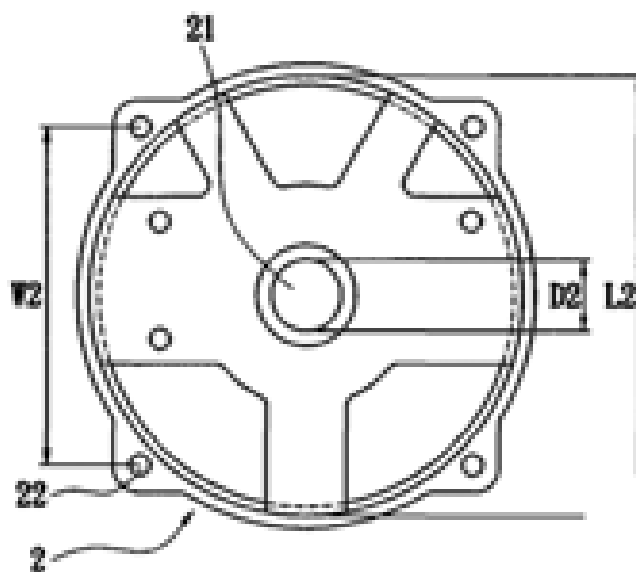
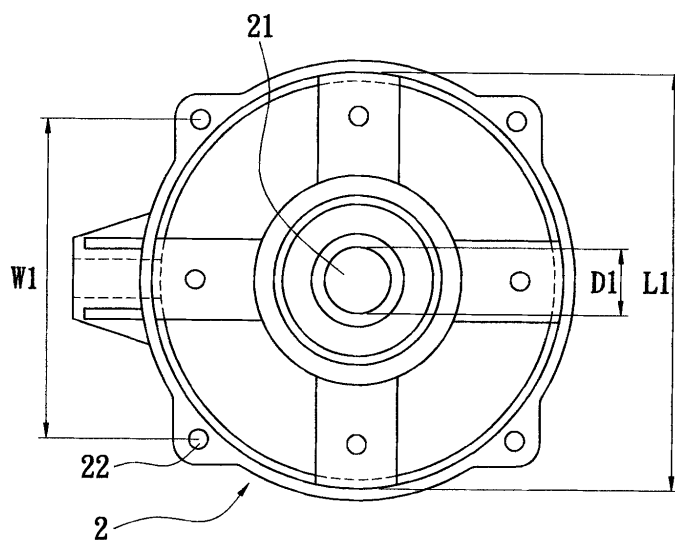
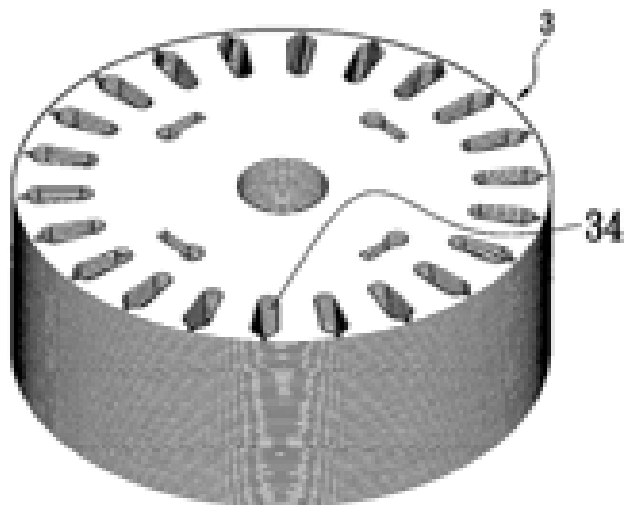
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) STATO CỦA ĐỘNG CƠ QUẠT DÙNG TRONG GIA ĐÌNH VÀ NẮP BẮT CHẶT CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề xuất stato của động cơ quạt dùng trong gia đình và nắp bắt chặt. Stato này được tạo thành bằng cách xếp chồng và ép nhiều lớp silicon-thép của stato. Cả chiều dài và chiều rộng của stato là 64 ± 2 mm. Có lỗ trục stato ở giữa các lớp silicon-thép của stato. Đường kính của lỗ trục stato là 38 ± 2 mm. Có nhiều rãnh dây điện lõm được bố trí xung quanh lỗ trục stato nằm cách nhau một khoảng, và các rãnh dây điện được quấn bởi cuộn dây. Nắp bắt chặt của động cơ bao gồm nắp bắt chặt thứ nhất và nắp bắt chặt thứ hai tương thích với nhau. Mỗi nắp bắt chặt thứ nhất và nắp bắt chặt thứ hai có lỗ thông và nhiều lỗ bắt và nằm ở gờ ngoài của nắp bắt chặt thứ nhất và nắp bắt chặt thứ hai và được dùng để vít chặt nắp bắt chặt thứ nhất và nắp bắt chặt thứ hai. Đường kính, chiều cao, đường kính của lỗ thông của cả hai nắp bắt chặt thứ nhất và thứ hai lần lượt là 71 ± 1 mm, 32 ± 1 mm, và $11,5 \pm 1$ mm. Khoảng cách giữa hai lỗ bắt vít kê cận là $54,5 \pm 1$ mm. Nhờ đó, có thể thu được các tác dụng như làm hạ giá thành, giảm khối lượng, gọn nhẹ hơn và thân thiện với môi trường. Hiệu suất của động cơ hầu như không thay đổi.







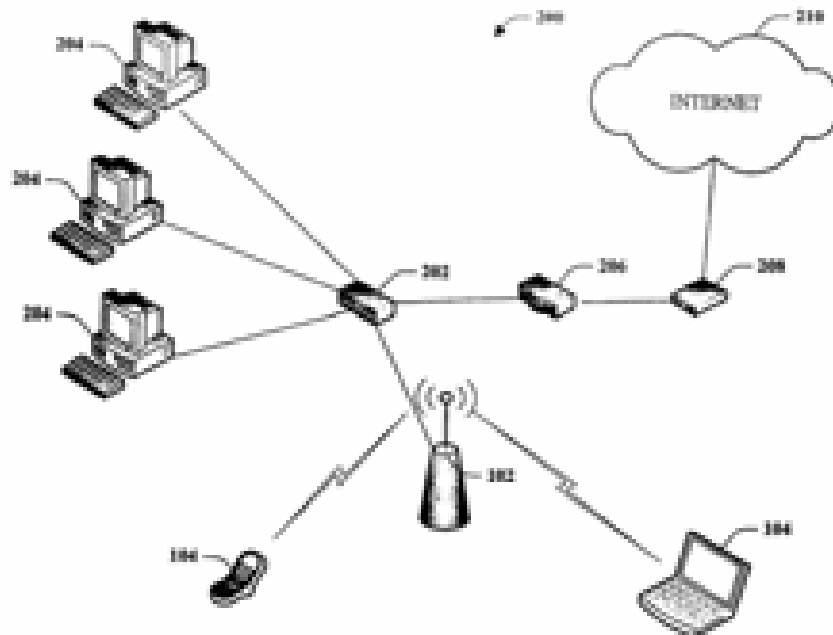
- (11) **18302**
- (21) 1-2008-00249 (51)⁷ **A61K 39/39**, 39/145, 9/107
- (22) 07.07.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/FR2006/001635 07.07.2006 (87) WO2007/006939 18.01.2007
- (30) 0507240 07.07.2005 FR
- 0508310 04.08.2005 FR
- (71) SANOFI PASTEUR (FR)
2, Avenue Pont Pasteur, 69267 Lyon Cedex 07, France
- (72) KLUCKER, Marie-Francoise (FR), DALENCON, Francois (FR), PROBECK-QUELLEC, Patricia (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) NHỮ TƯƠNG LÀM TÁ DƯỢC MIỄN DỊCH
- (57) Sáng chế đề xuất nhũ tương tá dược dầu trong nước có thể biến đổi bởi nhiệt bao gồm ít nhất: squalen, dung môi nước, chất diện hoạt không ion là polyoxyetylen alkyl ete, chất diện hoạt không ion kị nước, trong đó 90% về thể tích giọt dầu có kích thước nhỏ hơn 200nm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm gây miễn dịch, trong đó ít nhất một kháng nguyên được trộn với nhũ tương dầu trong nước. Sáng chế khác biệt ở chỗ nhũ tương dầu trong nước được tạo ra bằng cách sử dụng phương pháp bao gồm quá trình chuyển pha do sự biến đổi nhiệt độ.

- (11) **18303**
- (21) 1-2008-00289 (51)⁷ **G01N 33/53**
- (22) 05.07.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/006524 05.07.2006 (87) WO2007/003420 11.01.2007
- (30) 05014618.2 06.07.2005 EP
06004447.6 06.03.2006 EP
- (71) F. HOFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel (Switzerland)
- (72) LENZ, Helmut (DE), SCHEUER, Werner (DE), THIER, Martina (DE)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHÁNG NGUYÊN ĐÍCH DỰA TRÊN KHÁNG THỂ TRỊ LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến đến lĩnh vực các kháng thể. Cụ thể là sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện kháng nguyên đích của kháng thể trị liệu trong mẫu bao gồm các bước : a) cung cấp mẫu để phân tích, b) ủ mẫu này với kháng thể trị liệu đã nêu trong các điều kiện thích hợp để gắn kết kháng thể chữa bệnh này với kháng nguyên đích đã nêu, nhờ đó phức hợp kháng nguyên đích-kháng thể trị liệu được tạo ra và c) phát hiện phức hợp được tạo ra ở (b).

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--|
| (11) | 18304 | | |
| (21) | 1-2008-00312 | (51) ⁷ | H04L 12/28 , G01S 1/00, H04L 29/08, H04Q 7/38 |
| (22) | 06.07.2006 | (43) | 25.11.2008 |
| (86) | PCT/US2006/026309 | (87) | WO/2007/008574 18.01.2007 |
| (30) | 60/697,504 | | 07.07.2005 US |
| | 60/712,320 | | 29.08.2005 US |
| | 11/240,323 | | 30.09.2005 US |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.02.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) DRAVIDA, Subrahmanyam (US), WALTON, Jay, Rodney (US), NANDA, Sanjiv (US), SURINENI, Shraavan K. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, TRUYỀN THÔNG TIN VỊ TRÍ THIẾT BỊ DI ĐỘNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN CHỨA VÀ BỘ XỬ LÝ THỰC HIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng thông tin vị trí để xác định vị trí thiết bị khác và/hoặc để cung cấp thông tin dựa trên vị trí. Phương pháp có thể bao gồm việc nhận thông tin vị trí thiết bị di động và sử dụng một điểm truy nhập để truyền thông tin vị trí cho một hoặc nhiều thiết bị khác không chứa chức năng vị trí mà đang truyền thông với thiết bị di động. Phương pháp có thể còn có thể bao gồm việc truyền thông báo cho thiết bị di động dựa trên ít nhất một phần thông tin vị trí truy nhập nhận được. Theo một phương án khác, phương pháp có thể bao gồm việc nhận dữ liệu sở thích người dùng từ thiết bị di động hoặc một hay nhiều thiết bị khác và truyền thông báo đến thiết bị di động hoặc một hay nhiều thiết bị khác mà phù hợp theo dữ liệu sở thích người dùng.



(11) **18305**

(21) 1-2008-00332

(51)⁷ **B62K**, B62M

(22) 05.02.2008

(43) 25.11.2008

(30) MI 2007 A 000239 09.02.2007 IT

(71) CAMPAGNOLO S.R.L (IT)

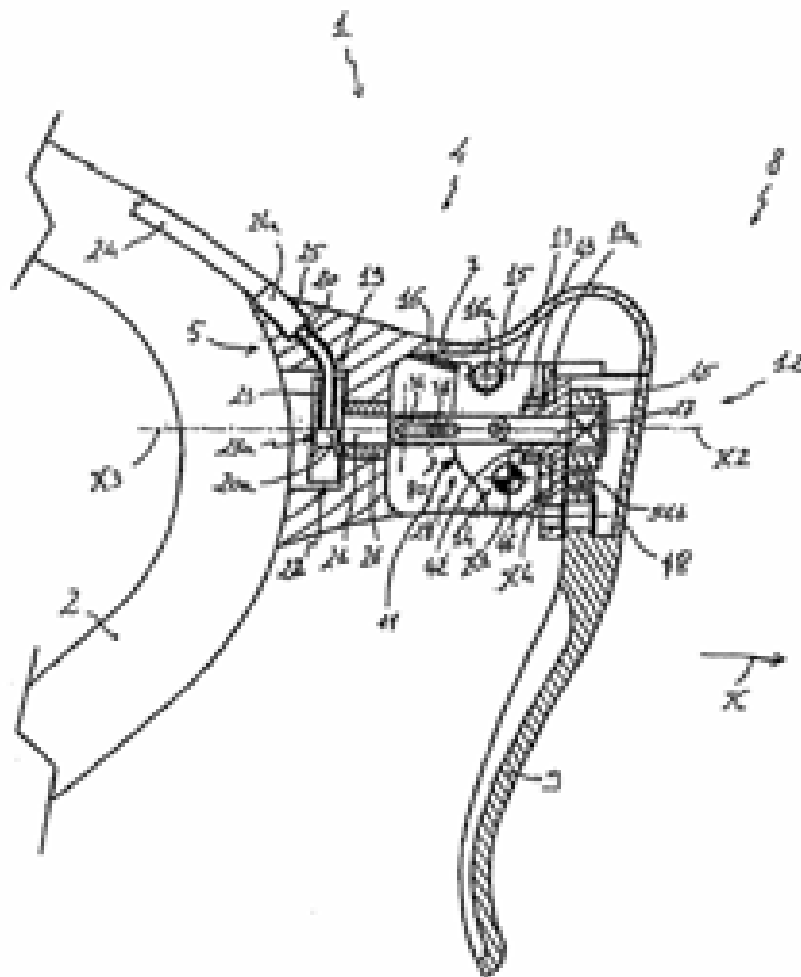
Via della Chimica, 4, I-36100 Vicenza, Italy

(72) DAL PRA' Giuseppe (IT)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO BỘ CHUYỂN TỐC XE ĐẠP**

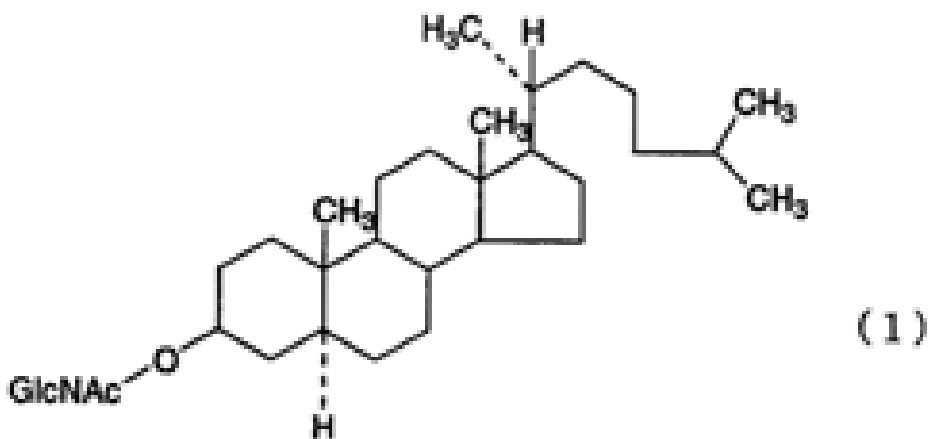
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển tích hợp cho xe đạp bao gồm thân đỡ phù hợp với việc lắp cố định vào tay lái của xe và một cần đơn dịch chuyển so với thân đỡ theo hai hướng di chuyển thứ nhất và thứ hai ngược nhau để điều khiển cả phanh và bộ chuyển tốc, và tại đó cần đơn có vị trí dừng mà nó không điều khiển việc phanh và cũng không điều khiển việc sang số, và di chuyển theo hướng thứ nhất để thực hiện việc phanh, và cần đơn này dịch chuyển theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất ở độ dịch chuyển thứ nhất cho việc dịch chuyển của bộ chuyển tốc theo hướng thứ nhất của nó và bởi độ dịch chuyển thứ hai khác độ dịch chuyển thứ nhất cho việc dịch chuyển của bộ chuyển tốc theo hướng thứ hai của nó.



- (11) **18306**
 (21) 1-2008-00425 (51)⁷ **C07J 9/00**, A61K 9/127, 31/704, 47/40, A61P 35/00
 (22) 01.09.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2006/317316 01.09.2006 (87) WO2007/026869 08.03.2007
 (30) 2005-255517 02.09.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.02.2008

- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
 (72) YAZAWA, Shin (JP), NISHIMURA, Touyou (JP), NAKAGAWA, Takashi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) TÁC NHÂN CHỐNG UNG THƯ, CHẾ PHẨM LIPOSOM, PHỨC CHẤT CHỨA TRONG XYCLODEXTRIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT CHOLESTANOL
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất đường-cholestanol, hợp chất này có thể được tổng hợp dễ dàng và thể hiện hoạt tính chống khối u thoả đáng.
 Sáng chế cũng đề cập đến tác nhân chống ung thư chứa hợp chất cholestanol được thể hiện bởi công thức (1) sau đây:



hoặc phức chất chứa trong cyclodextrin chứa hợp chất này làm hoạt chất.

- (11) **18307**
- (21) 1-2008-00480 (51)⁷ **G01N 33/574**, C12Q 1/68
- (22) 21.07.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/314947 21.07.2006 (87) WO2007/013576 01.02.2007
- (30) 60/703,265 27.07.2005 US
- (71) ONCOTHERAPY SCIENCE, INC. (JP)
2-1, Sakado 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 2130012, Japan
- (72) NAKAMURA, Yusuke (JP), FURUKAWA, Yoichi (JP), TAHARA, Hideaki (JP),
TSUNODA, Takuya (JP), MATSUSHIMA, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP IN VITRO CHẨN ĐOÁN BỆNH UNG THƯ RUỘT KẾT VÀ CHẾ
PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ RUỘT KẾT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro phát hiện và chẩn đoán bệnh ung thư ruột kết
trong mẫu bệnh phẩm. Theo một phương án, phương pháp chẩn đoán bao gồm xác định
mức biểu hiện của TOM34 để phân biệt giữa tế bào ung thư ruột kết và tế bào bình
thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sàng lọc hợp chất điều trị bệnh ung thư
ruột kết và dược phẩm chứa chúng.

(11) **18308**

(21) 1-2008-00503

(51)⁷ **C08G 18/71**, 18/80, G02B 1/10

(22) 29.08.2006

(43) 25.11.2008

(86) PCT/US2006/033520 29.08.2006

(87) WO/2007/030353 15.03.2007

(30) 11/221,188 07.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2008

(71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)

9251 Belcher Road, Pinellas Park, FL 33782, US

(72) STEWART, Kevin J. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHẦN TỬ QUANG HỌC BAO GỒM CÁC CHẾ PHẨM TẠO MÀNG CÓ KHẢ NĂNG ĐÓNG RẮN CHỨA CÁC CHẤT XÚC TIẾN BÁM DÍNH CÓ ISOXYANAT ĐƯỢC KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến các phần tử quang học bao gồm chất nền và chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn được phủ lên ít nhất một phần của chất nền để tạo thành lớp phủ trên đó. Chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn bao gồm : i) vật liệu nhựa bao gồm monome, oligome, và/hoặc polyme chứa các nhóm chức hoạt tính; ii) chất đóng rắn có hai hoặc nhiều nhóm chức hoạt tính, các nhóm chức hoạt tính này phản ứng với các nhóm chức trong vật liệu nhựa i); và iii) vật liệu khác với i) và ii), bao gồm nhóm isoxyanat được khoá bằng chất khoá có khả năng mất tác dụng khoá ở nhiệt độ thấp. Vật liệu iii) có mặt trong chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn ít nhất với lượng đủ để cải thiện khả năng bám dính giữa chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn và chất nền và/hoặc lớp phủ chồng lên chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn so với phần tử quang học gần như giống hệt mà không chứa vật liệu iii) trong chế phẩm tạo màng có khả năng đóng rắn.

- (11) **18309**
- (21) 1-2008-00516 (51)⁷ **F16D 3/00**
- (22) 29.02.2008 (43) 25.11.2008
- (30) 96208006 17.05.2007 TW
96219894 23.11.2007 TW
- (71) SANTA ELECTRONICS INC. (TW)
8F-1, No.24, Lane 123, Min-Chyuan E. Rd., Sec 6, Taipei, Taiwan
- (72) Chwei-Lung, Chiou (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) DỤNG CỤ NỐI DỪNG CHO TRẠM NEO GIỮ
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ nối có chứa phần chân đế và phần nối. Phần nối gồm có nắp và thành phần đàn hồi. Thành phần đàn hồi tạo ra lực để đẩy nắp về phía trước. Nắp có xi lanh và phần chu vi về cơ bản nghiêng ở phần trên của xi lanh. Phần nối có thể còn chứa phần đỡ, được nối trượt được với nắp. Rãnh được tạo thành trong phần dưới của phần đỡ và ren và được tạo thành ở các mặt cạnh trừ bề mặt của rãnh. Lỗ cố định được bố trí ở phần chân đế. Lỗ cố định có phần thụt vào sao cho hình dạng của lỗ khớp với đường viền tiết diện ngang của phần dưới của phần đỡ. Đai ốc siết chặt phần dưới của phần đỡ với phần chân đế.

(11) **18310**

(21) 1-2008-00549

(22) 22.08.2006

(86) PCT/US2006/032769 22.08.2006

(30) 60/710,365 22.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.03.2008

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

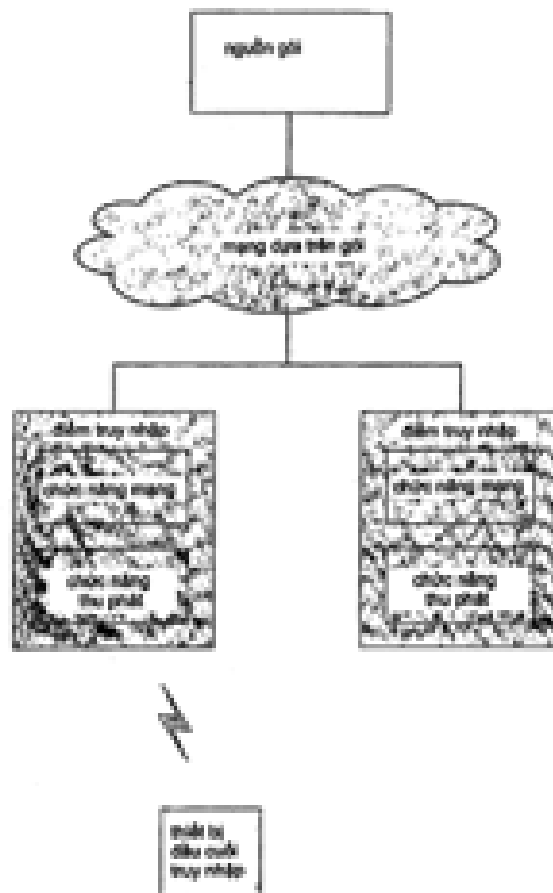
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) ULUPINAR, Fatih (US), HORN, Gavin Bernard (CA), PAREKH, Nileshkumar J. (IN), CHAKRAVARTY, Sumanttra (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ TRUY NHẬP CÓ CHỨC NĂNG MẠNG VÀ BỘ THU PHÁT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ XỬ LÝ

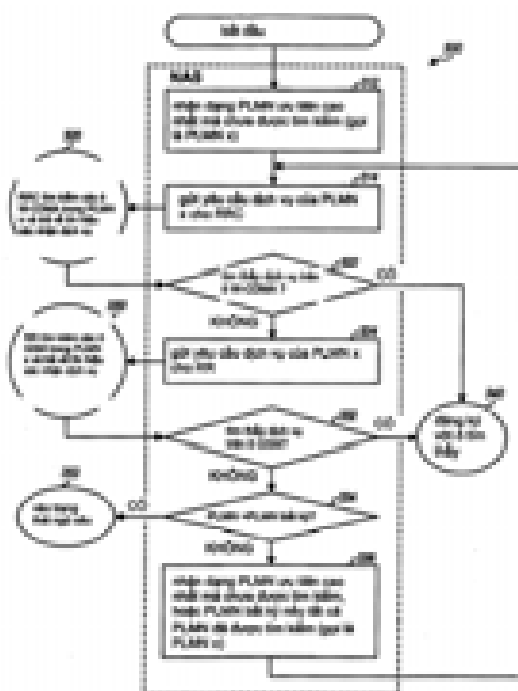
(57) Sáng chế đề cập đến điểm truy nhập trong mạng truy nhập không dây và phương pháp sử dụng điểm truy nhập này. Điểm truy nhập bao gồm chức năng thu phát và chức năng mạng. Chức năng mạng được tạo cấu hình để gửi các gói giữa mạng dựa trên gói với chức năng thu phát. Chức năng thu phát này được tạo cấu hình để hỗ trợ kết nối không dây với thiết bị đầu cuối truy nhập, và quyết định việc dịch giao thức giữa các gói với các khung vật lý truyền tải qua kết nối không dây.



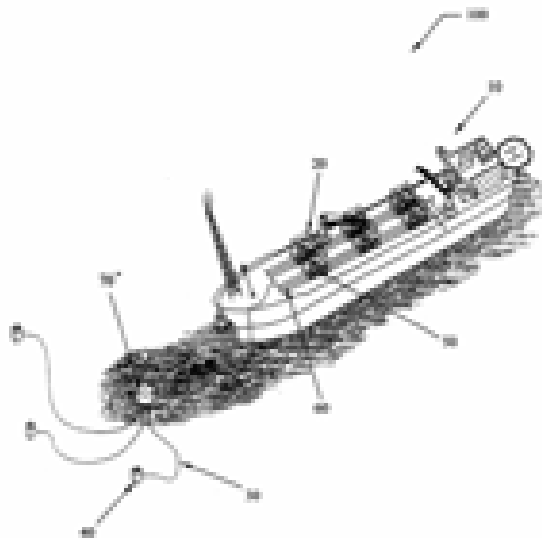
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 18311 | | | | |
| (21) | 1-2008-00551 | | (51) ⁷ | H04Q 7/38 | |
| (22) | 18.08.2006 | | (43) | 25.11.2008 | |
| (86) | PCT/US2006/032370 | 18.08.2006 | (87) | WO2007/022429 | 22.02.2007 |
| (30) | 60/709,644 | 18.08.2005 | US | | |
| | 60/713,507 | 31.08.2005 | US | | |
| | 11/283,115 | 17.11.2005 | US | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.03.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) UMATT, Bhupesh Manoharlal (IN), AMERGA, Messay (ET), MITTAL, Vineet (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÌM KIẾM HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, BỘ XỬ LÝ THỰC HIỆN
- (57) Kỹ thuật để thực hiện hiệu quả việc tìm kiếm hệ thống để thu được dịch vụ từ hệ thống không dây càng nhanh càng tốt được mô tả ở đây. Ban đầu, thiết bị đầu cuối tìm kiếm dịch vụ từ hệ thống (chẳng hạn, W-CDMA) thứ nhất. Thiết bị đầu cuối nhận biết (các) mạng trong hệ thống thứ nhất mà dịch vụ đã nhận được trước đó và thực hiện thu nhận trên mỗi mạng để tìm ra dịch vụ. Nếu không tìm thấy dịch vụ trên hệ thống thứ nhất, thì thiết bị đầu cuối thực hiện tìm kiếm trên hệ thống (chẳng hạn, GSM) thứ hai. Nếu dịch vụ được tìm thấy trên hệ thống thứ hai này, thì thiết bị đầu cuối thu được dịch vụ từ hệ thống thứ hai và tránh được việc quét tần số của hệ thống thứ nhất. Ngược lại, thiết bị đầu cuối thực hiện quét tần số trên hệ thống thứ nhất bằng cách sử dụng báo cáo tìm kiếm của hệ thống thứ hai. Thiết bị đầu cuối có thể thu được danh sách các kênh RF dò được của hệ thống thứ hai và có thể loại các kênh RF này và một số kênh RF khác gần các kênh RF khỏi quá trình quét tần số.



- (11) **18312**
- (21) 1-2008-00566 (51)⁷ **E21B 43/01**, 19/00
- (22) 06.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/MY2006/000010 06.09.2006 (87) WO2007029999 15.03.2007
- (30) PI 2005 4184 06.09.2005 MY
- PCT/MY2006/000010 06.09.2006 WO
- (71) 1. ALPHA PERISAI SDN. BHD. (MY)
 Lot No. 9, Jalan P/15, Kawasan Perindustrian MIEL, Fasa 4 Seksyen 10, 43680 Bandar Baru Bangi, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
 2. ALPHA THAMES SUBSEA LIMITED (GB)
 Hillbrow House, Hillbrow Road, Esher, Surrey, KT10 9NW, UNITED KINGDOM
- (72) David APPLEFORD (GB), Brian William LANE (GB)
- (74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ MÔĐUN CÔNG TÊNƠ HOÁ**
- (57) Hệ thống khai thác hydrôcacbon dự trữ dưới biển bao gồm thiết bị xử lý cây Noel dưới biển hoặc thiết bị xử lý cây khô để chiết hydrôcacbon dự trữ từ các giếng khoan khai thác (40) dưới đáy biển, thiết lập ống bao khai thác (30) để chuyển đến giàn khoan chủ và/hoặc đến phương tiện dỡ - lưu trữ sản phẩm dầu nổi trên biển (FPSO) đặc trưng ở chỗ: a) thiết bị xử lý cây Noel dưới biển gồm có giàn khoan chủ (210) và/hoặc FPSO (10) trong đó giàn khoan chủ (210) và/hoặc FPSO (10) có ít nhất hai thiết bị xử lý bằng môđun (20) mà trên giàn sản xuất của các thiết bị này được kết nối thành chuỗi trên giàn khoan chủ (210) và/hoặc FPSO (10); b) thiết bị xử lý cây khô gồm có giàn khoan chủ (310) chiết hydrôcacbon dự trữ từ các giếng khoan khai thác (40) theo ống bao khai thác (30), giàn khoan chủ (310) gồm một số thiết bị xử lý cây khô (320) chiết chất lỏng từ các giếng khoan khai thác (40) đến chuỗi thiết bị xử lý (60) đặt tại giàn khoan chủ (310); ít nhất hai thiết bị xử lý bằng môđun (20) mà trên giàn sản xuất của thiết bị này được kết nối thành chuỗi trên giàn khoan chủ (310) trong đó thiết bị xử lý bằng môđun (20) được kết nối thành chuỗi phân tách hydrôcacbon dự trữ thành những thành phần khác nhau; hệ thống xử lý hydrôcacbon cây Noel dưới biển còn là một hệ thống đồng bộ giữa cả hai hệ thống xử lý hydrôcacbon cây Noel dưới biển (100) và hệ thống xử lý hydrôcacbon cây Noel dưới biển (200).



- (11) **18313**
- (21) 1-2008-00670 (51)⁷ **C12N 15/00**, A61K 38/00, A61P 7/02, C07K 14/435, C12N 15/09, C12Q 1/02, G01N 33/15, 33/50
- (22) 02.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/322417 02.11.2006 (87) WO2007/052841 10.05.2007
- (30) 2005-320817 04.11.2005 JP
- (71) 1. EDUCATIONAL FOUNDATION JICHI MEDICAL UNIVERSITY (JP)
3311-1, Yakushiji, Shimotsuke-shi, Tochigi, 3290498, Japan
2. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) YOSHIDA, Shigeto (JP), SUDO, Toshiki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM ỨC CHẾ KẾT TỤ TIỂU CẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa ít nhất một polypeptit của (a) đến (d) sau đây:
(a) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO:1;
(b) polypeptit gồm có trình tự axit amin có một hoặc nhiều sự mất đoạn, gán đoạn, thế đoạn hoặc thêm đoạn axit amin trong trình tự axit amin của (a) ở trên và có hoạt tính ức chế kết tụ tiểu cầu và/hoặc hoạt tính ức chế bám dính tiểu cầu;
(c) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO:3; và
(d) polypeptit gồm có trình tự axit amin có một hoặc nhiều sự mất đoạn, gán đoạn, thế đoạn hoặc thêm đoạn axit amin trong trình tự axit amin của (c) ở trên và có hoạt tính ức chế kết tụ tiểu cầu và/hoặc hoạt tính ức chế bám dính tiểu cầu, làm thành phần hoạt tính.

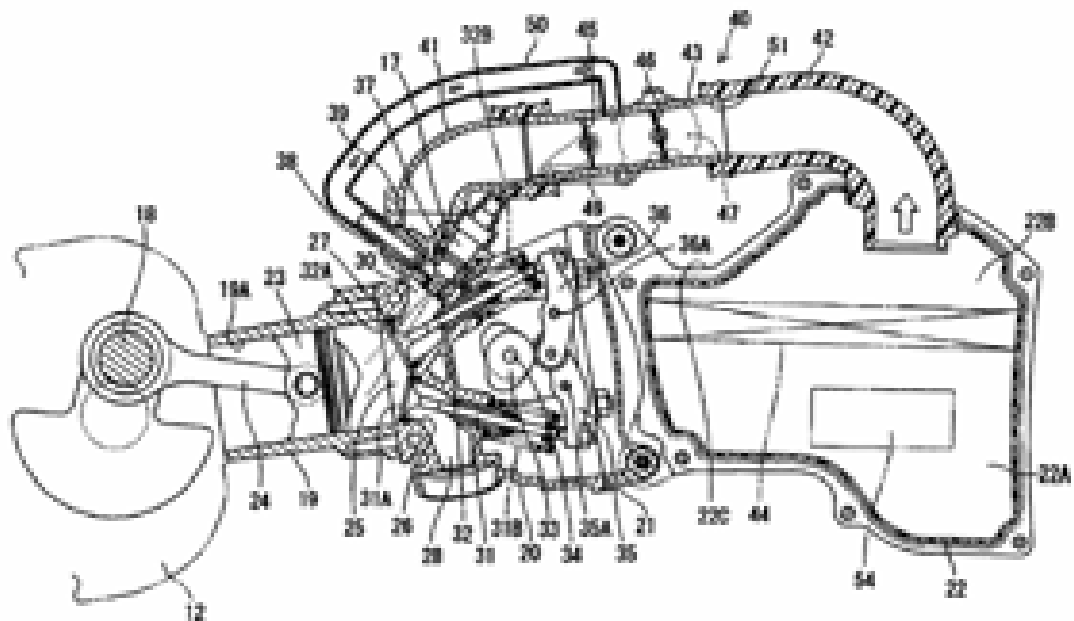
- (11) **18314**
- (21) 1-2008-00679 (51)⁷ **A61K 31/7068**, 31/551, 31/7072, A61P 31/18
- (22) 31.08.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/GB2006/003229 31.08.2006 (87) WO/2007/026156 08.03.2007
- (30) 1057/MUM/2005 31.08.2005 IN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.03.2008
- (71) CIPLA LIMITED (IN)
289 Bellasis Road, Mumbai Central, Mumbai-400 008, (India)
- (72) LULLA, Amar (IN), MALHOTRA, Geena (IN)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA LAMIVUDIN, STAVUDIN VÀ NEVIRAPIN VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CÁC DẠNG LIỀU DÙNG CỦA DƯỢC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa từ 10 đến 120 mg lamivudin, từ 1 đến 30mg stavudin và từ 50 đến 170mg nevirapin để điều trị cho bệnh nhân nhi bị nhiễm virus. Dược phẩm được đặc biệt ưu tiên là viên nén chứa 12mg stavudin, 60mg lamivudin và 100mg nevirapin. Một dược phẩm khác được đặc biệt ưu tiên là viên nén thứ hai chứa 6mg stavudin, 30mg lamivudin và 500mg nevirapin. Các dược phẩm này là thích hợp để điều trị cho bệnh nhân nhi có thể trọng nằm trong khoảng từ 5 đến 30 kg.

- (11) **18315**
(21) 1-2008-00692 (51)⁷ **F02M 69/00**
(22) 20.03.2008 (43) 25.11.2008
(30) 2007-131418 17.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.03.2008

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kyouji Morita (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) XE MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có lắp van phun nhiên liệu để đảm bảo van phun nhiên liệu khỏi những tác động từ các tác nhân bên ngoài, sáng chế đề xuất động cơ trong đó trục xilanh được hướng hầu như nằm ngang, bộ lọc khí (22) được gắn vào phía trước phương tiện giao thông của đầu xilanh (20) ở trạng thái xếp chồng. Van phun nhiên liệu (17) được lắp vào mặt trên của đầu xilanh (20). ống nạp (40) nối giữa mặt trên của đầu xilanh (20) và mặt trên của bộ lọc khí (22). Khi nhìn từ một bên phương tiện giao thông, ống nạp (40) được đặt đi vòng lên trên van phun nhiên liệu (17). Do đó, van phun nhiên liệu (17) được bố trí bên trong vùng được bao quanh bởi đầu xilanh (20), bộ lọc khí (22) và ống nạp (40) sao cho nó được bảo vệ khỏi những tác động từ các tác nhân bên ngoài.



(11) **18316**

(21) 1-2008-00694

(51)⁷ **B65D 41/06**, 41/04, 45/16, 55/02

(22) 21.08.2006

(43) 25.11.2008

(86) PCT/US2006/032804 21.08.2006

(87) WO2007/024873 01.03.2007

(30) 11/208,840 22.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.09.2008

(71) M & M INDUSTRIES, INC. (US)

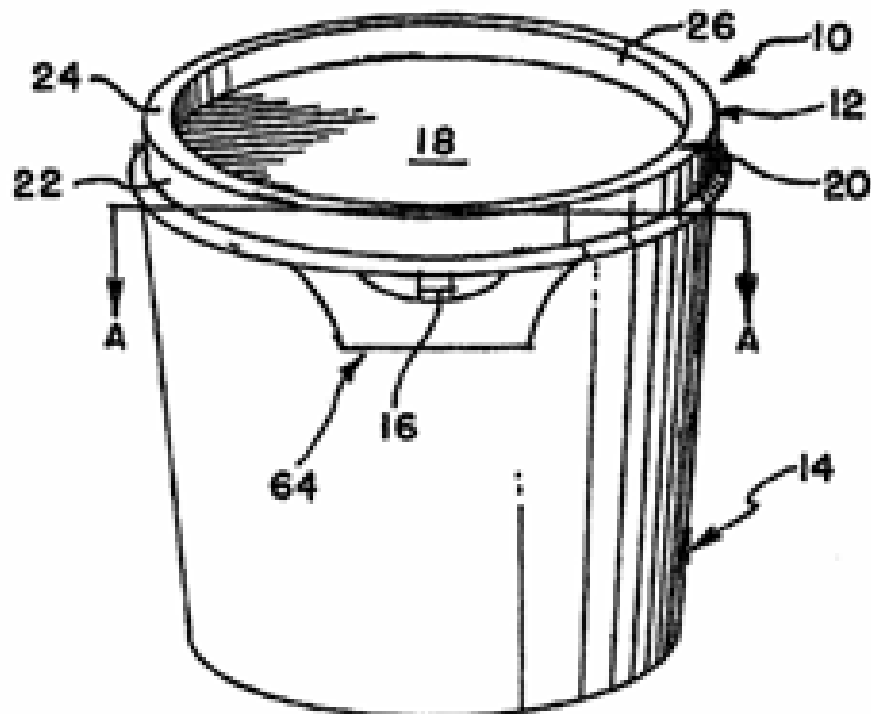
316 Corporate Place, Chattanooga, Tennessee 37419, USA

(72) MORRIS, Glenn, H., Sr. (US)

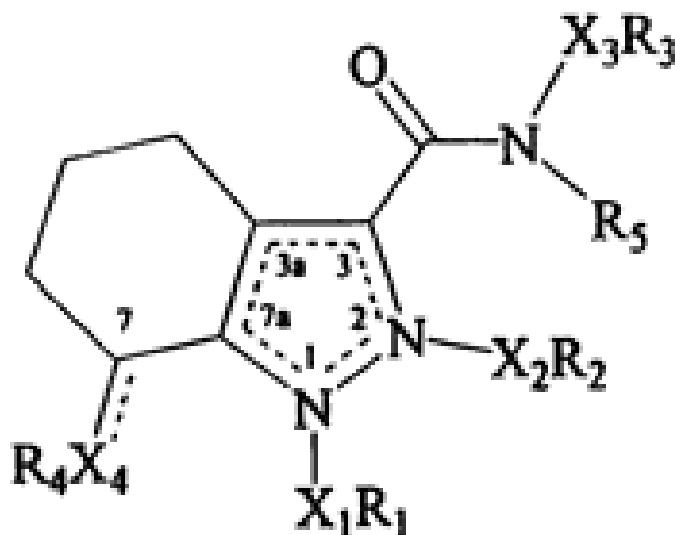
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THÙNG CHỨA CÓ NẮP ĐẬY VỚI CƠ CẤU KHÓA

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa có nắp đậy được nối với phần thân thùng chứa có một đầu hở. Cơ cấu khóa được sử dụng bao gồm con trượt kết hợp với mặt hãm được nối với nắp đậy, trong đó sự dịch chuyển của con trượt so với nắp đậy được sử dụng để nhả khớp cơ cấu khóa cho phép nắp đậy được tháo ra khỏi thùng chứa.



- (11) **18317**
- (21) 1-2008-00696 (51)⁷ **A61K 31/416**, A61P 25/00, 3/00, C07D 231/56, 401/12
- (22) 18.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/036248 18.09.2006 (87) WO/2007/038045 05.04.2007
- (30) 60/719,772 23.09.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) LIOTTA, Fina (IT), WACHTER, P. Michael (US), XIA, Mingde (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT TETRAHYDRO-INDAZOLYL LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CANABINOIT
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 3-amido-tetrahydro-indazolyl được thể có công thức (I) dùng làm chất điều biến canabinoit



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế thuốc chứa hợp chất này dùng trong điều trị, làm cải thiện hoặc phòng ngừa hội chứng, rối loạn hoặc bệnh do thụ thể canabinoit làm trung gian.

(11) **18318**

(21) 1-2008-00699

(51)⁷ **A41D 13/00**, B63C 11/04

(22) 30.08.2005

(43) 25.11.2008

(86) PCT/JP2005/015749 30.08.2005

(87) WO2007/026395 08.03.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.04.2008

(71) YAMAMOTO, TOMIZO (JP)

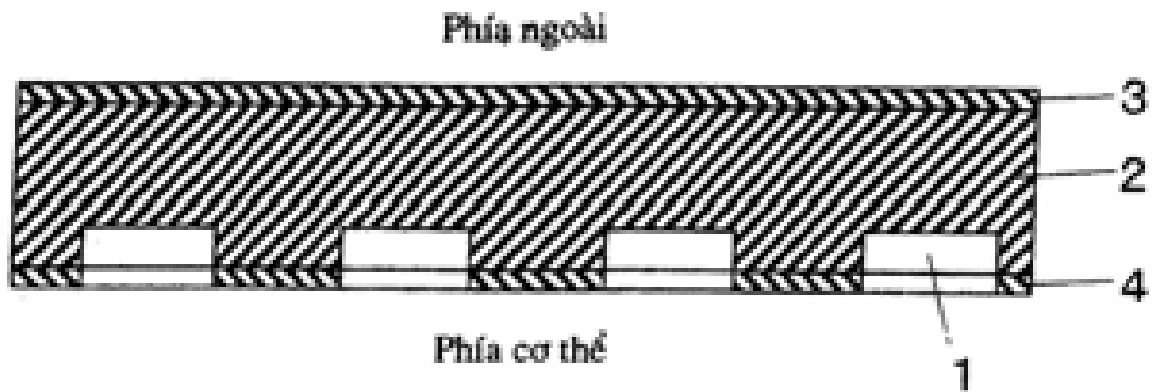
13-11, Nagakawa, 5-Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5440005 Japan

(72) YAMAMOTO, TOMIZO (JP)

(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)

(54) **VẬT LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT BỘ QUẦN ÁO DÙNG DƯỚI NƯỚC VÀ BỘ QUẦN ÁO DÙNG DƯỚI NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu để sản xuất bộ quần áo dùng dưới nước, bao gồm bọt dẻo, đặc trưng ở chỗ, bao gồm lớp bọt dẻo (2) có nhiều phần rãnh lõm (1) được tạo ra trên ít nhất một mặt của lớp bọt dẻo. Khi vật liệu được dùng để làm bộ quần áo dạng ướt, trong trường hợp các khoảng hở của các phần rãnh lõm của lớp bọt dẻo (2) hướng về phía cơ thể, màng nước có xu hướng được tạo ra giữa cơ thể và bộ quần áo vì nước được tích trữ trong các phần rãnh lõm (1). Ngoài ra, không những nước đã được làm ấm lên khó bị xả ra ngoài, mà nước lạnh bên ngoài cũng khó thấm vào hơn vì các phần rãnh lõm (1) không bị xuyên thủng qua lớp bọt dẻo (2). Do vậy, bộ quần áo dạng ướt sẽ có tác dụng giữ nhiệt cao. Ngoài ra, khi vật liệu được dùng để sản xuất bộ quần áo dạng khô, bộ quần áo có tính chất giữ nhiệt và tính nổi cao vì không khí có thể được giữ lại trong các phần rãnh lõm (1).



- (11) **18319**
- (21) 1-2008-00704 (51)⁷ **H04L 27/26, H04Q 7/38**
- (22) 22.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/037131 22.09.2006 (87) WO2007/038358 05.04.2007
- (30) 60/719,760 22.09.2005 US
- Not furnished 19.09.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.03.2008

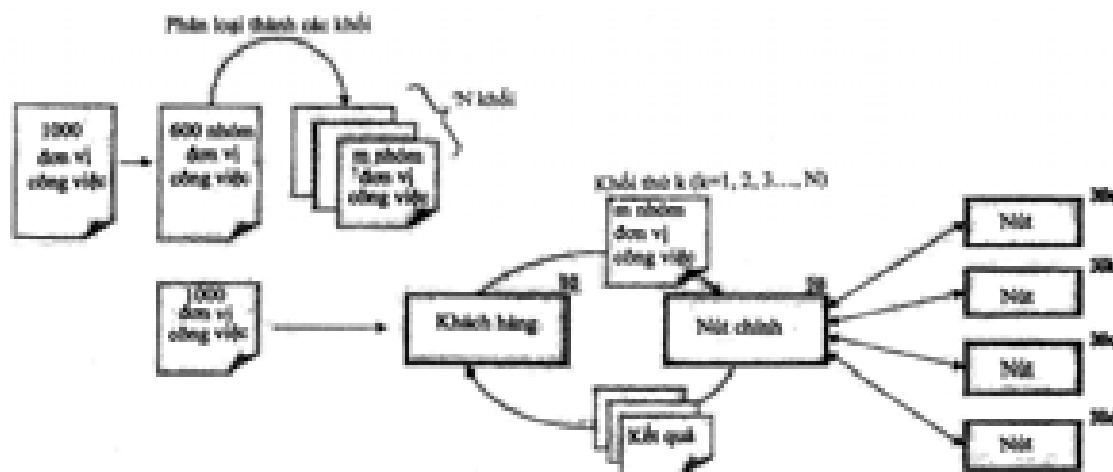
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) BLACK, Peter John (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA SÓNG MANG**
- (57) Các phương án mô tả ở đây đề cập đến các phương pháp và hệ thống tạo nhóm thăm dò, các giao thức tuyến, và lập lịch trong hệ thống truyền thông đa sóng mang. Theo một phương án, thiết bị đầu cuối truy nhập có thể nhóm nhiều tín hiệu thăm dò mô tả bằng các tần số khác nhau thành một hoặc nhiều nhóm thăm dò, mỗi nhóm thăm dò này được nhận dạng bằng nhiều thông số (chẳng hạn, độ dịch PN và ID nhóm). Mỗi nhóm thăm dò có thể chứa các tín hiệu thăm dò có vùng phủ sóng gần giống nhau. Thiết bị đầu cuối truy nhập có thể lựa chọn thêm tín hiệu thăm dò đại diện từ mỗi nhóm thăm dò để báo cáo cường độ thăm dò. Thiết bị đầu cuối truy nhập cũng có thể dùng kỹ thuật tạo nhóm thăm dò để quản lý tập một cách hiệu quả.



- (11) **18320**
 (21) 1-2008-00707 (51)⁷ **G06F 9/50**
 (22) 17.08.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2006/316161 17.08.2006 (87) WO2007/023726 01.03.2007
 (30) 239381/2005 22.08.2005 JP

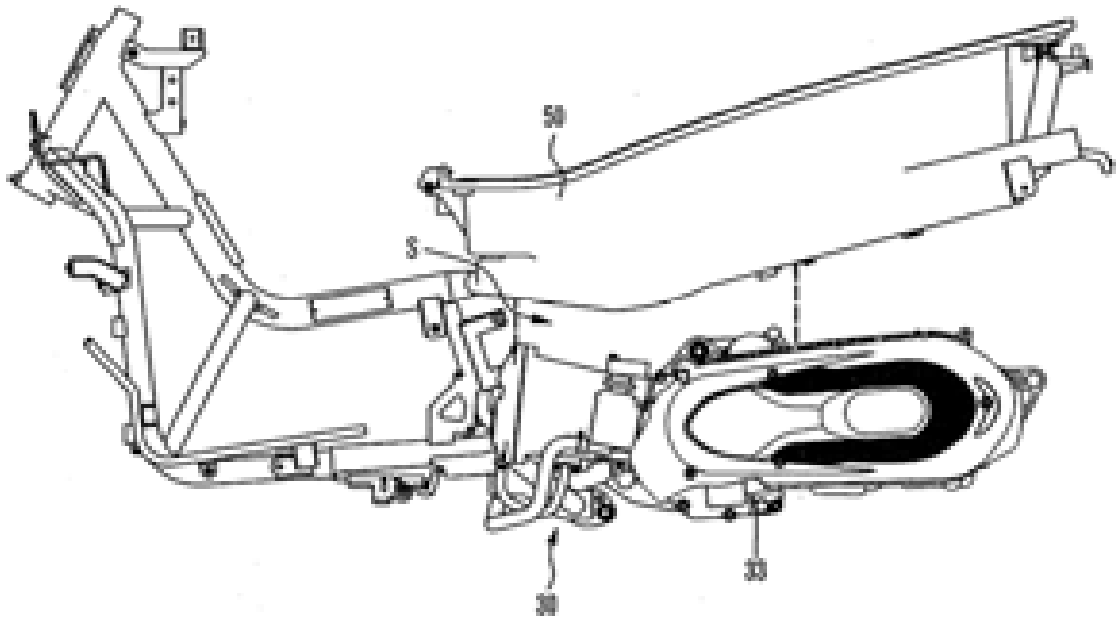
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.10.2008

- (71) NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)
 20-15, Shinkawa, 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8280, Japan
 (72) KAWANO Shinjiro (JP), TENSHA Makoto (JP), SHIRAISHI Katsumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ LIÊN QUAN**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống xử lý thông tin cho phép giảm bớt tải quá mức trên một nút chính, nhờ đó cho phép nút chính này có thể thực hiện một cách hữu hiệu quy trình gán các đơn vị công việc cho các nút. Trong hệ thống theo sáng chế, khách hàng (10) phân loại các đơn vị công việc tạo thành phép toán số học cỡ lớn thành một số khối, và yêu cầu nút chính (20) xử lý các đơn vị công việc từng khối một sao cho nút chính (20) luôn thực hiện quy trình gán số lượng đơn vị công việc nhỏ hơn hoặc bằng một số lượng định trước. Ở đây, tốt hơn là, số lượng định trước này được xác định theo cách cho phép nút chính (20) có thể thực hiện một cách hữu hiệu quy trình gán các đơn vị công việc cho các nút thậm chí nếu số lượng nút là đáng kể. Như vậy khách hàng (10) có chức năng điều khiển tải trên nút chính (20), và do đó có thể ngăn không cho tải trên nút chính (20) gia tăng- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương tiện ghi, chương trình và thiết bị xử lý liên quan.



- (11) **18321**
- (21) 1-2008-00711 (51)⁷ **A61K 31/195**, 31/198, 47/18
- (22) 30.05.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/020691 30.05.2006 (87) WO2007/024311 01.03.2007
- (30) 11/209,804 24.08.2005 US
- (71) CUMBERLAND PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2525 West End Avenue, Suite 950, Nashville, TN 37203, United States of America
- (72) PAVLIV, Leo (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA AXETYLXYSTEIN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm axetylxystein trong dung dịch, bao gồm axetylxystein và hầu như không chứa chất tạo chelat với kim loại, như EDTA. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm axetylxystein. Các chế phẩm này được dự định để cải thiện sự dung nạp và tuân thủ của bệnh nhân, trong đó đồng thời cũng duy trì được độ ổn định của dược phẩm. Các chế phẩm theo sáng chế này có thể được sử dụng trong điều trị quá liều acetaminophen, suy gan cấp, nhiều loại ung thư, nhiễm độc metacrylonitril, tổn thương tái tưới máu trong quá trình phẫu thuật nối mạch tim, và bệnh thận gây ra bởi chất cản quang phóng xạ, và cũng có thể được sử dụng làm thuốc tiêu đờm.

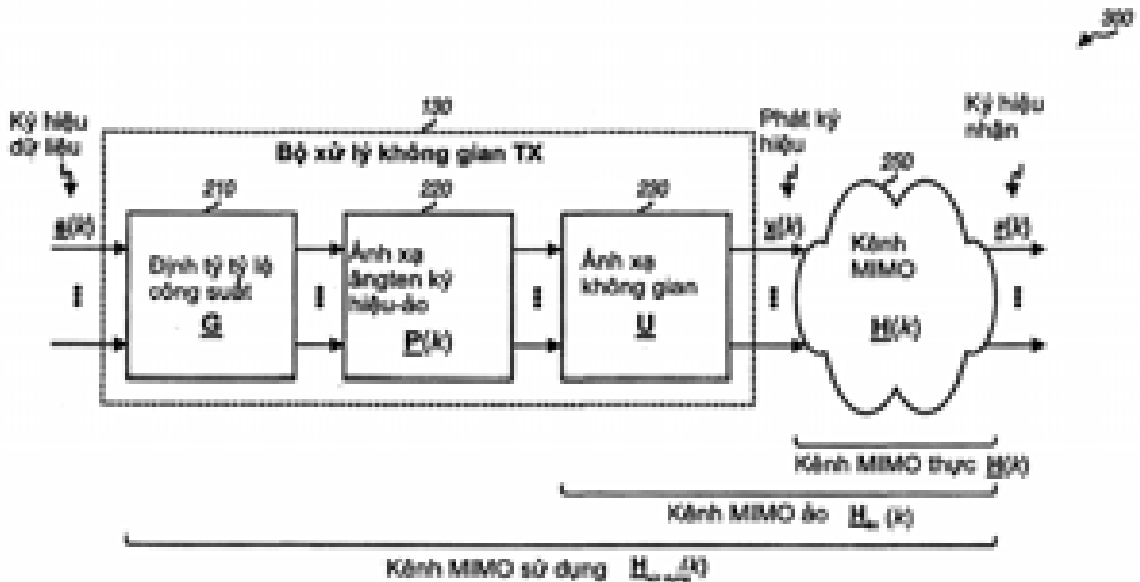
- (11) **18322**
- (21) 1-2008-00716 (51)⁷ **F01N 11/00**
- (22) 24.03.2008 (43) 25.11.2008
- (30) 096204729 23.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jung-Ling HSIEH (TW), Yu-Tz LIN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU THIẾT BỊ KHÍ THỨ CẤP CHO XE**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thiết bị khí thứ cấp bao gồm vách ngăn, khung, thiết bị khí thứ cấp, trong đó khung bao gồm khung trái, khung phải, và thanh ngang treo động cơ, và thanh ngang treo động cơ được gắn ở phía bên với khung trái và khung phải tương ứng. Động cơ được cố định với thanh ngang treo động cơ của khung theo cách treo lên thanh ngang. Thiết bị khí thứ cấp bao gồm van phun khí hình ống, trong đó ống khí thứ cấp tiếp xúc với van phun khí hình ống và ống xả nối với động cơ. Van phun khí hình ống được cố định trong vùng biên, tức là, dưới vách ngăn và bao quanh bởi động cơ, khung trái và khung phải. Do đó, van phun khí hình ống có thể ngăn cản sự hư hỏng bởi va chạm bên khi xe bị lật.



- (11) **18323**
 (21) 1-2008-00718 (51)⁷ **H04B 7/06**
 (22) 22.08.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/032860 22.08.2006 (87) WO2007/024913 01.03.2007
 (30) 60/710,371 22.08.2005 US
 60/711,144 24.08.2005 US
 11/261,823 27.10.2005 US
 11/377,458 15.03.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.03.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) KIM, Byoung-Hoon (KR), KADOUS, Tamer (EG)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN ĂNGTEN ẢO
 (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật truyền dữ liệu từ ăngten ảo thay vì ăngten vật lý. Mỗi ăngten ảo có thể ánh xạ tới một hoặc nhiều ăngten vật lý bởi các ánh xạ khác nhau. Hoạt động của các tập khác nhau của ít nhất một ăngten ảo được đánh giá dựa trên một hay nhiều số đo như chất lượng tín hiệu, thông lượng tốc độ chung, . . . Ăngten ảo được xác lập mức hoạt động tốt nhất để sử dụng. Nếu việc lựa chọn ăngten ảo được thực hiện bởi bộ thu, thì thông tin trạng thái kênh cho tập ăngten ảo lựa chọn có thể được gửi tới bộ phát. Thông tin trạng thái kênh có thể mang chất lượng tín hiệu hoặc tốc độ về ăngten ảo lựa chọn, một hay nhiều ma trận mã hóa trước dùng để định ra ăngten ảo lựa chọn, . . . Bộ phát và/hoặc bộ thu sử dụng ăngten ảo lựa chọn cho việc truyền dữ liệu.



- (11) **18324**
(21) 1-2008-00720 (51)⁷ **H01B 11/02**
(22) 24.03.2008 (43) 25.11.2008
(30) 10-2007-0029618 27.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.03.2008

(71) LS CABLE LTD. (KR)

159-1, Samseong-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-090, Korea

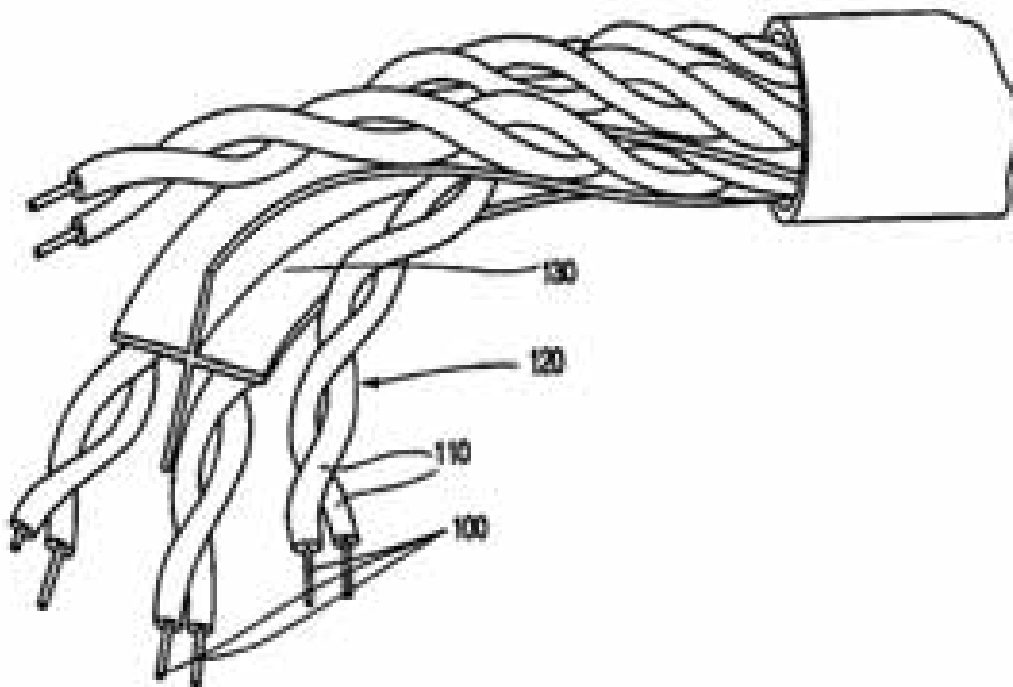
(72) BAECK, Jongseb (KR), KIM, Tae Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CÁP UTP (CÁP CẶP DÂY XOẮN KHÔNG ĐƯỢC BỌC) VÀ BỘ PHẬN NGĂN CÁCH DÙNG CHO CÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới cáp UTP (cáp cặp dây xoắn không được bọc) và bộ phận ngăn cách dung cho cáp này. Cáp UTP theo sáng chế bao gồm ít nhất hai cặp dây xoắn được tạo ra bởi ít nhất hai dây dẫn điện được bọc cách điện được xoắn với nhau; bộ phận ngăn cách có các vách ngăn để ngăn cách ít nhất hai cặp dây xoắn ra khỏi nhau; vỏ bọc để bao quanh các cặp dây xoắn và bộ phận ngăn cách, trong đó ít nhất một vách ngăn có độ rộng tăng dần từ phần đầu ngoài về phía tâm của bộ phận ngăn cách.

Theo sáng chế, có thể mở rộng khoảng cách giữa tâm của các cặp dây mà không mở rộng kích thước tổng của bộ phận ngăn cách hoặc cáp và làm giảm xuyên âm giữa các cặp dây. Hơn nữa, bằng cách tạo ra phần xuyên trên bộ phận ngăn cách, lượng vật liệu tiêu thụ để chế tạo bộ phận ngăn cách có thể được giảm bớt đáng kể, và đặc tính mềm dẻo của cáp có thể được cải thiện để có thể thực hiện lắp đặt dễ dàng cáp.

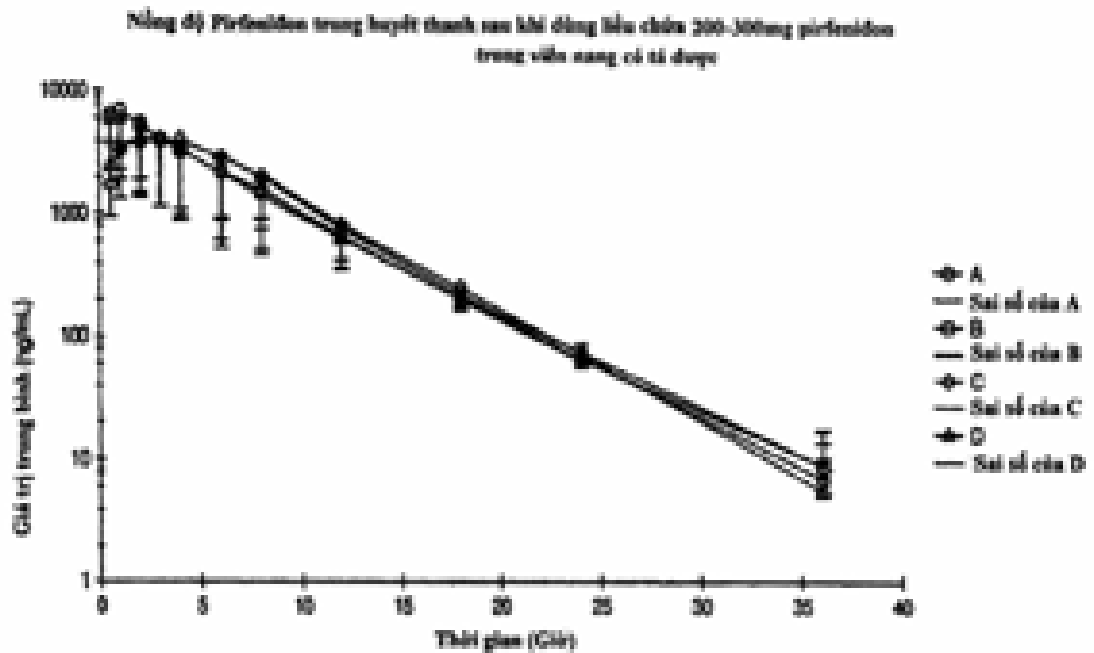


- (11) **18325**
- (21) 1-2008-00752 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/5052, A61P 9/04
- (22) 24.08.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/033254 24.08.2006 (87) WO2007027525 08.03.2007
- (30) 60/712,153 29.08.2005 US
- (71) SANOFI-AVENTIS U.S. LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
- (72) HIGGINS, John, D. (US), ROCCO, William, L (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDAZINO [4,5-B] INDOL DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 7-clo-N,N,5-trimetyl-4-oxo-3- phenyl- 3,5-dihydro-4H-pyridazino[4,5-b]indol-1-axetamit dạng tinh thể, và quy trình điều chế dạng tinh thể của hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 7-clo-N,N,5-trimetyl-4-oxo-3-phenyl-3,5-dihydro-4H-pyridazino[4,5-b]indol-1-axetamit dạng tinh thể này với một hoặc nhiều tá dược.

- (11) **18326**
- (21) 1-2008-00799 (51)⁷ **A61K 31/454**, A61P 25/18, A61K 9/28
- (22) 06.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/DK2006/050038 06.09.2006 (87) WO2007/065448 14.06.2007
- (30) PA200501255 08.09.2005 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark
- (72) OLSEN, Flemming, Enok (DK), CHRISTENSEN, Anne, Ravnholdt (DK), LILJEGREN, Ken (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM ỔN ĐỊNH DẠNG RẮN CHỨA SERTINDOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa sertindol và chất bảo vệ hấp thụ phóng xạ có bước sóng dưới 400nm.

- (11) **18327**
- (21) 1-2008-00808 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 37/02
- (22) 01.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/034427 01.09.2006 (87) WO2007/028129 08.03.2007
- (30) 60/713,704 02.09.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.04.2008
- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) Joseph F. DELLARIA (US), William H. MOSER (US), Matthew R. RADMER (US),
George W. GRIESGRABER (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT 1H-IMIDAZOPYRIDIN ĐƯỢC THỂ HYDROXY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1H-imidazo[4,5-c]pyridin-4-amin được thể hydroxy, cùng với sự có mặt của phân tử thể hydroxy ở vị trí 2, dược phẩm chứa hợp chất này, phương pháp điều chế hợp chất, hợp chất trung gian và phương pháp sử dụng hợp chất này làm chất điều biến miễn dịch, để gây ra quá trình sinh tổng hợp xytokin ở động vật và trong việc điều trị bệnh bao gồm bệnh do virus và bệnh ung thư.

- (11) **18328**
- (21) 1-2008-00880 (51)⁷ **A61K 9/48**, 31/4412, 9/16, 9/28
- (22) 22.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/037057 22.09.2006 (87) WO2007/038315 05.04.2007
- (30) 60/720,257 22.09.2005 US
- (71) INTERMUNE, INC. (US)
3280 Bayshore Boulevard, Brisbane, California 94005, United States of America
- (72) RADHAKRISHNAN, Ramachandran (US), VLADYKA, Ronald (US), SULTZBAUGH, Kenneth (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM VIÊN NANG CHỨA PIRFENIDON VÀ CÁC TÁ DƯỢC DƯỢC DỤNG
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm viên nang của pirfenidon có chứa các tá dược dược dụng để điều trị trạng thái xơ cứng và các rối loạn khác được điều tiết bởi xytokin.



- (11) **18329**
- (21) 1-2008-00884 (51)⁷ **C08L 23/08**, 75/04, 75/06
- (22) 12.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/35392 12.09.2006 (87) WO2007/033117 22.03.2007
- (30) 60/716,266 12.09.2005 US
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES INC. (US)
2040 Down Center, Midland, Michigan, MI 48674, United States of America
- (72) WEAVER Laura Bauerle (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP ETYLEN/ α -OLEFIN, SẢN PHẨM, MÀNG PHỦ VÀ BỘ PHẬN CỦA GIẤY DÉP ĐƯỢC GIA CÔNG TỪ ĐÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp etylen/ α -olefin chứa ít nhất một chất đồng trùng hợp ngẫu nhiên etylen/ α -olefin và ít nhất một polyuretan trên cơ sở polydien diol, và trong đó ít nhất một chất đồng trùng hợp etylen/ α -olefin có PRR nằm trong khoảng từ -6 đến 75, và tỷ trọng bằng hoặc thấp hơn 0,93 g/cc. Sáng chế cũng đề cập đến các sản phẩm, màng phủ và bộ phận của giấy dếp được gia công từ đó và phương pháp gia công chúng.

(11) **18330**

(21) 1-2008-00886

(51)⁷ **C08L 23/08**, 75/04

(22) 12.09.2006

(43) 25.11.2008

(86) PCT/US2006/35384 12.09.2006

(87) WO2007/033115 22.03.2007

(30) 60/716,266 12.09.2005 US

(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES INC. (US)

2040 Down Center, Midland, Michigan, MI 48674, United States of America

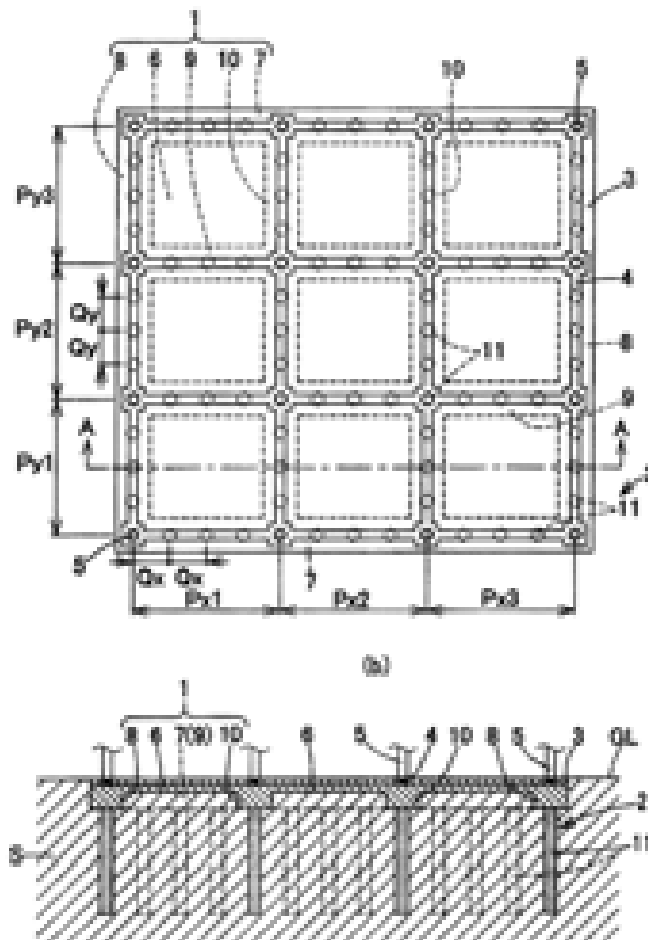
(72) WEAVER Laura Bauerle (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

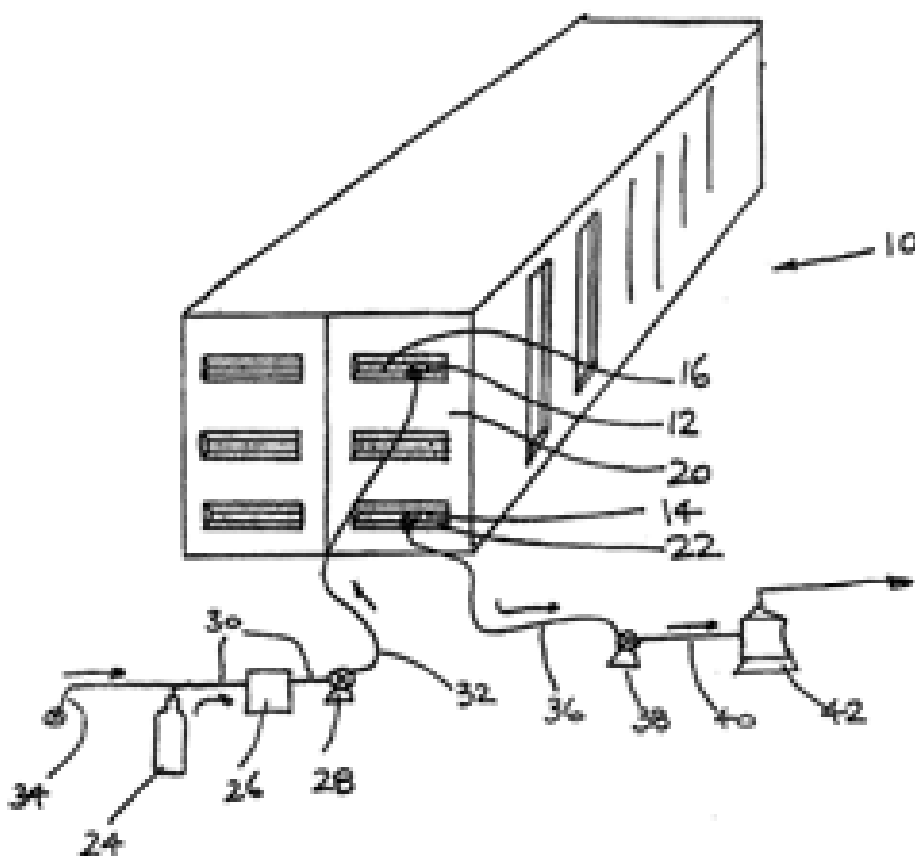
(54) BỘ PHẬN Ô TÔ, BỘ PHẬN NỘI THẤT Ô TÔ, BẢNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PANÔ CỬA

(57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận ô tô bao gồm ít nhất một chi tiết được gia công từ hỗn hợp etylen/ α -olefin chứa ít nhất một chất đồng trùng hợp ngẫu nhiên etylen/ α -olefin và ít nhất một polyuretan trên cơ sở polydien diol, và trong đó ít nhất một chất đồng trùng hợp etylen/ α -olefin có PRR nằm trong khoảng từ -6 đến 75, và tỷ trọng bằng hoặc thấp hơn 0,93 g/cc. Sáng chế cũng đề cập đến bảng điều khiển và panô cửa được gia công từ hỗn hợp này.

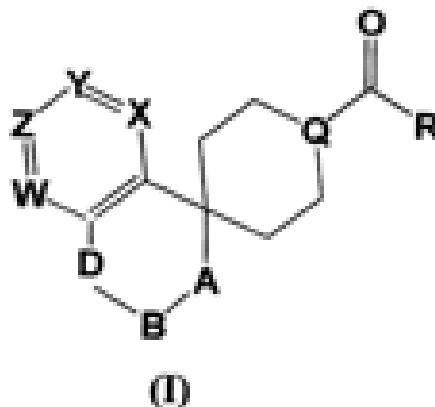
- (11) **18331**
- (21) 1-2008-00888 (51)⁷ **E02D 27/12**, 3/12, 5/46, 27/34
- (22) 14.04.2008 (43) 25.11.2008
- (30) 2007-105055 12.04.2007 JP
2007-180466 10.07.2007 JP
- (75) 1. KINJI TAKEUCHI (JP)
765-561, Sunaminishimachi, Mihara-shi, Hiroshima 723-0032, Japan
2. HARUYUKI YAMAMOTO (JP)
7800-1, Jike, Saijo-cho, Higashihiroshima-shi, Hiroshima 738-0041, Japan
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **KẾT CẤU MÓNG CÔNG TRÌNH CÓ THÂN TẦNG CƯỜNG ĐẤT, MÓNG BÈ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu móng công trình có thân tầng cường đất móng bè và phương pháp xây dựng. Để tạo cho kết cấu móng công trình một thân tầng cường đất và móng bè để có thể ngăn ngừa sự gia tăng trọng lượng của thân tầng cường đất trong khi đạt được tác dụng ngăn ngừa trạng thái lún không đều và tăng cường khả năng chịu tải của toàn bộ móng và kết cấu theo sáng chế có thể được áp dụng cho các công trình cao trung bình.



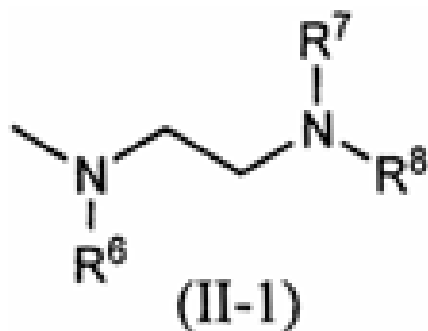
- (11) **18332**
- (21) 1-2008-00894 (51)⁷ **B65D 88/74**, A01M 13/00, A23L 3/3
- (22) 29.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/AU2006/001429 29.09.2006 (87) WO/2007/036000 05.04.2007
- (30) 2005905380 29.09.2005 AU
- (71) ASIAWORLD SHIPPING SERVICES PTY LTD (AU)
Level 2, 403, Pacific Highway Artarmon NSW 2064, Australia
- (72) FITZPATRICK, Kenneth, Michael (AU), IVANINE, Serguei, Anatoly (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CÔNGTENƠ VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG THỦY**
- (57) Sáng chế đề cập tới côngtenơ vận chuyển bằng đường thuỷ ISO loại dài 12, 192m (40 feet) bao gồm hai cổng khí (12, 14) được lắp vào đó một cổng (12) được bố trí trong rãnh hoặc hõm tăng cứng trên cùng (16) nằm trên cửa đầu (20) của côngtenơ (10), và cổng thứ hai (14) được bố trí ở rãnh hoặc hõm tăng cứng dưới cùng (22) nằm trên cùng cửa đầu (20). Cổng trên cùng (12) được nối với phương tiện đưa vào chất hun khói có dạng bể chứa chất hun khói (24) chứa một nguồn chất hun khói được hoá lỏng, một bộ gia nhiệt (26), quạt nạp (28) và ống mềm dẫn khí (30) nằm giữa từng bộ phận này và ống mềm bổ sung (36) nối với cổng trên cùng (12).



- (11) **18333**
 (21) 1-2008-00902 (51)⁷ **C07D 491/107**, A61K 31/4355, 31/4545, 31/506, 31/5377, A61P 13/12, 19/10, 25/00, 25/02, 25/08, 25/14, 25/20, 25/22, 25/24
 (22) 10.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2006/322911 10.11.2006 (87) WO/2007/055418 18.05.2007
 (30) 2005-325808 10.11.2005 JP
 2006-060814 07.03.2006 JP
 (71) BANYU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 Kitanomaru Square, 1-13-12, Kudan-kita, Chiyoda-ku Tokyo, 102-8667, Japan
 (72) JITSUOKA, Makoto (JP), TSUKAHARA, Daisuke (JP), SATO, Nagaaki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) HỢP CHẤT SPIRO ĐƯỢC THỂ AZA
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó:

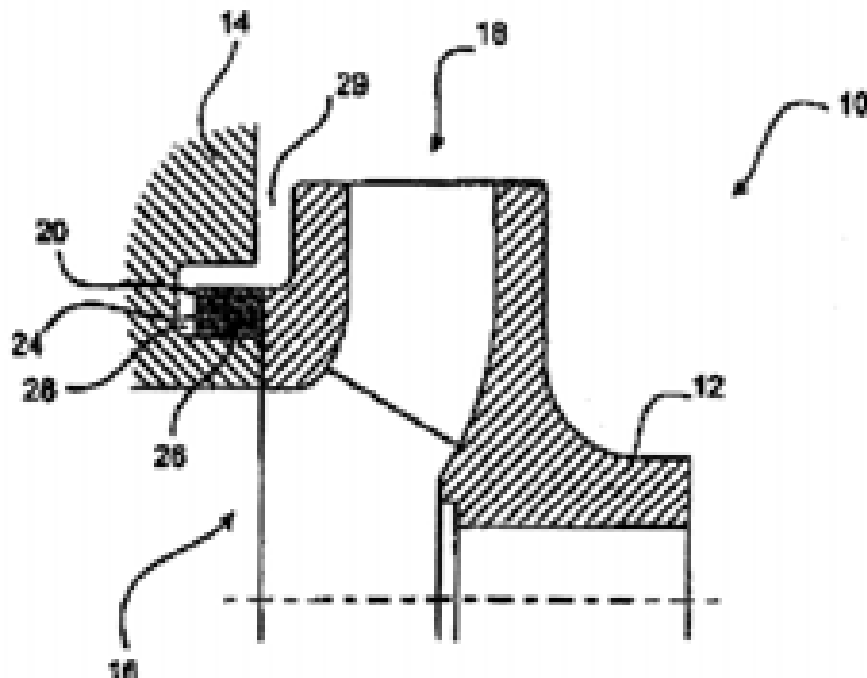


trong đó mỗi X, Y, Z và W độc lập là nhóm metin hoặc nguyên tử nitơ, sao cho các nhóm X, Y, Z và W không đồng thời là nhóm metin; A là -O- hoặc các gốc tương tự, B là -C(O)- hoặc hoặc các gốc tương tự, D là $-(CH_2)_{m_2}-$, O hoặc các gốc tương tự, và m_2 là 0 hoặc 1; Q là nhóm metin hoặc nguyên tử nitơ; và R là nhóm có công thức (II-1) (trong đó R^6 , R^7 và R^8 độc lập là nhóm alkyl thấp hoặc các nhóm tương tự).



- (11) **18334**
- (21) 1-2008-00923 (51)⁷ **C12N 1/14, C12P 7/06, C12G 3/02**
- (22) 05.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/317504 05.09.2006 (87) WO2007/034670 29.03.2007
- (30) 2005-271305 20.09.2005 JP
2005-279905 27.09.2005 JP
2005-290846 04.10.2005 JP
- (71) ASAHI BREWERIES, LTD. (JP)
7-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8323 Japan
- (72) Toshikazu SUGIMOTO (JP), Hiroshi SHOJI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KOJI LỎNG CÓ HOẠT TÍNH ENZYM PHÂN GIẢI SỢI THỰC VẬT ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ KOJI LỎNG THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất koji lỏng có hoạt tính enzym phân giải sợi thực vật được tăng cường bằng cách sử dụng môi trường lỏng mà không cần sử dụng chế phẩm enzym phân giải sợi thực vật đất liền và vi khuẩn tái tổ hợp và phương pháp sản xuất sản phẩm khô từ koji lỏng và rượu công nghiệp (etanol) bằng cách sử dụng koji lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất koji lỏng có hoạt tính enzym phân giải sợi thực vật được tăng cường bằng cách nuôi cấy mốc koji bằng ít nhất một môi trường lỏng được chọn từ nhóm bao gồm môi trường lỏng chứa ngũ cốc có vỏ ít nhất bao một phần hoặc toàn bộ bên ngoài làm nguyên liệu thô nuôi cấy, môi trường lỏng chứa các loại đậu và/hoặc củ có vỏ bên ngoài làm nguyên liệu thô nuôi cấy và môi trường lỏng chứa amaranthus và/hoặc cây diêm mạch làm nguyên liệu thô nuôi cấy mà không cần xử lý trước như nghiền, ép, trong đó lượng nguyên liệu thô nuôi cấy được sử dụng trong môi trường lỏng được kiểm soát để tạo ra và tích lũy đồng thời ít nhất là enzym glucoamylaza, α -amylaza bên với axit và enzym phân giải sợi thực vật trong sản phẩm nuôi cấy mốc koji. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm khô từ koji lỏng bằng môi trường lỏng bằng cách làm khô koji lỏng thu được từ phương pháp nêu trên, và phương pháp sản xuất etanol bằng phương pháp lên men sử dụng koji lỏng.

- (11) **18335**
- (21) 1-2008-00924 (51)⁷ **F16J 15/46**, F01D 11/00, F04D 29/16
- (22) 21.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/AU2006/001384 21.09.2006 (87) WO2007/033421 29.03.2007
- (30) 2005905225 22.09.2005 AU
- 2006904504 21.08.2006 AU
- (71) 1. ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon Western Australia 6154, Australia
2. PUMP TECHNOLOGY SERVICES PTY LTD (AU)
Unit 1, 3 Crompton Road, Rockingham, Western Australia 6168, Australia
- (72) Anthony Joseph Murray (AU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) CƠ CẤU PHỐT LÀM KÍN, CƠ CẤU PHỐT LÀM KÍN DÙNG CHO BƠM LY TÂM, VÀ BƠM LY TÂM SỬ DỤNG CƠ CẤU PHỐT LÀM KÍN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phốt làm kín (10) dùng cho bơm ly tâm để làm kín giữa bánh công tác (12) và vỏ bơm (14), cơ cấu phốt làm kín (10) bao gồm ít nhất một bộ phận làm kín (20) được đỡ trên vỏ bơm (14) và có thể di chuyển đến vị trí tiếp xúc làm kín với bánh công tác (14), sự di chuyển của bộ phận làm kín (20) là do tác động của áp suất chất lỏng tạo ra tại đầu xả (18) của vỏ bơm (14), và trong đó sự làm kín được duy trì bởi áp suất chất lỏng liên tục tác động lên bộ phận làm kín (14) trong khi bơm hoạt động.



- (11) **18336**
(21) 1-2008-00930 (51)⁷ **C09K 19/56**
(22) 15.09.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/CH2006/000499 15.09.2006 (87) WO2007/033506 29.03.2007
(30) 05405549.6 20.09.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.04.2008

- (71) ROLIC AG (CH)
Chamerstrasse 50, CH-6301 Zug, Switzerland
(72) CHERKAOUI, Zoubair, Mohammed (MA), STUDER, Peggy (FR), REICHARDT, Joachim (DE), SEIBERLE, Hubert (DE)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) HỢP CHẤT CHỨC QUANG HOẠT
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất chức quang hoạt có công thức (1), đặc biệt được sử dụng trong các nguyên liệu để liên kết các tinh thể lỏng. Vì sự liên kết của nhóm thu hồi electron với các hệ phân tử đặc hiệu mang nhóm không bão hoà gắn kết trực tiếp với hai hệ vòng không bão hoà, ngoại trừ các tính nhạy cao, các đặc tính liên kết tuyệt vời cũng như tính cứng cơ học tốt có thể đạt được ở các nguyên liệu bao gồm các hợp chất chức quang hoạt theo sáng chế.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 18337 | | | | |
| (21) | 1-2008-00934 | | (51) ⁷ | E03D 1/35 | |
| (22) | 03.11.2006 | | (43) | 25.11.2008 | |
| (86) | PCT/US2006/043266 | 03.11.2006 | (87) | WO2007/056329 | 18.05.2007 |
| (30) | 11/268,151 | 07.11.2005 | US | | |

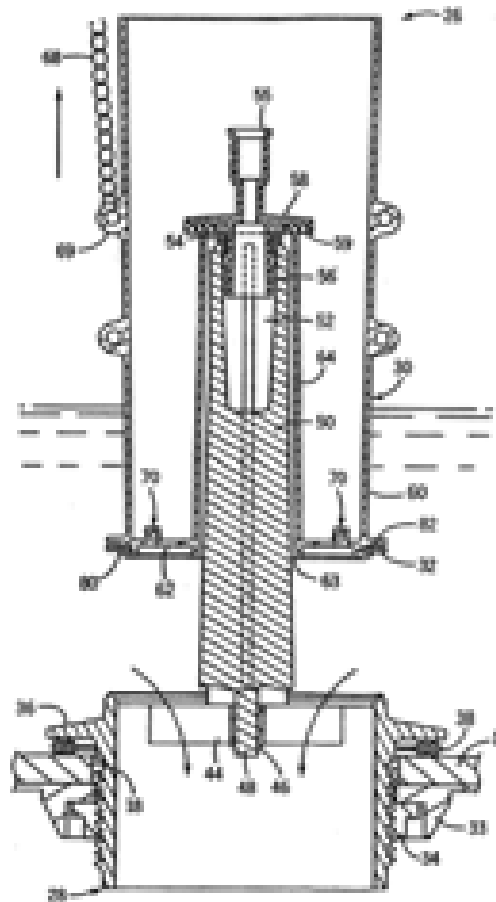
(71) KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America

(72) DENZIN, Peter, W. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VAN XẢ DẠNG HỘP

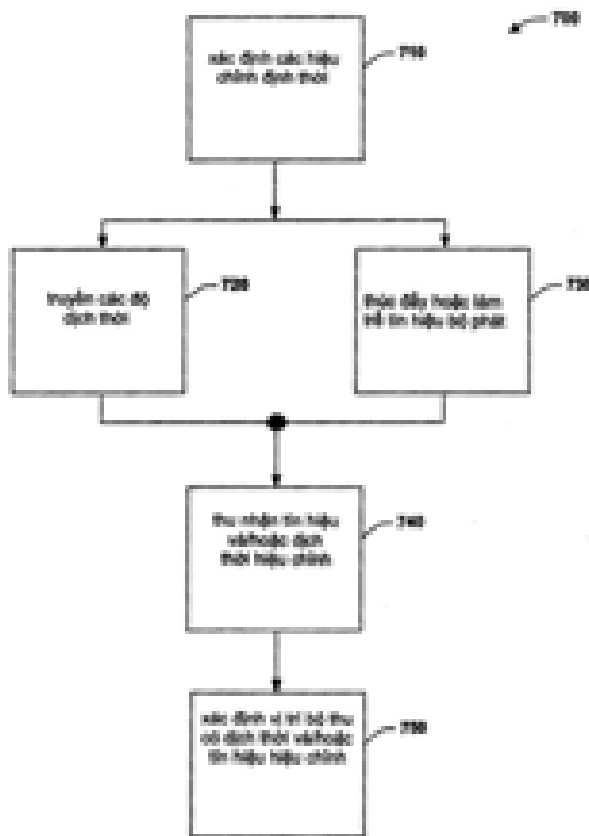
(57) Sáng chế đề cập đến van xả dạng hộp có một phao rỗng hình cốc thẳng đứng hoạt động dưới lực đẩy của nước mà không giữ không khí lại để điều khiển van trong chu trình xả. Các lỗ rò nước có đậy nắp ở thành đáy của phao có thể có kích cỡ và số lượng tùy chọn để có thể kiểm soát được thời gian đóng của van. Các vách ngăn của các lỗ rò nước có đậy nắp chuyển hướng nước rò vào trong phao để tránh nước phun trở lại lên nóc của thùng chứa. Hình dạng của đường rãnh giữ đệm bít được thiết kế để giảm sự rò rỉ ở giao diện của phao/đệm bít. Ví dụ, đường rãnh có thành hình khuyên với mặt nghiêng đa hợp tạo ra một diện tích tiếp xúc không có dạng trụ, thường là dạng xoắn. Đệm bít được đỡ bởi một mặt bích có rãnh nằm ngay trên đường rãnh giữ đệm bít.



- (11) **18338**
 (21) 1-2008-00944 (51)⁷ **H04Q 7/38**, G01S 5/10
 (22) 26.09.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/037566 26.09.2006 (87) WO2007/038552 05.04.2007
 (30) 60/721,505 27.09.2005 US
 11/327,535 05.01.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

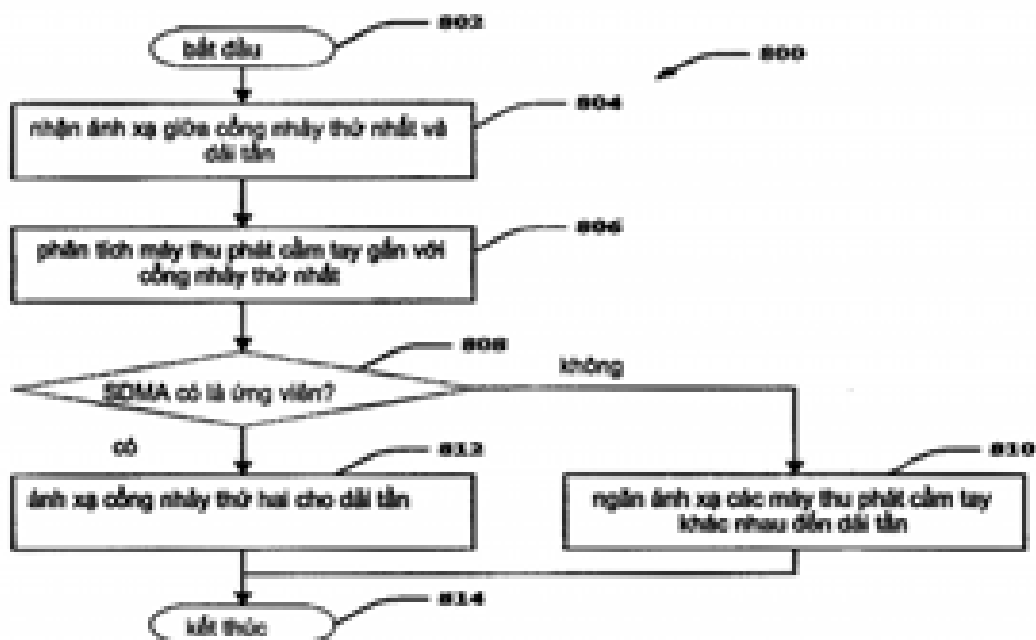
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) LING, Fuyun (US), WALKER, Gordon, Kent (US), MUKKAVILLI, Krishna, Kiran (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 (57) Các hệ thống và phương pháp được đưa ra để xác định thông tin định vị trong mạng không dây. Theo một phương án, thông tin dịch thời được truyền thông giữa nhiều bộ phát với một hoặc nhiều hơn một bộ thu. Thông tin này cho phép xác định vị trí hoặc địa điểm chính xác để tính đến các khác biệt định thời qua mạng. Theo một phương án khác, các điều chỉnh pha bộ phát được tạo ra để thúc đẩy hoặc làm trễ cuộc truyền từ các bộ phát để tính đến các khác biệt định thời tiềm tàng ở các bộ thu. Theo một phương án khác nữa, kết hợp truyền thông dịch thời và/hoặc các điều chỉnh pha bộ phát có thể được sử dụng trong mạng không dây để hỗ trợ việc xác định vị trí.



- (11) **18339**
 (21) 1-2008-00946 (51)⁷ **H04L 27/26, H04Q 7/36**
 (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/060327 27.10.2006 (87) WO2007/051181 03.05.2007
 (30) 10/261,837 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) Ji, Tingfang (CN), GORE, Dhananjay Ashok (IN), GOROKHOV, Alexei (FR),
 DONG, Min (CN), AGRAWAL, Avneesh (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC
 (57) Phương pháp cấp phát tài nguyên trong môi trường truyền thông không dây bao gồm nhận ánh xạ giữa cổng nhảy thứ nhất với dải tần, và xác định xem có ánh xạ thiết bị đầu cuối truy nhập thứ hai cho cổng nhảy thứ hai mà được ánh xạ cho ít nhất cùng một dải tần trong khoảng gần tương tự cuối cùng hay không, việc xác định này thực hiện bằng chức năng các đặc điểm liên quan đến thiết bị đầu cuối truy nhập thứ nhất kết hợp với cổng nhảy thứ nhất. Phương pháp có thể bao gồm thêm việc xác định thiết bị đầu cuối truy nhập thứ nhất là ứng viên sử dụng kỹ thuật đa truy nhập phân khoảng (SDMA), và ánh xạ cổng nhảy thứ hai và kết hợp thiết bị đầu cuối truy nhập thứ hai với cổng nhảy thứ hai khi thiết bị đầu cuối truy nhập thứ hai này cũng là ứng viên sử dụng SDMA.



- (11) **18340**
 (21) 1-2008-00957 (51)⁷ **H04L 27/26**, 25/02
 (62) 1-2006-01474
 (22) 04.02.2005 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2005/003581 04.02.2005 (87) WO2005/079033 25.08.2005
 (30) 10/775,719 09.02.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.09.2006

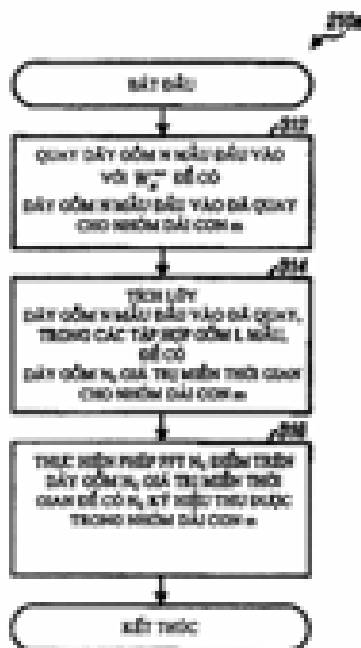
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) KRISHNAMOORTHY, Raghuraman (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI ĐIỀU BIẾN DỰA VÀO DẢI CON TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỒN KÊNH PHÂN TẦN TRỰC GIAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải điều biến dựa vào dải con. Để giải điều biến dòn kênh phân tần trực giao (OFDM-Orthogonal Frequency Division Multiplexing) dựa vào dải con, thao tác biến đổi Fourier "riêng phần" được thực hiện trên dãy gồm N mẫu đầu vào của ký hiệu OFDM để có N_c ký hiệu thu được trong nhóm gồm N_c dải con dữ liệu, trong đó $N_c \cdot L = N$ và $L > 1$. Để biến đổi Fourier riêng phần, N mẫu đầu vào được quay với phasơ để thu được N mẫu đầu vào đã quay, sau đó tích lũy (trong mỗi tập hợp gồm L mẫu) để thu được N_c giá trị miền thời gian. Phép biến đổi Fourier nhanh (FFT - Fast Fourier Transform) N_c - điểm được thực hiện trên N_c giá trị miền thời gian để tạo ra N_c ký hiệu thu được. Các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh cho các dải con dữ liệu cũng thu được, ví dụ, bằng cách thực hiện thao tác biến đổi Fourier riêng phần để có các ký hiệu sóng chủ thu được, thao tác FFT ngược để thu được các giá trị khuếch đại kênh miền thời gian, và thao tác FFT để thu được các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh cho các dải con dữ liệu. Các ký hiệu thu được được xử lý với (ví dụ, được bù bằng) các giá trị ước tính độ khuếch đại kênh để có các ký hiệu dữ liệu khôi phục.



- (11) **18341**
 (21) 1-2008-00958 (51)⁷ **B65D 83/04**
 (22) 26.09.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/HU2006/000083 26.09.2006 (87) WO2007/039779 12.04.2007
 (30) P0500919 05.10.2005 HU

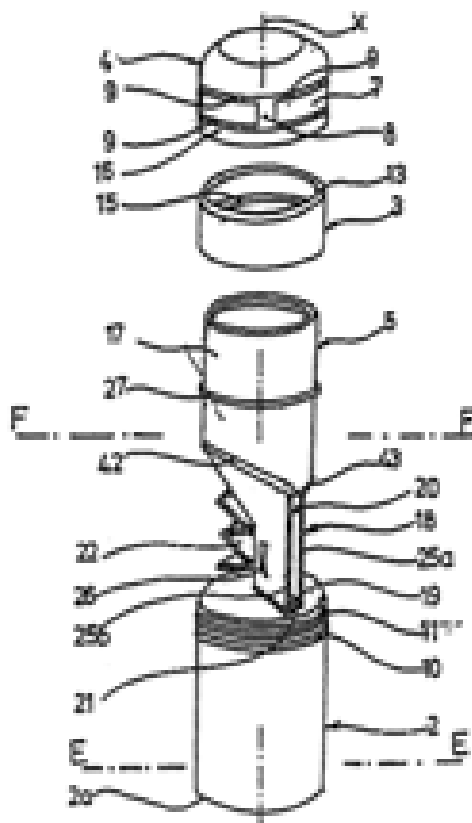
(71) CHINOIN GYOGYSZER ES VEGYESZETI TERMEKEK GYARA ZRT (HU)
 Tó u. 1-5, H-1045 Budapest, Hungary

(72) ERDELYI, Zoltán (HU), BENCZ, Zoltán (HU), MEZEI, János (HU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ BAO GÓI VÀ PHÂN PHỐI CÁC THÂN TẠO HÌNH RẮN, ĐẶC BIỆT LÀ VIÊN NÉN VÀ/HOẶC VIÊN NANG SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bao gói và phân phối các thân tạo hình rắn, đặc biệt là viên nén và/hoặc viên nang sử dụng qua đường miệng, thiết bị này bao gồm bộ phận chứa được bịt kín bằng một nắp thích hợp để bảo quản các thân tạo hình, lỗ phân phối, và phương tiện dịch chuyển thân tạo hình về phía trước từ bên trong bộ phận chứa tới lỗ phân phối. Bộ phận chứa (5) được tạo ra trong vỏ (1) theo cách sao cho nó có thể được dịch chuyển tương tự một pitt tông chống lại lực phục hồi đàn hồi. Lỗ phân phối (35) được bố trí ở đáy (2a) của vỏ (1); khi thiết bị ở vị trí trong đó nó không được sử dụng để phân phối, phần đầu của bộ phận chứa (5), với lỗ hở (20) để nhả một thân tạo hình mỗi lần nằm đối diện với đầu của bộ phận chứa (5) được bịt kín nhờ một nắp lắp vào lỗ phân phối (35) bằng cách bịt kín nó, và thiết bị được tạo ra theo cách sao cho trong quá trình thực hiện các hoạt động phân phối, có thể phân phối một thân tạo hình mỗi lần ra ngoài vỏ (1).



(11) **18342**

(21) 1-2008-00979

(51)⁷ **H01L 33/00**

(22) 24.04.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096206768 27.04.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.04.2008

(71) QUAN MEI TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

1F, No. 778, Wen-Tzu Rd., Tso-Ying Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) Kuo-Shien HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng bao gồm: một cặp các tấm dẫn điện thon dài 2, mỗi một trong số các tấm có các vùng lấp 21 thẳng hàng dọc theo chiều dài của một trong số các tấm dẫn điện tương ứng 2; các bảng mạch 3 thẳng hàng dọc theo chiều dài của các tấm dẫn điện 2, mỗi một trong số các bảng mạch 3 được lắp trên cặp đối diện của các vùng lấp 21 của các tấm dẫn điện 2, và được nối điện với các tấm dẫn điện 2; và các thiết bị phát sáng 5, mỗi một trong số các thiết bị được lắp trên và nối điện với một trong số các bảng mạch tương ứng 3.



(11) **18343**

(21) 1-2008-00980

(51)⁷ **F02B 7/00**

(22) 24.04.2008

(43) 25.11.2008

(30) 2007-120058 27.04.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.04.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

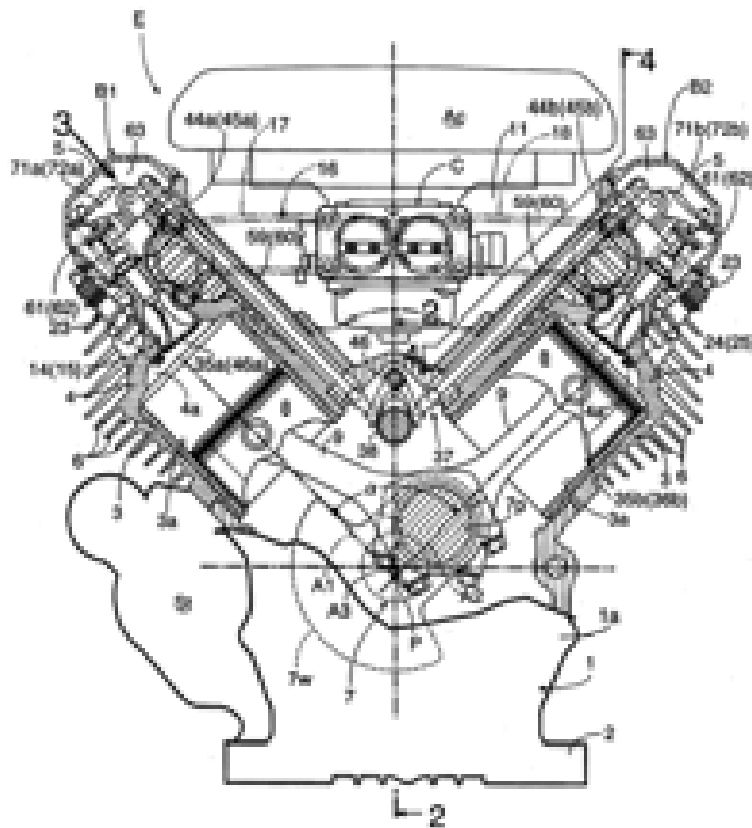
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Manabu HASHIMOTO (JP), Keita ITO (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ KIỂU CHỮ V**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ kiểu chữ V có các đòn lắc nạp và xả trong từng cụm bộ phận được bố trí theo dạng gần như hình chữ V lộn ngược trên hình chiếu bằng, sao cho các phần đầu bên của cần đẩy xupap nạp và xupap xả tương ứng được bố trí liền kề với nhau. Các phần con trượt của các con đội cam nạp thứ nhất và thứ hai có các phần đầu ở một đầu dọc theo hướng dọc trục của trục cam nhô lần lượt theo các hướng ngược nhau sao cho chúng hướng vào nhau ngang qua cam nạp giữa chúng. Các phần con trượt của các con đội cam xả thứ nhất và thứ hai có các phần đầu ở một đầu dọc theo hướng dọc trục của trục cam nhô lần lượt theo các hướng ngược nhau sao cho chúng hướng vào nhau ngang qua cam xả giữa chúng. Điều này làm giảm khoảng cách giữa các cần đẩy trong từng cụm bộ phận tạo thành cơ cấu kích hoạt xupap nhỏ gọn.



(11) **18344**

(21) 1-2008-00985

(51)⁷ **C12Q 1/68**, C12M 1/34, 001/34

(22) 24.04.2008

(43) 25.11.2008

(30) 11/740,177 25.04.2007 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.04.2008

(71) ASIAGEN CORPORATION (TW)

4F, No. 3, Nan-Ke 3rd Rd., Southern Taiwan Science Park, Hsin-Shi 74147, Tainan County, Taiwan

(72) George Chin-Sheng Chou (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT PHÁT HIỆN VIRUT GÂY SỐT CỔ ĐIỂN Ở LỢN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ kit phát hiện virut gây sốt cổ điển ở lợn (virut CSFV). Sáng chế cũng đề xuất các oligonucleotit được dùng để phát hiện virut CSFV.

Đoạn mồi SNP cho CSFV

Đoạn mồi SNP cho LPC



- (11) **18345**
(21) 1-2008-01001 (51)⁷ **B62J 39/00**
(22) 25.04.2008 (43) 25.11.2008
(30) 2007-131630 17.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.04.2008

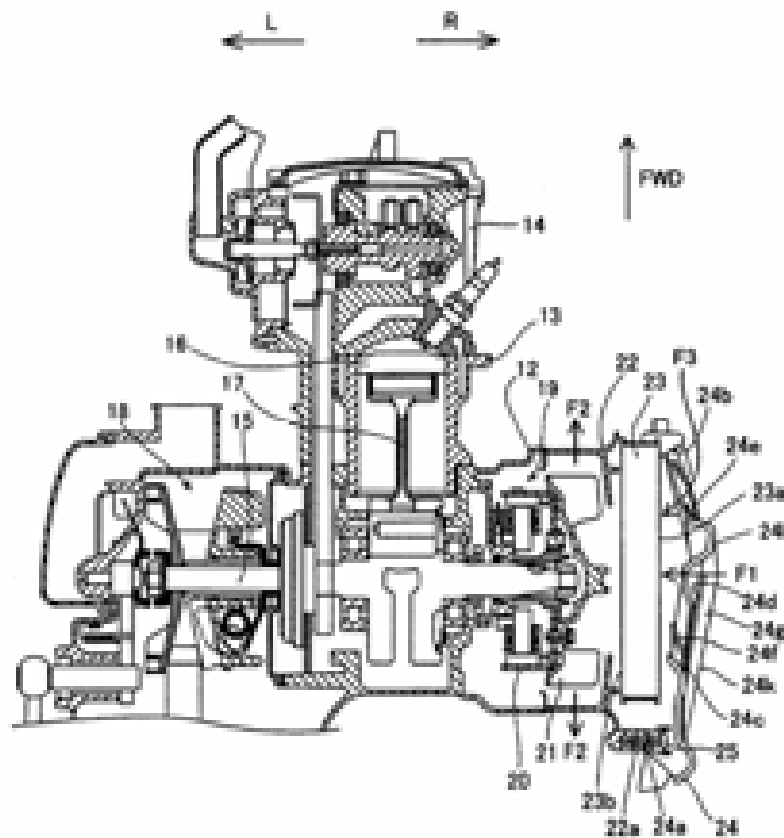
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Satoshi Kawakami (JP), Nobuyuki Miyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) TẮM CHE BỘ TẢN NHIỆT CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ LẮP TẮM CHE BỘ TẢN NHIỆT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm che bộ tản nhiệt (24) của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng đạt được sự cải thiện về hiệu quả lấy không khí vào, trong đó tấm che bộ tản nhiệt (24) được bố trí tương đối so với bộ tản nhiệt (23) mà bề mặt lõi (23a) của nó được bố trí theo hướng mũi tên R (một bên của phương tiện giao thông), theo cách để che phía ngoài (phía theo hướng mũi tên R) bề mặt lõi (23a), và được bố trí nhiều hốc thông gió (hốc thông gió trước (24b), hốc thông gió sau (24c), và hốc thông gió dưới (24d)), được tạo ra để được đối diện với bề mặt lõi (23a) và lần lượt được làm hở theo các hướng khác nhau.



- (11) **18346**
 (21) 1-2008-01003 (51)⁷ **C03C 17/28**
 (22) 02.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/GB2006/004089 02.11.2006 (87) WO/2007/052028 10.05.2007
 (30) 0522640.2 05.11.2005 GB

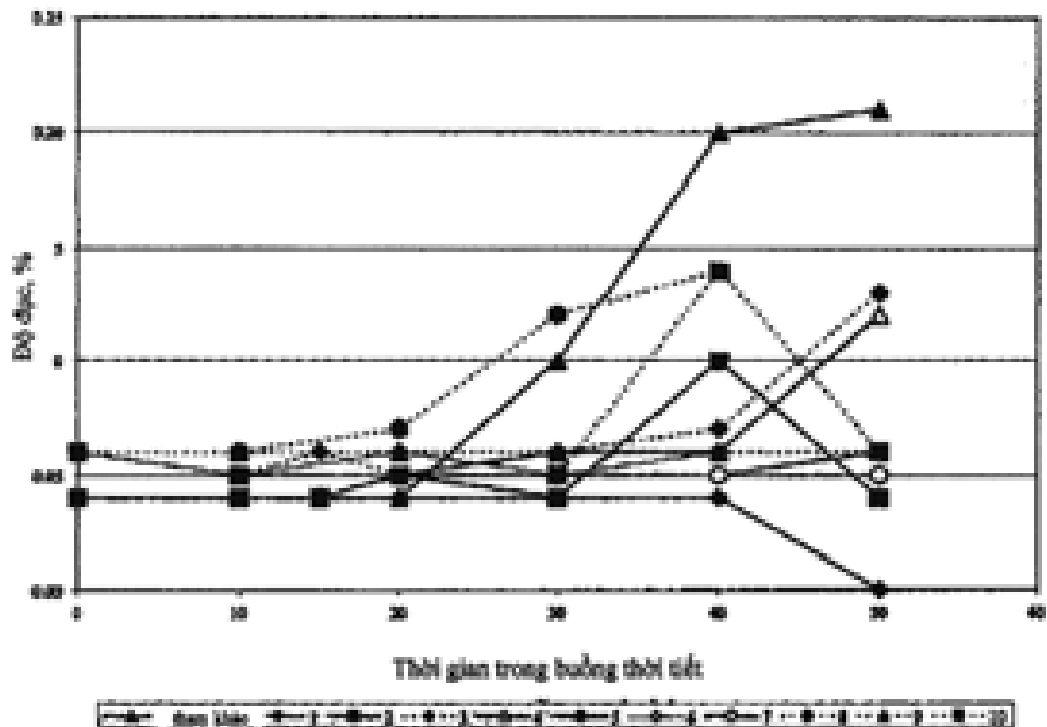
(71) **PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)**
 Prescott Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT (GB)

(72) Holmes, Paul, Arthur (GB)

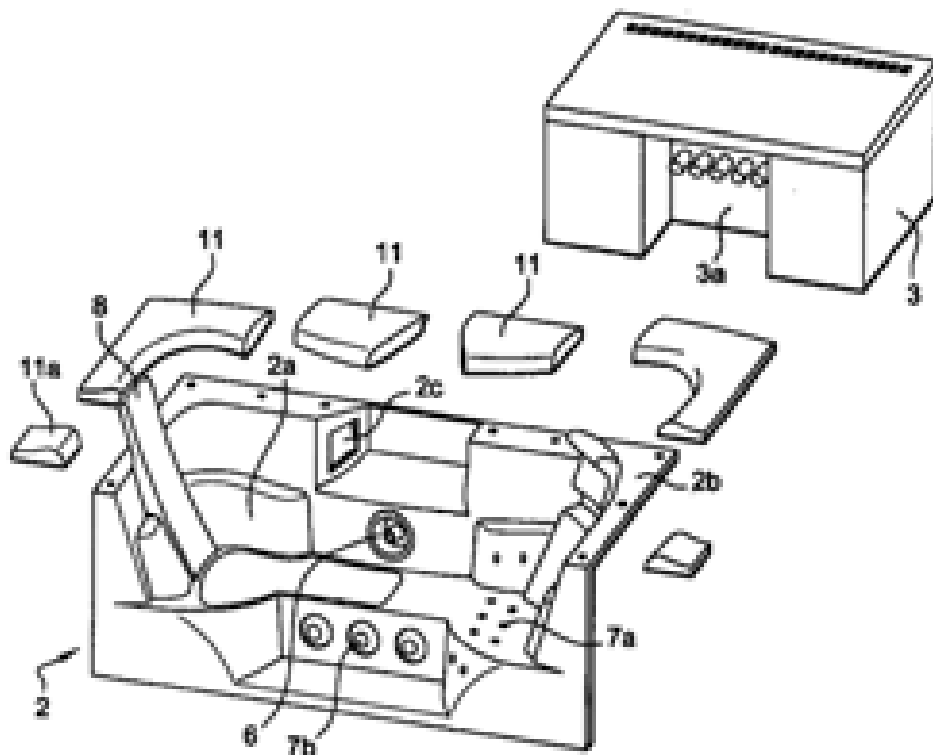
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ VẾT BẨN ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế vết bẩn, trong đó chất ức chế này thực hiện việc trung hòa chất kiềm tiết ra trên bề mặt của tấm kính khi trên kính có nước. Chất ức chế vết bẩn này chứa hợp chất có thể phản ứng với nước để tạo ra axit. Axit này sẽ trung hòa với kiềm tiết ra trên bề mặt kính. Tốt hơn nếu, hợp chất này là este và thủy phân tạo ra axit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm độ đục của bề mặt tấm kính trong quá trình lưu trữ và đề cập đến kính được xử lý bằng chất ức chế vết bẩn nêu trên.



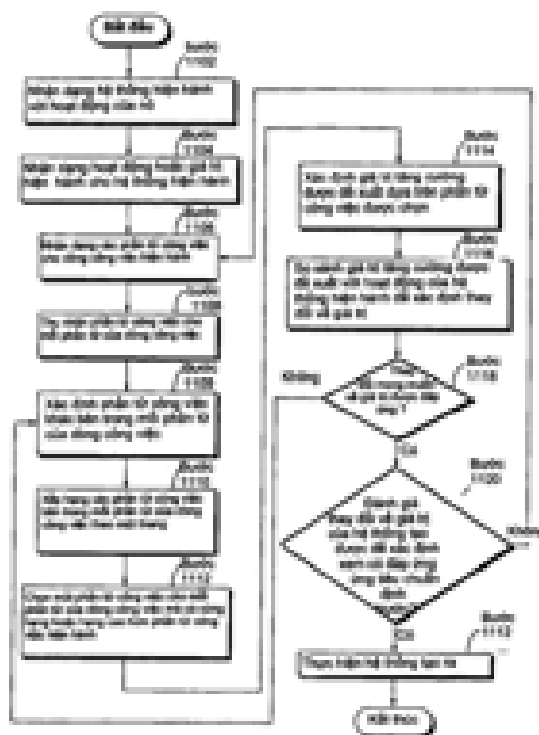
- (11) **18348**
- (21) 1-2008-01014 (51)⁷ **E04H 4/14**
- (22) 18.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/FR2006/050900 18.09.2006 (87) WO 2007/036658 18.09.2006
- (30) 0552883 27.09.2005 FR
- (71) PISCINES DESJOYAUX S.A. (FR)
La Gouyonniere, F-42480 La Fouillouse, France
- (72) DESJOYAUX Jean-Louis (FR), JANDROS Catherine (FR), DESJOYAUX Jean-Louis (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CÁC BẬC LỌC CHO BỂ BƠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến các bậc tích hợp hệ thống lọc cho bể bơi đặc biệt ở chỗ:
- phần thứ nhất là vỏ mở (1) để giới hạn thể tích dạng khối chữ nhật bên trong với thành phía sau (1a), hai cạnh bên (1b) và (1c) và khoảng mở (1d) song song với thành phía sau, với khoảng mở có dạng máng chữ U;
 - thể tích bên trong của vỏ có chức năng để lắp các thiết bị lọc (F) kết hợp với các bộ phận bơm đặt bên ngoài vỏ để hút và xả nước trong bể;
 - phần độc lập thứ hai (2) được thiết kế để tạo các mặt bậc và mặt đứng bậc có mặt cắt hình vuông vừa với mặt cắt bên trong của vỏ (1) để đóng kín vỏ ở khu vực mặt mở từ phía trên (1e) và mặt mở phía trước (1d), phần (2) này được gắn gờ lên vỏ (1);
 - sau khi gắn phần thứ nhất (1) và phần thứ hai (2), bộ các bậc được tạo định dạng một khoảng rộng đóng vai trò như một khoang chứa có thể chứa đầy nước với chức năng đưa nước vào xử lý ở các bộ phận lọc.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------|
| (11) | 18349 | | |
| (21) | 1-2008-01015 | (51) ⁷ | G06F 11/34 |
| (22) | 26.09.2006 | (43) | 25.11.2008 |
| (86) | PCT/US2006/037209 | 26.09.2006 | (87) WO2007/038405 |
| | | | 05.04.2007 |
| (30) | 60/720,953 | 26.09.2005 | US |
| | 11/527,761 | 25.09.2006 | US |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.05.2008

- (71) 1. PRAD RESEARCH AND DEVELOPMENT LIMITED (VG)
P.O. Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola
2. CHEVRON U.S.A. INC. (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, California 94583, USA
- (72) SHIPLEY, David, N. (US), LUNDY, Paul, S. (AU), TUK, David, W. (US), GUTHRIE, Charles, F. (US), DOTTERER, Richard, A. (US), CARNEY, Michael, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG NHẬN DẠNG, TỐI ƯU CÁC PHẦN TỬ CÔNG VIỆC VÀ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CỦA DÒNG CÔNG VIỆC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng các phần tử công việc (bước 1116) của dòng công việc mà có thể được tăng cường để tạo ra ảnh hưởng lớn nhất lên việc tăng cường giá trị tổng của dòng chỉ báo. Phương pháp liên quan đến việc nhận dạng các phần tử công việc (bước 1106) được bao gồm trong dòng công việc, phỏng vấn một hoặc nhiều hơn một chuyên gia và xác định trạng thái hiện có (bước 1110) và trạng thái đề xuất tăng cường (bước 1114) của các phần tử công việc, hệ thống nhìn thấy trạng thái hiện có và trạng thái đề xuất tăng cường của các phần tử công việc, và đánh giá và hiển thị nhìn được thay đổi về giá trị (bước 1116) của dòng công việc do sự tăng cường các phần tử công việc từ trạng thái hiện có sang trạng thái đề xuất tăng cường.



- (11) **18350**
 (21) 1-2008-01018 (51)⁷ **H04N 7/50, 7/26**
 (22) 17.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/040658 17.10.2006 (87) WO2007/047736 26.04.2007
 (30) 60/728,141 19.10.2005 US

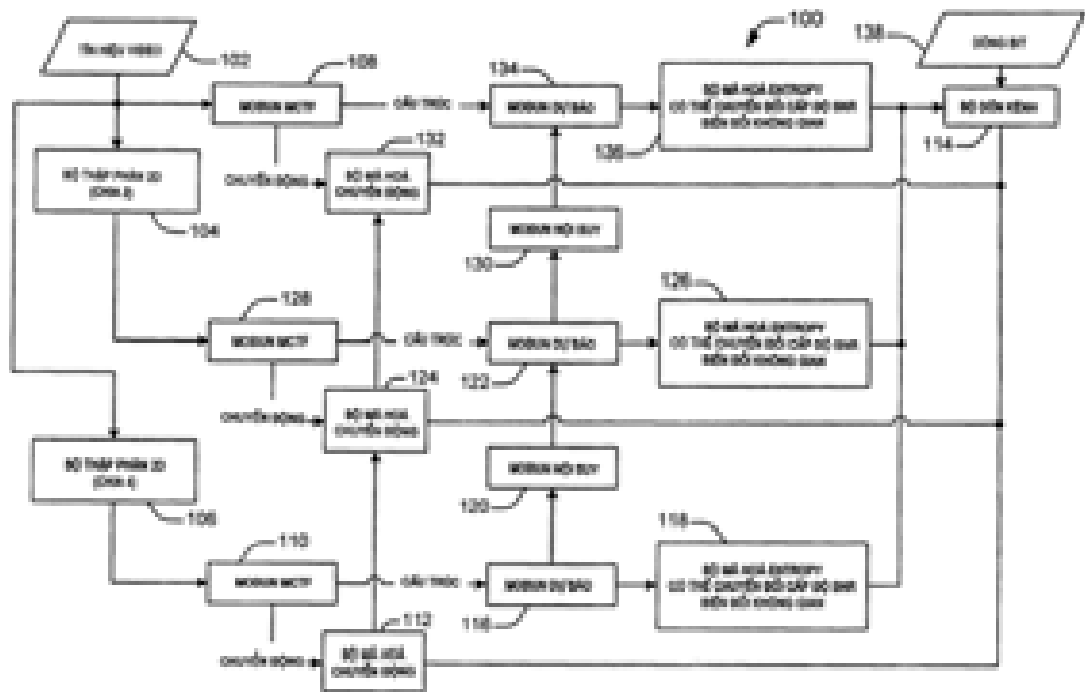
(71) THOMSON LICENSING (FR)
 46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt, France

(72) YIN, Peng (CN), GOMILA, Christina (ES), SU, Yeping (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIDEO CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI CẤP ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá ảnh nổi sử dụng chuẩn mã hoá video có thể chuyển đổi cấp độ. Thiết bị mã hoá video có thể chuyển đổi cấp độ bao gồm bộ mã hoá (100) để mã hoá ít nhất hai hình ảnh tương ứng với nội dung video có nhiều hình ảnh bằng cách mã hoá một hình ảnh cụ thể trong số ít nhất hai hình ảnh này dưới dạng lớp cơ bản, và mã hoá mỗi một hình ảnh còn lại trong số ít nhất hai hình ảnh này dưới dạng lớp nâng cao sử dụng thông tin dự báo từ lớp thấp hơn tương ứng với ít nhất một hình ảnh cụ thể và ít nhất một hình ảnh khác. Ít nhất hai hình ảnh này được mã hoá dựa trên phương pháp được chọn từ ít nhất hai trong số các phương pháp chuyển đổi cấp độ thời gian, không gian và tỷ số tín hiệu/tạp nhiễu.



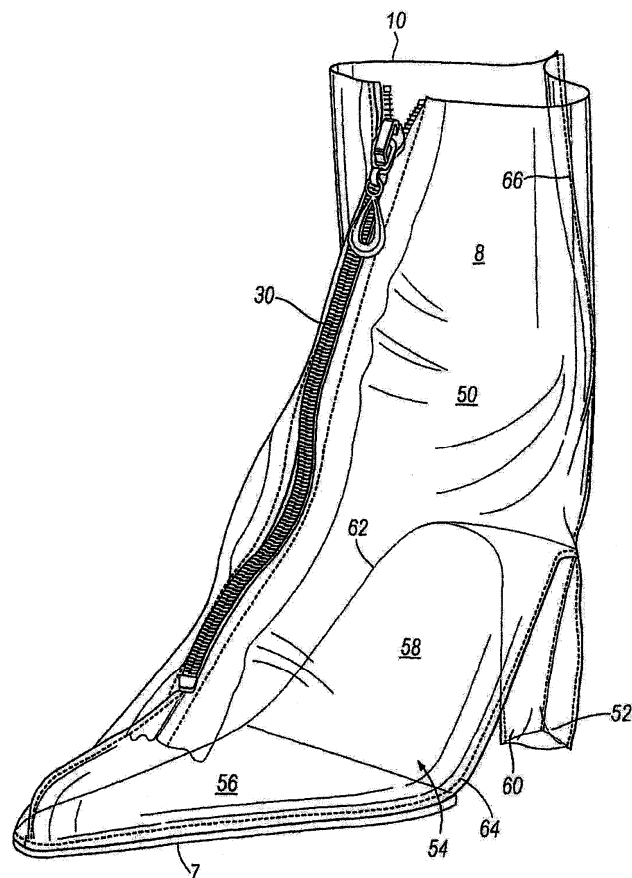
- (11) **18351**
 (21) 1-2008-01022 (51)⁷ **A43B 3/16, 3/24**
 (22) 05.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/GB2006/003705 05.10.2006 (87) WO2007/039745 12.04.2007
 (30) 0520266.8 05.10.2005 GB

(75) HELEN SHERMAN (GB)
 2 Perrin's Lane, Hampstead, London NW3 1QY United Kingdom

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) BAO GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bao giày dùng cho mục đích thời trang nhưng lại khó bị mòn rách và tiết kiệm chi phí sản xuất. Bao giày theo sáng chế gồm một phần trên (50) và miếng đế (7) được gắn với phần trên (50) này. Phần trên (50) được gắn vừa khít với phần trên, đế, mu và gót của giày cần bao, và gồm một miếng ở mặt ngoài (8), một miếng ở mặt trong (10), và một tấm đế (54). Các miếng ở mặt trong (8) và mặt ngoài (10) và tấm đế (54) này được làm từ vật liệu có nền là nhựa PVC trong suốt hay trong mờ, dẻo và có khả năng đàn hồi. Các miếng ở mặt trong (8) và mặt ngoài (10) và tấm đế (54) này được gắn chắc với nhau dọc theo các mép nằm liền kề nhau để tạo nên bao giày có một phần gót (4). Một khoá kéo có thể tháo ra được (30) cho phép bao giày có thể được kéo trùm lên giày cần bao. Khi khoá kéo được đóng lại, bao giày sẽ bọc vừa khít với giày cần bao.



- (11) **18352**
 (21) 1-2008-01036 (51)⁷ **G02C 5/22**
 (22) 29.04.2008 (43) 25.11.2008
 (30) 2007-129725 15.05.2007 JP
 (71) WASHIN OPTICAL CO., LTD. (JP)

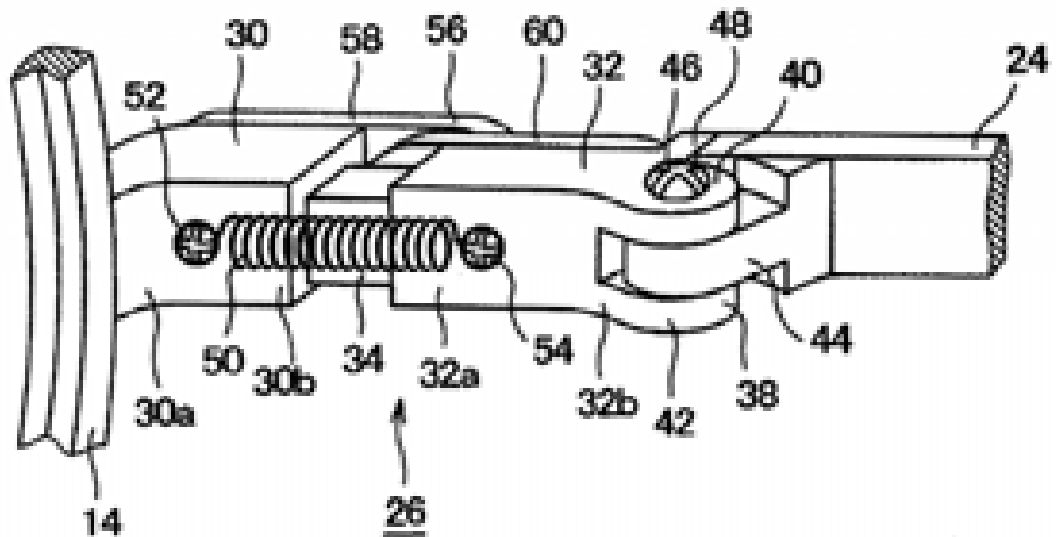
8-9-13 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

(72) Tohru Negishi (JP), Masatoshi Saitoh (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH GỌNG ĐEO KÍNH MẮT**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều chỉnh gọng đeo kính mắt (26) bao gồm một chi tiết bên bị bọc (30) được nối với một cạnh bên của gọng kính mắt (14) và một chi tiết bên bọc ngoài (32) có thể di chuyển tương đối với chi tiết bên bị bọc (30). Gọng đeo (24) được nối nhờ bản lề với chi tiết bên bọc ngoài (32). Chi tiết bên bị bọc (30) và chi tiết bên bọc ngoài (32) có thể di chuyển tương đối giữa vị trí co ngắn và vị trí mở rộng. Một lò xo (50) được nối giữa chi tiết bên bị bọc (30) và chi tiết bên bọc ngoài (32) giúp giữ hai chi tiết bên nêu trên ở vị trí co ngắn. Một chi tiết nối (56) mở rộng giữa chi tiết bên bị bọc (30) và chi tiết bên bọc ngoài (32), và được đẩy bằng tay để di chuyển hai chi tiết bên từ vị trí co ngắn tới vị trí mở rộng. Khi chi tiết bên bị bọc (30) và chi tiết bên bọc ngoài (32) được di chuyển tới vị trí mở rộng của chúng, chi tiết bên bọc ngoài (32) cách chi tiết bên bị bọc (30) một khoảng xác định theo chiều dọc, nhờ đó làm tăng độ dài tổng của gọng đeo (24).



(11) **18353**

(21) 1-2008-01044

(51)⁷ **D02G 3/02**

(22) 02.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 10-2007-0042569 02.05.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.05.2008

(71) HYOSUNG CORPORATION (KR)

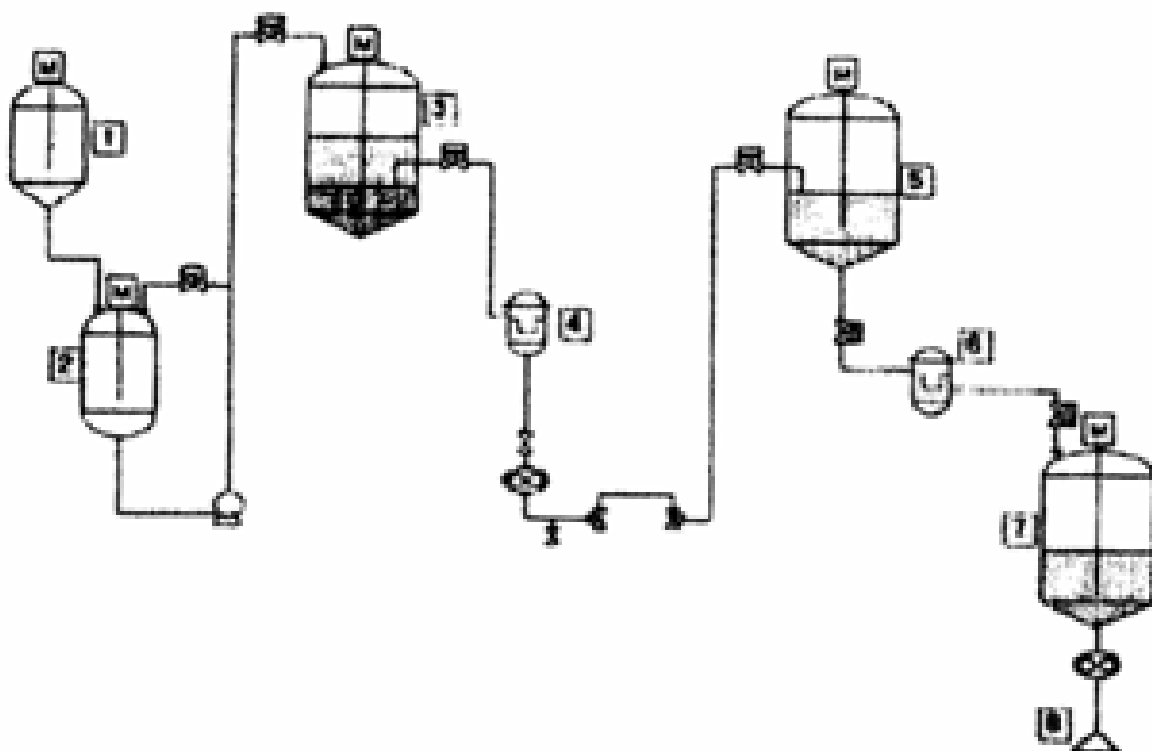
450, Kongduk-dong, Mapo-gu, Seoul 121-020, Republic of Korea

(72) SEUNG CHEOL YANG (KR), YANG KUG SON (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) POLYME COPOLYESTE CÓ THỂ NHUỘM BẰNG THUỐC NHUỘM CATION Ở ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME COPOLYESTE NÀY VÀ SỢI COPOLYESTE SỬ DỤNG NÓ CÓ THỂ NHUỘM BẰNG THUỐC NHUỘM CATION Ở ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến polyme copolyeste có thể nhuộm bằng thuốc nhuộm cation ở áp suất khí quyển, phương pháp điều chế nó và sợi sử dụng nó. Cụ thể sáng chế đề cập đến polyme copolyeste có thể nhuộm bằng thuốc nhuộm cation ở áp suất khí quyển bao gồm 1-20% mol diaxit béo và 1,0-2,0% mol bishydroxyetyl isophthalat có chứa kim loại sulfonat, dựa trên tổng các thành phần diaxit, đề cập đến phương pháp điều chế nó và sợi sử dụng polyme copolyeste này.



- (11) **18354**
- (21) 1-2008-01047 (51)⁷ **A01N 25/00**
- (22) 05.05.2008 (43) 25.11.2008
- (30) PI 20070699 07.05.2007 MY
- (71) IMASPRO BIOTECH SDN BHD (MY)
37, Jalan 5, Kawasan 16, Taman Intan 41300 Klang, Selangor, Malaysia
- (72) Tong Chin Hen (MY), Tee Bee Heoh (MY), Lee Tan Yan (MY), Chan Wai Theng (MY), Ong Chee Chun (MY), Tan Seng Yee (MY), Ngo Hea Sing (MY), Tey Chin Chong (MY), Ismail Abdul Rahman (MY), Ooi Tian Lye (MY), Salmiah Ahmad (MY)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU DẦU TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu dầu trong nước trong đó chất trợ từ cây cọ được sử dụng trong điều chế chế phẩm là hỗn hợp gồm metyl este từ cây cọ, rượu béo được etoxy hoá và chất tạo nhũ tương từ thực vật, quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu dầu trong nước bằng cách sử dụng chất trợ từ cây cọ và sử dụng chúng để phòng trừ sinh vật gây hại.

- (11) **18355**
- (21) 1-2008-01055 (51)⁷ **C08J 9/28**, 9/26
- (22) 04.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/320242 04.10.2006 (87) WO2007/043545 19.04.2007
- (30) 2005-292644 05.10.2005 JP
- 2006-230684 28.08.2006 JP
- (71) TEIJIN ENGINEERING LTD. (JP)
6-7, Minamihommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410054, Japan
- (72) NAGASHIMA, Ryohichi (JP), HIROSE, Haruko (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SẢN PHẨM TẠO HÌNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo hình nhờ đó hoạt chất có thể được tiếp xúc một cách hiệu quả với chất bên ngoài nang mà không bị tác động bởi, ví dụ, tổn hao áp suất, diện tích bề mặt của hoạt chất có thể được sử dụng tối đa mà không phủ bề mặt của nó bằng polyme, hoạt chất không rời ra hoặc tách ra dễ dàng ngay cả khi ma sát bên ngoài hoặc yếu tố tương tự được tạo ra, và hoạt chất không tiếp xúc trực tiếp với cơ thể người hoặc không bị hút vào cơ thể người. Sản phẩm tạo hình có các lỗ được tạo ra trong polyme (A), trong đó:
- (1) mỗi lỗ chứa một hoạt chất trong đó,
 - (2) polyme (A) có các lỗ xấp, lỗ xấp này nối thông với lỗ xấp khác và có đường kính nằm trong khoảng từ 1nm đến 1 μ m, và
 - (3) thành trong của mỗi lỗ gần như không tiếp xúc với hoạt chất. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm tạo hình này.

(11) **18356**

(21) 1-2008-01068

(51)⁷ **G03B 21/58**

(22) 06.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096207444 09.05.2007 TW

097202977 20.02.2008 TW

(71) BRIGHT SUPPLY CORP. (TW)

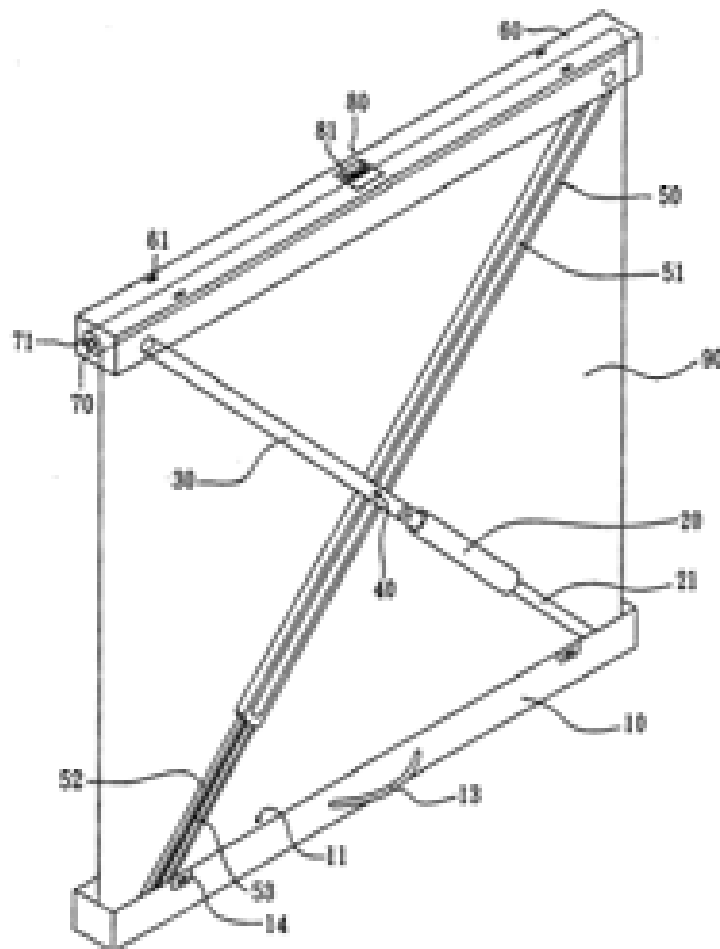
1F., No. 33, Sec. 1, Sanhe Rd., Sanchong City, Taipei County, Taiwan

(72) Shih-Jen WANG (TW), Hsien Lung CHEN (TW), Li Chu CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHUNG THU LẠI ĐƯỢC CỦA MÀN CHIẾU

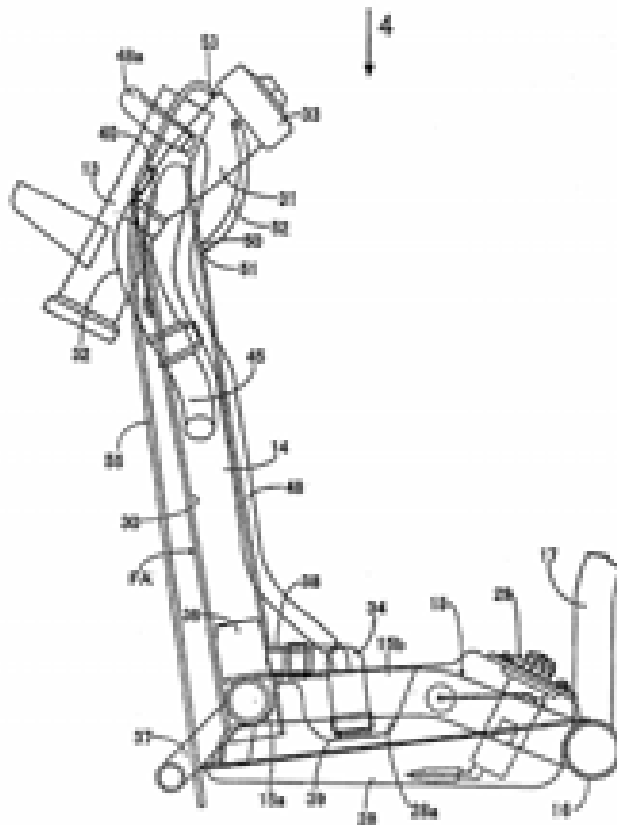
(57) Sáng chế đề cập đến khung thu lại được của màn chiếu bao gồm, vỏ chứa; ống hình trụ; cần đỡ; cần thu lại được chính; và thanh đỡ trên; khi gập, thanh đỡ trên bị ép xuống dưới, sau đó cần thu lại được của ống hình trụ được đẩy thu lại vào trong bởi ống hình trụ và cần thu lại được dẫn động được thu lại vào trong về phía cần thu lại được chính cho đến khi cần thu lại được của ống hình trụ nằm hoàn toàn trong ống hình trụ và cần thu lại được dẫn động nằm hoàn toàn trong cần thu lại được chính, sao cho màn chiếu, thanh đỡ trên, cần đỡ, chi tiết nối và cần thu lại được chính nằm trong khoảng chứa.



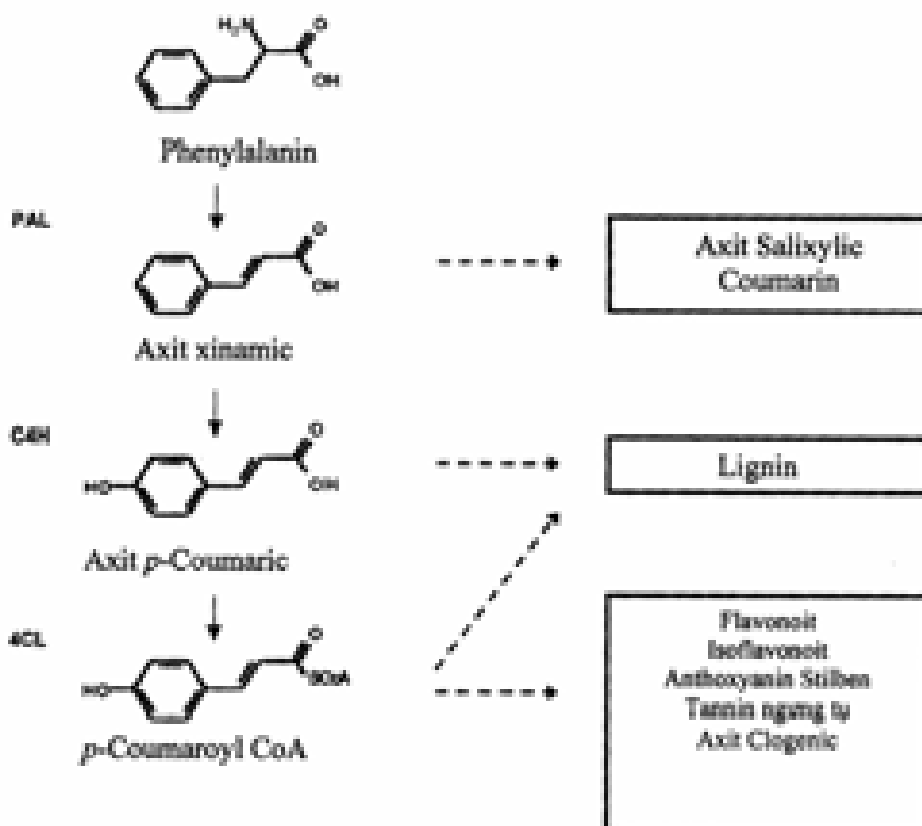
- (11) **18357**
(21) 1-2008-01070 (51)⁷ **B62J 35/00**, B62K 11/08
(22) 07.05.2008 (43) 25.11.2008
(30) 2007-127341 11.05.2007 JP
2007-127340 11.05.2007 JP
2007-127343 11.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.05.2008

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Koichiro HONDA (JP), Yuichiro MORIKAWA (JP), Yasuo NARAZAKI (JP),
Kazunori KAWAME (JP), Hideki AKIYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU CẤP DẦU NHIÊN LIỆU CHO XE LOẠI NHỎ**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cấp dầu nhiên liệu cho xe loại nhỏ, trong đó các phần trước của các chi tiết khung kéo dài về phía sau được nối với ống chính rộng kéo dài về phía sau xuống dưới từ ống đầu và tạo thành đường dẫn nhiên liệu ít nhất là ở một phần của nó và bình nhiên liệu cấp dầu từ ống cấp dầu qua đường dẫn nhiên liệu được nối với phần dưới của ống chính, để làm tăng mức độ linh hoạt trong việc thiết kế hình dạng và cách bố trí bình nhiên liệu và làm tăng khả năng bảo dưỡng. Một đầu của ống nối dưới mềm (34) được nối với ống chính (14) để nối thông với đường dẫn nhiên liệu (30), và đầu kia của ống nối dưới (34) được nối với bình nhiên liệu (28).



- (11) **18358**
- (21) 1-2008-01079 (51)⁷ **C12N 9/00**, 15/82, 9/02, 9/04, 9/88, 9/90
- (22) 13.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/040686 13.10.2006 (87) WO/2007/044992 19.04.2007
- (30) 60/726,298 13.10.2005 US
- (71) 1. CORNELL UNIVERSITY (US)
395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, NY 14850, United States of America
2. NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestle 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
- (72) LEPELLEY, Maud (FR), CHEMINADE, Gerald (FR), MCCARTHY, James, Gerard (US), PETIARD, Vincent (FR), LIN, Chenwei (CN), TANKSLEY, Steven, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CÁC ENZYM TRONG CON ĐƯỜNG SINH TỔNG HỢP PHENYLPROPANOIT VÀ FLAVONOIT Ở CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hoá polypeptit trong con đường sinh tổng hợp phenylpropanoit và flavonoit trong cây cà phê. Cũng được đề cập là các phương pháp để sử dụng các phân tử axit nucleic và polypeptit này để điều chỉnh hương vị, mùi thơm, và các đặc điểm khác của hạt cà phê, cũng như điều chỉnh tính chống chịu với sự tấn công của mầm bệnh, kẻ thù, và côn trùng trong cây cà phê.



- (11) **18359**
 (21) 1-2008-01084 (51)⁷ **B23C 3/00**
 (22) 14.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/044132 14.11.2006 (87) WO/2007/061682 31.05.2007
 (30) 11/285,617 21.11.2005 US

(71) JOINT PRODUCTION TECHNOLOGY, INC. (US)

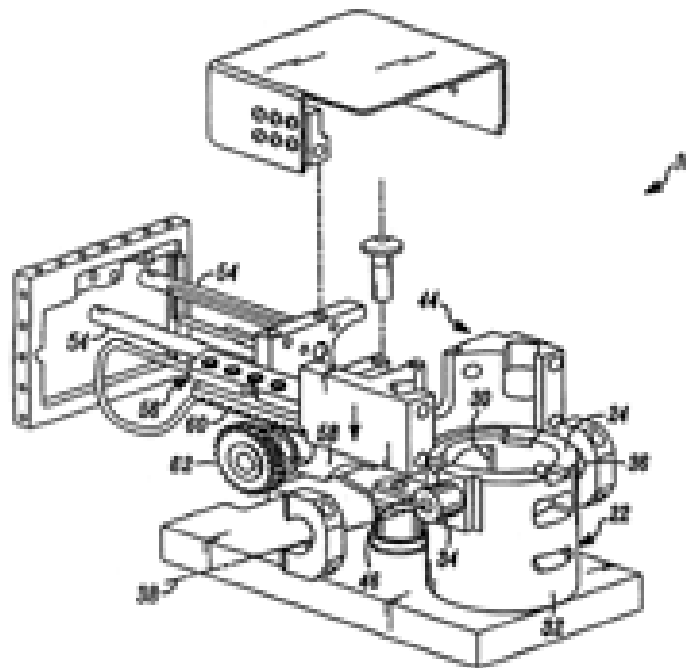
15381 Hallmark, Macomb, MI 48042, United States of America

(72) WIRTANEN, John, R. (US), PEUTERBAUGH, Robert, B. (US)

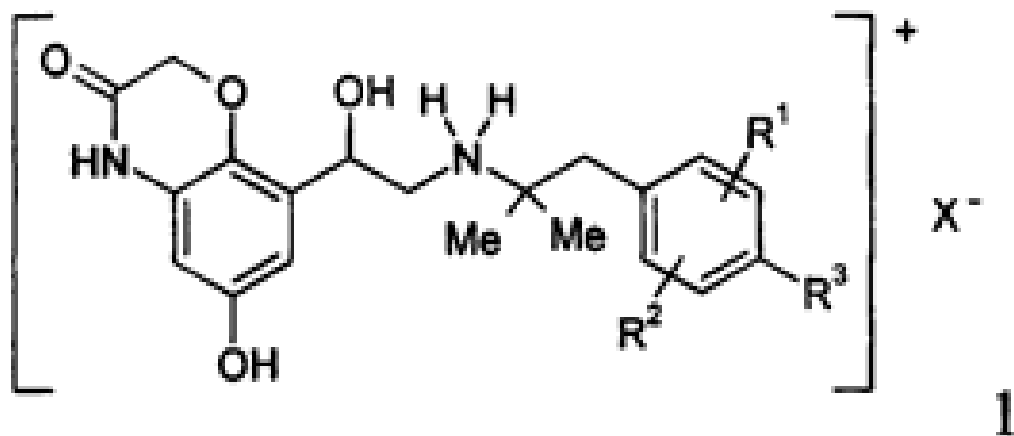
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DỤNG CỤ CẮT TỐI VỊ TRÍ BÊN TRONG PHÔI GIA CÔNG VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phân phối dụng cụ cắt tối vị trí bên trong phôi gia công và quy trình gia công. Thiết bị theo sáng chế có thể phân phối một dụng cụ cắt tĩnh tới vị trí nằm bên trong một phôi cần được gia công. Dụng cụ cắt này có thể được sử dụng để gia công ít nhất một mặt trong phôi gia công. Dụng cụ cắt có thể hoạt động kết hợp với một máy công cụ được điều khiển điện tử có ít nhất một trục chính dẫn động/đỡ di động theo trục. Thân dụng cụ cắt có thể có ít nhất một dao cắt và một lỗ được làm thích ứng để tiếp nhận trục chính dẫn động/đỡ di động theo trục của máy công cụ được điều khiển điện tử. Bàn trượt di động có thể được sử dụng để đỡ tháo ra được thân dụng cụ và vận chuyển thân dụng cụ giữa vị trí ban đầu, trong đó thân dụng cụ có khoảng cách với vị trí thẳng hàng đồng trục với trục chính dẫn động/đỡ di động theo trục của máy công cụ được điều khiển điện tử, và vị trí sẵn sàng, trong đó lỗ của thân dụng cụ ở vị trí thẳng hàng đồng trục với trục chính dẫn động/đỡ di động theo trục của máy công cụ được điều khiển điện tử. Bàn trượt có thể được sử dụng để di chuyển đế đỡ của thân dụng cụ cắt so với trục chính dẫn động/đỡ di động của máy công cụ được điều khiển điện tử khi bàn trượt ở vị trí sẵn sàng.



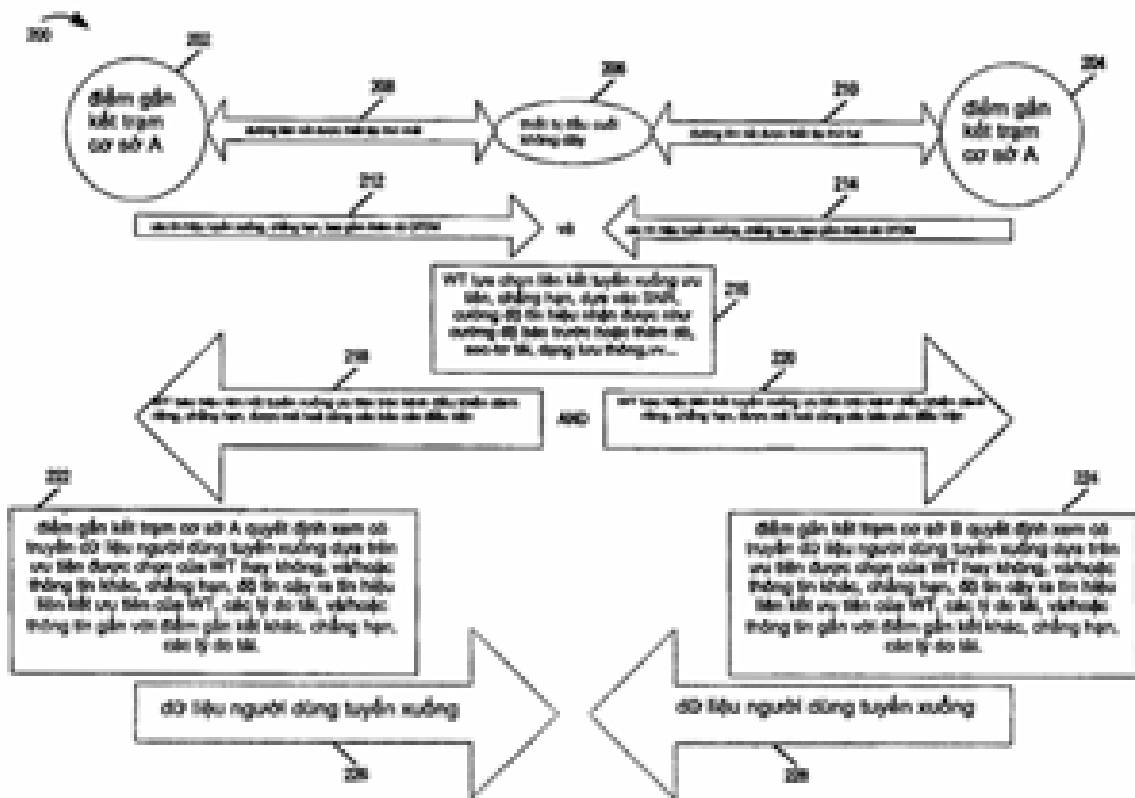
- (11) **18360**
 (21) 1-2008-01091 (51)⁷ **A61K 9/00**
 (22) 06.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2006/067126 06.10.2006 (87) WO2007/042468 19.04.2007
 (30) 05109376.3 10.10.2005 EP
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) NIKLAUS-HUMKE, Barbara (DE), NOWAK, Michael (DE), RADAU, Kirsten (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
 (54) **DUỐC PHẨM DẠNG KHÍ DUNG DÙNG ĐỂ HÍT CHỨA CHẤT CHỦ VẬN BETA**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng khí dung dùng để hít, dược phẩm này không chứa chất đẩy và chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức (1) và hoạt chất bổ sung 2. Trong hợp chất có công thức (1) phẩm này, các nhóm R¹, R², R³ và X-là như được xác định trong yêu cầu bảo hộ và bản mô tả.



- (11) **18361**
 (21) 1-2008-01093 (51)⁷ **H04L 12/28**, 12/56
 (22) 11.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/039699 11.10.2006 (87) WO2007/047297 26.04.2007
 (30) 60/726,588 13.10.2005 US
 11/267,050 04.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) LAROA, Rajiv (IN), ANIGSTEIN, Pablo (AR), DAS, Arnab (IN), PARIZHISKY, Vladimir (US), SRINIVASAN, Murari (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY
 (57) Các phương pháp và thiết bị để duy trì, lựa chọn và biểu thị đường liên kết truyền thông ưu tiên với một nút truy nhập được mô tả, chẳng hạn, trạm cơ sở.



- (11) **18362**
 (21) 1-2008-01094 (51)⁷ **G01N 21/64**
 (22) 11.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/AU2006/001420 11.10.2006 (87) WO2007/041758 19.04.2007
 (30) 2005905598 11.10.2005 AU

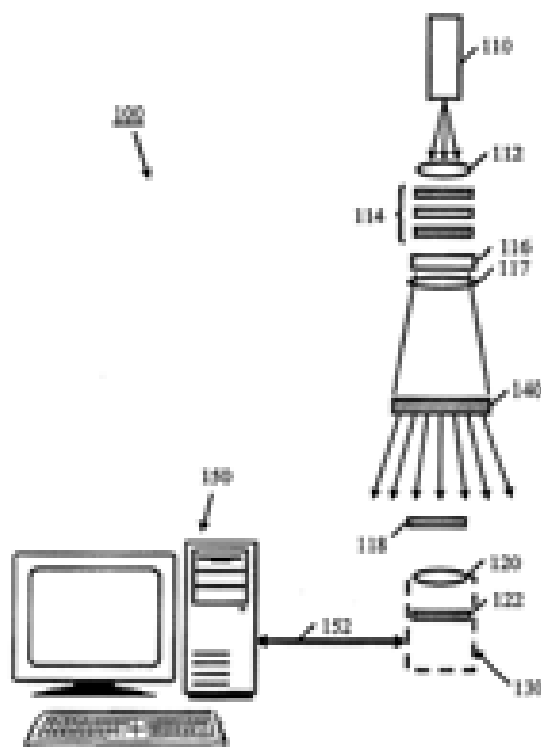
(71) **BT IMAGING PTY LTD. (AU)**
 18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000, Australia

(72) Thorsten Trupke (DE), Robert Andrew Bardos (AU)

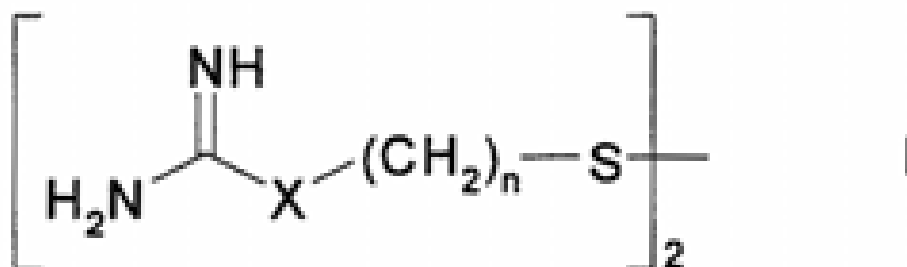
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHẢO SÁT CẤU TRÚC CHẤT BÁN DẪN CÓ HIỆU MỨC NĂNG LƯỢNG THEO ĐƯỜNG CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (600) và hệ thống (100) để khảo sát cấu trúc chất bán dẫn bandgap theo đường cong (140). Nguồn sáng (110) sinh ra ánh sáng (612) thích hợp để gây ra sự phát quang hóa trong cấu trúc chất bán dẫn bandgap theo đường cong (140). Bộ lọc thông ngắn (114) làm giảm ánh sáng có bước sóng dài của ánh sáng sinh ra mà trên một giá trị cực đại cụ thể. Bộ chuẩn trực (112) chuẩn trực (616) ánh sáng đã nêu. Một vùng rộng của cấu trúc chất bán dẫn bandgap theo đường cong (140) được chiếu sáng gần như đồng nhất và đồng thời (618) bằng ánh sáng đã lọc thông ngắn, chuẩn trực đã nêu. Thiết bị thu ảnh (130) thu (620) ảnh ánh sáng phát quang hóa gây ra đồng thời bởi sự chiếu sáng gần như đồng nhất, đồng thời đến trên vùng rộng của cấu trúc chất bán dẫn bandgap theo đường cong đã nêu ảnh phát quang hóa được xử lý (622) để định lượng các đặc điểm điện tử cụ thể phân giải không gian của cấu trúc chất bán dẫn bandgap theo đường cong (140) bằng cách sử dụng biến thiên không gian của ánh sáng phát quang hóa gây ra trên vùng rộng đã nêu.



- (11) **18363**
- (21) 1-2008-01098 (51)⁷ **A61K 8/46**
- (22) 09.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CH2006/000555 09.10.2006 (87) WO2007/041884 19.04.2007
- (30) 1656/05 12.10.2005 CH
- (71) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands
- (72) ZIEGLER, Hugo (CH), WIKSTROEM, Peter (SE), STOCKLI, Martin (CH)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CÓ TÁC DỤNG LÀM SÁNG DA**
- (57) Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú để sử dụng chung làm chất làm sáng da, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này chứa ít nhất một hợp chất có công thức tổng quát (I) hoặc hỗn hợp gồm các hợp chất này và/hoặc muối cộng axit của chúng, với lượng hữu hiệu :



trong đó

X là NH hoặc liên kết đơn và n bằng 2, 3 hoặc 4, tốt hơn nếu bằng 2 hoặc 3, và việc sử dụng nó để làm sáng da, loại bỏ các nốt tàn nhang và làm mịn và làm đều màu da. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm có hiệu quả đối với da chứa ít nhất một hợp chất disulfua có công thức chung (I) và ít nhất một tác nhân dưỡng da khác.

(11) **18364**

(21) 1-2008-01103

(51)⁷ **F04B 37/00**, 45/00, A47L 5/12

(22) 09.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 10-2007-0045896 11.05.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

(71) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)

386 Gasan-Li, Seonjang-Myun, Asan, Chungnam, Republic of Korea (KR)

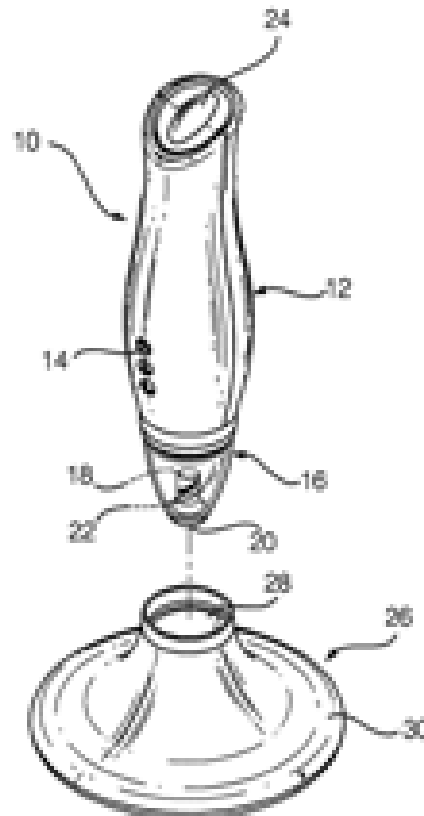
(72) Chang Ho KIM (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)

(54) THIẾT BỊ HÚT CHÂN KHÔNG CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút chân không cầm tay, và cụ thể là, thiết bị hút chân không cầm tay mà có vòi hút để làm cho dòng hơi ẩm đi vào bơm chân không là nhỏ nhất, và có khả năng tăng độ bền của role áp suất, và đơn giản hóa cấu hình bên trong bằng cách sử dụng bơm chân không dạng màng chắn.

Thiết bị hút chân không cầm tay bao gồm: vỏ ngoài; nắp bao gồm vòi hút; bộ chuyển đổi áp suất bao gồm role áp suất có thân trượt được thiết kế để hạ xuống chống lại lực lò xo khi áp suất trong nắp giảm xuống dưới áp suất định trước, bằng cách đó ngắt nguồn điện, và ống hút thông thẳng đứng; bơm chân không bao gồm cửa nạp được nối với ống hút và hút không khí vào; và bộ phận điều khiển bao gồm công tắc khởi động, và được nối điện với bơm chân không và role áp suất để điều khiển việc khởi động của bơm chân không.



- (11) **18365**
 (21) 1-2008-01104 (51)⁷ **B60R 16, F02F 29/06**
 (22) 09.05.2008 (43) 25.11.2008
 (30) JP2007-0126409 11.05.2007 JP
 US11/876517 22.10.2007 US

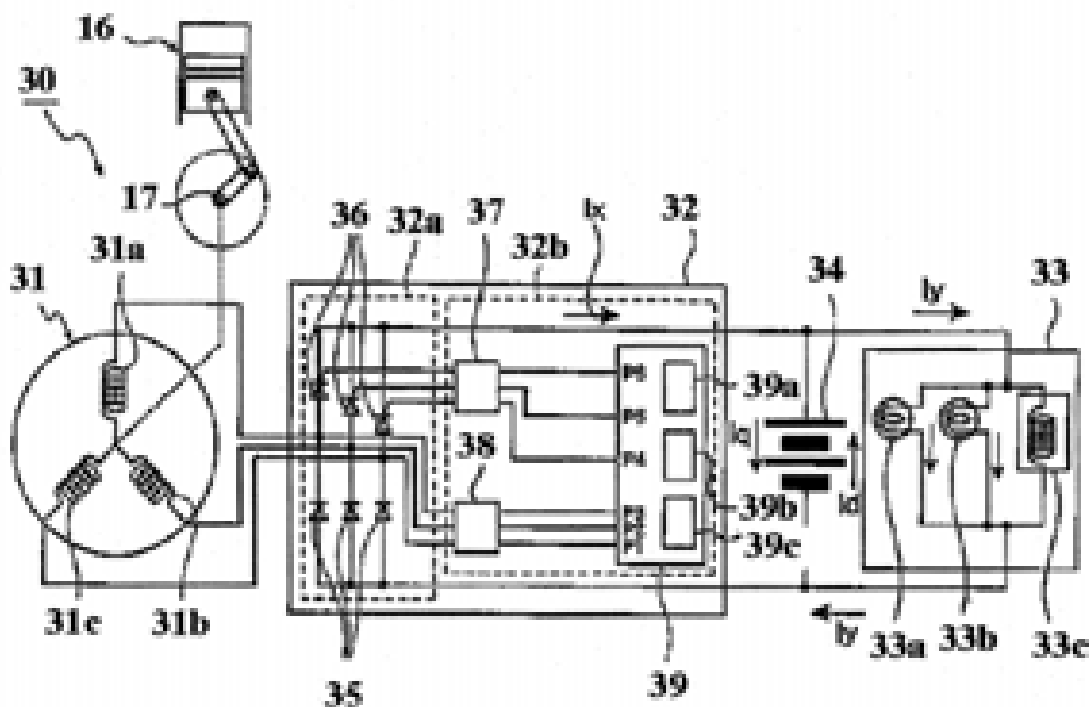
(71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan

(72) KAZUO SATO (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ XE CÓ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển máy phát điện bao gồm manhêrô nhiều pha được dẫn động bởi trục khuỷu của động cơ đốt trong để tạo ra dòng điện xoay chiều; bộ phận điều khiển dòng điện được tạo ra để chỉnh lưu động cơ điện xoay chiều được tạo ra thành dòng điện một chiều và được điều chỉnh lượng điện năng được tạo ra để cung cấp dòng điện được tạo ra và được điều chỉnh cho thiết bị điện; ắc quy được nối song song với thiết bị điện này bằng bộ phận điều khiển dòng điện được tạo ra. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điều khiển máy phát điện nói trên với các chế độ khởi động và vận hành khác nhau như không tải, tăng tốc, giảm tốc, v.v., và thiết bị điều khiển máy phát điện nói trên, trong đó phần điều khiển bao gồm thiết bị đặt góc pha để tính tốc độ và gia tốc quay, phương tiện định thời, phương tiện ra lệnh phát ra tín hiệu xúc phát để tính góc pha, thiết bị phát ra tín hiệu xúc phát, đồng thời đề cập đến xe, trong đó xe có yên để người lái ngồi trên đó được trang bị động cơ đốt trong và thiết bị điều khiển máy phát điện nói trên.



(11) **18366**

(21) 1-2008-01111

(51)⁷ **B31C 1/00**

(22) 12.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 0701002299 11.05.2007 TH

(75) SAMRIT SRISOMBAT (TH)

No. 24/3 Moo 2, Tambol Nongplamor, Amphur, Nongkae, Saraburi Province, 18410, THAILAND

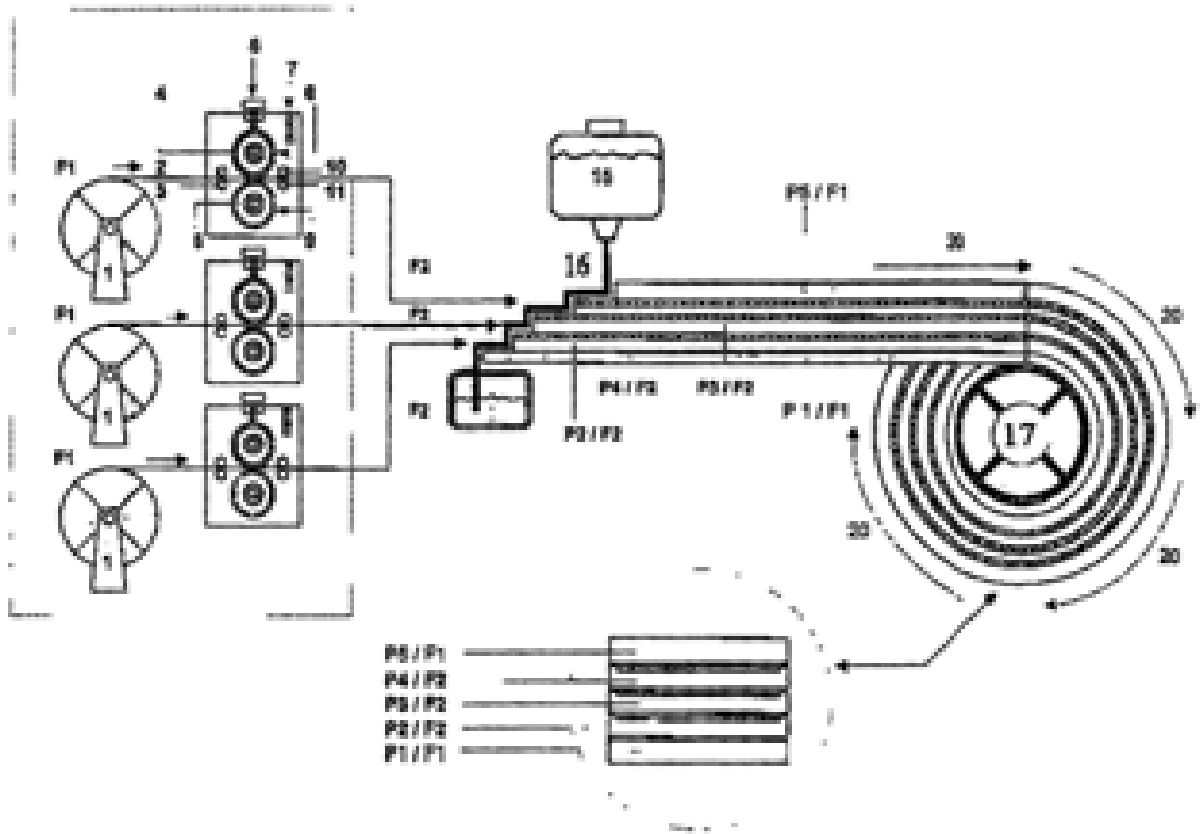
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC KIỂU MẪU TRÊN GIẤY ĐỂ TẠO RA LỖI GIẤY BỀN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo các kiểu mẫu hoặc dạng mẫu để sản xuất lõi giấy có độ bền cao, chia thành hai kiểu, cả hai phương pháp đều có thiết bị và qui trình giống nhau nhưng khác nhau ở chỗ, kiểu 1 sẽ giữ giấy đã được tạo các kiểu mẫu (F2) để sử dụng sau đó (máy tạo kiểu mẫu sẽ có máy cuộn riêng biệt). Kiểu giấy 2 được tạo kiểu mẫu (F2) sẽ được sử dụng nhờ máy cuộn ngay lập tức (máy tạo kiểu mẫu được kết hợp cùng với máy cuộn). Mục đích của việc tạo các kiểu mẫu ở bề mặt trên và dưới của của giấy để bổ sung thêm keo dán hoặc các chất liệu khác lên bề mặt này. Quá trình đưa giấy nhẵn (F1) tới trục lăn (4) được tạo các kiểu mẫu, các dạng mẫu ở bề mặt ngoài (6) của trục lăn (4) này dùng áp suất để làm cho giấy nhẵn trở thành giấy được tạo các kiểu mẫu, các dạng mẫu, và khoảng trống nếu cần (giấy được tạo kiểu mẫu (F2) theo sáng chế đó là (P2/F2, P3/F2, P4/F2)).

Theo qui trình sản xuất lõi giấy, để đưa giấy nhẵn (F1), lớp giấy thứ nhất (P1/F1), tới trục đúc là lõi thép tròn (17) nhờ dây (18) sử dụng đoạn dây (19) như chi tiết dẫn giấy (P1/F1) cuốn lên trục đúc là lõi thép tròn (17) mà giấy ở trên lõi đúc se cuốn quanh lõi này và di chuyển về phía trái 20 và sau đó đưa giấy đã được tạo kiểu mẫu là lớp giấy thứ hai (P2/F2), lớp giấy (P3/F2) và lớp giấy thứ tư (P4/F2) vào cùng vị trí của lớp giấy thứ nhất (18) nhờ sử dụng dây (19) như chi tiết dẫn để kéo mỗi giấy cuộn lên lõi đúc là lõi thép tròn (17). Sau đó nhả keo dán 15 vào bề mặt trên của giấy 16, lớp giấy thứ nhất, lớp giấy thứ hai, lớp giấy thứ ba, lớp giấy thứ tư và đưa cả bề mặt nhẵn của lớp giấy thứ năm (P5/F1) chùm lên mặt sau của lớp giấy thứ tư (P4/F2) nhằm che phủ phần ngoài, sử dụng dây 19 như chi tiết dẫn để kéo lớp giấy thứ nhất, lớp giấy thứ hai, lớp giấy thứ ba, lớp giấy thứ tư và lớp giấy thứ năm cuốn lên lõi đúc là lõi thép tròn (17) di chuyển về phía trái 20, kết cấu của lõi cuốn, bề mặt trên của lớp giấy thứ nhất (P1/F1) nằm ở ngoài cùng, bề mặt nhẵn này sẽ ép với bề mặt dưới của lớp giấy thứ hai (P2/F2), bề mặt trên của lớp giấy thứ hai (P2/F2) này sẽ được tạo các kiểu mẫu và khoảng trống để giữ keo dán hoặc các chất liệu khác ở lại đó nhằm đỡ kết cấu và bổ sung thêm độ bền cho lõi giấy. Ở bề mặt dưới của lớp giấy thứ ba (P3/F2) được ép kín và bề mặt trên của lớp giấy thứ ba (P3/F2) sẽ được tạo các kiểu mẫu, khoảng trống để giữ keo dán hoặc các chất liệu khác ở lại đó, ở bề mặt dưới của lớp giấy thứ tư (P4/F2) được ép kín và bề mặt trên của lớp giấy thứ tư (P4/F2) sẽ được tạo các kiểu mẫu, tạo nhiều khoảng trống hơn để giữ keo dán hoặc các chất liệu khác ở lại đó, và ở bề mặt dưới của lớp giấy thứ năm (P5/F1) có cả hai bề mặt nhẵn, đây là lớp ép kín cuối cùng và cũng bước cuối cùng tạo ra lõi giấy có độ bền cao theo sáng chế.

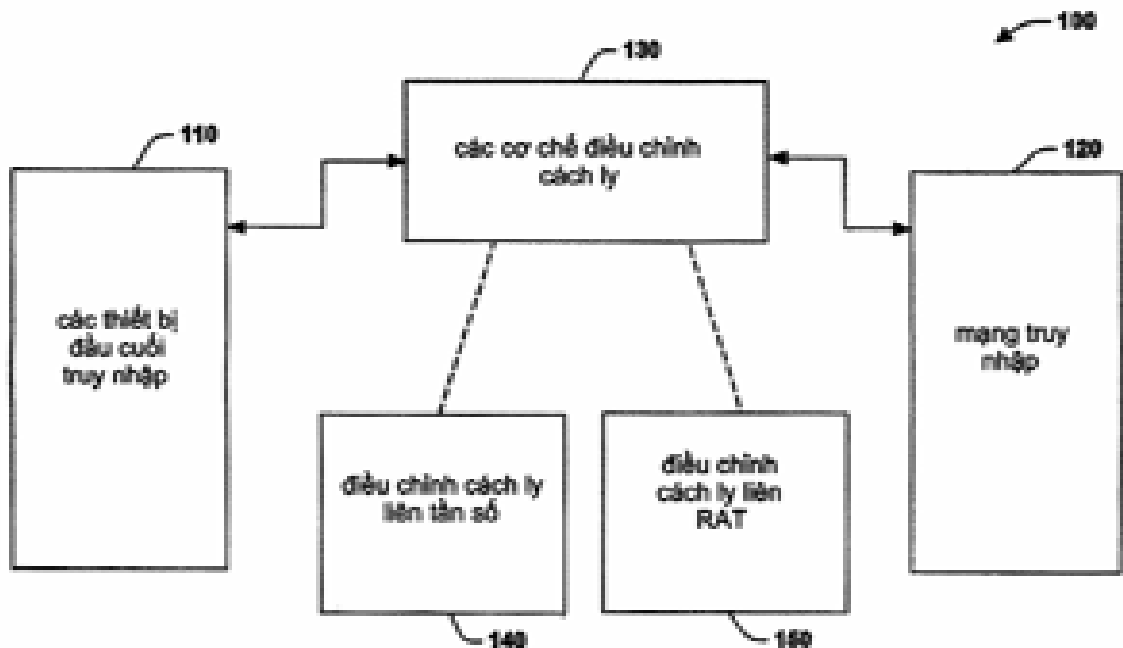
Trước khi sử dụng giấy đã được xử lý, như thường lệ, giấy này sẽ trải qua các quá trình liên quan như cắt ngắn, phá huỷ sự kết chặt ở cả hai mặt của lõi giấy v.v. , lõi được xử lý theo sáng chế sẽ bền hơn kiểu lõi giấy đã được sử dụng trước đó.



- (11) **18367**
 (21) 1-2008-01117 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/28
 (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/042054 27.10.2006 (87) WO2007/050920 03.05.2007
 (30) 11/261,824 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.05.2008

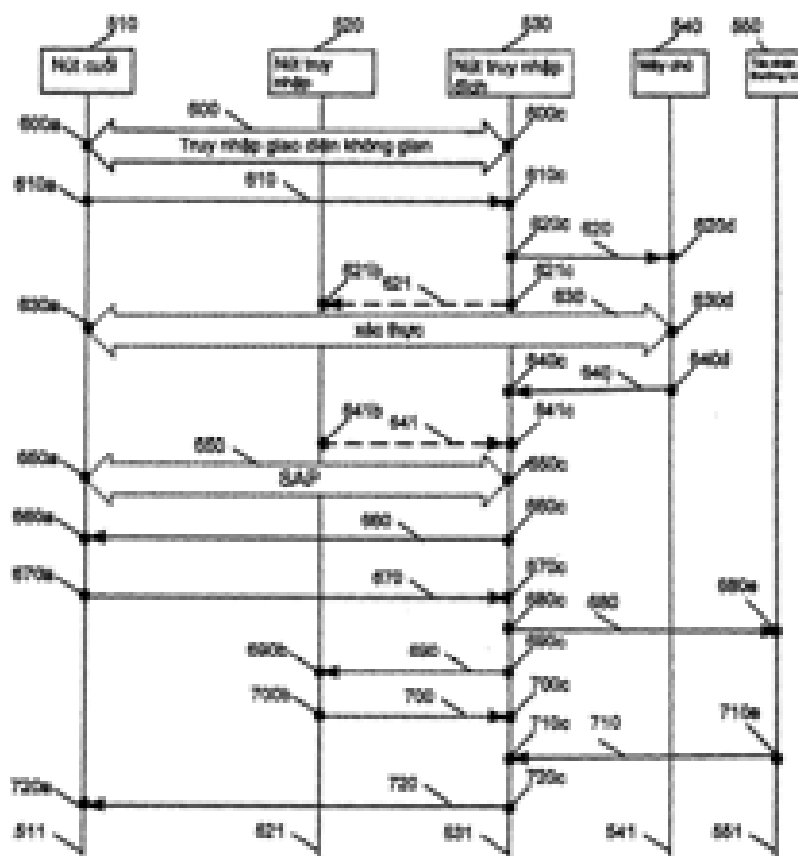
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) PAREKH, Nileshkumar J. (IN), ULUPINAR, Fatih (US), PRAKASH, Rajat (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC THÀNH PHẦN TÍN HIỆU KHÔNG DÂY DÙNG CHO DỊCH VỤ DI ĐỘNG KHÔNG DÂY TRUY NHẬP DẢI RỘNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp xử lý các thành phần tín hiệu không dây cho dịch vụ truy nhập di động không dây dải rộng. Quá trình này có thể bao gồm các tiến trình đo cường độ tín hiệu tần số khác bằng cách điều chỉnh cách ly tần số hiện thời gắn với đường truyền thông hiện thời. Các tiến trình này cho phép xác định xem tần số khác có hỗ trợ đường truyền thông tiếp theo trong ứng dụng dải rộng không dây di động không. Dựa vào việc xác định này, tiến trình có thể lựa chọn tự động truyền thông tiếp theo một phần dựa vào cường độ tín hiệu đo được.



- (11) **18368**
 (21) 1-2008-01119 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 11.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/039043 11.10.2006 (87) WO2007/047145 26.04.2007
 (30) 60/725,589 11.10.2005 US
 11/249,014 12.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.05.2008

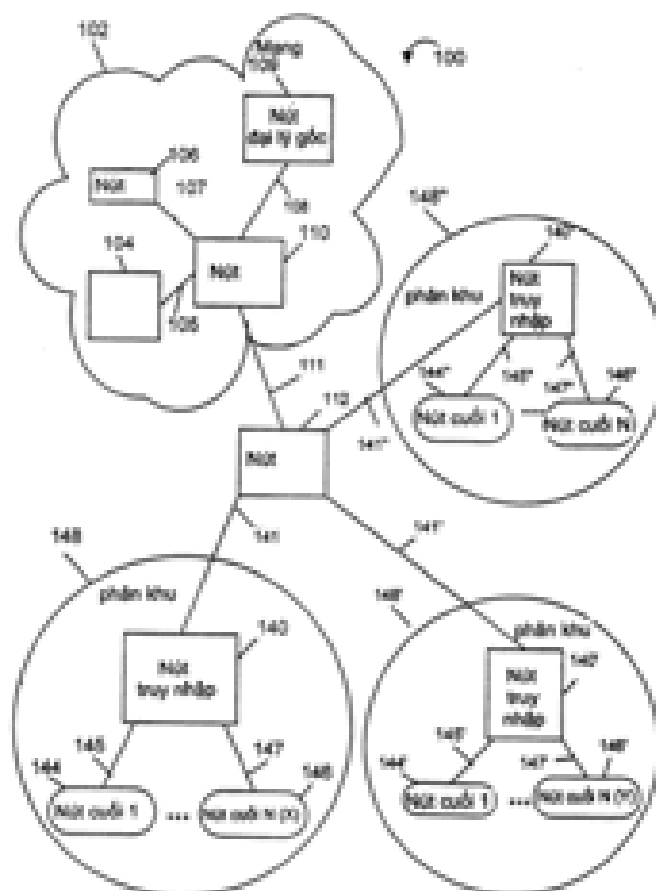
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) **TSIRTSIS, George (BR), PARK, Vincent (US), LAROIA, Rajiv (IN), ANIGSTEIN, Pablo (AR), DYNARSKI, Richard, J. (US), IMPETT, Mathew (US), HANDE, Prashnanth (US), NADHAMUNI, Prasanna (US)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH TRẠM ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực thi liên kết truyền thông, được dùng để hỗ trợ phiên truyền thông với một hay nhiều nút đầu cuối, ví dụ, thiết bị di động. Các tính năng khác đề cập đến việc nút động điều khiển hoạt động của hên kết khởi tạo đối với nút truy nhập thứ nhất và thực thi của liên kết mới từ nút truy nhập thứ nhất đối với nút truy nhập thứ hai trong quá trình chuyển vùng sử dụng tín hiệu và thông báo hiệu quả tăng cường.



- (11) **18369**
 (21) 1-2008-01120 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 11.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/039979 11.10.2006 (87) WO2007/044869 19.04.2007
 (30) 60/725,589 11.10.2005 US
 11/249,013 12.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.05.2008

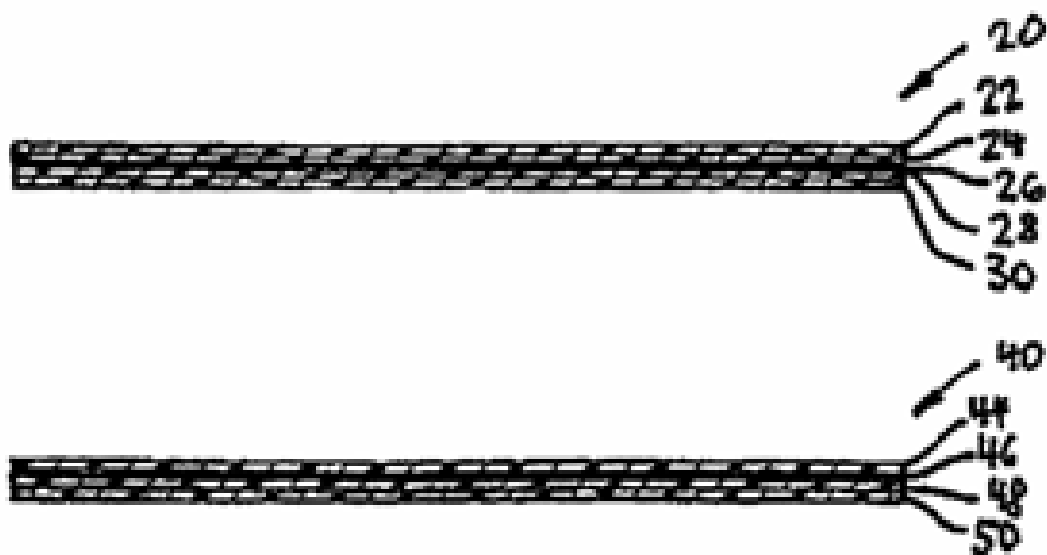
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) TSIRTSIS, George (BR), CORSON, Scott, M. (US), PARK, Vincent (US), LAROLA, Rajiv (IN), ANIGSTEIN, Pablo (AR), IMPETT, Mathew (US), DYNARSKI, Richard, J. (US), HANDE, Prashnanth (IN), NADHAMUNI, Prasanna (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY ĐỂ THIẾT LẬP KẾT NỐI**
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để thiết lập các kết nối truyền thông, được dùng để hỗ trợ cho các phiên truyền thông với một hay nhiều nút, chẳng hạn như thiết bị di động. Các ứng dụng hướng đến nút di động điều khiển việc thiết lập kết nối ban đầu cho nút truy nhập thứ nhất và thiết lập các kết nối mới từ nút truy nhập thứ nhất đến nút truy nhập thứ hai trong hoạt động chuyển vùng sử dụng các thông điệp và tín hiệu hiệu suất cao.



- (11) **18370**
 (21) 1-2008-01121 (51)⁷ **B32B 15/08**, A61J 1/03, B65D 75/36
 (22) 04.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2006/009567 04.10.2006 (87) WO2007/042174 19.04.2007
 (30) 05405583.5 12.10.2005 EP
 05405692.4 08.12.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.09.2008

- (71) ALCAN TECHNOLOGY & MANAGEMENT LTD. (CH)
 Badische Bahnhofstrasse 16, CH-8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzerland
 (72) Pasbrlg, Erwin (DE), BRANDL, Oliver (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) LỚP MỎNG TẠO HÌNH NGUỘI DÙNG LÀM CÁC PHẦN CHÂN ĐẾ CỦA VỈ THUỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp mỏng tạo hình nguội được chế tạo bằng lá nhôm (26, 46) được che phủ trên cả hai mặt bằng chất dẻo dùng để tạo ra các phần chân đế của các bao gói vỉ thuốc dùng để đựng dược phẩm được làm khô lạnh trên phần chân đế có trình tự lớp là lớp A (22)/lớp B (24)/lá nhôm (26)/lớp C (28)/lớp D (30); hoặc lớp B (44)/lá nhôm (46)/lớp C (48)/lớp D (50).



- (11) **18371**
- (21) 1-2008-01151 (51)⁷ **A23K 1/16**
- (22) 14.05.2008 (43) 25.11.2008
- (30) 2007-131063 16.05.2007 JP
- (71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
- (72) Tsuyoshi TONOUE (JP), Yoshitaka KATO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NGĂN NGỪA SỰ NHIỄM BỆNH CẦU TRÙNG CHO GIA CẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm chứa axit gluconic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó làm thành phần hoạt tính, đến thức ăn dùng để ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm chứa chế phẩm ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm, đến phương pháp ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm bao gồm bước cho gia cầm sử dụng một lượng hữu hiệu chế phẩm ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm hoặc thức ăn để ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm và đến việc sử dụng axit gluconic hoặc muối hoặc dẫn xuất của nó để điều chế chế phẩm ngăn ngừa sự nhiễm bệnh cầu trùng cho gia cầm.

(11) **18372**

(21) 1-2008-01161

(51)⁷ **H01H 19/10**, 19/04, H01B 1/26

(22) 15.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 2007-130830 16.05.2007 JP

2007-134557 21.05.2007 JP

2007-134558 21.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2008

(71) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)

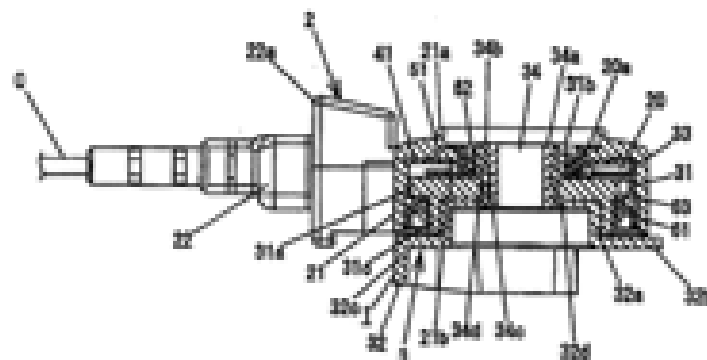
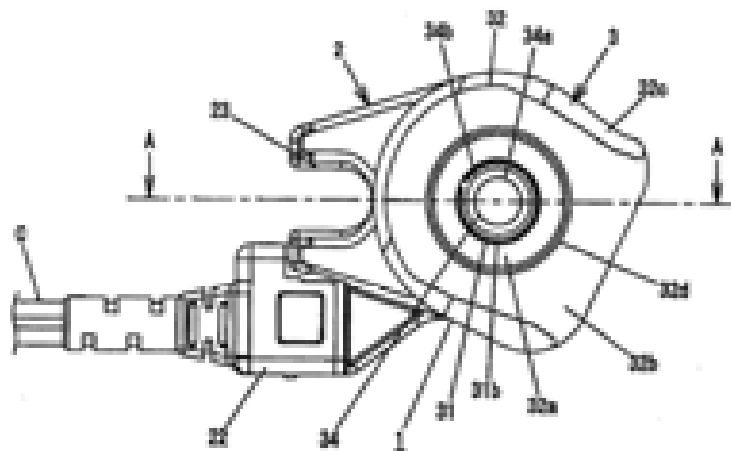
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan

(72) Toshiaki SAITO (JP), Norihiro IDA (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHUYỂN MẠCH XOAY

(57) Chuyển mạch xoay (1) bao gồm vỏ (2) được tạo ra có điểm tiếp xúc cố định (41) và được nối với khung thân, và rôto (3) để giữ điểm tiếp xúc di động (42) có khả năng tạt ra tiếp xúc với và tách ra khỏi điểm tiếp xúc cố định (41), rôto (3) này được gắn xoay được vào vỏ (2) và được nối với chân chống (S). Rôto có lỗ gài bu lông mà bu lông được gài qua đó, rôto (3) bao gồm thân ống lót bằng kim loại 34a tạo thành bề mặt theo chu vi trong của lỗ gài bu lông. Thân ống lót 34a giúp làm tăng độ bền cơ học, nhờ đó hạn chế sự phá vỡ các chi tiết vốn thường gặp phải khi siết chặt bu lông gây ra.

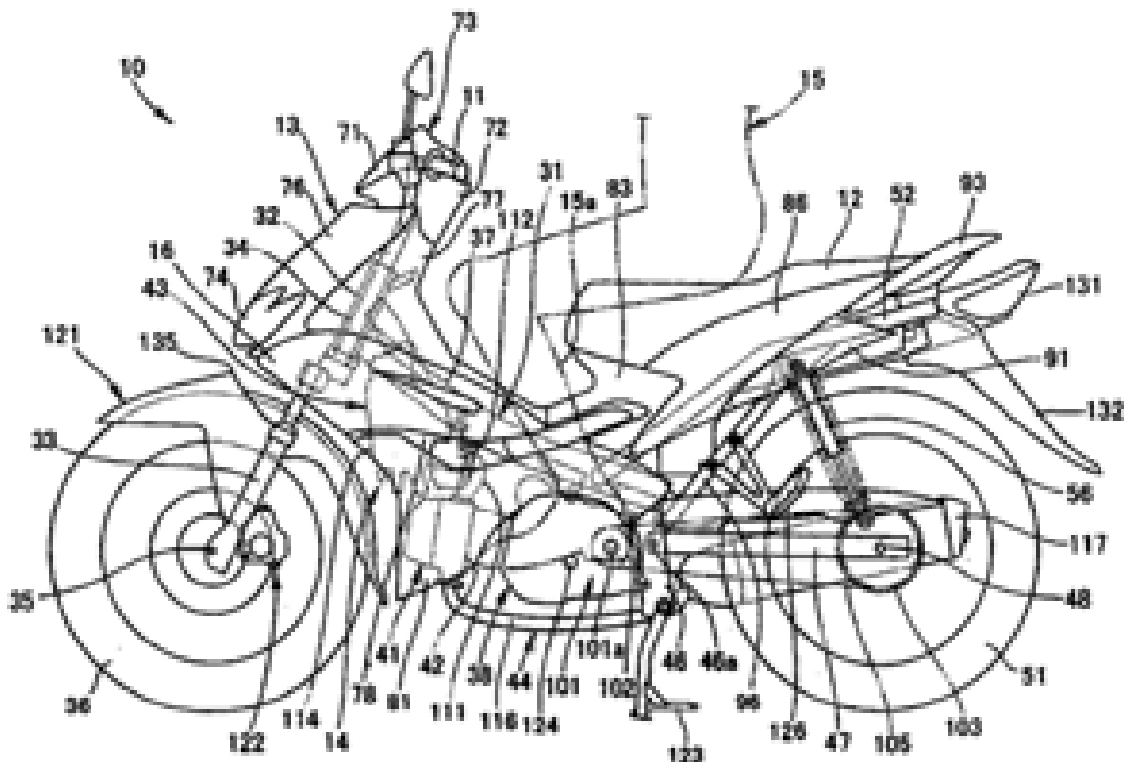


- (11) **18373**
 (21) 1-2008-01162 (51)⁷ **B62J 23/00**
 (22) 15.05.2008 (43) 25.11.2008
 (30) 2007-143402 30.05.2007 JP
 2008-073676 21.03.2008 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2008

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
 (72) Kenichiro KUBOSHIMA (JP), Kazuhiro SAKAMOTO (JP), Takafumi NAKANISHI (JP), Taro NISHIMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **KẾT CẤU TẮM CHE CHÂN CỦA XE MÁY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tẩm che chân của xe máy có mục đích là cải thiện sự tản nhiệt từ động cơ, cụ thể là từ thân xi lanh và đảm bảo được kiểu dáng bên ngoài thoáng khí nhờ kết cấu tẩm che chân của xe máy.

Để đạt được mục đích nêu trên, trong xe máy (10) có khung chính (37) kéo dài về phía sau và chéo xuống phía dưới từ ống đầu (32), động cơ (38) được đỡ bởi phần sau của khung chính (37) và tẩm che chân (14) che chắn phần trước chân (15a) của người đi xe (15) được trang bị cho phần trước của thân xe, tẩm che chân (14) được phân chia thành hai phần theo chiều thẳng đứng gồm tẩm che chân phía trên bên trái (16) và tẩm che chân phía dưới bên trái (81) và khe hở (78) giữa tẩm che chân phía trên (16) và tẩm che chân phía dưới (81) kéo dài từ phía trước thân xi lanh (41) của động cơ (38) đến phía sau thân xi lanh (41).



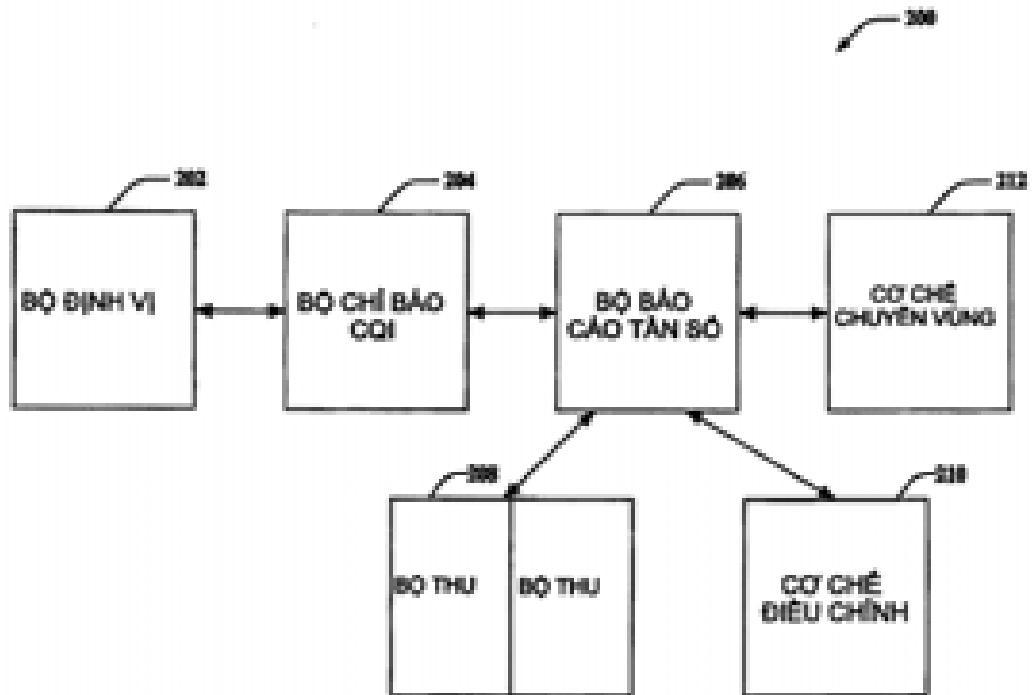
- (11) **18374**
- (21) 1-2008-01173 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/060331 27.10.2006 (87) WO2007/051185 03.05.2007
- (30) 11/261,804 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

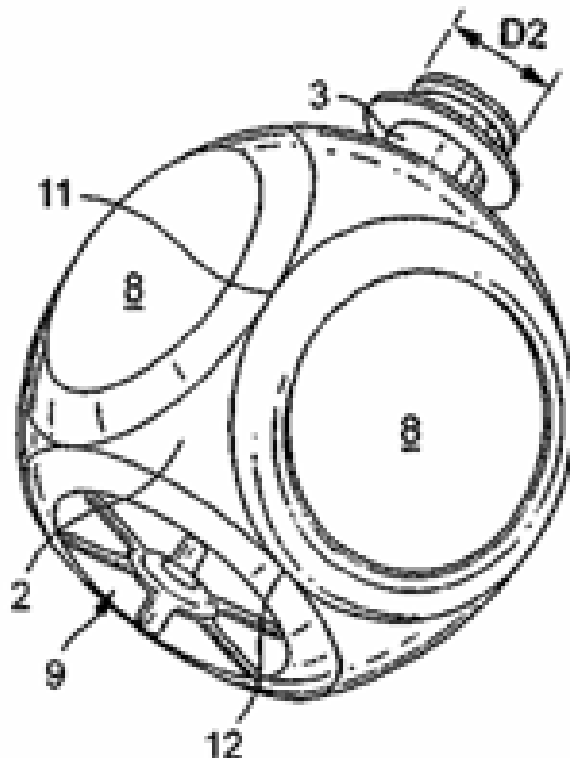
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
- (72) **PAREKH, Nileshkumar J. (IN), ULUPINAR, Fatih (US), PRAKASH, Rajat (IN)**
- (74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN VÙNG LIÊN-TẦN SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất hoạt động chuyển vùng không gián đoạn trong mạng không dây. Phương pháp được đề xuất bao gồm việc báo cáo đến phân khu mạng truy nhập thông tin độ khoẻ tín hiệu chủ cho ít nhất một thành phần tần số trong thông tin được xác định trong giao thức quản lý tập hoạt động. Thông tin liên quan đến ít nhất một thành phần tần số được nhận trong thông điệp xác định trong giao thức quản lý tập hoạt động. Phương pháp còn bao gồm bước xác minh để chuyển vùng từ một thành phần tần số này đến thành phần tần khác và còn có thể bao gồm bước chuyển vùng không gián đoạn đến thành phần tần số khác.



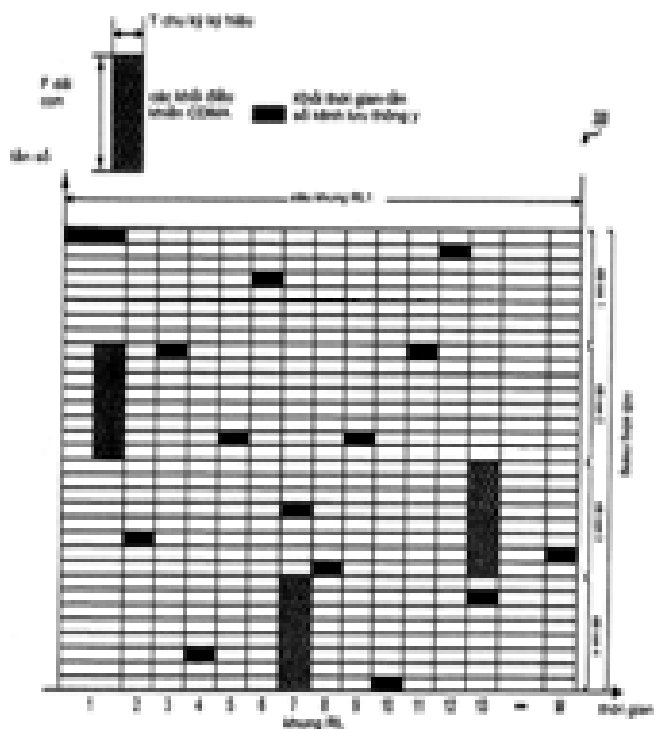
- (11) **18375**
- (21) 1-2008-01174 (51)⁷ **B65D 1/02**
- (22) 17.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/067492 17.10.2006 (87) WO/2007/045648 26.04.2007
- (30) 05109806 20.10.2005 EP
- (71) NESTLE WATERS MANAGEMENT & TECHNOLOGY (FR)
12, boulevard Garibaldi, F-92130 Issy-les-Moulineux, France
- (72) DURAND, Cyrille (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỘP CHỨA ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (1) chứa sản phẩm lỏng hoặc nhớt, bao gồm thân hộp chứa dạng gôn giống quả trứng hoặc hình cầu (2) có đường kính D1, và cổ (3) có đường kính D2, cổ đã nêu bao gồm miệng phân phối và phương tiện cho phép phương tiện đóng gôn được lên đó, D1 lớn hơn hoặc bằng D2, hộp chứa đã nêu được chế tạo từ PET bán tinh thể, các thành của thân hộp chứa đã nêu có chiều dày nhỏ hơn hoặc bằng 100 μm ít nhất là ở phần giữa của chiều cao của hộp chứa. Trong phương án ưu tiên, hộp chứa theo sáng chế bao gồm ít nhất hai mặt phẳng đối diện nhau gôn thẳng đứng (8), và một mặt phẳng gôn ngang (9) nằm đối diện với cổ và tạo thành đáy hộp.



- (11) **18376**
 (21) 1-2008-01175 (51)⁷ **H04Q 7/38**
 (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/060333 27.10.2006 (87) WO2007/051187 03.05.2007
 (30) 11/261,806 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) GOROKHOV, Alexei (FR), KHANDEKAR, Aamod (IN), TEAGUE, Edward Harrison (US), SAMPATH, Hemanth (IN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Tín hiệu được gửi đi một cách hiệu quả trên khối điều khiển CDMA có khả năng cấu hình. Để gửi tín hiệu, các thông số truyền của khối điều khiển CDMA đối với sec-tơ phục vụ được xác định. Thông số này có thể biểu thị kích thước khối điều khiển CDMA, các khung trong đó khối điều khiển CDMA này được gửi đi, các kênh báo hiệu cần gửi đi trên khối điều khiển CDMA, và vv. . . Các kênh báo hiệu CDMA kích hoạt của thiết bị đầu cuối và khoảng truyền trung bình mỗi kênh báo hiệu CDMA kích hoạt được xác định. Đối với mỗi khung trong đó khối điều khiển CDMA được gửi đi, các kênh báo hiệu cần gửi đi trên khối điều khiển CDMA trong khung đó được xác định. Tín hiệu của mỗi kênh báo hiệu này được xử lý (chẳng hạn, mã hoá, phân kênh, định lượng, và trộn). Tín hiệu xử lý của tất cả các kênh báo hiệu này được kết hợp và ánh xạ cho miền thời gian-tần số dùng cho khối điều khiển CDMA trong khung.



(11) **18377**

(21) 1-2008-01183

(51)⁷ **G02B 7/04**, G03B 5/00, 17/04,
H04N 5/225

(22) 17.10.2006

(43) 25.11.2008

(86) PCT/JP2006/320999 17.10.2006

(87) WO2007/046521 26.04.2007

(30) 2005-303744 18.10.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

(71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)

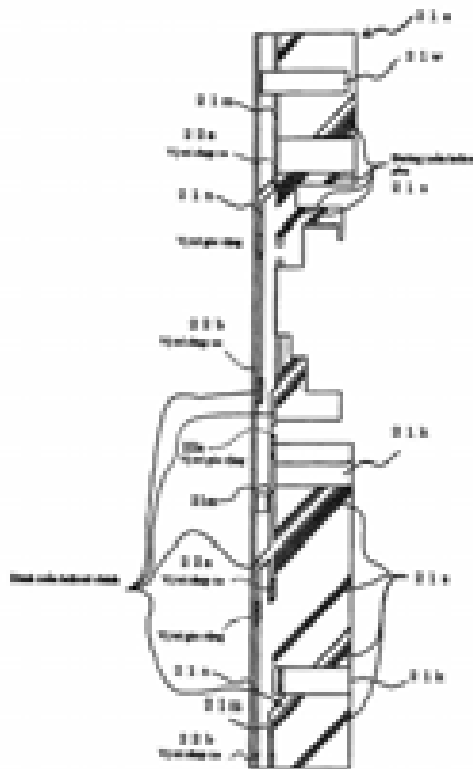
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

(72) Tetsuya IWASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÀNH ỐNG KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vành ống kính bao gồm: khung ống kính giữ ít nhất một phần của các nhóm ống kính; xy lanh ống kính thứ nhất đỡ khung ống kính nằm bên trong của nó và bao gồm nhiều thanh đẩy cam trên phần ngoại biên bên ngoài của nó; và xy lanh ống kính thứ hai bao gồm nhiều rãnh cam song song với nhau trong phần ngoại biên bên trong của nó và chứa xy lanh ống kính thứ nhất bên trong trong trạng thái xếp, các rãnh cam được ăn khớp với các thanh đẩy cam và được cấu tạo để đẩy ra và rút lại xy lanh ống kính thứ nhất theo chiều của trục quang học bằng chuyển động quay tương đối của xy lanh ống kính thứ nhất, các rãnh cam có rãnh cam thứ nhất và rãnh cam thứ hai, các thanh đẩy cam có thanh đẩy cam thứ nhất và thanh đẩy cam thứ hai, thanh đẩy cam thứ nhất và thanh đẩy cam thứ hai được ăn khớp tương ứng với rãnh cam thứ nhất và rãnh cam thứ hai, và thanh đẩy cam thứ nhất và thanh đẩy cam thứ hai được bố trí ở các vị trí khác nhau đối với chiều của trục quang học.



- (11) **18378**
- (21) 1-2008-01195 (51)⁷ **C07C 2/00**, 1/00
- (22) 13.09.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/035788 13.09.2006 (87) WO/2007/046986 26.04.2007
- (30) 11/254,438 19.10.2005 US
- (71) MARATHON OIL COMPANY (US)
5555 San Felipe, Houston, Texas 77056-2799, United States of America
- (72) WAYCUILIS, John, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH CHUYỂN HOÁ ALKAN TRONG LƯỢNG PHÂN TỬ THẤP DẠNG KHÍ THÀNH OLEFIN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hoá alkan dạng khí thành olefin và hydrocacbon trọng lượng phân tử cao trong đó nguyên liệu dạng khí chứa alkan được cho phản ứng với hơi brom khô để tạo ra các alkyl bromua và hơi axit bromhydric. Tiếp đó, hỗn hợp chứa các alkyl bromua và axit bromhydric được cho phản ứng trên chất xúc tác nhôm-silicat tổng hợp dạng tinh thể, như zeolit loại X hoặc Y, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 250°C đến 500°C để tạo ra olefin, hydrocacbon trọng lượng phân tử cao và hơi axit bromhydric. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp khác nhau để loại bỏ hơi axit bromhydric ra khỏi olefin và hydrocacbon trọng lượng phân tử cao và tạo ra brom từ axit bromhydric để sử dụng trong quy trình này.

- (11) **18379**
- (21) 1-2008-01196 (51)⁷ **A61K 9/107**, 38/28, A61M 11/00
- (22) 30.11.2005 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CA2005/001816 30.11.2005 (87) WO/2007/062494 07.06.2007
- (71) GENEREX PHARMACEUTICALS INC. (CA)
33 Harbour Square, Suite 202, Toronto, Ontario M5J 2G2, Canada
- (72) QAZI, Muhammad, Waseem, Tahir (CA), GLUSKIN, Anna, E. (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM HẤP THỤ QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DỤNG CỤ CẤP ĐỊNH LIỀU CÓ CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để hấp thụ qua niêm mạc miệng có chứa lượng hữu hiệu của (a) dược chất dưới dạng mi-xen hỗn hợp, (b) ít nhất một hợp chất tạo mi-xen được chọn từ nhóm gồm alkyl sulfat kim loại kiềm và polyoxyetylen sorbitan monooleat, (c) copolyme khối của polyoxyetylen và polyoxypropylen, (d) ít nhất một hợp chất tạo mi-xen bổ sung, và (e) dung môi thích hợp. Sáng chế còn đề xuất dụng cụ cấp dạng định liều (sol khí hoặc không phải sol khí) có chứa chế phẩm theo sáng chế để sử dụng các liều chia nhỏ của chế phẩm có chứa insulin trước và sau mỗi bữa ăn.

(11) **18380**

(21) 1-2008-01197

(51)⁷ **F02N 011/08**

(22) 19.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096118319 23.05.2007 TW

(71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

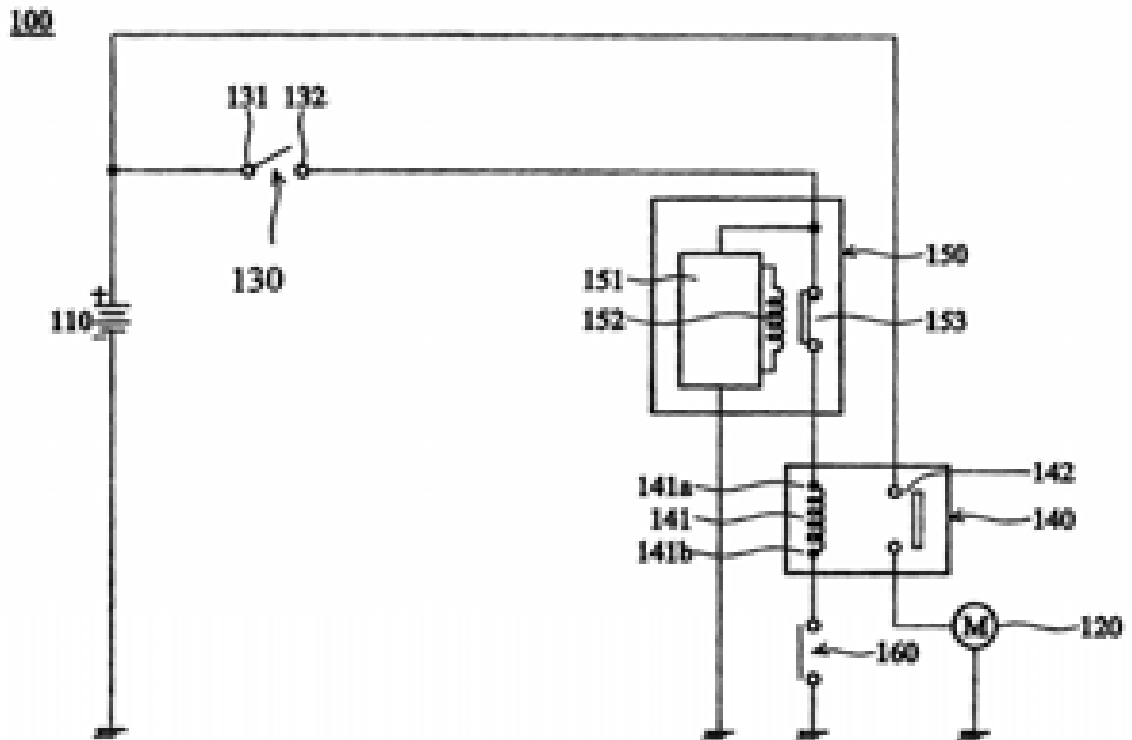
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

(72) Ming-Chia YU (TW), Ming-Cheng CHANG (TW)

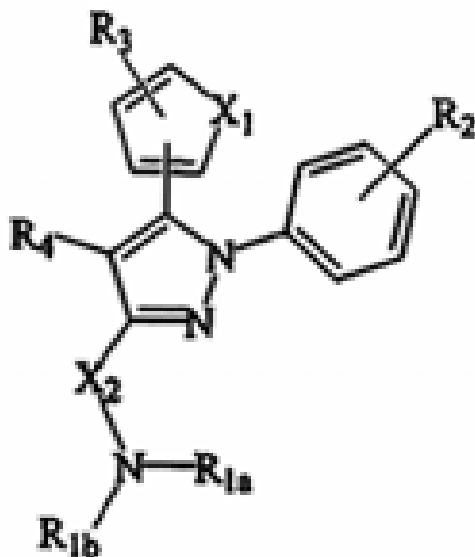
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khởi động động cơ bao gồm công tắc nguồn gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất được nối vào điện cực dương của nguồn điện. Rơ le bao gồm cuộn tự cảm thứ nhất và công tắc từ thứ nhất, cuộn cảm thứ nhất được bố trí ngược với công tắc từ thứ nhất và gồm đầu vào và đầu ra, công tắc từ thứ nhất được nối giữa điện cực dương của nguồn điện và mô tơ khởi động và được đóng bởi từ tính của cuộn tự cảm thứ nhất. Bộ điều khiển bảo vệ được nối giữa đầu thứ hai của công tắc nguồn và đầu vào của cuộn tự cảm thứ nhất, để điều khiển từ tính của cuộn tự cảm thứ nhất. Công tắc khởi động được nối vào đầu ra của cuộn tự cảm thứ nhất.



- (11) **18381**
- (21) 1-2008-01199 (51)⁷ **C07D 405/04**, A61K 31/4025, A61P 37/00, C07D 409/04, 409/14
- (22) 17.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/044890 17.11.2006 (87) WO/2007/061948 31.05.2007
- (30) 60/739,129 23.11.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) XIA, Mingde (CN), LIOTTA, Fina (IT), PAN, Meng (US), WACHTER, Michael P (US), LU, Huajun (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT 5-HETEROARYL-1-PHENYL-PYRAZOLE LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CANNABINOIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất điều biến 5-heteroaryl-1-phenyl-pyrazol cannabinoit được thể có công thức (I):



hoặc một dạng của công thức đó, và dược phẩm để điều trị, làm giảm hoặc ngăn ngừa hội chứng, rối loạn hoặc bệnh liên quan đến thụ thể cannabinoit.

(11) **18382**

(21) 1-2008-01210

(22) 16.11.2006

(86) PCT/IN2006/000453 16.11.2006

(30) 3097/DEL/2005 21.11.2005 IN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.10.2008

(71) LOHIA STARLINGER LIMITED (IN)

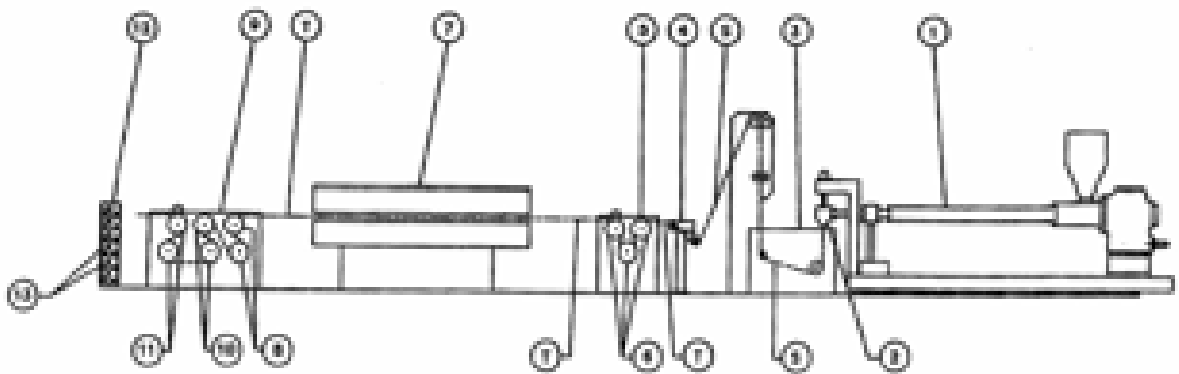
D-3/A, Panki Industrial Area, Kanpur 208 022, Uttar Pradesh, India

(72) LOHIA, Amit, Kumar (IN), ANAND, Harendra, Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BĂNG CHIA TÁCH DẠNG MÀNG ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất băng chia tách dạng màng, gồm các bước sau: đùn polyme nóng chảy qua khuôn đùn (2); đồng thời làm nguội và rút tan chảy polyme đã nóng chảy trong cơ cấu làm nguội để tạo thành tấm màng (3); chia tách tấm màng ban đầu thành nhiều băng chia tách dạng màng tương đối hẹp (4); kéo giãn (8) ở nhiệt độ cao, bằng cách cho băng chia tách dạng màng đi qua môi trường gia nhiệt (7) ở nhiệt độ suýt soát nhỏ hơn nhiệt độ làm mềm của băng chia tách dạng màng; tôi và làm nguội băng chia tách dạng màng (10, 11); cuộn băng chia tách dạng màng (13); đặc trưng ở chỗ trước bước kéo giãn có bước kéo giãn sơ bộ (108) được tiến hành bằng cách cho băng chia tách dạng màng đi qua một bộ các con lăn giữ đã gia nhiệt (107) quay ở tốc độ nhất định và một bộ các con lăn kéo giãn sơ bộ đã làm nguội (109) quay nhanh hơn các con lăn giữ đã gia nhiệt, trong đó ít nhất một trong số các con lăn của bộ các con lăn giữ được gia nhiệt và ít nhất một trong số các con lăn của bộ các con lăn kéo giãn sơ bộ được làm nguội. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để thực hiện phương pháp và sản phẩm được sản xuất bởi phương pháp này.

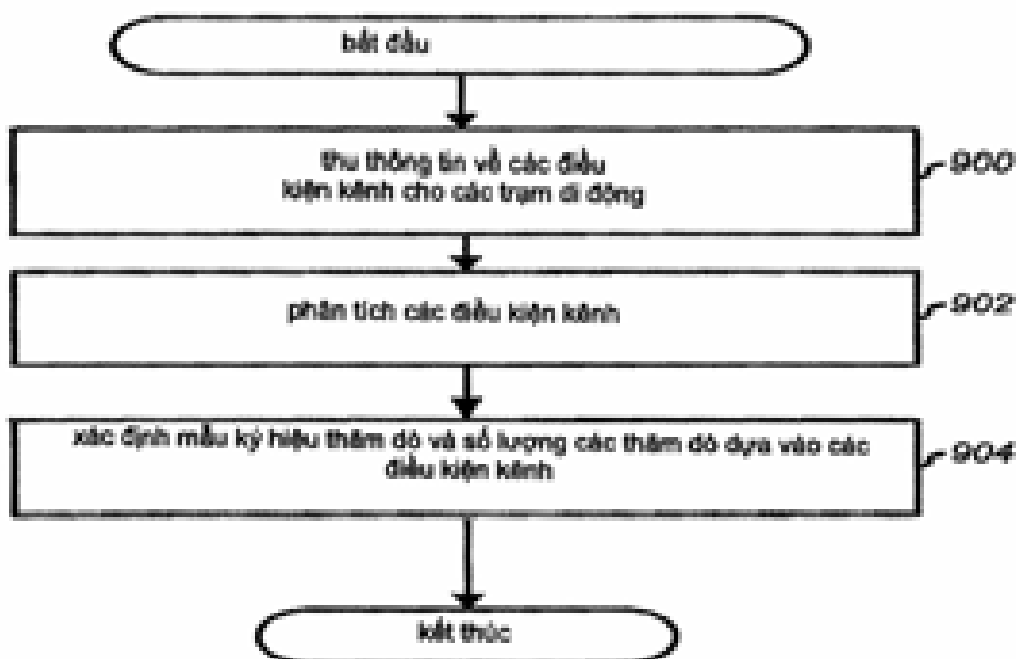


- (11) **18383**
- (21) 1-2008-01229 (51)⁷ **A23L**, A21D, A23G
- (22) 29.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/069082 29.11.2006 (87) WO2007/063084 22.02.2007
- (30) 05257437.3 02.12.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.05.2008
- (71) **CARGILL, INCORPORATED (US)**
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
- (72) Sarneel, Frans Johan (NL), Peremans, Johan Augusta Maria Antoon (BE), Jonckers, Johan (BE)
- (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT THỂ BÉO CALO THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất thay thế chất béo bao gồm ít nhất một n-alkenyl suxinat tinh bột và ít nhất một polyol để dùng trong các sản phẩm bánh bột mì nướng. Sáng chế cũng đề cập đến bánh quy, bánh ngọt, các sản phẩm bánh bột mì nướng trên cơ sở bột nhào được làm nở bằng men bia, kem nhồi béo và nước xốt có chứa chất thay thế chất béo theo sáng chế.

- (11) **18384**
 (21) 1-2008-01234 (51)⁷ **H04L 27/26**, 1/00
 (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/060336 27.10.2006 (87) WO2007/051190 03.05.2007
 (30) 11/261,361 27.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.05.2008

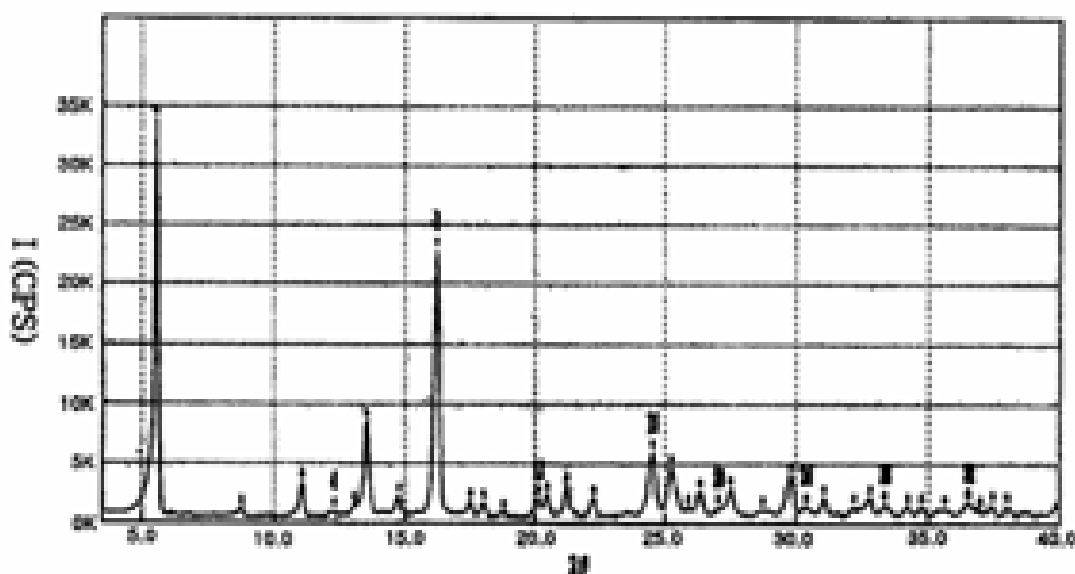
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) GOROKHOV, Alexei (FR), NAGUIB, Ayman, Fawzy (US), SUTIVONG, Arak (TH),
 GORE, Dhananjay, Ashok (IN), JI, Tingfang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THĂM DÒ TRONG HỆ THỐNG
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề xuất các mẫu truyền cho các hệ thống thăm dò truyền từ trạm di động hoặc trạm cơ sở. Tùy thuộc vào độ chọn lọc tần số và/hoặc độ chọn lọc thời gian của kênh giữa trạm di động và trạm cơ sở, một mẫu thích hợp được lựa chọn. Mẫu lựa chọn này cho phép cải thiện việc nhận các ký hiệu thăm dò. Hơn nữa, các mã trộn có thể được áp dụng cho các mẫu để giảm bớt nhiễu và/hoặc độ dịch các trạm di động khác nhau trên các tần số giống nhau và trong các khe giống nhau.



- (11) **18385**
 (21) 1-2008-01248 (51) **C07D 401/12**, A61K 31/44, A61P 1/04
 (22) 25.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/KR2006/004369 25.10.2006 (87) WO2007/049914 03.05.2007
 (30) 10-2005-0101059 26.10.2005 KR
 PCT/KR2006/000760 06.03.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

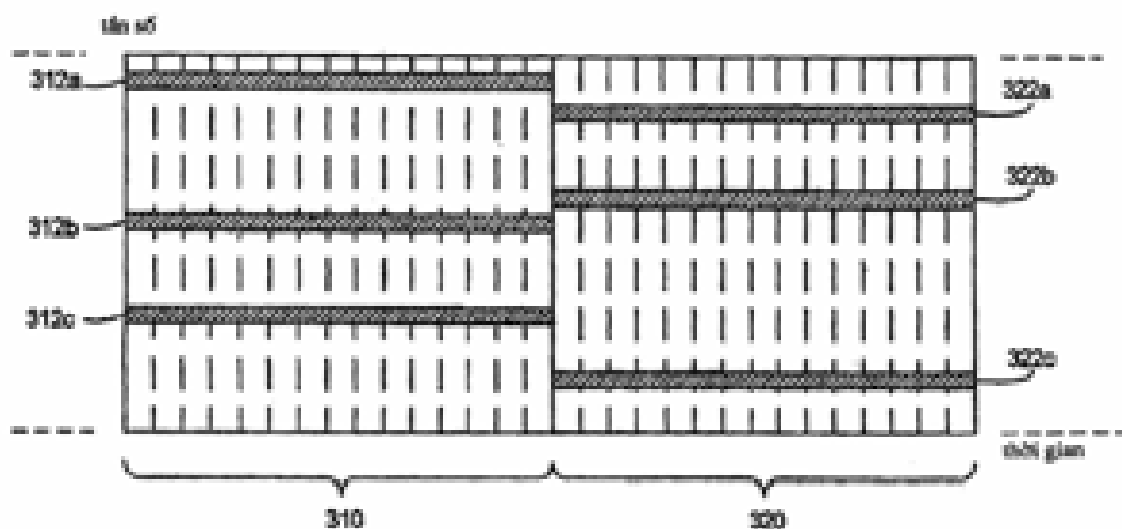
- (71) HANMI PHARM CO., LTD. (KR)
 #893-5, Hajeo-ri, Paltan-myeon, Hwaseong-gun, Kyungki-do 445-910, Korea
 (72) HA, Tae Hee (KR), OH, Hee Sook (KR), KIM, Won Jeoung (KR), PARK, Chang Hee (KR), KIM, Eun Young (KR), KIM, Young Hoon (KR), SUH, Kwee Hyun (KR), LEE, Gwan Sun (KR)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) STRONTI S-OMEPRAZOL HOẶC HYDRAT CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến stronti S-omeprazol hoặc hydrat của nó có độ tinh khiết quang học, độ ổn định nhiệt học, khả năng hoà tan và không hút ẩm cao, phương pháp bào chế, và dược phẩm chứa nó để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan tới tiết axit dạ dày.



- (11) **18386**
 (21) 1-2008-01253 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 27/26
 (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/060292 27.10.2006 (87) WO2007/051159 03.05.2007
 (30) 11/261,158 27.10.2005 US

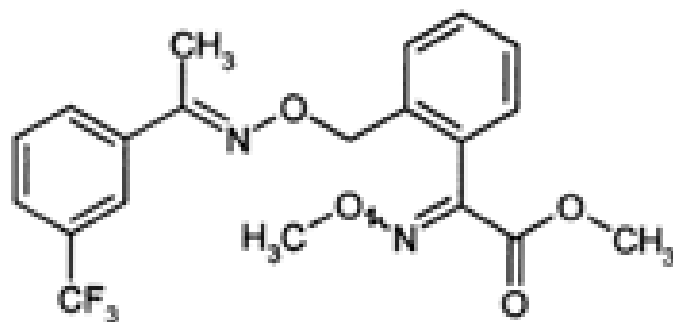
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA
 (72) KHANDEKAR, Aamod (IN), GOROKHOV, Alexei (FR), GORE, Dhananjay, Ashok (IN), TEAGUE, Edward, Harrison (US), DONG, Min (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO THÔNG BÁO KÊNH BÁO HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
 (57) Kênh báo hiệu dùng chung có thể được sử dụng trong hệ thống truyền thông đa truy nhập phân tần trực giao (OFDMA - Orthogonal Frequency Division Multiple Access) để cung cấp các thông báo báo hiệu, báo nhận và điều khiển công suất cho các đầu cuối truy nhập trong hệ thống. Kênh báo hiệu dùng chung có thể được phân định cho một số sóng mang con định trước nằm trong khung bất kỳ. Phân định một số sóng mang con định trước cho kênh báo hiệu dùng chung thiết lập phân bổ sung dải thông cố định cho kênh. Các sóng mang con thực được phân định cho kênh có thể thay đổi định kỳ, và có thể thay đổi theo lịch biểu nhảy tần định trước. Lượng công suất tín hiệu cấp phát cho kênh báo hiệu có thể thay đổi trên cơ sở từng ký hiệu tùy thuộc vào yêu cầu công suất của liên kết truyền thông. Kênh báo hiệu dùng chung có thể định hướng mỗi thông báo mang trên kênh này đến một hoặc nhiều đầu cuối truy nhập. Thông báo truyền một đích cho phép công suất kênh được điều khiển theo nhu cầu của các liên kết truyền thông riêng lẻ.



- (11) **18387**
- (21) 1-2008-01257 (51)⁷ **A23L 1/29**
- (22) 23.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/041303 23.10.2006 (87) WO2007/050521 03.05.2007
- (30) 60/730,283 26.10.2005 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America
- (72) BARRETT-REIS, Bridget (US), PRICE, Pamela, T. (US), MACKEY, Amy (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) SỮA CHO TRẺ EM CHỨA AXIT DOCOSAHEXAENOIC VÀ LUTEIN
- (57) Sáng chế đề xuất sữa cho trẻ em và các phương pháp sử dụng chúng tương ứng để tăng cường sức khỏe võng mạc và sự phát triển thị lực ở trẻ em. Các sữa này, không có phospholipit trứng và chứa chất béo, protein, cacbohydrat, các vitamin, và khoáng chất, bao gồm cả axit docosahexaenoic và, trên cơ sở ăn liền, ít nhất có khoảng lutein 50mcg/lit, trong đó tỷ lệ trọng lượng của lutein với axit docosahexanoic là khoảng từ 1:2 tới 10:1. Các sữa được tin là đặc biệt hữu ích trong việc làm giảm nguy cơ bệnh màng lưới ở trẻ đẻ non ở trẻ đẻ trước 37 tuần mang thai.

- (11) **18388**
- (21) 1-2008-01265 (51)⁷ **A01N 47/14**, 37/50, A01P 3/00
- (22) 22.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/011157 22.11.2006 (87) WO2007/062765 07.06.2007
- (30) 10 2005 057 837.3 03.12.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) HAUSER-HAHN Isolde (DE), DAHMEN Peter (DE), WITZENBERGER Albert (DE),
WACHENDORFF-NEUMANN Ulrike (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP HOẠT CHẤT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM DIỆT
NẤM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hoạt chất chứa dẫn xuất ete oxim có công thức (I)



(I)

(trifloxystrobin)

và propineb và ứng dụng làm thuốc diệt nấm của chúng.

- (11) **18389**
(21) 1-2008-01266 (51)⁷ **G06K 5/00**, 19/00, 19/06
(22) 26.05.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/US2006/020240 26.05.2006 (87) WO/2007/081382 19.07.2007
(30) 11/327,625 06.01.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.05.2008

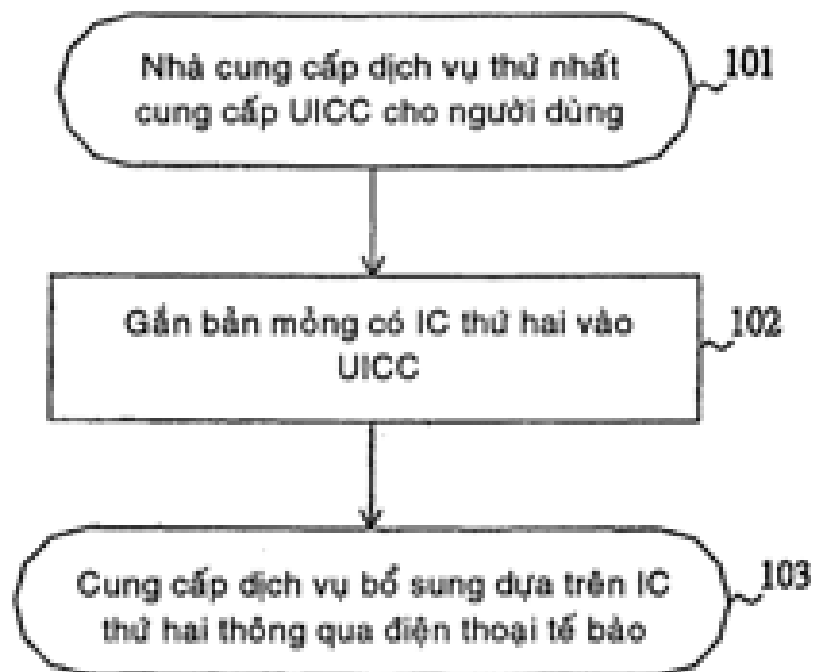
(75) HO, CHUN-HSIN (TW)

7F-1, No. 180, Sec. 2, Duen Hua South Rd., Taipei 106, TW

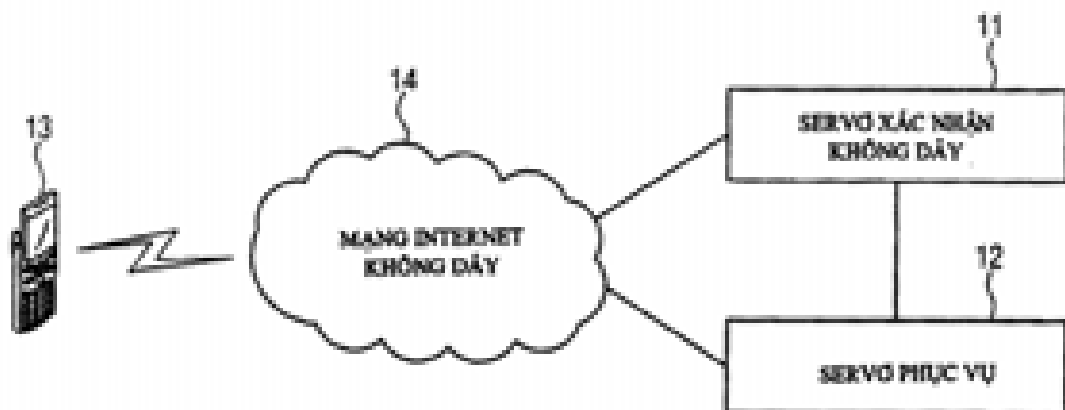
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ BỔ SUNG DỰA TRÊN BẢN MẠCH MẠCH TÍCH HỢP ĐA NĂNG KÉP (UICC)

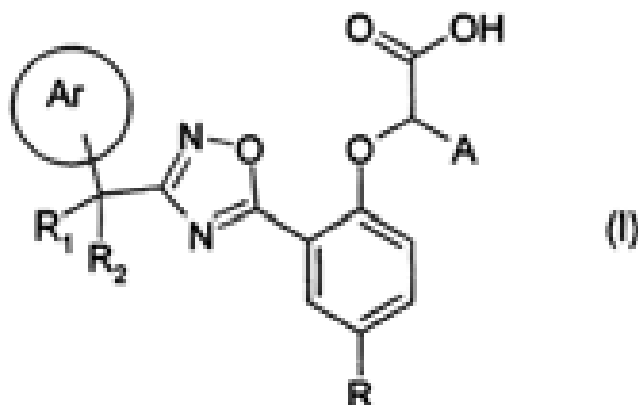
(57) Phương pháp để cung cấp các dịch vụ bổ sung bằng được ứng dụng trong điện thoại tế bào được thực hiện. Đầu tiên, lỗ hổng được tạo ra trên UICC được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ thứ nhất, và UICC bao gồm IC thứ nhất và các tấm tiếp xúc thứ nhất được nối với IC thứ nhất. Lỗ hổng này được tạo ra bằng máy khoan. Sau đó, thẻ mạch tích hợp dát mỏng được gắn vào UICC bởi nhà cung cấp dịch vụ thứ hai để tạo ra UICC kép. Thẻ mạch tích hợp dát mỏng này có thể bao gồm IC thứ hai và các tấm tiếp xúc thứ hai được nối với IC thứ hai, và IC thứ hai được bố trí trong lỗ hổng. ưu tiên, kích cỡ của IC thứ hai hoặc vỏ bảo vệ của IC thứ hai vừa khớp với lỗ hổng, để làm tăng độ tin cậy của sự kết hợp. Cuối cùng, dịch vụ bổ sung có thể được cung cấp dựa trên UICC kép qua quá trình phát hoặc thu vô tuyến của điện thoại tế bào.



- (11) **18390**
- (21) 1-2008-01270 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 11.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/KR2006/004091 11.10.2006 (87) WO2007/055474 18.05.2007
- (30) 10-2005-0108412 14.11.2005 KR
- (71) SK TELECOM CO., LTD. (KR)
11, Euljiro 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-844, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jun-Won (KR), LEE, Joo-Mun (KR), LEE, Sang-Yun (KR), LEE, Myung-Sung (KR), CHUNG, Jae-Boo (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN SERVƠ PHỤC VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN TRÊN MẠNG INTERNET KHÔNG DÂY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN SERVƠ PHỤC VỤ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác nhận servơ phục vụ và phương pháp thanh toán trên mạng Internet không dây bằng cách sử dụng phương pháp xác nhận servơ phục vụ này. Phương pháp theo sáng chế cho phép cung cấp thông tin cá nhân và thanh toán tới một servơ phục vụ bằng cách xác nhận xem servơ phục vụ có tin cậy hay không khi thông tin nhận dạng cá nhân được cung cấp bởi người sử dụng được tiếp nhận từ servơ phục vụ. Phương pháp theo sáng chế cho phép ngăn không cho thông tin nhận dạng cá nhân và thông tin thanh toán được truy nhập bởi một servơ không tin cậy trên mạng Internet không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: lưu giữ thông tin nhận dạng cá nhân được cung cấp từ người sử dụng trong một servơ xác nhận; xác nhận servơ phục vụ khi yêu cầu thông tin nhận dạng cá nhân đã lưu giữ được tiếp nhận từ servơ phục vụ, và truyền thông tin nhận dạng cá nhân đã lưu giữ tới servơ phục vụ khi việc xác nhận đã hoàn thành; truyền một thông báo yêu cầu truy nhập dịch vụ tới đầu cuối di động của người sử dụng từ servơ phục vụ; và truyền thông tin nhận dạng cá nhân đã gửi từ servơ xác nhận tới đầu cuối di động nhờ yêu cầu truyền thông tin nhận dạng cá nhân từ đầu cuối di động.



- (11) **18391**
- (21) 1-2008-01275 (51)⁷ **C07D 271/06**, A61K 31/4245, A61P 11/00, C07D 413/04
- (22) 22.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/011216 22.11.2006 (87) WO2007/062773 07.06.2007
- (30) 0524428.0 30.11.2005 GB
- (71) 7TM PHARMA A/S (DK)
Fremtidsvej 3, DK-2970 Hoersholm, Denmark
- (72) RECEVEUR, Jean-Marie (FR), CHRISTENSEN, Ann (DK), GRIMSTRUP, Marie (DK), HOEGBERG, Thomas (SE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT OXADIAZOL CÓ HOẠT TÍNH VỚI THỤ THỂ PHÂN TỬ TƯƠNG TỰ THỤ THỂ HOÁ ỨNG ĐỘNG ĐƯỢC BIỂU HIỆN TRÊN CÁC TẾ BÀO T HỖ TRỢ TÝP 2 (CRTH2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) là các phối tử của thụ thể CRTH2, hữu dụng để điều trị các bệnh viêm, bệnh liên quan đến miễn dịch, bệnh hô hấp hoặc chứng dị ứng:



trong đó R₁ là hydro hoặc methyl và R₂ là nhóm xycloalkyl tùy ý được thế, hoặc nhóm dị vòng không thơm có từ 4 đến 6 nguyên tử trên vòng tùy ý được thế; hoặc R₁ và R₂, cùng với nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào tạo thành nhóm xycloalkyl tùy ý được thế, hoặc nhóm dị vòng không thơm có từ 4 đến 6 nguyên tử trên vòng tùy ý được thế, hoặc nhóm dị vòng không thơm có từ 4 đến 6 nguyên tử trên vòng tùy ý được thế; R là hydro hoặc phân tử thế tùy chọn; vòng phenyl chứa phân tử thế R tùy ý được thế bởi 1, 2 hoặc 3 phân tử thế tùy chọn; A là hydro hoặc C₁-C₃ alkyl; và vòng Ar là nhóm phenyl tùy ý được thế hoặc vòng heteroaryl đơn vòng có 5 hoặc 6 cạnh.

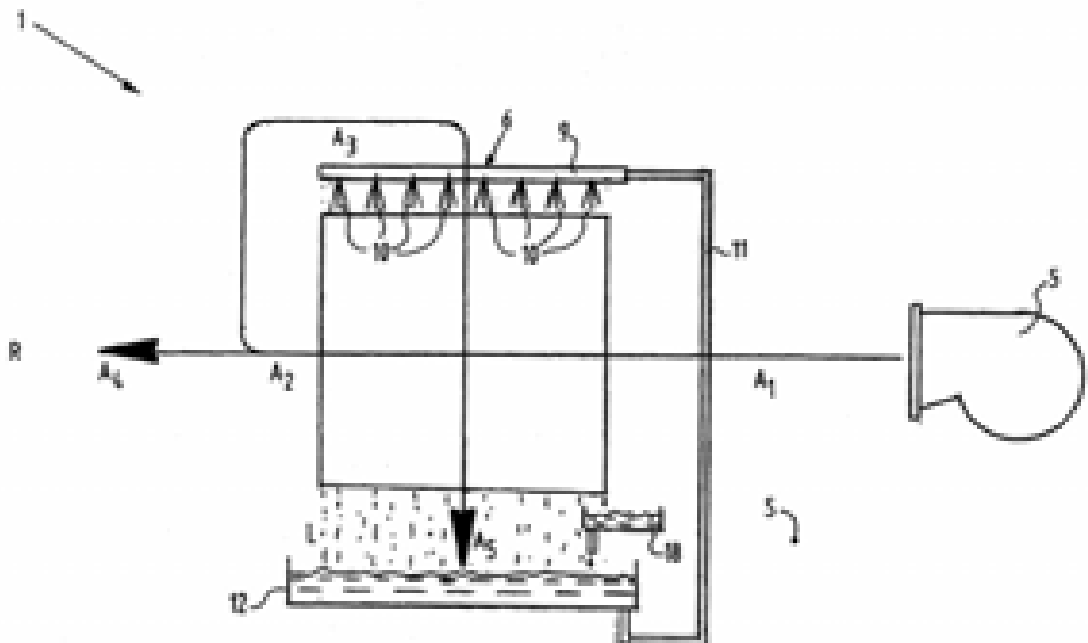
- (11) **18392**
 (21) 1-2008-01276 (51)⁷ **F24F 5/00, F28D 5/02**
 (22) 28.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/NL2006/000595 28.11.2006 (87) WO2007/061298 31.05.2007
 (30) 1030538 28.11.2005 NL
 (71) OPTIMAIR HOLDING B.V.I.O (NL)
 Tukseweg 146, NL-8334 RW Tuk, Netherlands

(72) MEIJER, Willem (NL)

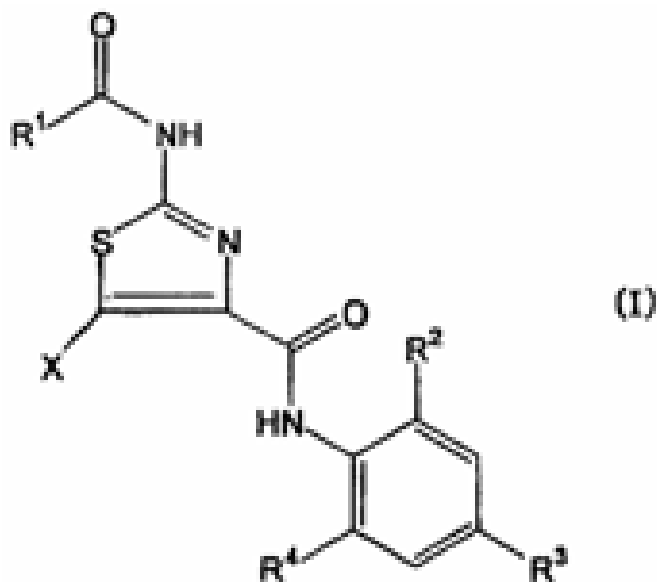
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM MÁT ĐIỂM SƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị làm mát dòng không khí, bao gồm ít nhất một ống làm mát có cửa vào cho dòng không khí cần làm mát và cửa ra cho dòng không khí đã được làm mát, ít nhất một ống bốc hơi được bố trí tách biệt với ống làm mát bởi vách truyền nhiệt và có cửa vào được nối thông với cửa ra của ống làm mát, và một cửa dẫn dòng không khí ra, và các phương tiện làm ướt mặt vách truyền nhiệt tới ống bốc hơi, và phương tiện làm khô dòng không khí trong ống làm mát. Các phương tiện làm khô có thể bao gồm một polyme có nhiệt độ hoà tan tới hạn thấp (polyme LCST), trong đó các mặt bên vách truyền nhiệt của ống làm mát được phủ hoặc được làm bằng polyme LCST. Thiết bị làm mát còn bao gồm thêm các phương tiện để tái tạo lại các phương tiện làm khô.

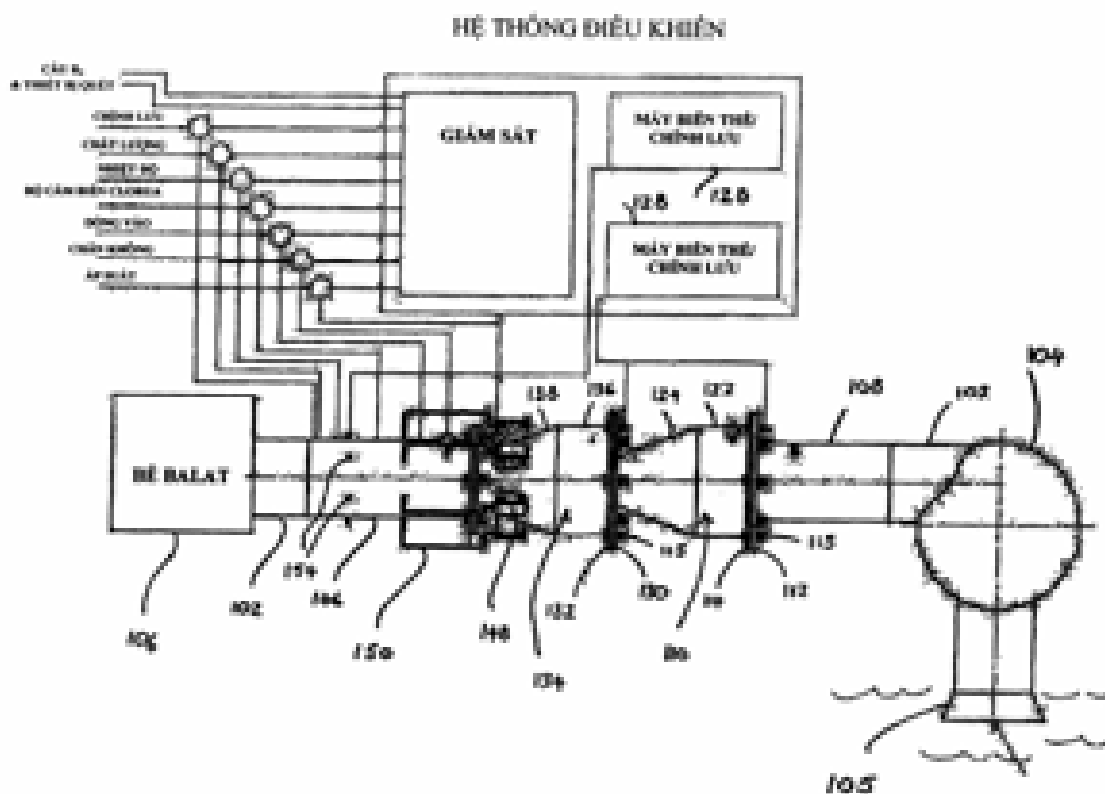


- (11) **18393**
- (21) 1-2008-01278 (51)⁷ **C07D 277/56**, A01N 43/78
- (22) 26.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/010315 26.10.2006 (87) WO2007/051560 10.05.2007
- (30) 2005-315721 31.10.2005 JP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) YANAGI Akihiko (JP), WATANABE Yukiyoshi (JP), MIHARA Jun (JP), SHIBUYA Katsuhiko (JP), SHIMOJO Eiichi (JP), EMOTO Akira (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT 2-AXYLAMINOTHIAZOL-4-CARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ THUỐC TRỪ CÔN TRÙNG CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-axylaminothiazol-4-carboxamit có công thức (I) và ứng dụng chúng làm thuốc trừ côn trùng

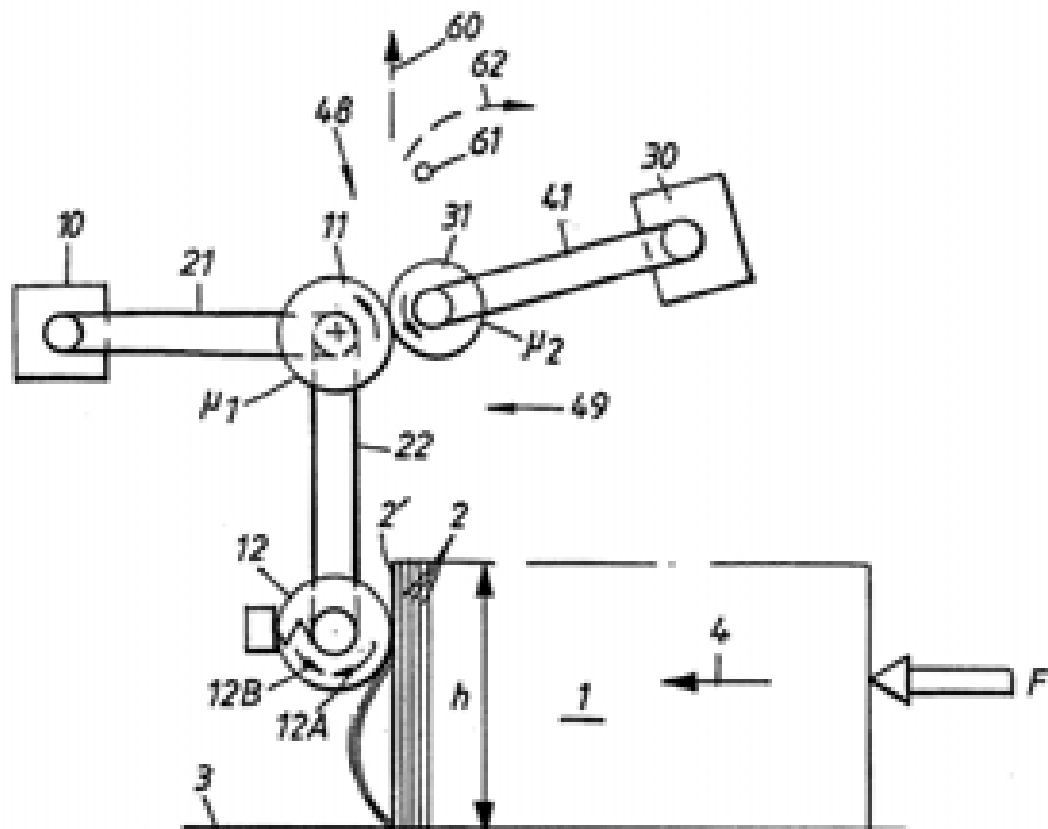


trong đó R¹ là phenyl có thể được thế tùy ý, hoặc nhóm dị vòng có 5 hoặc 6 cạnh chứa ít nhất một dị nguyên tử chọn từ nhóm bao gồm N, O và S có thể được thế tùy ý,
 R² là halogen, C₁₋₆ alkyl hoặc C₁₋₆ haloalkyl,
 R³ là C₁₋₆ haloalkyl, C₁₋₆ haloalkoxy, C₁₋₆ haloalkylthio, C₁₋₆ haloalkylsulfinyl hoặc C₁₋₆ haloalkylsulfonyl,
 R⁴ là halogen, C₁₋₆ alkyl hoặc C₁₋₆ haloalkyl, và
 X là hydro, halogen, C₁₋₆ alkyl hoặc C₁₋₆ haloalkyl.

- (11) **18394**
- (21) 1-2008-01302 (51)⁷ **C02F 1/36**, B63B 13/00, C02F 1/467, 1/78
- (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/IB2006/003022 27.10.2006 (87) WO2007/049139 03.05.2007
- (30) 2005/10473 28.10.2005 ZA
- (71) **RESOURCE BALLAST TECHNOLOGIES (PROPRIETARY) LIMITED (ZA)**
7 Baviaanskloof Road, Hout Bay, 7803 Western Cape, South Africa
- (72) **VROOM, Ian Douglas (ZA)**
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC NHẪM LOẠI BỎ CÁC SINH VẬT SỐNG TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các biện pháp và thiết bị dùng để xử lý nước, chẳng hạn nước balat trên tàu biển nhằm loại bỏ các sinh vật sống trong nước balat này. Nước cần tẩy trùng được dẫn dưới áp suất đi qua hệ thống đường ống vào bể chứa có tiết diện lớn hơn tiết diện của đường ống sao cho làm giảm áp suất đột ngột. Quá trình tạo bọt xảy ra sau đó, dẫn đến quá trình giải phóng các khí hòa tan. Quá trình dao động siêu âm được tạo ra và được áp dụng cho nước cần tẩy trùng, gây ra tác động mạnh làm yếu hoặc tiêu diệt các sinh vật có mặt. Các thiết bị khác có thể được sử dụng để tạo thêm lực cơ học, lực điện và hóa học trong nước nhằm tiêu diệt các sinh vật này.

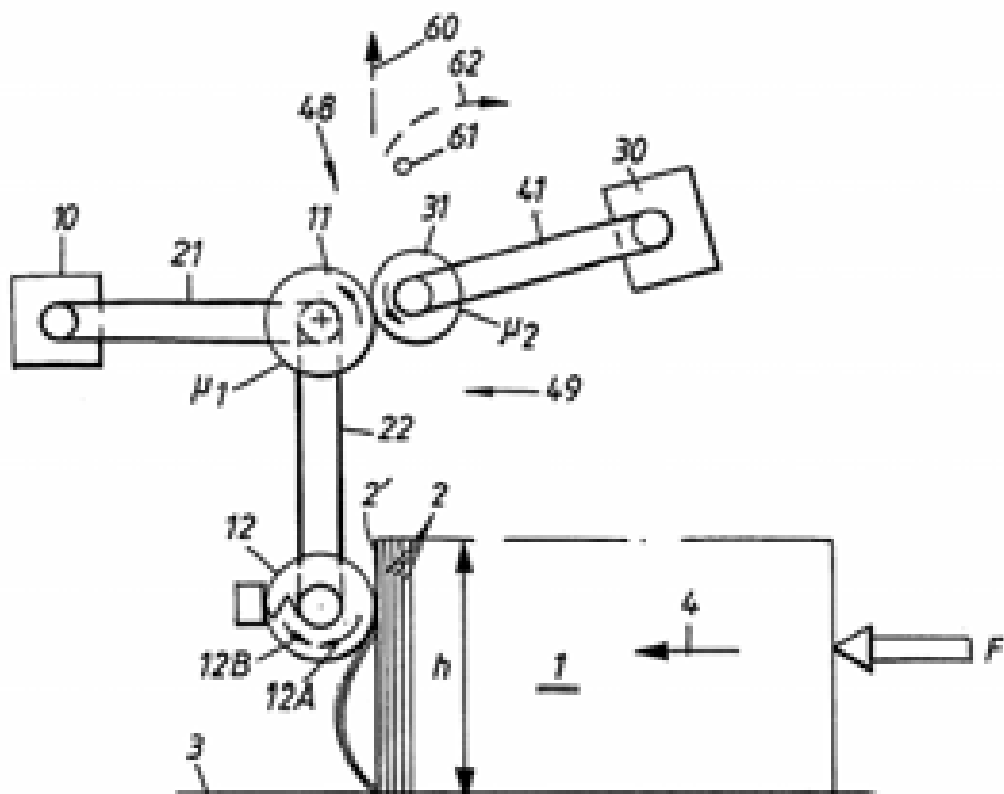


- (11) **18395**
- (21) 1-2008-01309 (51)⁷ **H01F 7/13**, B65H 3/46, H01F 7/16
- (22) 30.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/SE2006/001372 30.11.2006 (87) WO/2007/064284 07.06.2007
- (30) 0502630-7 01.12.2005 SE
- (71) DE LA RUE CASH SYSTEMS AB (SE)
S-642 84 Flen, Sweden
- (72) SUNDMARK, Jorgen (SE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LỰC CỦA CUỘN NAM CHÂM ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI LỰC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển cuộn nam châm điện để điều khiển lực của nó và bộ biến đổi lực có điều khiển chỉ sử dụng một phần nhỏ của độ dài hành trình tối đa của cuộn nam châm điện, trong đó lực sinh ra là không đổi trong khoảng cách hành trình đó, khi cuộn nam châm điện được cấp một công suất dẫn động không đổi. Tại điện áp dẫn động không đổi, dòng điện cấp có thể được điều khiển để thay đổi tỷ lệ lực phát sinh của cuộn nam châm điện trong khoảng chiều dài hành trình. Bộ điều khiển tìm thấy công dụng tốt trong thiết bị phân tách tờ.

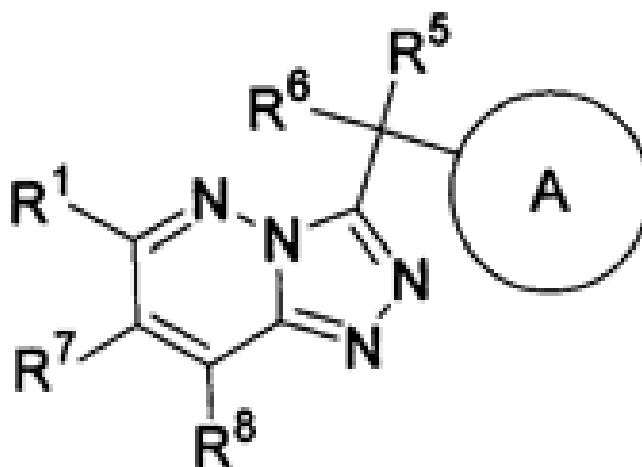


- (11) **18396**
 (21) 1-2008-01311 (51)⁷ **B65H 3/46**, 3/06, 7/12
 (22) 30.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/SE2006/001371 30.11.2006 (87) WO/2007/064283 07.06.2007
 (30) 0502629-9 01.12.2005 SE
 (71) DE LA RUE CASH SYSTEMS AB (SE)
 S-642 84 Flen, Sweden
 (72) GUSTAFSSON, Lars (SE), SUNDMARK, Jorgen (SE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN TÁCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân tách tờ đầu (2') từ nhóm các tờ song song xếp chồng lên nhau bao gồm một cặp con lăn song song quay được, giữa chúng tạo thành một kẹp con lăn, nhóm các tờ chuyển động trong mặt phẳng hướng về kẹp con lăn với các cạnh đầu song song với các con lăn, và con lăn thứ nhất được thiết kế để quay theo hướng thứ nhất để tiếp xúc và truyền tờ đầu (2') theo hướng cấp của nó. Con lăn thứ hai được thiết kế quay được cùng hướng với con lăn thứ nhất. Bề mặt bao quanh con lăn thứ nhất có hệ số ma sát lớn hơn của con lăn thứ hai. Kết cấu dịch chuyển được thiết kế để tỳ các con lăn tiếp xúc lên nhau và sao cho các con lăn đó điều khiển lẫn nhau để dịch chuyển đến và ra khỏi nhau.

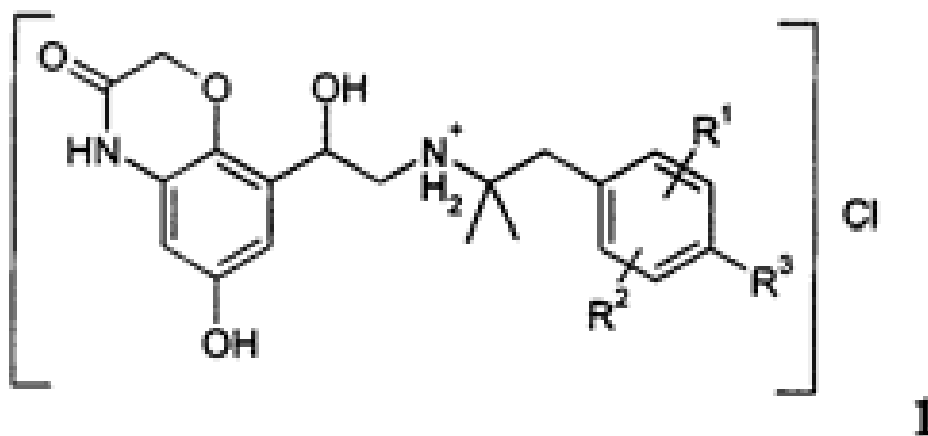


- (11) **18397**
- (21) 1-2008-01320 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/5025, C07D 519/00
- (22) 18.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/048241 18.12.2006 (87) WO2007/075567 05.07.2007
- (30) 60/752,634 21.12.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) LU, Tianbao (US), ALEXANDER, Richard (US), CONNORS, Richard, W. (US), CUMMINGS, Maxwell, D. (US), GALEMMO, Robert, A. (US), HUFNAGEL, Heather, Rae (US), JOHNSON, Dana, L. (US), KHALIL, Ehab (US), LEONARD, Kristi, A. (US), MARKOTAN, Thomas, P. (US), MARONEY, Anna, C. (US), SECHLER, Jan, L. (US), TRAVINS, Jeremy, M. (US), TUMAN, Robert, W. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT TRIAZOLOPYRIDAZIN ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN TYROSIN KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất triazolopyridazin có công thức I:



trong đó R¹, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, và A được xác định trong bản mô tả, việc sử dụng các hợp chất có tác dụng làm chất điều biến protein tyrosin kinaza, đặc biệt là làm chất ức chế c-Met, các hợp chất này cũng có tác dụng làm giảm hoặc ức chế hoạt tính kinaza của c-Met trong tế bào hoặc đối tượng điều trị, và điều biến mức độ biểu hiện của c-Met trong tế bào hoặc đối tượng điều trị, các hợp chất này có thể được sử dụng để phòng ngừa hoặc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào và/hoặc các rối loạn liên quan đến c-Met. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế để điều trị các tình trạng bệnh lý như bệnh ung thư và các rối loạn tăng sinh tế bào khác.

- (11) **18398**
(21) 1-2008-01322 (51)⁷ **A61K 31/538**, 9/00, A61P 11/00
(22) 07.11.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/EP2006/068191 07.11.2006 (87) WO2007/054498 18.05.2007
(30) 05110552.6 09.11.2005 EP
(71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
(72) AVEN, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **CHẾ PHẨM KHÍ DUNG DÙNG ĐỂ XÔNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khí dung không chứa chất đẩy chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức chung 1.



- (11) **18399**
(21) 1-2008-01339 (51)⁷ **B63H 1/18**, F04D 29/38, B63H 1/26
(22) 31.10.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/JP2006/321695 31.10.2006 (87) WO2007/052626 10.05.2007
(30) 2005-318126 01.11.2005 JP
2006-239197 04.09.2006 JP

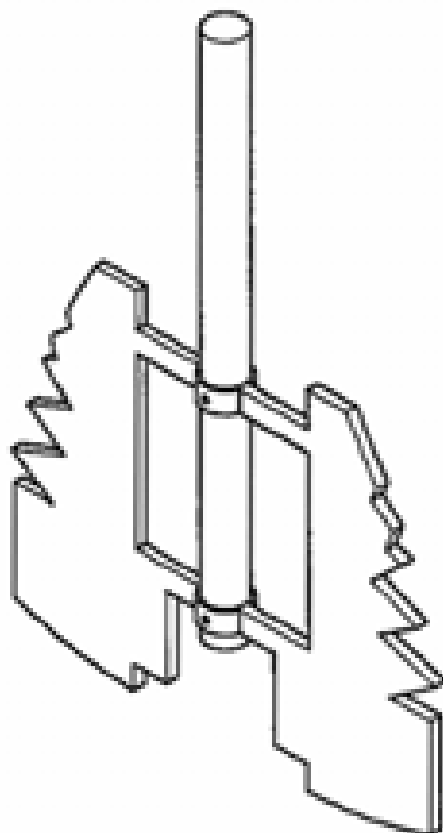
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.06.2008

- (71) 1. GLOBAL ENERGY CO., LTD. (JP)
8-9, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
2. KABUSHIKI KAISHA FJC (JP)
594-2, Nakase, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 4340012, Japan
3. MASAHIKO SUZUKI (JP)
594-2, Nakase, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 4340012, Japan
(72) Masahiko SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CÁNH QUẠT ÊM
(57) Sáng chế đề cập đến cánh quạt êm, có thể được sử dụng cho tàu thủy, cánh quạt máy điều hòa không khí, quạt thông gió, cối xay gió, vân vân, bao gồm: vấu lồi ở tâm cánh quạt; và các cánh chạy từ vấu lồi này, mỗi trong các cánh này có mép bên thứ nhất và mép bên thứ hai, đường F chạy dọc cánh vuông góc với trục cánh quạt, góc nâng thứ nhất của cánh ở gần vấu lồi so với đường F có giá trị nằm trong khoảng từ 0 đến 4 độ, mép bên thứ nhất mỏng dần từ vấu lồi đến đầu xa của cánh, phần đặt nghiêng nhô lên ra xa tâm ở mặt sau về phía đầu xa của cánh từ đường uốn nối đầu xa của mép bên thứ nhất đến đầu xa của mép bên thứ hai, mặt sau đặt nghiêng nhô lên về phía mép bên thứ hai giữa mép bên thứ nhất và mép bên thứ hai, góc nâng thứ hai của mép bên thứ hai với đường F có giá trị nằm trong khoảng từ 7 đến 25 độ, nhờ đó chất lỏng từ mép bên thứ nhất được gom lại hướng tâm cánh quạt bởi phần đặt nghiêng và mặt sau đặt nghiêng trong quá trình quay của cánh quạt.

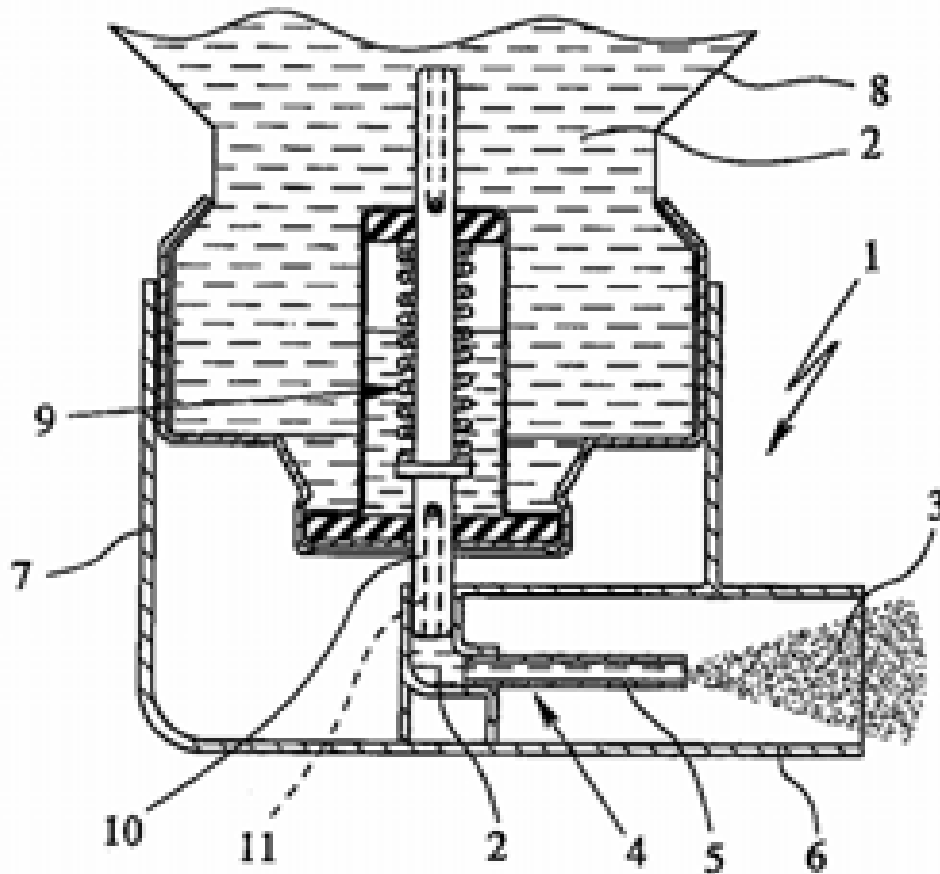
- (11) **18400**
(21) 1-2008-01340 (51)⁷ **C08G 63/133**, 63/181, 63/88, C08L 67/03
(22) 01.11.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/KR2006/004515 01.11.2006 (87) WO/2007/052955 10.05.2007
(30) 10-2005-0104538 02.11.2005 KR
10-2005-0109912 17.11.2005 KR
10-2005-0109913 17.11.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.06.2008

- (71) SAMSUNG FINE CHEMICALS CO., LTD. (KR)
23 Samsung Life Building, 150, Taepyeongno2-ga, Jung-gu, Seoul 100-716, Korea
(72) KIM, Mahn-Jong (KR), YUN, Jong-Hwa (KR), LEE, Youn-Eung (KR), OK, Tae-Jun (KR), JANG, Sun-Hwa (KR), KIM, Hyun-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYESTE THƠM HOÀN TOÀN VÀ POLYESTE THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polyeste thơm hoàn toàn, và cụ thể hơn là phương pháp điều chế polyeste thơm hoàn toàn có độ ổn định nhiệt và cơ rất tốt, độ bền nhiệt rất tốt, và độ lỏng được cải thiện, trong đó lượng khí sản phẩm phụ như axit axetic giảm đi và hiện tượng biến màu không xảy ra trong quá trình sản xuất vật phẩm đúc.



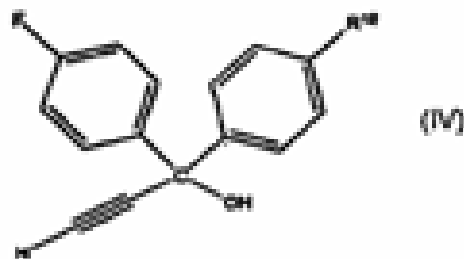
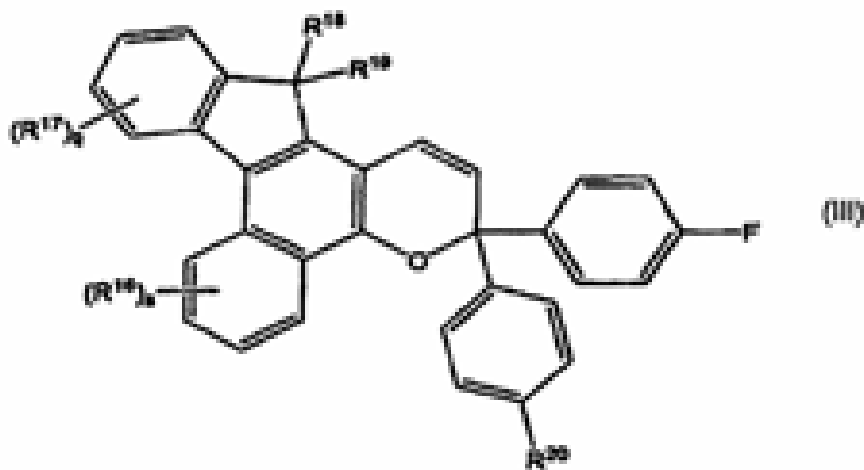
- (11) **18401**
- (21) 1-2008-01342 (51)⁷ **B05B 1/04**, A61M 15/00, B05B 1/26
- (22) 02.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/010536 02.11.2006 (87) WO2007/062726 07.06.2007
- (30) 05 026 285.6 02.12.2005 EP
06 000 276.3 09.01.2006 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) ROHRSCHEIDER, Marc (DE), VEHDELMANN, Matthias (DE), DUNNE, Stephen, T. (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dùng để phân phối chất lỏng, cụ thể là mang hoặc chứa thuốc, dưới dạng luồng phun mịn. Sự phân đoạn cao của các hạt nhỏ có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng ống dẫn hoặc khe hở có mặt cắt ngang hẹp. Ngoài ra hoặc theo cách khác vòi phun hoặc ống dẫn có ít nhất một gờ sắc trên mặt cắt ngang và/hoặc các đoạn biến đổi có diện tích mặt cắt ngang lớn và nhỏ.



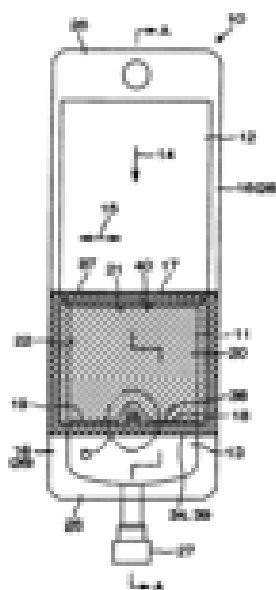
- (11) **18402**
 (21) 1-2008-01375 (51)⁷ **C07D 311/92**, 295/096, G03C 1/73
 (22) 05.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/046415 05.12.2006 (87) WO/2007/078529 12.07.2007
 (30) 11/314,142 21.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2008

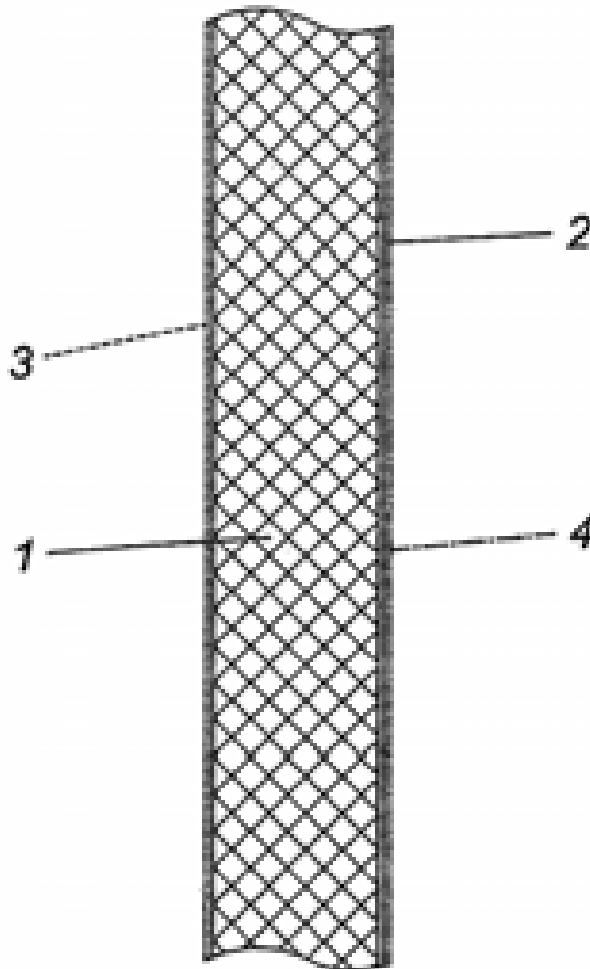
- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
 9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
 (72) CHOPRA, Anu (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) CÁC HỢP CHẤT NAPHTOPYRAN NGUNG TỤ INDENO ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đổi màu theo ánh sáng chứa hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno có nhóm thế chứa bao gồm nhóm 4-flophenyl và nhóm 4-aminophenyl liên kết với vị trí số 3 của hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno. Các vật liệu quang sắc theo sáng chế có thể có tốc độ mất màu nhanh hơn so với các hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno tương tự không có nhóm 4-flophenyl và nhóm 4-aminophenyl liên kết với vị trí số 3 của hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất 2-propyn-1-ol được thể sử dụng để tổng hợp hợp chất naphtopyran ngưng tụ indeno theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và vật phẩm đổi màu theo ánh sáng, ví dụ như các linh kiện quang học, việc kết hợp các vật liệu đổi màu theo ánh sáng này.



- (11) **18403**
- (21) 1-2008-01379 (51)⁷ **A61J 1/05**, 1/10
- (22) 24.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/323474 24.11.2006 (87) WO2007/063777 07.06.2007
- (30) 2005-010046U 29.11.2005 JP
- 2006-098135 31.03.2006 JP
- 2006-002383U 31.03.2006 JP
- 2006-108891 11.04.2006 JP
- 2006-249890 14.09.2006 JP
- 2006-294575 30.10.2006 JP
- 2006-297954 01.11.2006 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima, 7728601, Japan
- (72) INOUE, Fujio (JP), TATEISHI, Isamu (JP), TOGAWA, Akihito (JP), TSURUOKA, Tatsuro (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ PHẦN BỊT KÍN YẾU CỦA TÚI CHỨA THUỐC NHIỀU NGĂN**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp gia cố phần bịt kín yếu của túi chứa thuốc nhiều ngăn bằng cách xử lý đơn giản. Phương pháp gia cố phần bịt kín yếu của túi chứa thuốc nhiều ngăn theo sáng chế bao gồm các công đoạn: tạo ra túi chứa nhiều ngăn để tạo ra túi chứa thuốc nhiều ngăn (10) có phần chứa thứ nhất (11) để chứa một thuốc, phần chứa thứ hai (12) để chứa một dung dịch thuốc, phần chứa trống không (13), hai phần bịt kín chắc chắn phía bên (16) để tạo ra hai đầu phía bên của các phần chứa, phần bịt kín yếu phía dung dịch thuốc (17) để tạo ra một vách ngăn giữa phần chứa thứ nhất (11) và phần chứa thứ hai (12), và phần bịt kín yếu phía xả (18) để tạo ra một vách ngăn giữa phần chứa thứ nhất (11) và phần chứa trống không (13); và gia cố phần bịt kín yếu để liên kết màng gia cố (20) dùng để gia cố phần bịt kín yếu phía xả (18) để phủ bề mặt của phần chứa thứ nhất (11) và sao cho có khoảng cách theo hướng xả (14) so với mép ranh giới thứ nhất (19) với phần chứa thứ nhất (11) trên phần bịt kín yếu phía xả (18).



- (11) **18404**
- (21) 1-2008-01382 (51)⁷ **G09F 15/00**, 7/00, 15/02, 19/22
- (22) 27.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/AT2006/000443 27.10.2006 (87) WO2007/053863 18.05.2007
- (30) A 1816/2005 08.11.2005 AT
- (71) SCIENCE IN MOTION GMBH & CO. KG (LU)
2a, Place de Paris, 2314 Luxembourg, Luxembourg
- (72) Ludwig Morasch (AT), Otmar Ohlinger (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BẢNG QUẢNG CÁO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng quảng cáo có tấm tự đỡ, không dễ cháy (1) có lớp nền để in mực được xử lý dưới tia cực tím. Để có được bảng quảng cáo không dễ cháy, sáng chế đề xuất bảng (1) được làm từ xi măng sợi và được phủ trực tiếp lớp phủ acrylat (2), tùy ý chứa chất màu, làm lớp nền để in mực có thành phần chính là acrylic.



- (11) **18405**
- (21) 1-2008-01388 (51)⁷ **A61K 33/24**
- (22) 07.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/60598 07.11.2006 (87) WO2007/056721 18.05.2007
- (30) 11/272,563 09.11.2005 US
- (71) SHIRE INTERNATIONAL LICENSING B.V. (NL)
Strawinskylaan 847, NL-1077 XX Amsterdam, Netherlands
- (72) PRATT Raymond Dennis (US), WEBSTER Isobel (CA), DAMMENT Stephen JP (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC CHỨA HỢP CHẤT LANTAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ ĐỐI
TƯỢNG MẮC BỆNH THẬN MẠN TÍNH (CKD)
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất thuốc để điều trị các đối tượng có các triệu chứng của bệnh thận mạn tính (CKD), và các đối tượng mắc bệnh thận chưa ở giai đoạn cuối (ESRD). Việc dùng thuốc chứa hợp chất lantan này có thể ngăn ngừa được sự tiến triển của CKD, điều trị được chứng vôi hóa mô mềm, và điều trị được bệnh tăng năng tuyến cận giáp thứ phát.

- (11) **18406**
- (21) 1-2008-01405 (51)⁷ **A23L 1/304**, 1/305, A23K 1/16, 1/175
- (22) 13.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/IB2006/003840 13.10.2006 (87) WO2007/069072 21.06.2007
- (30) P 20050104763 11.11.2005 AT
- (75) 1. ETTLIN, EDUARDO, WALTER (AT)
11 de Septiembre no 4435, Piso 10o Dpto. "C", 1429 Ciudad de Buenos Aires, Argentina
2. BOCCIO, JOSÉ, RUBÉN (AT)
Mendoza, no 2779, Piso 6o Dpto. "C", 1428 Ciudad de Buenos Aires, Argentina
3. DE PAOLI, ADRIÁN, TOMÁS (AT)
Rivadavia no 13.450, Piso 2, Dpto. "D", 1704 Ramos Mejía, Provincia de Buenos Aires, Argentina
4. HAGER, EDGARDO, ADRIÁN (AT)
Arenales no 3135, Piso 1o "C", 1425 Ciudad de Buenos Aires, Argentina
5. DE PAOLI, PABLO, ADRIÁN (AT)
Avellaneda no 1156, Ramos Mejía, Provincia de Buenos Aires, Argentina
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **MUỐI CỦA DƯỠNG CHẤT KHOÁNG ĐƯỢC ỔN ĐỊNH BỞI AXIT AMIN VÀ/HOẶC MUỐI AMONI, SẢN PHẨM VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến muối của dưỡng chất khoáng được ổn định bởi axit amin và/hoặc muối amoni, sản phẩm và thực phẩm bổ sung chứa chúng và quy trình tổng hợp chúng, trong đó muối được điều chế bằng cách cho anion của axit hữu cơ hoặc axit vô cơ và cation kim loại liên hợp với axit amin và/hoặc muối amoni, muối của dưỡng chất khoáng này có công thức cấu tạo chung:

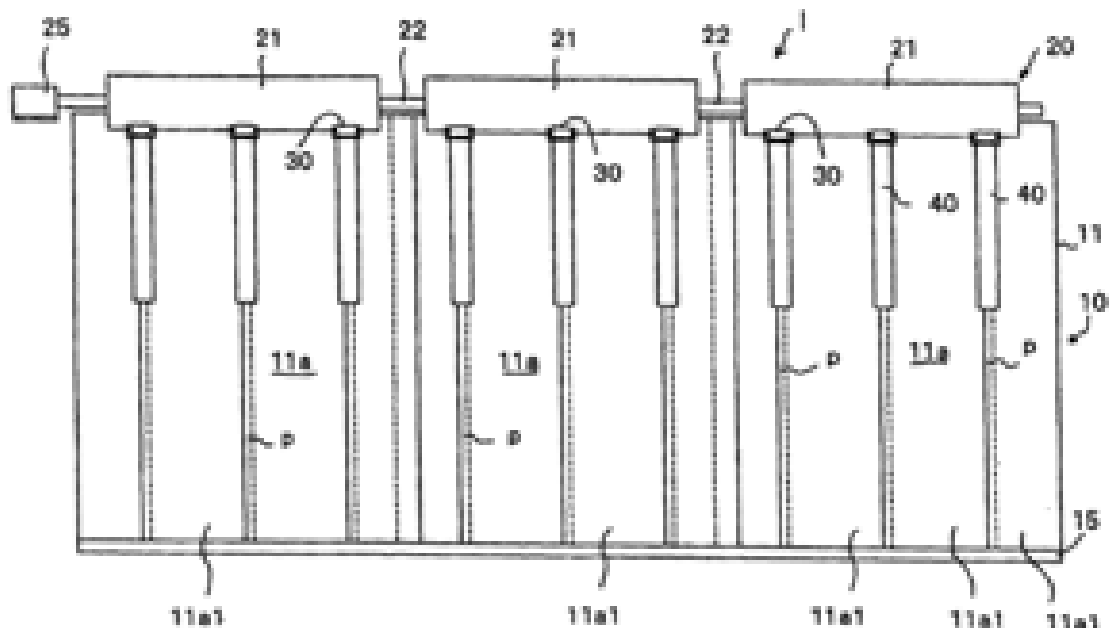


trong đó \leftarrow biểu thị liên kết phối trí bán cực,

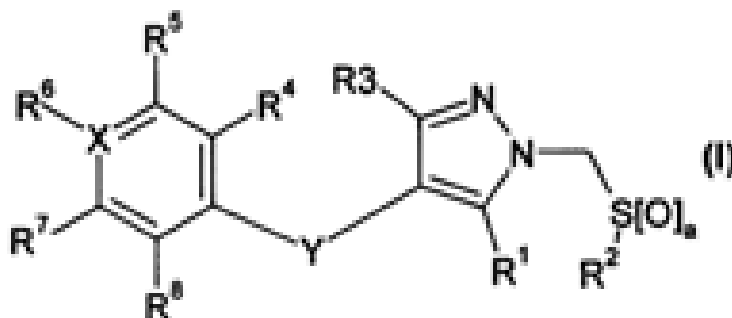
Các hợp chất mới này có vị dễ chịu hơn và khả năng hoà tan trong nước tốt hơn, khiến cho chúng có sinh khả dụng cao hơn.

- (11) **18407**
- (21) 1-2008-01408 (51)⁷ **E06B 9/56**, 9/17
- (22) 25.08.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/316703 25.08.2006 (87) WO/2007/060777 31.05.2007
- (30) 2005-337155 22.11.2005 JP
 2005-338807 24.11.2005 JP
 2005-369936 22.12.2005 JP
- (71) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
 17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535, JP
- (72) NAKASHIMA, Koji (JP), FUJISAWA, Kazutaka (JP), YAMASHITA, Tomonori (JP),
 NAGAO, Masaru (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) CƠ CẤU MỞ VÀ ĐÓNG
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở và đóng có thể ngăn không làm giảm tuổi thọ của thành phần đỡ.

Trong cơ cấu mở và đóng được tạo ra có trống cuộn vào (20) để mở và đóng tấm mở và đóng (10) bằng cách cuộn vào và nhả ra tấm mở và đóng và thành phần đỡ (30) để tiếp nhận quay tấm mở và đóng (10) từ phía dưới của nó, tấm đàn hồi (40) được đặt vào giữa trống cuộn vào (20) và thành phần đỡ (30).



- (11) **18408**
- (21) 1-2008-01415 (51)⁷ **C07D 231/18**, 401/12, A61K 31/415, A61P 15/00
- (22) 26.10.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/IB2006/003080 26.10.2006 (87) WO2007/054770 18.05.2007
- (30) 60/735,091 08.11.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.06.2008
- (71) PFIZER LIMITED (US)
Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
- (72) Paul Anthony BRADLEY (GB), Kevin Neil DACK (GB), Patrick Stephen JOHNSON (GB), Sarah Elizabeth SKERRATT (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT BENZONITRIL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



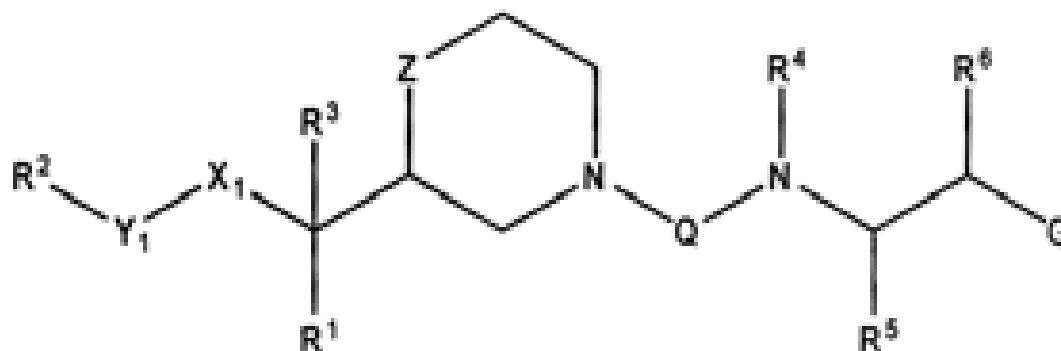
hoặc dẫn xuất dược dụng của nó, trong đó R¹ và R³ độc lập là H, C₁₋₆alkyl, C₃₋₈ xycloalkyl, hoặc halogen; R² là C₁₋₆alkyl, CF₃ hoặc aryl; a là 1 hoặc 2; R⁴, R⁵, R⁷ và R⁸ độc lập là H, C₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyloxy, CN hoặc halogen, hoặc R⁴ và R⁵, hoặc R⁷ và R⁸, cùng với vòng mà chúng gắn vào tạo ra aryl hoặc hệ nhân ngưng tụ dị vòng; X là C hoặc N; Y là CH₂ hoặc O; R⁶ là H, CN hoặc halo, nhưng khi X là N thì R⁶ là H; các hợp chất này có thể hữu ích để điều trị bệnh lạc nội mạc tử cung, u xơ tử cung (u cơ trơn), chứng đa kinh, bệnh u tuyến cơ, đau bụng máu nguyên phát và thứ phát (bao gồm các triệu chứng của giao hợp đau, chứng khó đại tiện và chứng đau hông cấp tính), hoặc hội chứng đau hông cấp tính.

- (11) **18409**
- (21) 1-2008-01429 (51)⁷ **G02B 5/23**, C07D 311/92, 409/04, C09K 9/02, G03C 1/73
- (22) 05.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/046270 05.12.2006 (87) WO/2007/073462 28.06.2007
- (30) 11/314,141 21.12.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.06.2008
- (71) TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America
- (72) CHOPRA, Anu (US), KIM, Beon-Kyu (US), VAN GEMERT, Barry (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT LIỆU ĐỔI MÀU THEO ÁNH SÁNG CÓ NHÓM THỂ HÚT ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các vật liệu đổi màu theo ánh sáng chứa hợp chất baphtopyran ngưng tụ indeno có nhóm thế hút điện tử thứ nhất và, theo một số phương án không giới hạn, nhóm thế hút điện tử thứ hai. Các vật liệu đổi màu theo ánh sáng theo nhiều phương án có thể thể hiện các tốc độ phai màu, dịch chuyển đậm màu nhanh hơn, và công suất danh định cao hơn so với các naphthopyran ngưng tụ indeno tương ứng không có các nhóm thế hút điện tử. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và vật phẩm đổi màu theo ánh sáng, như các chi tiết quang học cũng như việc kết hợp các vật liệu đổi màu theo ánh sáng.

- (11) **18410**
- (21) 1-2008-01437 (51)⁷ **A61K 31/505**, A61P 31/18
- (22) 19.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2007/050516 19.01.2007 (87) WO/2007/082922 26.07.2007
- (30) 06100677.1 20.01.2006 EP
- (71) TIBOTEC PHARMACEUTICALS LTD. (IE)
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) BAERT, Lieven, Elvire, Colette (BE), KRAUS, Guenter (DE), VAN 'T KLOOSTER,
Gerben Albert Eleutherius (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHO BỆNH NHIỄM VIRUS HIV**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sử dụng ngoài đường tiêu hoá chứa hợp chất 4-[[4-[[4-(2-cyano etylenyl)-2,6 dimetyl phenyl]-amino]-2-pyrimidinyl]-amino]-benzomitril (TMC278) hoặc muối cộng axit dược dụng của nó chất mang với lượng có tác dụng kháng virut, để điều trị cho đối tượng bị nhiễm HIV.

- (11) **18411**
- (21) 1-2008-01447 (51)⁷ **A23C 9/16**, 9/18
- (22) 27.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/326394 27.12.2006 (87) WO2007/077970 12.07.2007
- (30) 2005-379014 28.12.2005 JP
- (71) MEIJI DAIRIES CORPORATION (JP)
1-2-10, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8908, JAPAN
- (72) SHIBATA, Mitsuhō (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **SỮA DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sữa dạng rắn có cả độ bền và độ tan thích hợp và phương pháp sản xuất sữa này. Sáng chế được dựa trên cơ sở là về cơ bản, có thể thu được sữa dạng rắn có cả độ bền và độ tan thích hợp bằng cách chỉ sử dụng sữa bột làm thành phần, sữa này được tạo ra bằng cách dập khuôn ép trong trạng thái độ xốp và chất béo tự do được điều chỉnh trong các khoảng định trước, và sau đó được làm ẩm và làm khô. Cụ thể là, sữa dạng rắn có độ xốp nằm trong khoảng từ 30% đến 60%, và phương pháp sản xuất sữa dạng rắn bao gồm các bước: ép sữa bột để thu được sữa bột đã ép dạng rắn; làm ẩm sữa bột đã ép thu được từ bước ép; và làm khô sữa bột đã ép thu được từ bước làm ẩm, đạt được mục đích tạo ra sữa dạng rắn có độ tan và độ bền thích hợp và phương pháp sản xuất sữa này.

- (11) **18412**
 (21) 1-2008-01450 (51)⁷ **C07D 211/26**, 211/22, 401/12, 407/12, 409/06, 417/06, A61K 31/445, 31/453, A61P 9/00
 (22) 13.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/043920 13.11.2006 (87) WO2007/070201 21.06.2007
 (30) 60/736,564 14.11.2005 US
 60/845,291 18.09.2006 US
 60/845,331 18.09.2006 US
 (71) VITAE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 502 West Office Center Drive, Fort Washington, PA 19034, United States of America
 (72) BALDWIN, John, J. (US), CLAREMON, David, A. (US), TICE, Colin (US), CACATIAN, Salvacion (US), DILLARD, Lawrence, W. (US), ISHCENKO, Alexey, V. (US), YUAN, Jing (CN), XU, Zhenrong (CN), MCGEEHAN, Gerard (US), SIMPSON, Robert, D. (US), SINGH, Suresh, B. (US), ZHAO, Wei (CN), FLAHERTY, Patrick, T. (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA ASPARTIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế proteaza aspartic. Một số chất ức chế proteaza aspartic theo sáng chế có thể được thể hiện bằng công thức cấu tạo sau:



hoặc muối được dụng của nó.

Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa chất ức chế proteaza aspartic như được mô trên đây.

- (11) **18413**
 (21) 1-2008-01453 (51)⁷ **F23C 10/00**
 (22) 09.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/044016 09.11.2006 (87) WO2007/061668 31.05.2007
 (30) 11/281,915 17.11.2005 US

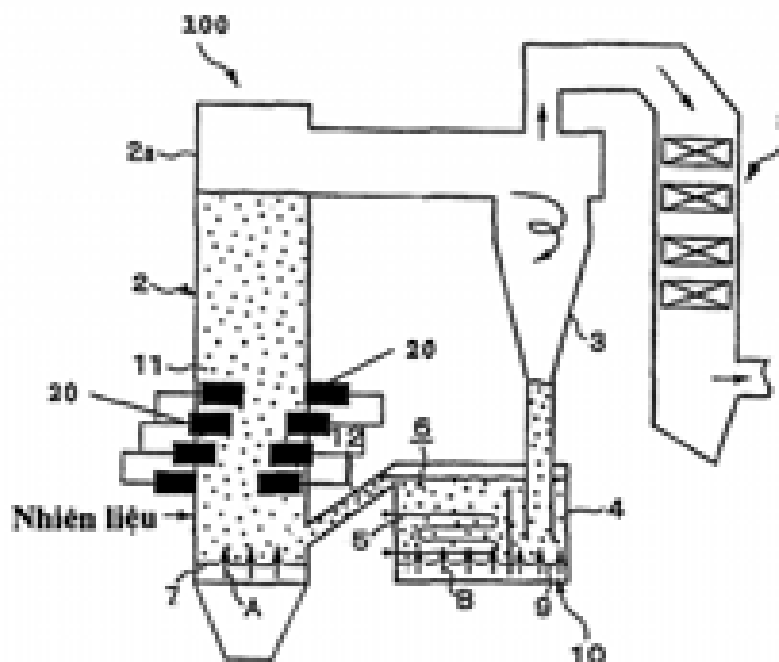
(71) **MOBOTEC USA, INC. (US)**
 2540 Camino Diablo Blvd., Walnut Creek, CA 94597-3939, USA

(72) **HIGGINS, Brian, S. (US)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **NỒI HƠI TẦNG SÔI TUẦN HOÀN SỬ DỤNG CHẤT PHẢN ỨNG ĐƯỢC CẢI THIỆN**

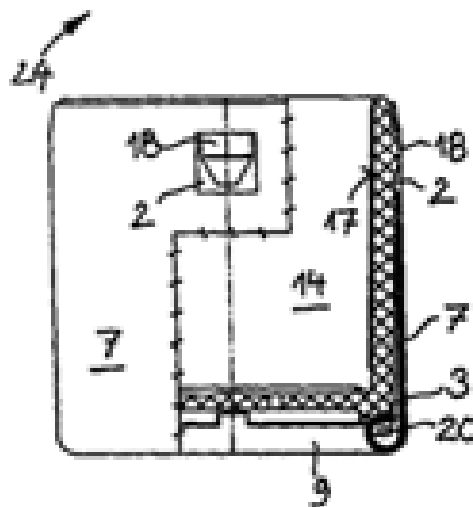
(57) Sáng chế đề cập đến nồi hơi tầng sôi tuần hoàn sử dụng chất phản ứng được cải thiện. Nồi hơi tầng sôi tuần hoàn này bao gồm tầng sôi tuần hoàn có phần tầng dày đặc; phần lò dưới liền kề phần tầng dày đặc; và phần lò trên, trong đó phần tầng dày đặc của nồi hơi tầng sôi tuần hoàn được duy trì thấp hơn hệ số tỷ lượng (giai đoạn giàu nhiên liệu) và phần lò dưới được duy trì cao hơn hệ số tỷ lượng (giai đoạn thiếu nhiên liệu), nhờ đó giảm bớt được sự hình thành của NO_x; chất phản ứng để giảm sự phát thải của ít nhất một sản phẩm cháy trong khí ống khói; và các cửa phun không khí thứ cấp ở phía sau của tầng sôi tuần hoàn để trộn chất phản ứng và khí ống khói trong lò phía trên tầng dày đặc, trong đó lượng chất phản ứng cần thiết để làm giảm sự phát thải của sản phẩm cháy được giảm bớt. Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, nồi hơi tầng sôi tuần hoàn này có thể còn có hệ thống hoàn trả để trả các hạt mang theo từ khí ống khói đến tầng sôi tuần hoàn.



- (11) **18414**
 (21) 1-2008-01458 (51)⁷ **F16L 57/00**
 (22) 09.12.2005 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2005/013181 09.12.2005 (87) WO2007/057047 24.05.2007
 (30) 10 2005 054 815.6 15.11.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.11.2008

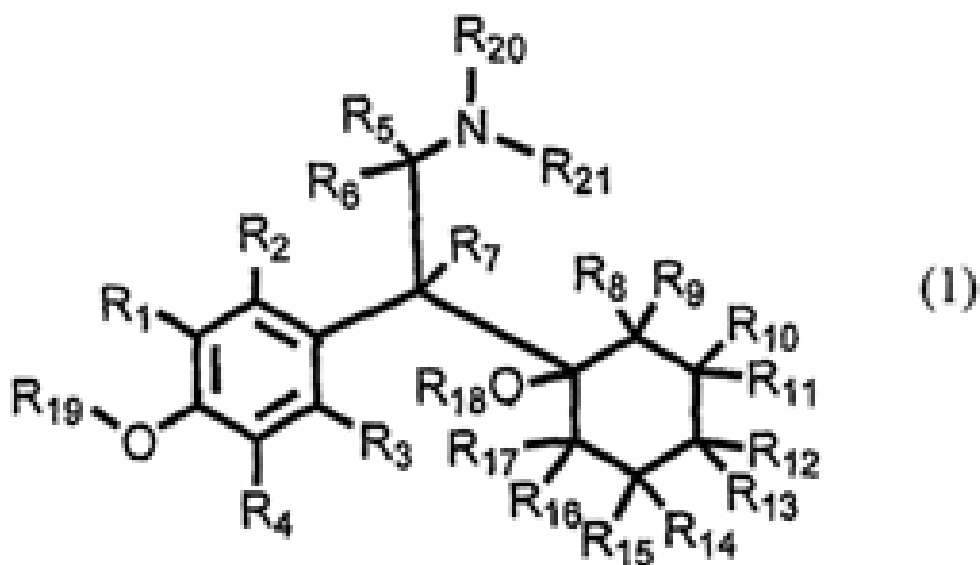
- (71) **THREAD GUARD TECHNOLOGY LTD. (GI)**
 Suite 2a Eurolife Building, 1 Corral Road, Gibraltar
 (72) **KOVACS, George, A., Jr. (US)**
 (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
 (54) **CƠ CẤU BẢO VỆ DẠNG HAI PHẦN DÙNG CHO ĐẦU ĐƯỜNG ỐNG CÓ REN NGOÀI HOẶC REN TRONG**
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bảo vệ dạng hai phần (23, 43) dùng cho đầu đường ống có ren ngoài hoặc ren trong, trong đó phần có ren gần như có dạng hình trụ (14, 40) được làm từ nhựa che ren của đầu đường ống và tương tự ống lót gần như có dạng hình trụ (7, 33) được làm từ kim loại đỡ phần có ren ở phía sau, và trong đó phần có ren và ống lót gài với nhau theo cách gài khoá nhờ các phần nhô ra để khoá (18, 43) và các phần cắt rời để khoá (2, 31), được thiết kế để nối không dịch chuyển giữa hai phần và để khoá chắc chắn giữa các phần có hệ số giãn nở nhiệt rất khác nhau, theo cách mà ống lót (7, 33) được tạo ra liên khối với mép đầu (8, 38) nằm ở phía trước trong khi gài khoá, ít nhất gắn với các phần cắt rời để khoá và gắn với phần có ren. Các hệ răng được tạo thành để chống lại chuyển động quay của hai phần này so với nhau mà không làm gài khoá và không làm ảnh hưởng đến phần nối giữa các phần để đảm bảo an toàn ở mức đặc biệt cho phần nối.



- (11) **18416**
 (21) 1-2008-01508 (51)⁷ **C07C 217/74, A61K 31/135, A61P 25/00**
 (22) 30.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/045673 30.11.2006 (87) WO/2007/064697 07.06.2007
 (30) 60/741,315 01.12.2005 US
 60/841,366 30.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.11.2008

- (71) AUSPEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 1261 Liberty Way, Suite C, Vista, California 92081-8356, United States of America
 (72) GANT, Thomas G. (US), SARSHAR, Sepehr (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) CÁC PHENETYLAMIN ĐƯỢC THẾ VỚI HOẠT TÍNH GIẢI PHÓNG SEROTONIN VÀ HOẶC NOREPINEPHRIN
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) dưới đây, dược phẩm chứa hợp chất có công thức (1) này, chế phẩm chứa hợp phần thứ nhất và hợp phần thứ hai. Trong đó, hợp phần thứ nhất chứa một lượng hữu hiệu hợp chất có công thức (1) và hợp phần thứ hai chứa lượng hữu hiệu chất đối kháng opioit, và quy trình bào chế thuốc dùng để điều trị và/hoặc chữa trị các rối loạn hướng tâm thần, rối loạn lo âu, rối loạn lo âu toàn thể, trầm cảm, rối loạn do stress sau chấn thương, rối loạn ám ảnh - cưỡng chế, rối loạn hoảng sợ, chứng bốc hỏa (đổ bừng nóng), bệnh sa sút trí tuệ tuổi già, chứng đau nửa đầu, hội chứng -gan-phổi, đau mãn tính, chứng đau do cảm nhận cảm đau, đau do bệnh lý thần kinh, bệnh vông mạc do đái tháo đường gây đau, trầm cảm lưỡng cực, ngừng thở khi ngủ do tắc nghẽn, các rối loạn tâm thần, rối loạn bốn chồn trước kỳ kinh nguyệt, chứng ám ảnh sợ xã hội, rối loạn sợ giao tiếp xã hội, mất kiểm soát tiểu tiện, chứng chán ăn, chứng ăn vô độ tâm thần, bệnh béo phì, chứng thiếu máu cục bộ, tổn thương sọ não, tăng mức canxi trong tế bào não, lệ thuộc thuốc, và/hoặc xuất tinh sớm.



- (11) **18417**
- (21) 1-2008-01515 (51)⁷ **C12Q 1/68**, C07K 14/47, 14/00, 7/08, A61K 38/17
- (62) 1-2004-00626
- (22) 02.12.2002 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CA02/01830 02.12.2002 (87) WO03/048383 12.06.2003
- (30) 60/336,632 03.12.2001 US
- (71) THE UNIVERSITY OF BRITISH COLUMBIA (CA)
2194 Health Sciences Mall, Vancouver, British Columbia V6T 1Z3 CANADA
- (72) HANCOCK Robert, E. W. (CA), FINLAY, B., Brett (CA), SCOTT, Mosisha, Gough (CA), BOWDISH, Dawn (CA), ROSENBERGER, Carrie, Melissa (CA), POWERS, Jon-Paul, Steven (CA)
- (74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
- (54) **CHẤT TÁC ĐỘNG TÍNH MIỄN DỊCH BẨM SINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng polynucleotit hoặc mẫu của các polynucleotit được điều hoà bởi một hoặc nhiều chất gây viêm nhiễm hoặc nhiễm trùng và được ức chế bởi peptit. Phương pháp nhận dạng mẫu biểu hiện polynucleotit đối với sự ức chế phản ứng viêm nhiễm hoặc nhiễm trùng. Phương pháp này bao gồm công đoạn cho các tế bào tiếp xúc với LPS, LTA, CpG ADN và/hoặc các vi khuẩn nguyên vẹn hoặc các hợp phần vi khuẩn với sự có mặt hoặc không có peptit; phát hiện mẫu biểu hiện polynucleotit của tế bào với sự có mặt và không có mặt peptit, trong đó mẫu này với sự có mặt của peptit thể hiện sự ức chế phản ứng viêm nhiễm hoặc nhiễm trùng. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất và các chất được nhận dạng theo các phương pháp của sáng chế. Theo khía cạnh khác, sáng chế còn đề xuất phương pháp và các hợp chất tăng cường tính miễn dịch bẩm sinh của đối tượng.

- (11) **18418**
- (21) 1-2008-01530 (51)⁷ **C07D 239/36**, A61K 31/4192, 31/4965, 31/53, A61P 25/00, C07D 239/46, 241/24, 251/22
- (22) 12.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/047579 12.12.2006 (87) WO/2007/089335 09.08.2007
- (30) 60/754,955 29.12.2005 US
- (71) LEXICON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
8800 Technology Forest Place, The Woodlands, Texas 77381, United States of America
- (72) DEVASAGAYARAJ, Arokiasamy (US), JIN, Haihong (US), LIU, Qingyun (US), MARINELLI, Brent (US), SAMALA, Lakshama (IN), SHI, Zhi-Cai (CN), TUNOORI, Ashok (IN), WANG, Ying (CN), WU, Wenxue (US), ZHANG, Chengmin (CN), ZHANG, Haiming (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT AXIT AMIN ĐA VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I và II có tác dụng điều trị, phòng ngừa hoặc kiểm soát bệnh và rối loạn liên quan đến serotonin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.



(11) **18419**

(21) 1-2008-01540

(22) 23.06.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

(75) NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG (VN)

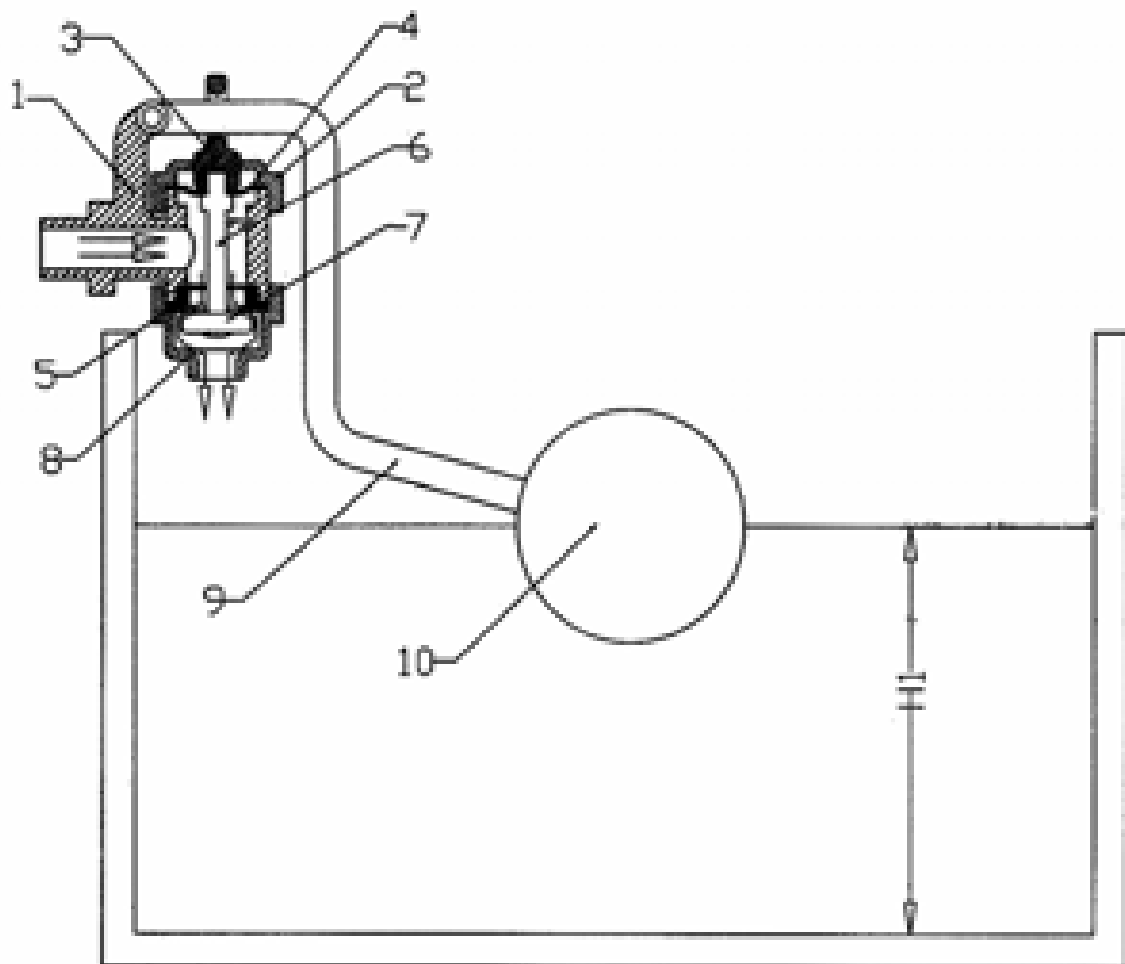
Số 3/29 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) VAN PHAO CÓ HỖ TRỢ BẰNG MÀNG ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến Van phao có hỗ trợ bằng màng áp lực. Van sử dụng chính áp lực nước bơm vào tác động lên màng đàn hồi (4) thông qua thanh truyền lực (6) để tạo lực đóng nắm van (7). Diện tích màng đàn hồi (4) và diện tích của miệng van (5) được tính toán tương thích để việc đóng và mở van dễ dàng.

(51)⁷ **F16K 31/00**, E03B 11/16

(43) 25.11.2008



- (11) **18420**
- (21) 1-2008-01543
- (22) 05.01.2007
- (86) PCT/US2007/060186 05.01.2007
- (30) 60/756,931 05.01.2006 US
- (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (43) 25.11.2008
- (87) WO2007/114966 11.10.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

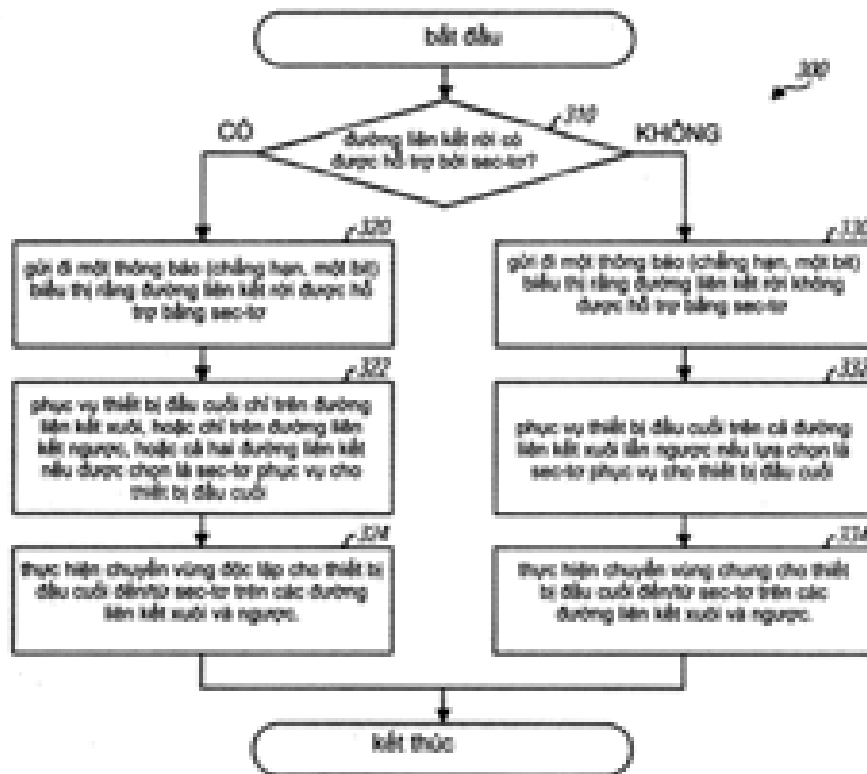
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, USA

(72) **KHANDEKAR, Aamod (IN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật hỗ trợ truyền thông bằng đường liên kết rời và đường liên kết chung. Sec-tơ có thể phát rộng thông báo chi phí và/hoặc gửi các thông báo đơn phát để biểu thị sec-tơ có hỗ trợ đường liên kết rời hay không. Thiết bị đầu cuối có thể thu nhận ít nhất một thông báo biểu thị đường liên kết rời có được hỗ trợ bằng ít nhất một sec-tơ hay không. Khi đường liên kết rời được hỗ trợ, sec-tơ phục vụ đường liên kết xuôi (FL) và sec-tơ phục vụ đường liên kết ngược (RL) có thể được lựa chọn độc lập cho thiết bị đầu cuối. Khi đường liên kết rời không được hỗ trợ, sec đơn có thể được lựa chọn bằng cả các sec-tơ phục vụ FL lẫn sec-tơ phục vụ RL cho thiết bị đầu cuối. Chuyển vùng của thiết bị đầu cuối có thể được thực hiện độc lập cho các đường liên kết xuôi và ngược nếu đường liên kết rời được hỗ trợ và có thể được thực hiện chung nếu như đường liên kết rời không được hỗ trợ.



- (11) **18421**
 (21) 1-2008-01547 (51)⁷ **G05B 19/418, G06Q 50/00**
 (22) 22.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2006/323307 22.11.2006 (87) WO2007/060985 31.05.2007
 (30) 2005-339109 24.11.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

(71) NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)

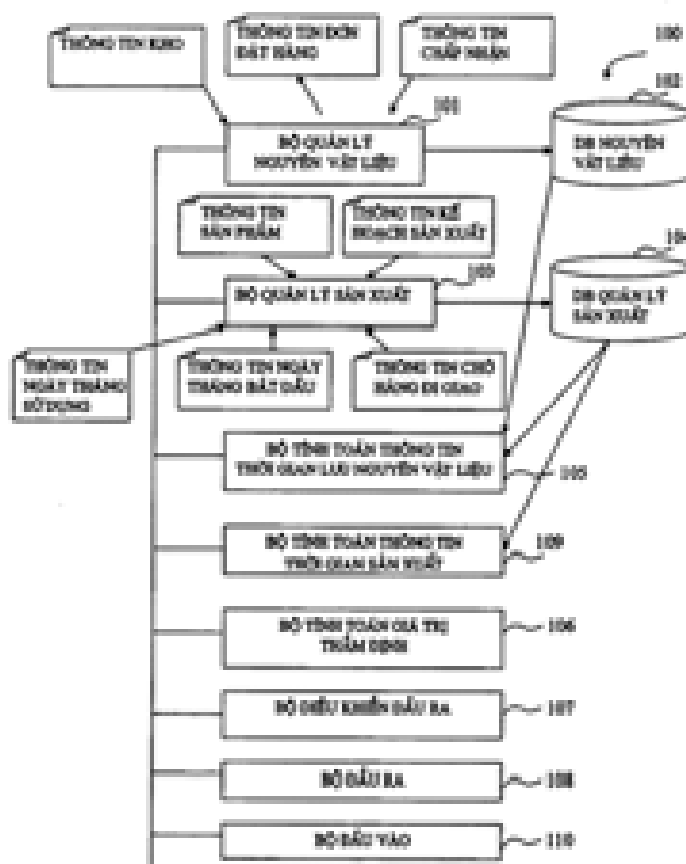
20-15, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8280 Japan

(72) Nobuya FUJITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGUỒN SẢN XUẤT, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN GIÁ TRỊ THẨM ĐỊNH, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý nguồn sản xuất, trong đó bộ tính toán giá trị thẩm định (106) tính toán giá trị thẩm định liên quan đến việc sản xuất sản phẩm dựa trên thông tin thời gian lưu nguyên vật liệu chỉ báo thời gian theo đó nguyên vật liệu nằm trong kho và thông tin thời gian sản xuất chỉ báo thời gian từ thời điểm bắt đầu sản xuất đến thời điểm chở hàng đi giao, hàng này là sản phẩm làm từ nguyên vật liệu nói trên. Nhờ đó, điều trở nên có thể là chuyển hoá chi phí giữ kho thành thời gian đầu vào và tính toán giá trị thẩm định phản ánh chi phí phát sinh thực tế khi sản xuất sản phẩm.

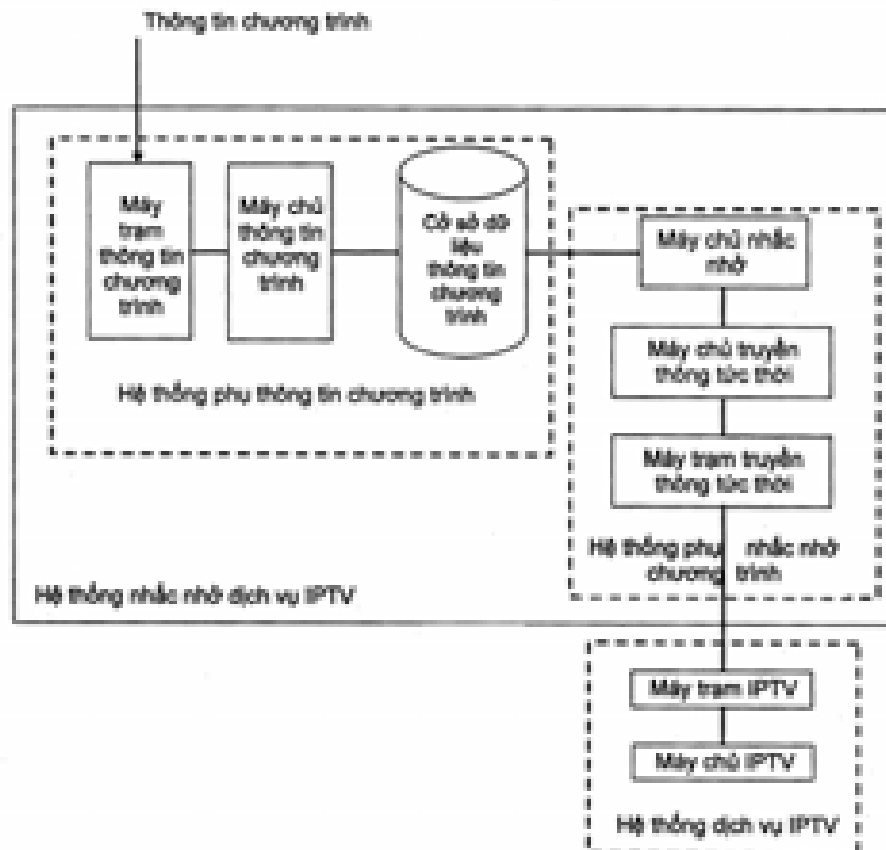


- (11) **18422**
- (21) 1-2008-01548 (51)⁷ **A61K 31/513**
- (22) 21.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/061150 21.11.2006 (87) WO2007/062370 31.05.2007
- (30) 60/739,067 22.11.2005 US
- 60/738,731 22.11.2005 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, Pennsylvania 19101, United States of America
- (72) Thomas Wen Fu KU (US), Hong LIN (CN), Juan I. LUENGO (ES), Robert W. MARQUIS, Jr. (US), Joshi M. RAMANJULU (IN), Robert TROUT (US), Dennis S. YAMASHITA (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG PHÂN GIẢI CANXI (CALCILYTIC)
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có tác dụng phân giải canxi (calcilytic), dược phẩm và phương pháp tổng hợp chúng.

- (11) **18423**
 (21) 1-2008-01552 (51)⁷ **H04N 5/445**
 (22) 06.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/CN2006/003317 06.12.2006 (87) WO2007/065361 14.06.2007
 (30) 200510127458.4 06.12.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.06.2008

- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian Distrid, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) **HUANG, Zhongxi (CN)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ NHẮC NHỞ DỊCH VỤ TRUYỀN
 HÌNH GIAO THỨC IN-TƠ-NÉT**
 (57) Sáng chế bộc lộ ra một hệ thống nhắc nhở dịch vụ IPTV. Và hệ thống này bao gồm: một hệ thống phụ thứ nhất dùng để lưu thông tin chương trình của mỗi người dùng; một hệ thống phụ thứ hai dùng để xác định thông tin chương trình cần thiết được nhắc nhở theo thông tin chương trình đã được lưu trong hệ thống phụ thứ nhất. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp nhắc nhở dịch vụ IPTV. Theo bản chất này của sáng chế, người dùng được nhắc nhở đúng lúc để xem chương trình IPTV.



- (11) **18424**
 (21) 1-2008-01582 (51)⁷ **G01M 19/00**
 (22) 28.12.2005 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/FI2005/050491 28.12.2005 (87) WO2007/074202 05.07.2007
 (71) JOT AUTOMATION OY (FI)

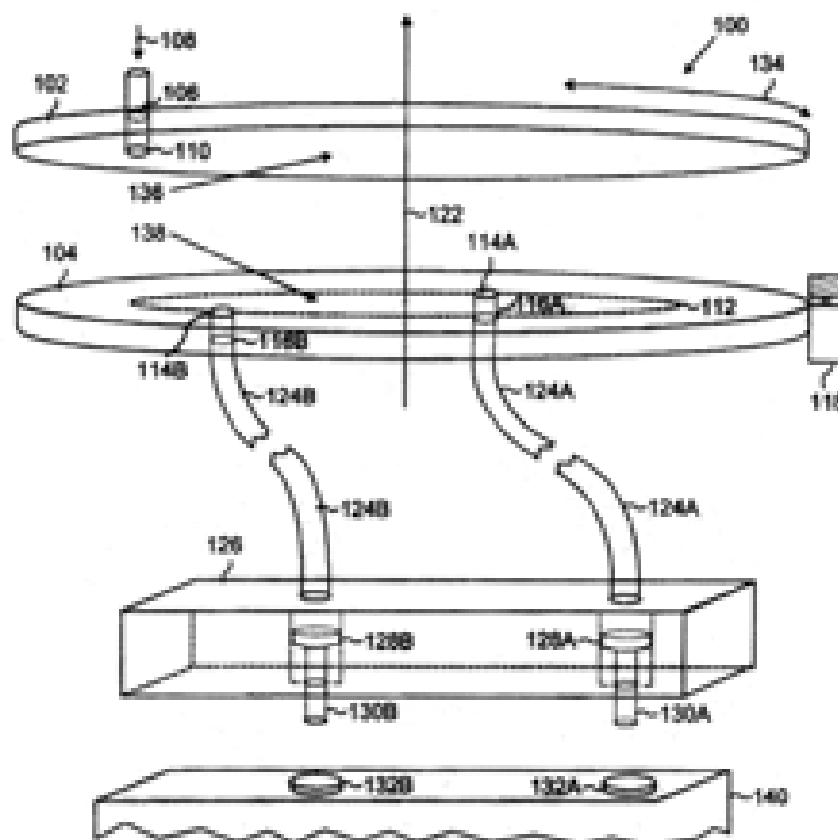
Paulaharjuntie 20, FI-90530 OULU, Finland

- (72) MAMMILA, Tuomo (FI), PIIRAINEN, Mika (FI), KELLOKOSKI, Mika (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM TRA THIẾT BỊ ĐẦU VÀO CƠ HỌC CỦA THIẾT BỊ VIỄN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra thiết bị đầu vào cơ học của thiết bị viễn thông không dây, trong đó hệ thống này bao gồm bộ điều chỉnh áp suất khí (100) bao gồm : bộ phận tiếp nhận (102) bao gồm lỗ nạp (106) và mặt tiếp xúc thứ nhất (136) với ít nhất một lỗ thoát (110) được nối với lỗ nạp (106); bộ phận phân phối (104) được nối xoay được so với bộ phận tiếp nhận (102), bộ phận phân phối (104) bao gồm mặt tiếp xúc thứ hai (138), tiếp xúc với mặt tiếp xúc thứ nhất (136) và bao gồm ít nhất hai lỗ vào (114A, 114B) nằm trên quỹ đạo quay (112) của ít nhất một lỗ thoát (110). Bộ phận phân phối (104) còn bao gồm ít nhất hai lỗ phân phối (116A, 116B), mỗi lỗ được nối với lỗ vào (114A, 114B), nhờ đó cấp áp suất khí khi lỗ vào (114A, 114B) chồng với lỗ thoát (110).



- (11) **18425**
 (21) 1-2008-01586 (51)⁷ **E02B 15/00**, B63B 35/34, 35/38, C02F 1/00
 (22) 20.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2006/325413 20.12.2006 (87) WO2007/074698 05.07.2007
 (30) 2005-372274 26.12.2005 JP

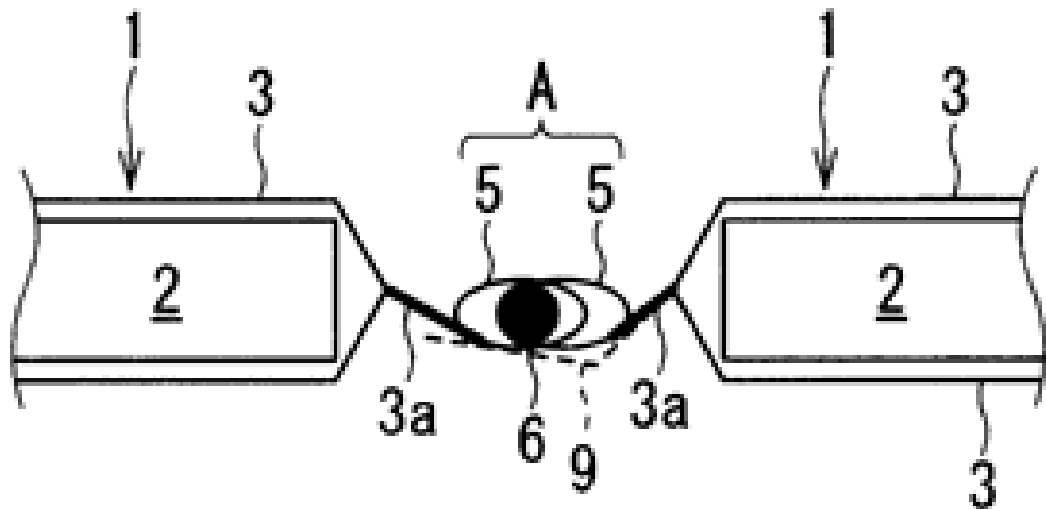
(71) KUREHA ENGINEERING CO., LTD. (JP)
 135, Ochiai, Nishiki-Machi, Iwaki-Shi, Fukushima-Ken, 974-8232 JAPAN

(72) Yukimasa SUZUKI (JP), Akihiro ITOH (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHAO NƯỚC VÀ HỆ THỐNG NỐI CÁC PHAO NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phao nước được tạo ra bằng cách kẹp cố định các bộ phận nhựa xốp nằm cách nhau trong mặt phẳng, với hai tấm bê mặt bằng nhựa dẻo nhiệt. Phao nước tạo thành theo cách này có diện tích đủ lớn có thể nổi thích hợp trên bề mặt nước hồ hoặc ao, bể, đập, sông và biển, để ngăn không làm giảm chất lượng nước do sự xuất hiện của rong rêu, như đài phun nước tạo hình; hoặc các bệ để lắp đặt trên đó các thiết bị hiển thị như phương tiện quảng cáo và chiếu sáng và các pin mặt trời. Các phao nước có thể được bố trí trong mặt phẳng và được nối với nhau để tạo thành hệ thống nối phao nước có diện tích lớn.



(11) **18426**

(21) 1-2008-01590

(51)⁷ **B60K 17/04**, F16H 3/44

(22) 26.06.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.06.2008

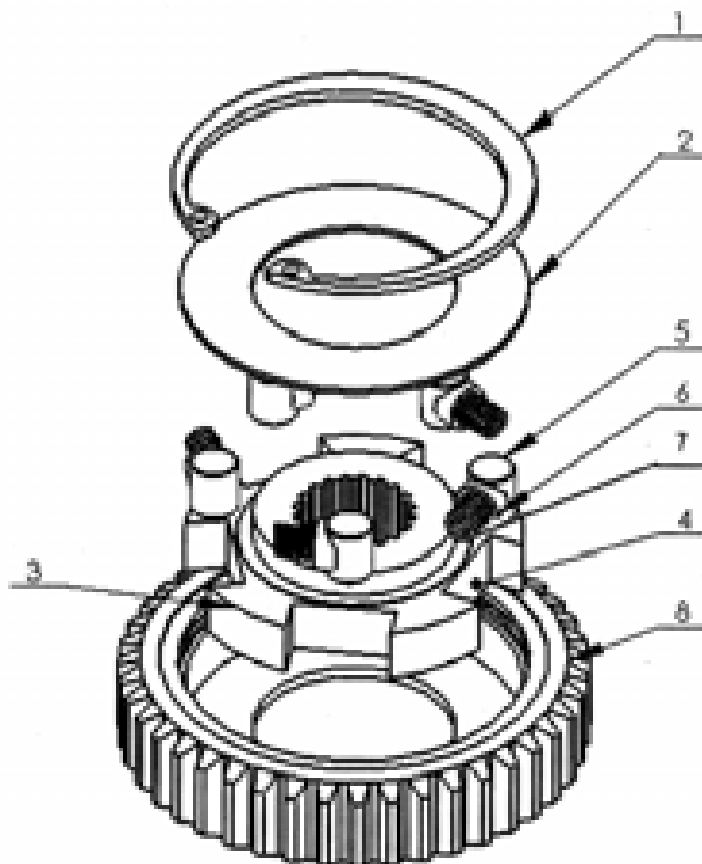
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HÙNG PHÁT (VN)
D9/11A quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Kim Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CỤM BÁNH RĂNG DẪN ĐỘNG TRỰC SAU CỦA XE SCUTƠ

(57) Sáng chế đề xuất cụm bánh răng dẫn động trực sau của xe scutơ (xe tay ga) bao gồm: bánh răng dẫn động trực sau (8) dạng vành; lõi (3) có dạng đĩa tròn được lắp lọt trong khoang tròn trên bánh răng (8), lõi (3) có các rãnh trượt (4) có tiết diện gần như hình thang với thành nông hơn được bố trí ở phía trước theo hướng quay tiến lên của bánh răng (8) hay bánh sau của xe scutơ, ở tâm của lõi (3) được tạo lỗ có răng trong để lắp ăn khớp với răng ngoài trên trục bánh xe sau; nắp (2) được lắp che kín khoang tròn nêu trên của bánh răng (8) nhờ vòng chặn (1); và các trụ lăn (5) được bố trí bên trong các rãnh trượt (4) và được định vị nhờ chi tiết định vị trụ lăn (5) có một đầu là trục ngắn được lắp lò xo (7) và đầu còn lại có bề mặt ôm một phần mặt trụ ngoài của trụ lăn (6), nhờ đó bánh răng (8) và lõi (3) sẽ quay cùng nhau khi tăng ga và quay tự do với nhau khi giảm ga.



- (11) **18427**
- (21) 1-2008-01602 (51)⁷ **E02D 3/10**, 3/046, 3/08
- (22) 08.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CN2006/003337 08.12.2006 (87) WO2007/073662 05.07.2007
- (30) 200510134966.5 29.12.2005 CN
- (71) 1. SHANGHAI HARBOUR SOFT SOIL TREATMENT ENGINEERING CO., LTD. (CN)
26F, Yuanyang Building, 1188 Si Ping Road, Shanghai 200092, China
2. XU, SHILONG (CN)
Room 106, No.4, Chen Jiang Xin Cun, Jiangyin, Jiangsu 214400, China
- (72) XU, Shilong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHANH NỀN ĐẤT MỀM BẰNG CÁCH NÉN CHẶT CHÂN KHÔNG CAO KẾT HỢP VỚI PHƯƠNG PHÁP TẠO NỀN MÓNG CỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nền đất mềm gồm bước nén chân không cao (HVDM) kết hợp với bước tạo nền móng cọc để tạo thành nền móng cọc hỗn hợp. Phương pháp này có thể cải thiện khả năng chịu tải của nền đất một cách nhanh chóng và hiệu quả nhờ việc kết hợp bước nén chân không cao với bước tạo nền móng cọc để làm cho chúng tác dụng qua lại một cách hiệu quả.

- (11) **18428**
 (21) 1-2008-01605 (51)⁷ **H04N 7/173**
 (22) 15.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/CN2006/003437 15.12.2006 (87) WO2007/068213 21.06.2007
 (30) 200510134790.3 16.12.2005 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.06.2008

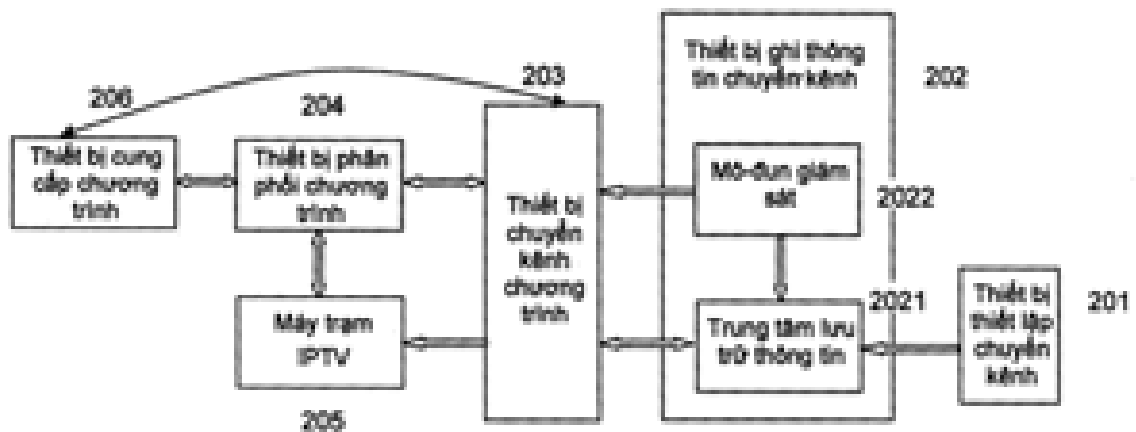
(71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China

(72) HAN, Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT TRUYỀN HÌNH IN-TƠ-NÉT VÀ MÁY KHÁCH TRUYỀN HÌNH IN-TƠ-NÉT

(57) Sáng chế này cung cấp một hệ thống và phương pháp kênh truyền hình in-tơ-nét, một máy khách truyền hình in-tơ-net. Hệ thống bao gồm một thiết bị phát chương trình để phát kênh chương trình truyền hình in-tơ-nét; một thiết bị ghi thông tin chuyển kênh để ghi lại và giám sát thông tin chuyển kênh, và cung cấp hướng dẫn kích hoạt tới thiết bị chuyển kênh chương trình dùng để thu nhận hướng dẫn kích hoạt và chuyển nguồn chương trình của kênh tương ứng tại thiết bị phát chương trình theo thông tin chuyển kênh. Theo sáng chế, khi thời gian hiện tại đạt đến thời gian định trước, các hoạt động như chuyển kênh, khởi động hoặc dò kênh có thể được thực hiện một cách tự động, do đó hệ thống vận hành và ổn định hơn.



- (11) **18430**
- (21) 1-2008-01615 (51)⁷ **C07C 51/41**, 53/122, A23K 1/16, 1/175
- (22) 29.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/070269 29.12.2006 (87) WO/2007/077200 12.07.2007
- (30) 10 2005 063 109.6 30.12.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.06.2008
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) HAUKE, Alexander (DE), GROPP, Stefan (DE), DIEBOLD, Gerd (DE), WEIGEL, Florian (DE), LAUX, Gerhard (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT PROPIONIC VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chứa axit propionic các chế phẩm dạng rắn và cơ bản nguyên chất bao gồm ít nhất một hợp chất có công thức (I)



trong đó

M^{n+} là cation kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ có hoá trị n, n bằng 1 hoặc 2; và x là số nằm trong khoảng từ 0,25 đến 5;

với điều kiện là x không nằm trong khoảng từ 0,75 đến 1,75 khi M^{n+} là kali; phương pháp sản xuất các chế phẩm chứa axit propionic nêu trên; các chế phẩm theo sáng chế có thể dùng chất phụ gia ử xilô, chất bảo quản, chất axit hóa, chất bổ sung cho thực phẩm, thức ăn gia súc hoặc chất phụ gia cho thức ăn dành cho động vật.

(11) **18431**

(21) 1-2008-01619

(51)⁷ **F02D 45/00, F02P 7/077**

(22) 01.07.2008

(43) 25.11.2008

(30) 2007-255473 28.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

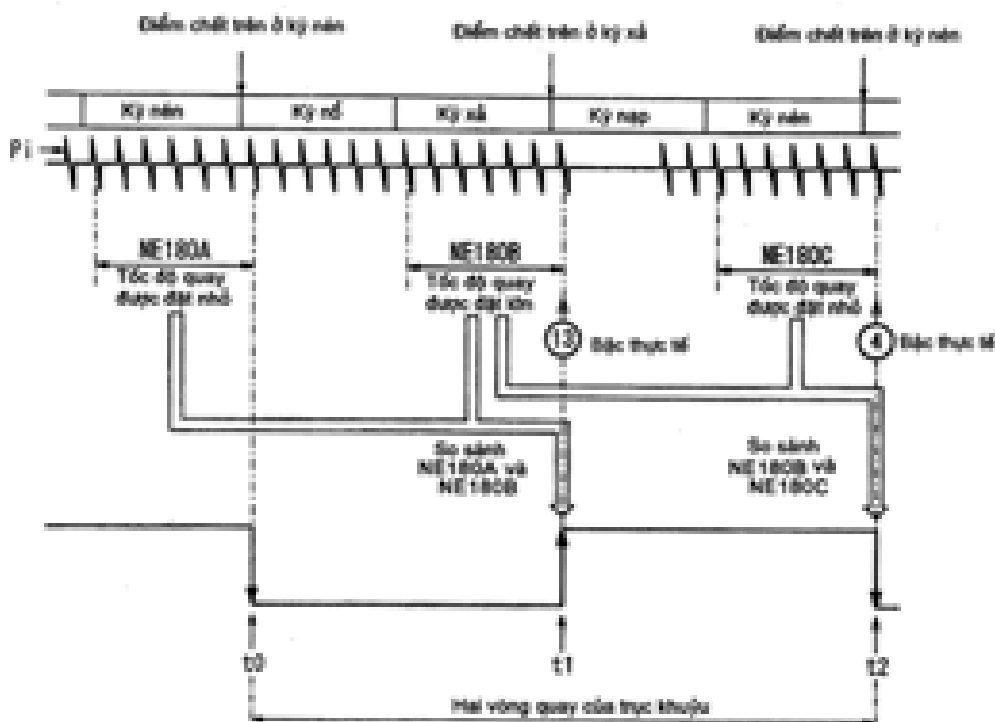
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

(72) Hiroshi TANAKA (JP), Kenta ONISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ BỐN KỲ**

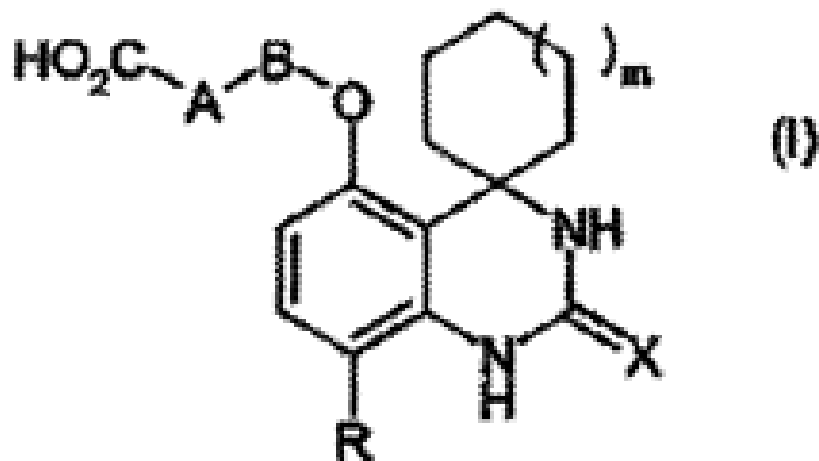
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận biết kỳ hoạt động của động cơ bốn kỳ. Mục đích của sáng chế là ngăn ngừa việc nhận biết sai ở trạng thái không nổ như đánh lửa sai trong phương pháp nhận biết kỳ hoạt động của động cơ bốn kỳ. Để đạt được mục đích nêu trên, các xung (Pi) được tạo ra trong hai vòng quay liên tiếp của trục khuỷu được xác định. Trên cơ sở kết quả xác định được này, khi xác định được rằng tốc độ quay (NE180B) trong hành trình đi lên lần cuối tăng lên theo kết quả so sánh giữa tốc độ quay (NE180A) trong hành trình đi lên trước lần cuối của pit tông và tốc độ quay (NE180B) trong hành trình đi lên lần cuối của pit tông, và khi xác định được rằng tốc độ quay (NE180C) trong hành trình đi lên hiện thời giảm đi theo kết quả so sánh giữa tốc độ quay (NE180B) trong hành trình đi lên lần cuối của pit tông và tốc độ quay (NE180C) trong hành trình đi lên hiện thời của pit tông, hành trình đi lên hiện thời trong đó tốc độ quay được xác định là giảm được nhận biết là kỳ nén. Do việc nhận biết kỳ hoạt động được thực hiện bằng cách xác định việc tăng tốc độ quay do kỳ nổ gây ra, có thể tránh được việc xử lý nhận biết kỳ hoạt động ở trạng thái không nổ như đánh lửa sai.



- (11) **18432**
 (21) 1-2008-01621 (51)⁷ **C07D 239/80**, A61K 31/522, A61P 25/00, 25/02
 (22) 23.11.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IB2006/003388 23.11.2006 (87) WO2007/063391 07.06.2007
 (30) 60/741,854 02.12.2005 US
 60/791,186 10.04.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.07.2008

- (71) PFIZER LIMITED (GB)
 Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
 (72) David James RAWSON (GB), Nigel Alan SWAIN (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT VÒNG SPIRO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

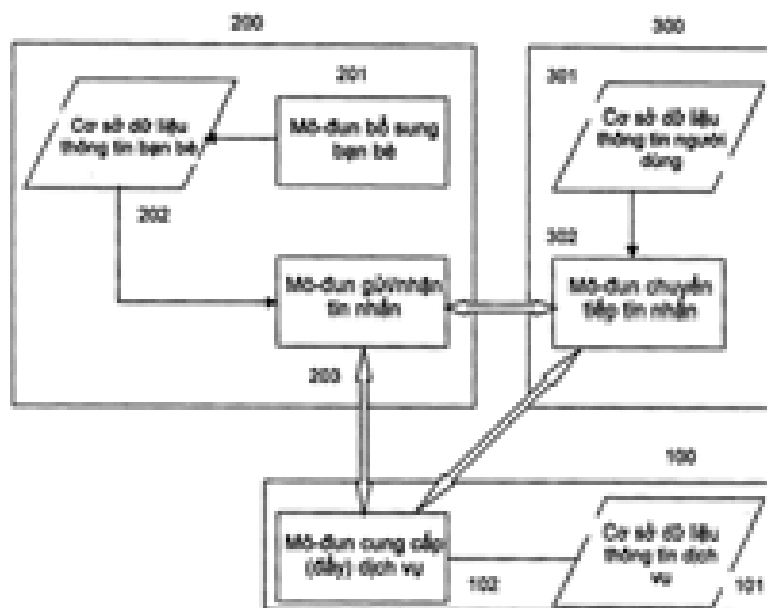


trong đó: m bằng 0, 1 hoặc 2; X là O, S hoặc N-CN; R là F, Cl hoặc CN; A là nhóm C₃₋₆ xycloalkylen tùy ý được thế bằng nhóm C₁₋₄ alkyl; và B là liên kết đơn hoặc nhóm C₁₋₂ alkylen; hoặc muối dược dụng, solvat, chất đa hình hoặc tiền dược chất của chúng. Hợp chất này là chất ức chế PDE7 được sử dụng trong điều trị, cụ thể là điều trị chứng đau, đặc biệt là chứng đau bệnh thần kinh.

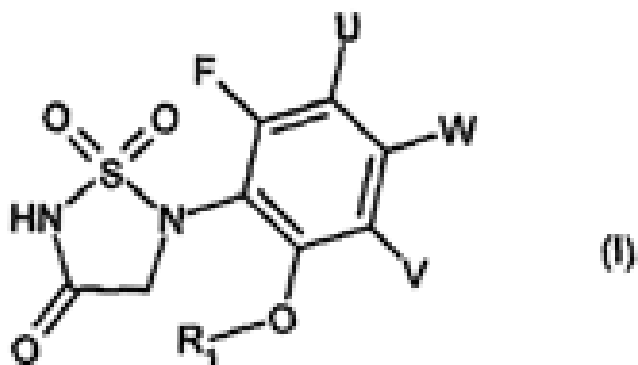
- (11) **18433**
 (21) 1-2008-01630 (51)⁷ **H04L 12/54**
 (22) 15.01.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/CN2007/000142 15.01.2007 (87) WO2007/079699 19.07.2007
 (30) 200610033051.X 15.01.2006 CN

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.07.2008

- (71) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
 4/F, East 2 Block, SEG Park, Zhenxing Rd., Futian District, Shenzhen Guangdong
 518044, P. R. China
 (72) LI, Hua (CN), HUANG, Zhongxi (CN), ZHAO, Yan (CN), LUO, Xuecheng (CN),
 HUANG, Ruisheng (CN), LIAO, Jue (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sao Việt (VIPAT CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TỰ ĐỘNG TẬN DỤNG
 TIN NHẮN NHANH**
 (57) Hệ thống cung cấp dịch vụ tự động tận dụng tin nhắn nhanh IM bao gồm: một hệ thống phụ cung cấp dịch vụ được dùng để gửi dịch vụ được lưu trong hệ thống phụ cung cấp dịch vụ tới hệ thống phụ máy trạm thông qua tin nhắn nhanh; hệ thống phụ máy trạm được dùng để nhận và hiển thị dịch vụ được gửi bởi hệ thống phụ cung cấp dịch vụ; trong đó hệ thống phụ cung cấp dịch vụ được nằm trong danh sách bạn bè được lưu trong hệ thống phụ máy trạm. Phương pháp cung cấp tự động (push) dịch vụ tận dụng tin nhắn nhanh IM bao gồm: hệ thống phụ cung cấp dịch vụ gửi đi dịch vụ được lưu trong hệ thống phụ cung cấp dịch vụ tới hệ thống phụ máy trạm thông qua tin nhắn nhanh, trong đó hệ thống phụ cung cấp dịch vụ nằm trong danh sách bạn bè được lưu trong hệ thống phụ máy trạm; và hệ thống phụ máy trạm sẽ nhận và hiển thị dịch vụ được gửi bởi hệ thống phụ cung cấp dịch vụ. Theo bản chất của sáng chế này, thì có thể thực hiện được sự tương tác theo thời gian thực giữa người dùng và dịch vụ, đồng thời cải thiện được hiệu suất và hiệu quả của dịch vụ. Trong khi đó có thể tận dụng được một lượng lớn người dùng IM và tăng lượng người sử dụng dịch vụ.



- (11) **18434**
 (21) 1-2008-01632 (51)⁷ **C07D 285/10**, 417/10, A61K 31/433, A61P 3/10
 (22) 06.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/046542 06.12.2006 (87) WO2007/067612 14.06.2007
 (30) 60/748,492 08.12.2005 US
 (71) NOVARTIS AG (CH)
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
 (72) BARNES, David (US), COPPOLA, Gary Mark (US), STAMS, Travis (US), TOPIOL, Sidney Wolf (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) HỢP CHẤT 1,2,5-THIAZOLIDIDION ĐƯỢC THẾ 1-ORTHO FLOPHENYL ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA (PTP-AS) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) :



Có tác dụng làm chất ức chế protein tyrosin phosphataza (PTPaza) và, do đó, có thể được sử dụng để điều trị các tình trạng bệnh lý do hoạt tính của PTPaza làm trung gian. Các hợp chất theo sáng chế cũng có thể được sử dụng làm chất ức chế là các enzym khác đặc trưng bởi vùng gắn kết phosphotyrosin như vùng SH2. Do đó, hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng để phòng ngừa và/hoặc điều trị tình trạng kháng insulin liên quan đến bệnh béo phì, chứng không dung nạp glucoza, bệnh đái tháo đường, bệnh huyết áp cao và bệnh thiếu máu cục bộ ở các mạch máu lớn và nhỏ, các tình trạng bệnh lý kèm theo đái tháo đường typ 2, bao gồm bệnh chứng tăng lipid huyết, chứng tăng triglyxerit huyết, bệnh xơ vữa động mạch, tái phát hẹp mạch, hội chứng ruột dễ bị kích thích, bệnh viêm tụy, u tế bào mỡ và canxinom như sacom mỡ, rối loạn lipid huyết, và các rối loạn khác trong đó tình trạng kháng insulin được chỉ ra. Ngoài ra, hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh ung thư, chứng loãng xương, bệnh thoái hoá thần kinh và bệnh truyền nhiễm, và các bệnh liên quan đến viêm và hệ thống miễn dịch.

- (11) **18435**
(21) 1-2008-01650 (51)⁷ **F22B 37/18**
(22) 22.11.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/EP2006/068757 22.11.2006 (87) WO2007/065790 14.06.2007
(30) 05026487.8 05.12.2005 EP

(71) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

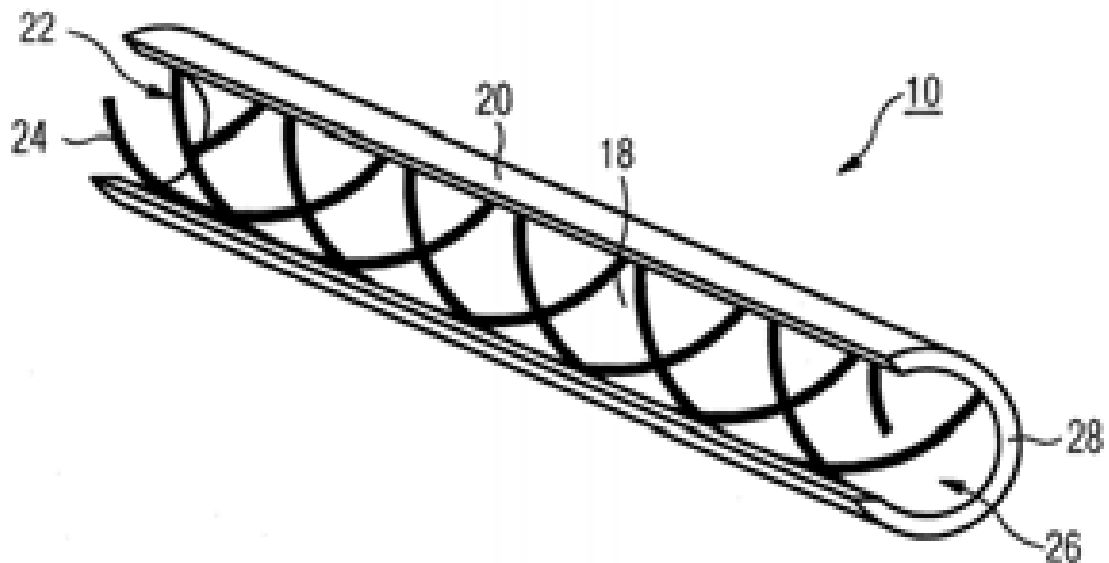
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany

(72) FRANKE, Joachim (DE), HERBST, Oliver (DE), SCHMIDT, Holger (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

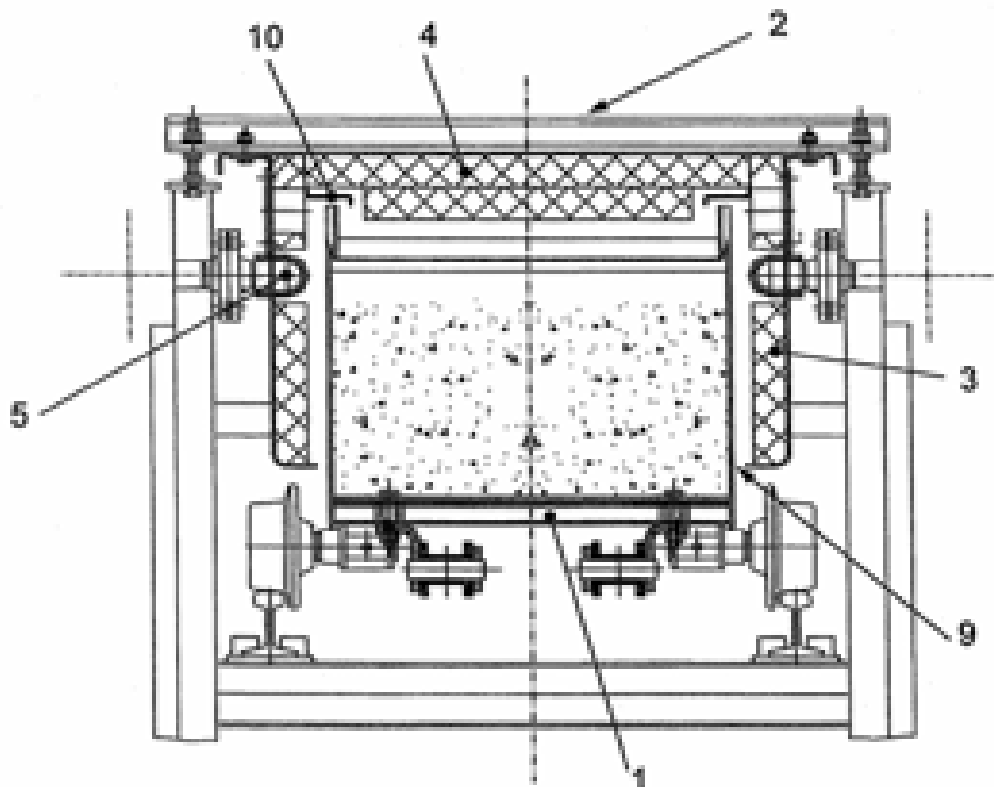
(54) **ỐNG NỒI HƠI, NỒI HƠI LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ỐNG NỒI HƠI**

(57) Sáng chế đề cập tới ống nổi hơi, nồi hơi liên tục và phương pháp chế tạo ống nổi hơi. Theo sáng chế, ống nổi hơi (10) có thể được chế tạo theo cách đơn giản và kinh tế và có đặc tính truyền nhiệt đặc biệt tốt sao cho có độ rộng dải lớn đối với các điều kiện hoạt động khác nhau. Theo sáng chế, ít nhất một chi tiết đệm (22) được bố trí trong khoang bên trong của ống (18) để tạo ra biên dạng trong tạo xoáy. Chi tiết đệm (22) này bao gồm các dây (24) để quấn theo dạng xoắn ốc trên thành trong của ống (26) theo dạng ren nhiều đầu mối.



- (11) **18436**
- (21) 1-2008-01671 (51)⁷ **A61K 31/70**, A23L 1/09
- (22) 05.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/NL2006/050304 05.12.2006 (87) WO2007/067053 14.06.2007
- (30) PCT/NL2005/050064 06.12.2005 WO
- (71) N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
- (72) POTAPPEL - VAN 'T LAND, Belinda (NL), GARSSSEN, Johan (NL), BOEHM, Gunther (DE), STAHL, Bernd (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOSACARIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ/PHÒNG NGỪA BỆNH NHIỄM Ở TRẺ EM**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hỗn hợp oligosacant để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm trùng, cụ thể là để làm giảm mức độ nghiêm trọng của bệnh nhiễm hoặc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm ở trẻ em. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất dược phẩm hoặc chế phẩm dinh dưỡng bao gồm bước sử dụng hỗn hợp này.

- (11) **18437**
- (21) 1-2008-01688 (51)⁷ **C21B 13/00**, 13/14, C21C 5/52, B65G 17/00, 17/12
- (22) 27.11.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/011349 27.11.2006 (87) WO2007/065582 14.06.2007
- (30) A1958/2005 07.12.2005 AT
- (71) SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GMBH & CO (AT)
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, AUSTRIA
- (72) Harald FISCHER (AT), Ernst OBERNDORFER (AT), Hanspeter OFNER (AT), Wilhelm SCHIFFER (AT)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI, HỆ THỐNG KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP CÁC QUÁ TRÌNH LUYỆN KIM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống băng tải có các bộ phận băng tải (1) để vận chuyển nguyên liệu cần vận chuyển dạng hạt, đặc biệt là ở trạng thái nóng, có nắp che (2) để che nguyên liệu cần vận chuyển. Phương pháp làm cho nguyên liệu cần vận chuyển trở với môi trường sẽ được thể hiện. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống kết hợp có hệ thống khử (17) để khử các ôxit theo qui trình liên tục, và cụm xử lý (18) để tạo ra kim loại lỏng, theo qui trình gián đoạn, trong đó sản phẩm khử có thể được cấp từ hệ thống khử tới cụm xử lý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kết hợp quá trình khử để khử các ôxit theo qui trình liên tục và quá trình tạo kim loại lỏng theo qui trình gián đoạn, trong đó sản phẩm khử từ quá trình khử được cấp tới quá trình tạo kim loại lỏng để xử lý.

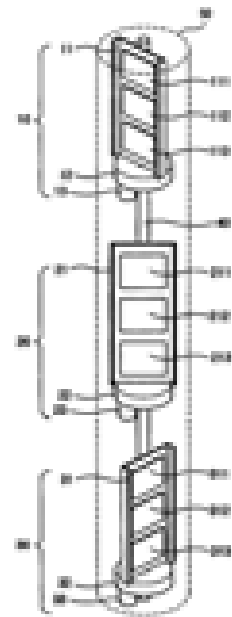


- (11) **18438**
 (21) 1-2008-01709 (51)⁷ **H01Q 3/26**
 (22) 05.04.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/KR2006/001256 05.04.2006 (87) WO2007/069809 21.06.2007
 (30) 10-2005-0122797 13.12.2005 KR
 10-2006-0022851 10.03.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.07.2008

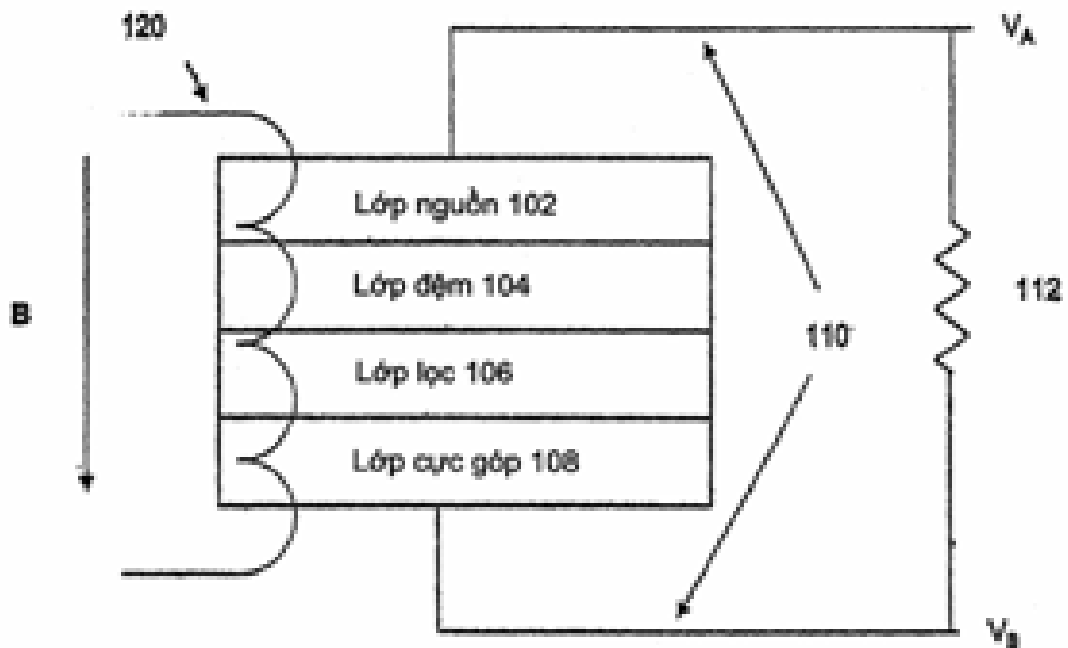
- (71) KMW INC. (KR)
 65, Youngchon-ri,, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea
 (72) KIM, Duk-Yong (KR), MOON, Young-Chan (KR), SO, Sung-Hwan (KR), KIM, In-Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
 (54) ANTEN ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG CHÙM BIẾN ĐỔI DÙNG TRONG TRẠM CƠ SỞ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập tới anten điều khiển hướng chùm biến đổi dùng trong trạm cơ sở truyền

thông di động. Trong anten điều khiển hướng chùm biến đổi dùng trong trạm cơ sở truyền thông di động theo sáng chế, ít nhất hai bộ phận bức xạ được bố trí thẳng đứng, từng bộ phận này có một phần tử phản xạ với ít nhất một phần tử bức xạ lắp trong đó. Ít nhất một bộ tạo lực tạo ra lực quay nhờ một tín hiệu điều khiển bên ngoài, và bộ phận truyền lực để truyền lực quay được tạo ra từ bộ tạo lực tới ít nhất một phần tử phản xạ và nhờ đó làm quay ít nhất một phần tử phản xạ. Theo sáng chế, anten điều khiển hướng chùm biến đổi có thể được chế tạo với chi phí thấp và có tính đến yêu cầu tối ưu hoá tự động dễ dàng cần thiết đối với mạng không dây truyền thông di động hiện có vì anten này được tạo ra là anten một cột có khả năng điều khiển độ rộng chùm nằm ngang.

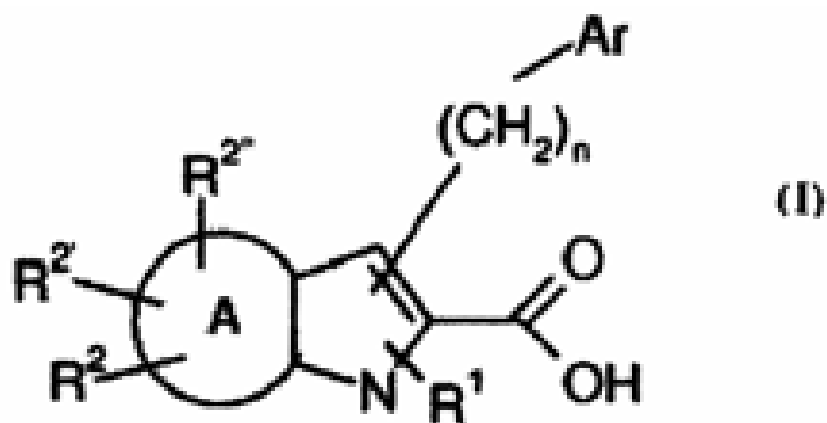


- (11) **18439**
- (21) 1-2008-01714 (51)⁷ **A01H 1/00**, 5/00
- (22) 21.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/048857 21.12.2006 (87) WO2007/075925 05.07.2007
- (30) 60/753,848 23.12.2005 US
- (71) ARCADIA BIOSCIENCES, INC. (US)
202 Cousteau Place, Suite 200, Davis, CA 95616, United States of America
- (72) GOOD, Allen, G. (CA), DEPAUW, Mary (CA), SHRAWAT, Asbok, K. (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU TỪ CÂY LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CÂY LÚA
- (57) Sáng chế đề cập đến trình tự khởi đầu và phương pháp cải thiện hạt và cây lúa *Oryza saliva* bằng cách sử dụng trình tự khởi đầu này liên kết hiệu quả với vùng mã hoá, biến đổi để biểu hiện vùng mã hoá quan tâm. Trình tự khởi đầu là trình tự khởi đầu antiquitin của *Oryza sativa* (OSAnt1) được phân lập bao gồm SEQ ID NO:1. Vùng mã hoá quan tâm có thể mã hoá một protein sử dụng nitơ, alanin aminotransferaza thích hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm tăng sinh khối và sản lượng hạt. Ngoài ra, có thể tạo ra các cây *Oryza sativa* vẫn duy trì được năng suất mong muốn mà không cần thiết phải bón nitơ với hàm lượng cao.

- (11) **18440**
- (21) 1-2008-01752 (51)⁷ **H01L 35/00**, H01J 45/00
- (22) 12.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/047403 12.12.2006 (87) WO2007/070524 21.06.2007
- (30) 60/750,575 14.12.2005 US
- 11/336,354 20.01.2006 US
- (71) KRIISA RESEARCH INC. (US)
7 Montgomery Place, Decatur, IL 62522, U.S.A.
- (72) KRIISA, Toomas (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **NGUỒN DÒNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NGUỒN DÒNG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới nguồn dòng điện và phương pháp chế tạo nguồn dòng điện. Nguồn dòng điện theo sáng chế bao gồm một lớp nguồn bằng kim loại, lớp đệm, lớp lọc và lớp cực góp. Mỗi nối điện được tạo ra với lớp kim loại và lớp bán dẫn và một nguồn từ trường có thể được tạo ra. Kim loại làm lớp nguồn có các trạng thái định xứ ở mép dưới của vùng dẫn và hiệu ứng khuếch đại xác suất. Tương tác của các lớp khác nhau tạo ra một dòng điện tự phát. Dịch chuyển của điện tích qua nguồn dòng điện tạo ra một điện áp, điện áp này gia tăng cho tới khi dòng điện ngược cân bằng xuất hiện. Nếu một tải được nối với nguồn dòng điện, dòng điện đi qua tải và điện năng được tiêu tán. Năng lượng cho quá trình này có nguồn gốc từ nhiệt năng trong nguồn dòng điện, và thiết bị mát dẫn.



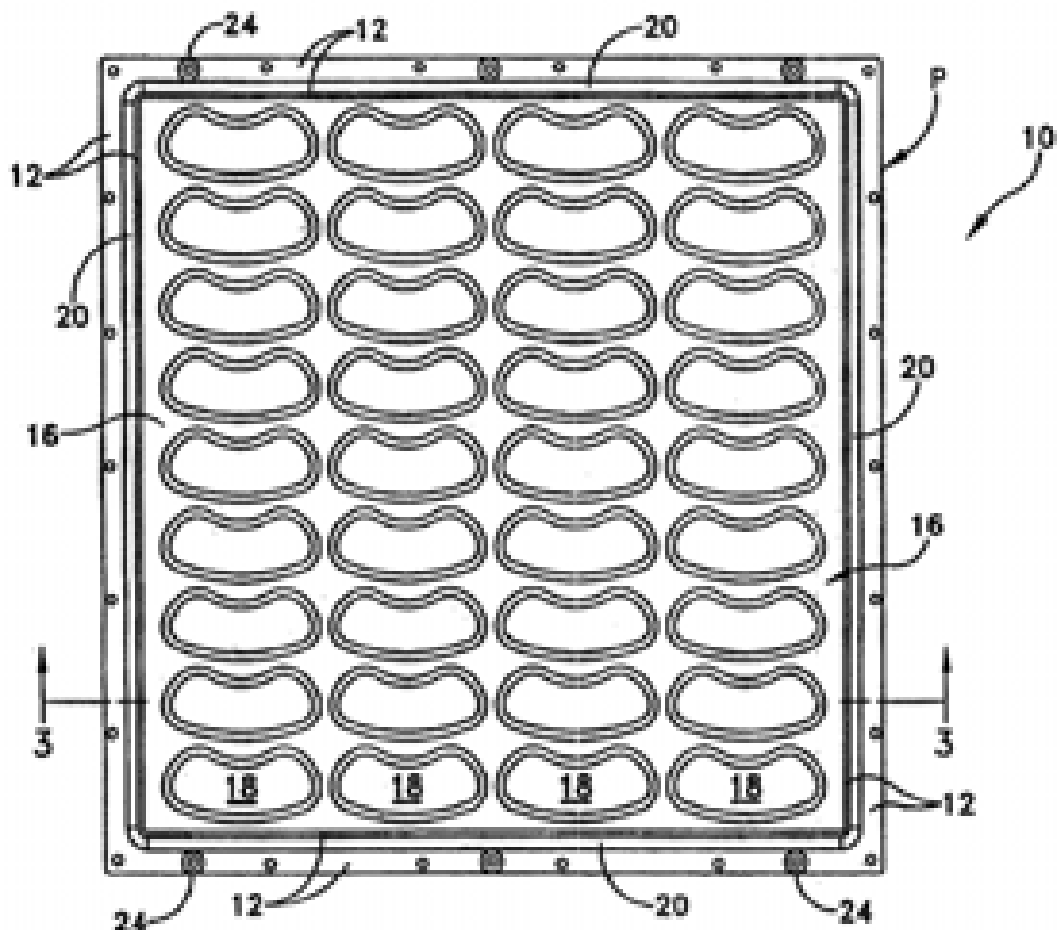
- (11) **18441**
- (21) 1-2008-01761 (51)⁷ **C07D 209/42**, 401/06, 403/06, 407/06, 409/06, 413/06, 471/04, 493/04, 495/04, A61K 31/404, 31/4025, 31/407, 31/437, A61P 29/00
- (22) 05.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/069292 05.12.2006 (87) WO2007/068621 21.06.2007
- (30) 05112210.9 15.12.2005 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) BANNER, David (GB), HILPERT, Hans (CH), KUHN, Bernd (DE), MAUSER, Harald (DE)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) CÁC HỢP CHẤT PYROL NGỪNG TỤ
- (57) Sáng chế đề cập các dẫn xuất pyrol ngưng tụ có công thức (I) trong đó A, Ar, R¹, R², R^{2'} và n như được xác định trong bản mô tả và trong yêu cầu bảo hộ, cũng như các muối chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng. Các hợp chất này ức chế enzym chymase và có thể được sử dụng làm thuốc.



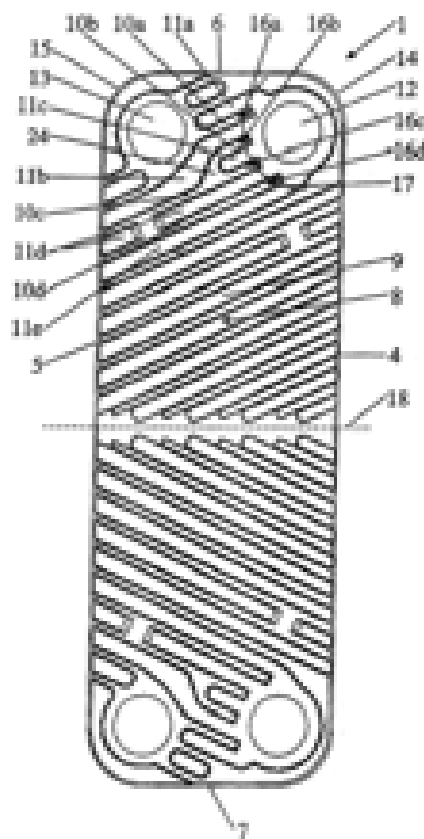
- (11) **18442**
(21) 1-2008-01768 (51)⁷ **A46B 5/02**
(22) 23.12.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/US2006/049263 23.12.2006 (87) WO2007/092091 16.08.2007
(30) 60/753,871 23.12.2005 US
60/777,292 28.02.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.07.2008

- (71) POLYWORKS, INC. (US)
24 Albion Road, Suite 101, Lincoln, RI 02865-3744, USA
(72) WYNER, Richard, M. (US), FOX, Richard, B. (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT DỤNG POLYME VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng gel polyme có độ cứng thấp và phương pháp chế tạo chúng.



- (11) **18443**
- (21) 1-2008-01770 (51)⁷ **F28F 3/08**, F28D 9/00, F28F 9/02
- (22) 21.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/SE2006/001470 21.12.2006 (87) WO2007/073305 28.06.2007
- (30) 0502877-4 22.12.2005 SE
- (71) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden
- (72) LARSSON, Hakan (SE), GUDMUNDSSON, Thord (SE), DRAKARVE, Kerstin (SE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **BỘ PHẬN DÙNG CHO THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG TẤM VÀ THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm một bộ phận và một chồng tấm, chồng tấm được tạo thành từ một số tấm truyền nhiệt (1) tương tự nhau, mỗi tấm truyền nhiệt (1) thứ hai trong chồng tấm được quay một góc 180° trên mặt phẳng song song với bề mặt truyền nhiệt (9) trên tấm truyền nhiệt (1). Một số điểm tiếp xúc (16a đến 16d) được bố trí xung quanh khu vực cửa thứ nhất (12) theo các sao cho ít nhất một điểm tiếp xúc (16b hoặc 16c) nối với hai điểm tiếp xúc (16a, 16c hoặc 16b, 16d), các điểm tiếp xúc (16a, 16d) về nguyên tắc là có cùng khoảng cách đến tâm của khu vực cửa (12). Sáng chế còn đề cập đến bộ phận nêu trên, bộ phận bao gồm một số phần nhỏ, nhờ đó bộ phận sẽ cài khít vào phân bố trên tấm truyền nhiệt (1). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt dạng tấm (3) bao gồm chồng tấm (2) và ít nhất một bộ phận (25) theo sáng chế.



(11) **18444**

(21) 1-2008-01784

(51)⁷ **B42D 15/10**, 101/00, B44F 1/12

(22) 16.01.2007

(43) 25.11.2008

(86) PCT/AU2007/000037 16.01.2007

(87) WO2007/079548 19.07.2007

(30) 2006900202 16.01.2006 AU

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

(71) SECURENCY INTERNATIONAL PTY LTD (AU)

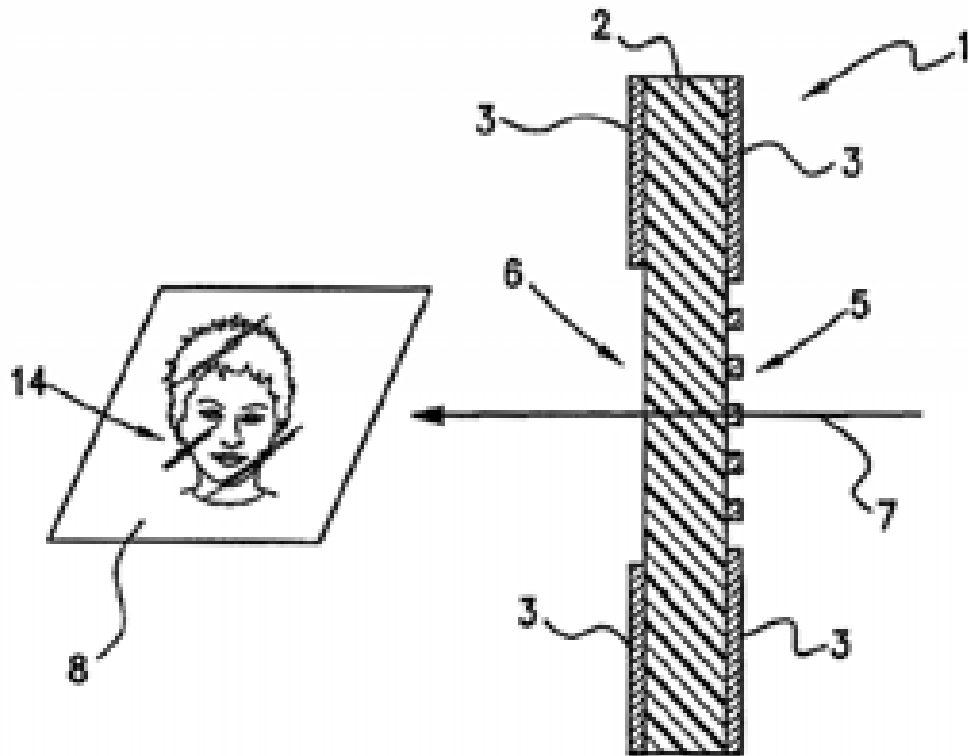
Potter Street, Craigieburn, Victoria 3064, Australia

(72) Joshua Robert Nemeth (AU), Gary Fairless Power (GB), Robert Stewart (GB)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CÁC TÀI LIỆU BẢO ĐẢM VỚI CÁC HÌNH ẢNH CÁ NHÂN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

(57) Phương pháp tạo ra tài liệu và vật cá nhân bảo đảm (1) gồm nền (2) trong suốt ít nhất là với ánh sáng khả kiến. Vi cấu trúc nhiễu xạ quang học (5) được tạo trong lớp hoàn toàn mờ đục (3) bố trí trên bề mặt của nền (2). Cấu trúc nhiễu xạ (5) gồm nhiều kẽ hở trong lớp mờ đục (3), nhờ đó khi cấu trúc được chiếu thích hợp, ví dụ như bằng chùm ánh sáng chuẩn trực (7) thì ảnh chiếu (14) được tạo ra là duy nhất với cá nhân đơn lẻ. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất các tài liệu hoặc vật bảo đảm được tạo ra theo các phương pháp này.



- (11) **18445**
 (21) 1-2008-01786 (51)⁷ **C21B 13/00**
 (22) 26.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/KR2006/005702 26.12.2006 (87) WO2007/075025 05.07.2007
 (30) 10-2005-0130075 26.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.07.2008

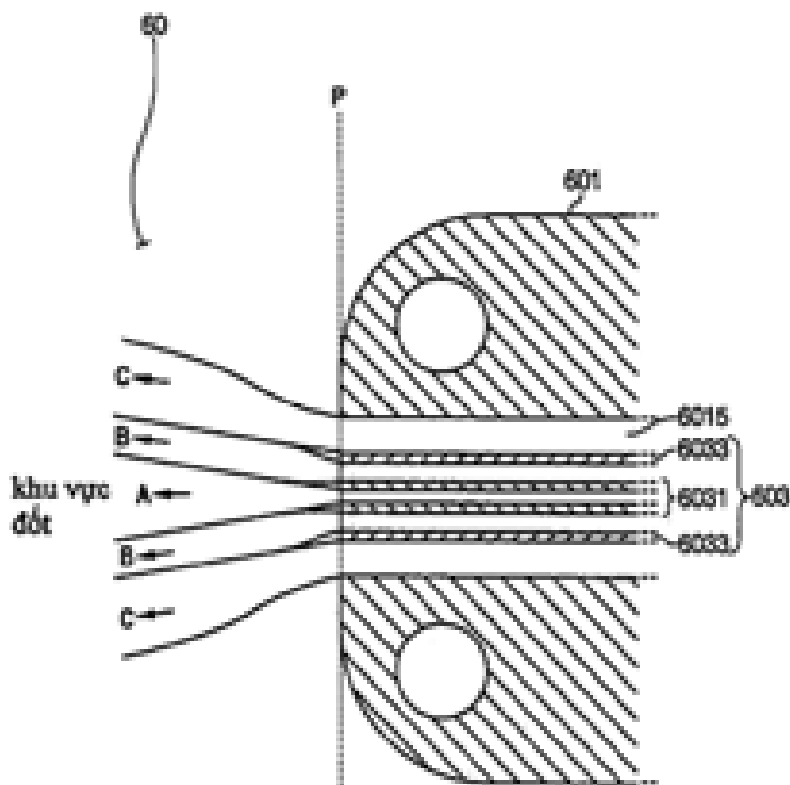
(71) POSCO (KR)
 1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do 790-300, Republic of Korea

(72) CHOI, Eung-Soo (KR), BAE, Jin Chan (KR), LEE, Woon-Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY BẰNG CÁCH PHUN KHÍ HYDROCARBON VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bằng cách phun khí hydrocarbon và thiết bị sản xuất sắt nóng chảy sử dụng phương pháp này. Phương pháp sản xuất sắt nóng chảy theo một phương án của sáng chế bao gồm i) chuyển hóa quặng sắt thành vật liệu được khử trong khí quặng sắt đi qua lò phản ứng khử tầng sôi, ii) nạp nguyên liệu cacbon dạng cục vào nồi nấu chảy khí hóa được nối với thiết bị khử và tạo thành tầng nhồi than trong nồi nấu chảy khí hóa, iii) nạp vật liệu được khử vào nồi nấu chảy khí hóa được nối với thiết bị khử, cùng cung cấp oxy, hơi, và khí hydrocarbon vào phần dưới của tầng nhồi than và sản xuất sắt nóng chảy, và iv) cung cấp khí khử được tháo từ nồi nấu chảy khí hóa đưa vào lò phản ứng khử tầng sôi. Hơi nước được phun vào để ngăn ngừa oxy và khí hydrocarbon tiếp xúc với nhau trong sản xuất sắt nóng chảy.



- (11) **18446**
 (21) 1-2008-01800 (51)⁷ **H03K 17/00**
 (22) 10.03.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/KR2006/000869 10.03.2006 (87) WO2007/083861 26.07.2007
 (30) 10-2006-0006496 20.01.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.07.2008

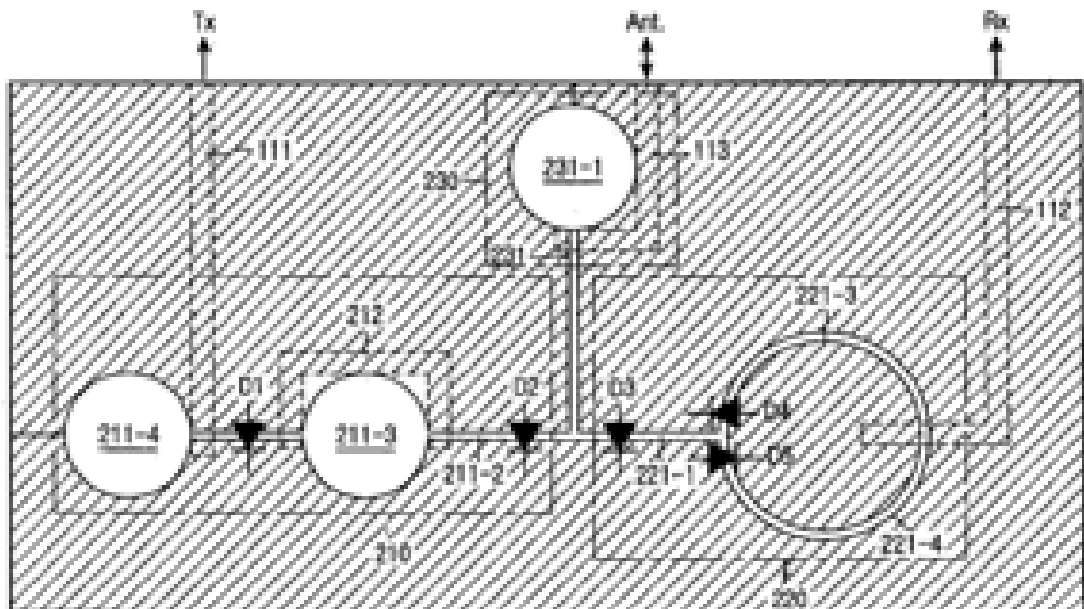
(71) **KMW INC. (KR)**
 65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

(72) **LEE, Kang-hyun (KR), LEE, Gil-ho (KR)**

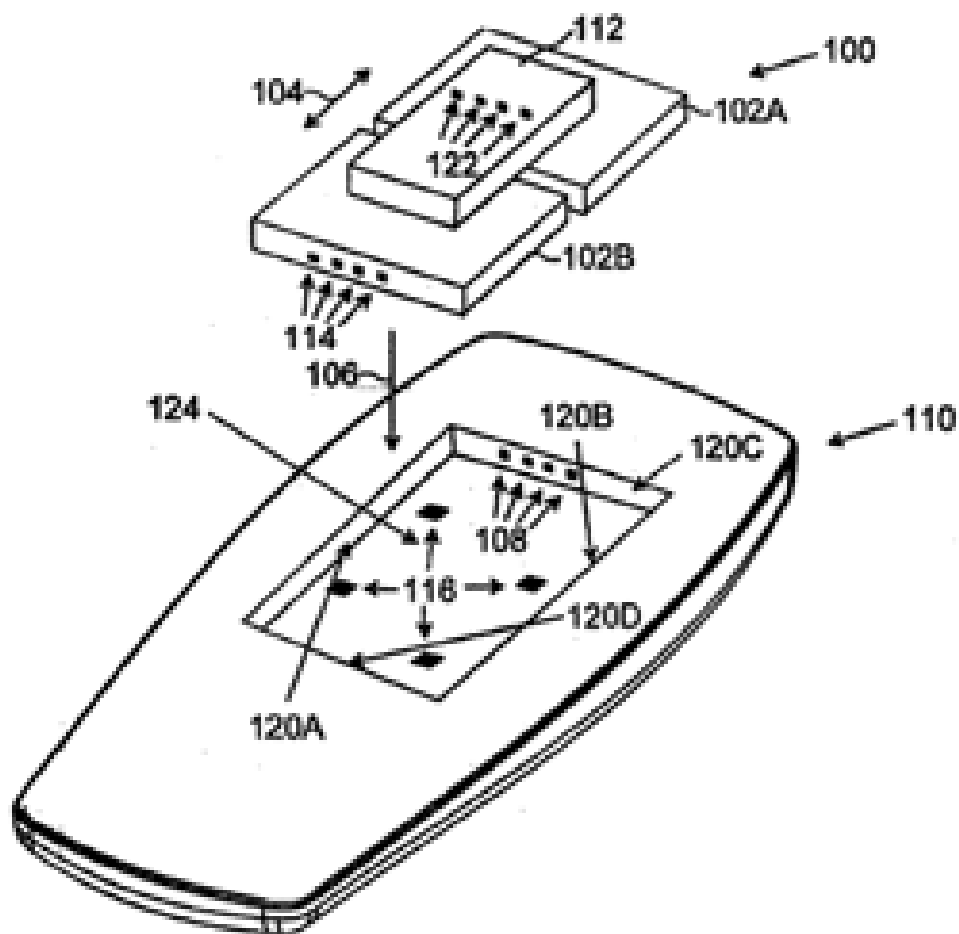
(74) **Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)**

(54) **CHUYỂN MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới chuyển mạch RF (tần số vô tuyến) có các đường truyền thứ nhất, thứ hai và thứ ba để lần lượt tạo ra các cổng, và các phần sơ đồ đường khe thứ nhất, thứ hai và thứ ba được nối với nhau để truyền các tín hiệu lần lượt tới các đường truyền thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Sơ đồ đường khe thứ nhất có sơ đồ đường khe để truyền tín hiệu nhận được từ đường truyền thứ nhất tới điểm nối nối với các sơ đồ đường khe khác, và mạch chuyển mạch để nối ngắn mạch khe hở của đường khe tương ứng và nhờ đó chặn việc truyền tín hiệu. Sơ đồ đường khe thứ hai có đường khe dạng vòng được tạo ra bởi đường khe dạng nửa vòng thứ nhất và thứ hai, đường khe phụ thứ hai để truyền tín hiệu nhận được từ điểm nối nối với đường truyền thứ hai qua đường khe dạng vòng, và mạch chuyển mạch để nối ngắn mạch khe hở của đường khe tương ứng.



- (11) **18447**
- (21) 1-2008-01805 (51)⁷ **G01R 1/04**, 1/073, 31/28, H04M 1/24
- (22) 20.12.2005 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/FI2005/050469 20.12.2005 (87) WO2007/071807 28.06.2007
- (71) JOT AUTOMATION OY (FI)
Paulaharjuntie 20, FI-90530 OULU, Finland
- (72) MAMMILA, Tuomo (FI), PIIRAINEN, Mika (FI), KELLOKOSKI, Mika (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ ĐIỀU HỢP KIỂM TRA**
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ điều hợp kiểm tra thích hợp cho việc kiểm tra thiết bị viễn thông không dây. Bộ điều hợp kiểm tra bao gồm phân tử tiếp điểm thứ nhất (102A) và phân tử tiếp điểm thứ hai (102B), phân tử tiếp điểm thứ nhất (102A) và phân tử tiếp điểm thứ hai (102B) có ít nhất một độ tự do tương đối với nhau và được bố trí để tạo ra tiếp xúc cơ học có thể lắp vào được và có thể tháo ra được với bề mặt của hốc thành phần của thiết bị viễn thông không dây dựa trên ít nhất một độ tự do.



(11) **18448**

(21) 1-2008-01822

(51)⁷ **F02N 11/00, F02B 67/00, F02F 7/00**

(22) 21.07.2008

(43) 25.11.2008

(30) 2007-256282 28.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

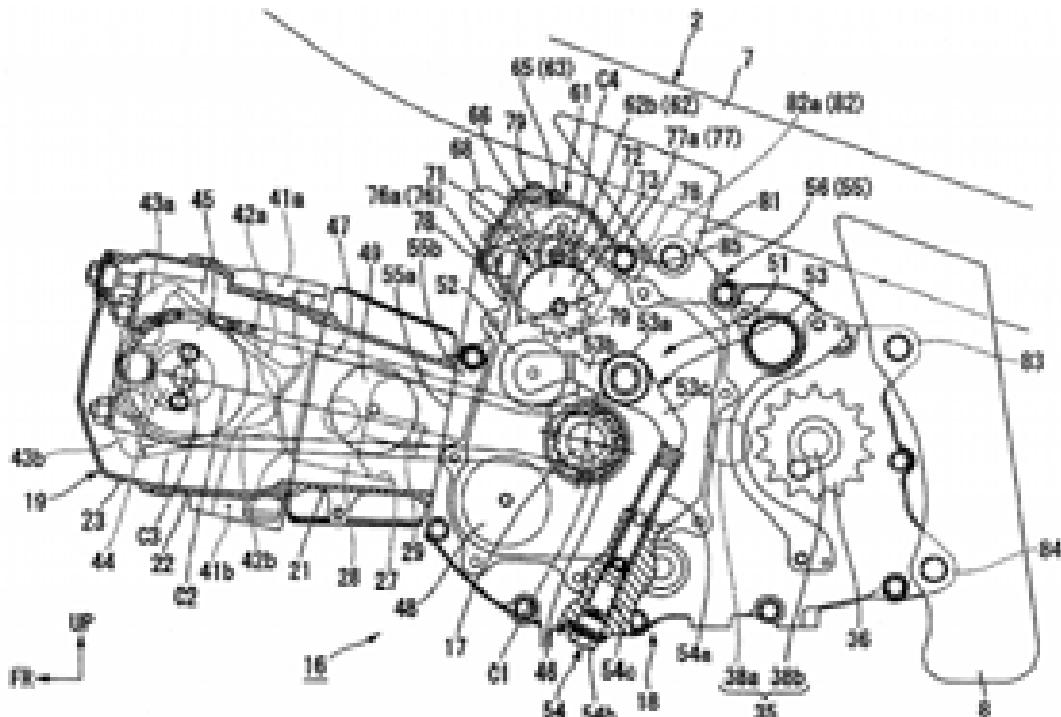
(72) Ryo KUBOTA (JP), Masahide MIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU NGOẠI VI CỦA ĐỘNG CƠ ĐIỆN KHỞI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngoại vi của động cơ điện khởi động. Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu ngoại vi của động cơ điện khởi động dùng cho động cơ có động cơ điện khởi động được bố trí trên hộp trục khuỷu, để đưa động cơ vào gần hơn nữa khung chính được bố trí bên trên động cơ.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất kết cấu ngoại vi của động cơ điện khởi động bao gồm : động cơ điện khởi động (61) được bố trí trên hộp trục khuỷu (18), động cơ điện khởi động (61) có trục quay (C4) kéo dài song song với trục khuỷu (17); và phần chứa cơ cấu nằm trong hộp trục khuỷu (18), phần chứa cơ cấu này được dùng để chứa cơ cấu truyền động khởi động (71) trong đó. Các vấu lắp động cơ phía trước và phía sau (76a, 77a) để lắp cố định động cơ điện khởi động (61) được bố trí ở phía trước và phía sau phần chứa cơ cấu. Phần cố định động cơ (78) của động cơ điện khởi động (61) được lắp cố định vào các vấu lắp động cơ phía trước và phía sau (76a, 77a) nhờ sử dụng bu lông kéo dài theo chiều ngang.



- (11) **18449**
(21) 1-2008-01823 (51)⁷ **G01P 3/44**, B60Q 3/04, G01P 1/00
(22) 21.07.2008 (43) 25.11.2008
(30) 2007-230493 05.09.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

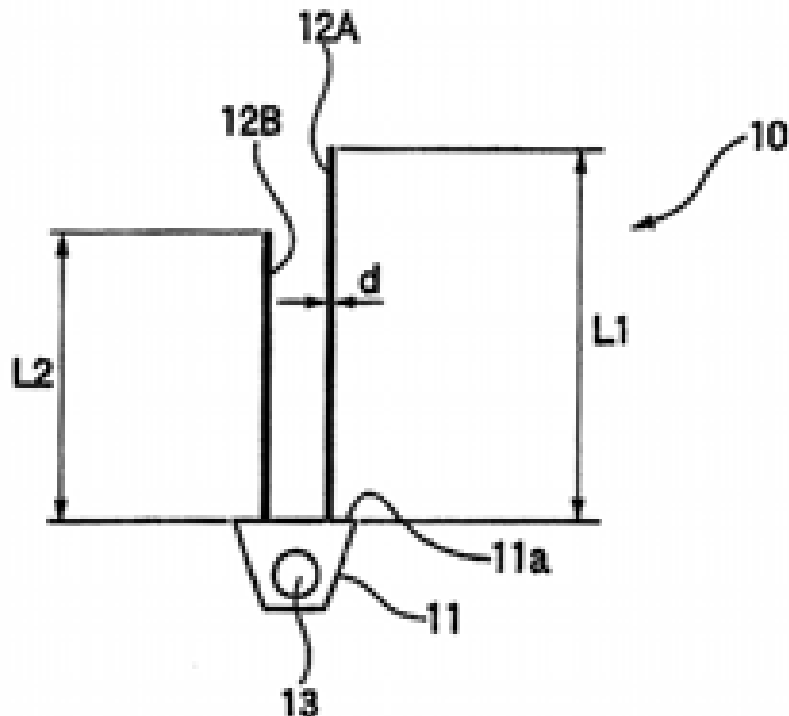
(72) Kazuyuki TANIGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ QUAY KHÔNG TẢI CỦA ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ QUAY KHÔNG TẢI CỦA ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xác định tốc độ quay không tải của động cơ và phương pháp xác định tốc độ quay không tải của động cơ. Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu xác định tốc độ không tải của động cơ không đắt tiền và dễ sử dụng, cơ cấu này cho phép xác định một cách chính xác tốc độ không tải của động cơ.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu xác định tốc độ không tải của động cơ (10) bao gồm bộ tạo dao động thứ nhất (12A) lắp cố định vào đế (11) và có tần số rung đặc trưng bằng tần số rung của động cơ (20) hoạt động ở tốc độ không tải danh định. Đế (11) của bộ xác định tốc độ không tải (10) được lắp cố định vào động cơ (20), và bộ xác định tốc độ không tải (10) xác định tốc độ không tải của động cơ (20) dưới dạng chuyển động cộng hưởng của bộ tạo dao động thứ nhất (12A).



- (11) **18450**
 (21) 1-2008-01827 (51)⁷ **B21D 53/14**, F16G 5/16
 (22) 18.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/NL2006/000640 18.12.2006 (87) WO2007/073159 28.06.2007
 (30) 1030702 19.12.2005 NL

(71) ROBERT BOSCH GMBH (DE)

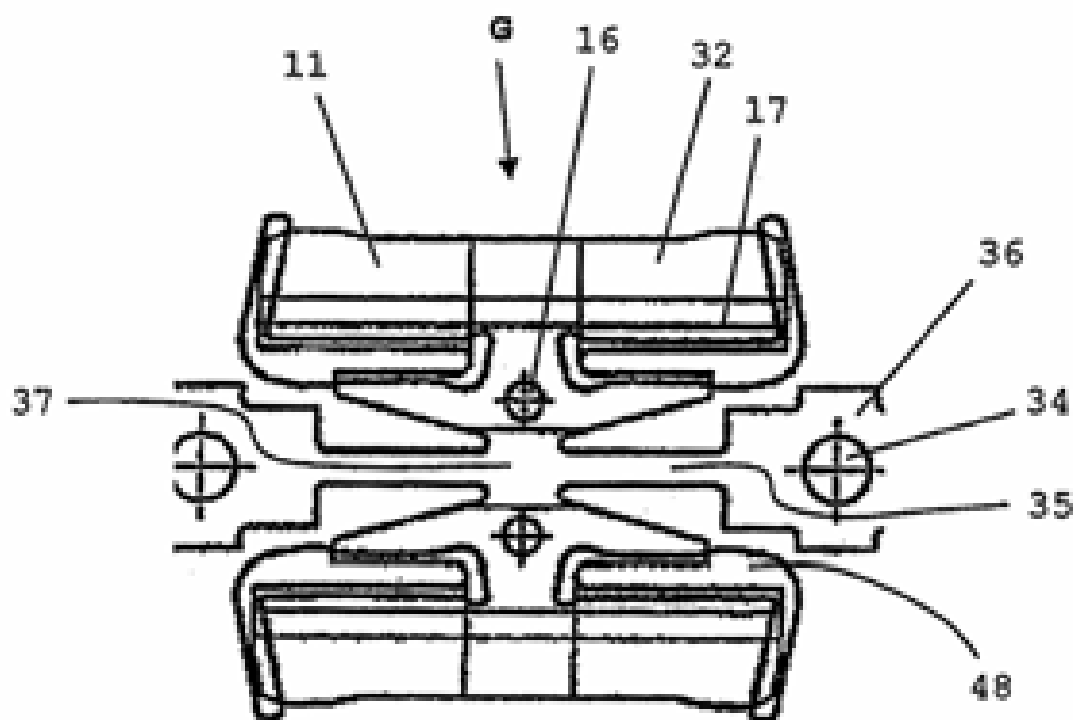
Postfach 300220, D-70442 Stuttgart, Germany

(72) PRINSEN Lucas Hendricus Robertus Maria (NL)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ NGANG ĐƯỢC DÙNG ĐỂ LÀM MỘT BỘ PHẬN CỦA ĐAI ĐẨY CHO BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề xuất phần tử ngang được dùng để làm một bộ phận của đai đẩy (6) cho bộ truyền động biến thiên liên tục được sản xuất từ phần tử cơ sở (32) bao gồm một phần của giá mang dạng dải. Trong quá trình sản xuất, các công đoạn cắt và công đoạn tạo hình khác nhau được thực hiện trong phần tử cơ sở (32). Công đoạn cắt thứ nhất nhằm để đạt được phần thứ nhất của biên dạng của phần tử ngang. Công đoạn cắt thứ hai nhằm để đạt được phần thứ hai của biên dạng của phần tử ngang, trong trường hợp bất kỳ, bao gồm các mặt chịu tải dùng để đỡ giá mang của đai đẩy và các mặt tiếp xúc dùng để thiết lập sự tiếp xúc với các puli của bộ truyền động biến thiên liên tục. Do công đoạn cắt thứ hai này được thực hiện không sớm hơn công đoạn cắt thứ nhất và các công đoạn tạo hình đã được thực hiện, nên đạt được việc tạo ra các mặt chịu tải và các mặt tiếp xúc với độ chính xác cao.



- (11) **18451**
(21) 1-2008-01828 (51)⁷ **A46B 11/00**
(22) 20.12.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/US2006/062416 20.12.2006 (87) WO2007/076405 05.07.2007
(30) 11/314,716 21.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

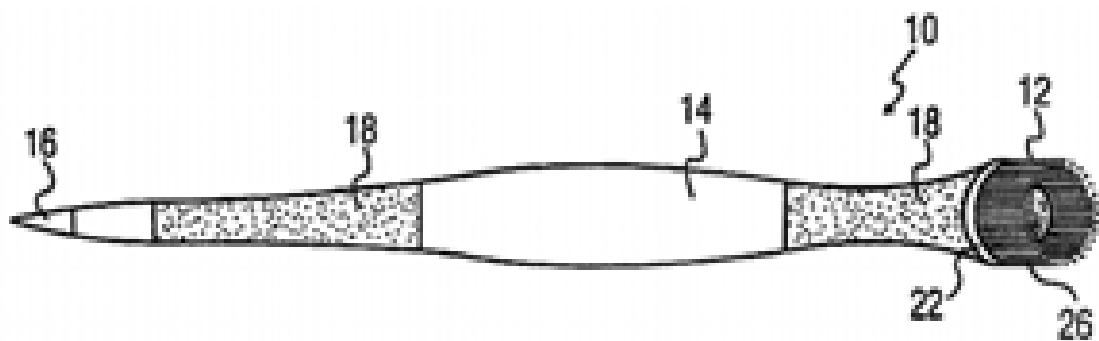
(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 PARK AVENUE, New York, NY 10022, United States of America

(72) HOHLBEIN Douglas J. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

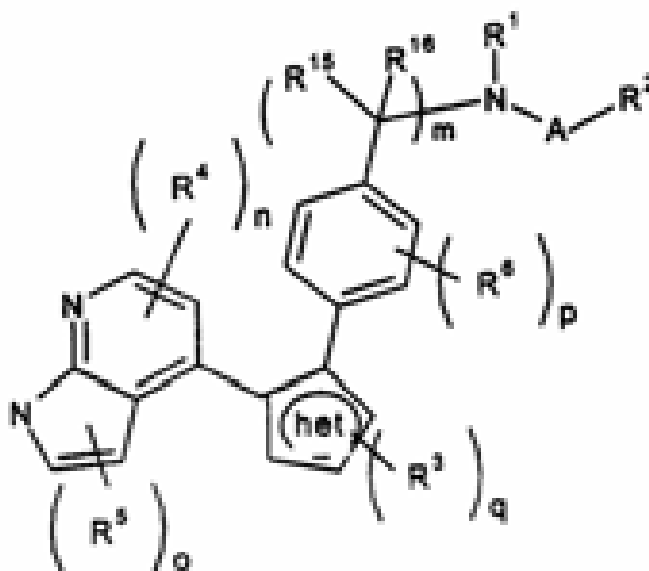
(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

(57) Sáng chế đề cập tới bàn chải đánh răng chăm sóc miệng bao gồm đầu bàn chải lắp vào một đầu của tay cầm chứa nhiều phần tử chăm sóc miệng. Phụ kiện chăm sóc miệng được lắp vào đầu đối diện của tay cầm. Bộ phận phân phối chất chăm sóc miệng được lắp trong đầu bàn chải trong vùng làm sạch được tạo ra bởi phần tử chăm sóc miệng. Tốt hơn là, bàn chải đánh răng được tạo kích cỡ nhỏ và có trọng lượng nhẹ sao cho dễ dàng mang đi để sử dụng khi đi xa nhà.



- (11) **18452**
- (21) 1-2008-01839 (51)⁷ **A23L 1/05**, 1/29, 1/305
- (22) 19.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/048430 19.12.2006 (87) WO2007/075683 05.07.2007
- (30) 60/752,613 21.12.2005 US
- (71) ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377 AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America
- (72) LAI, Chron-si (US), JOHNS, Paul, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **NHỮ TƯƠNG DINH DƯỠNG CÓ ĐỘ NHỚT CẢM ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương dinh dưỡng có độ nhớt cảm ứng chứa (A) protein có hàm lượng methionin sulfoxit gắn kết protein bằng hoặc ít hơn 8% tổng lượng methionin gắn kết protein, tính theo lượng mol, (B) chất béo, và (C) hệ chất xơ có độ nhớt cảm ứng, hệ này cung cấp cho nhũ tương độ nhớt đóng gói nhỏ hơn 300cps và độ nhớt cảm ứng sau khi tiêu thụ ít nhất là 300cps, trong đó nhũ tương dinh dưỡng có độ nhớt cảm ứng là nhũ tương dầu-trong-nước. Đã phát hiện thấy rằng độ ổn định của sản phẩm được cải thiện và thời hạn bảo quản được gia tăng nhờ sự chọn lọc nguồn protein có hàm lượng methionin sulfoxit thấp.

- (11) **18453**
 (21) 1-2008-01854 (51)⁷ **A61K 31/335**
 (22) 19.12.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/US2006/062289 19.12.2006 (87) WO2007/076348 05.07.2007
 (30) 60/753,383 23.12.2005 US
 (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
 One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, Pennsylvania 19101, United States of America
 (72) Jerry Leroy ADAMS (US), Nicholas D. ADAMS (US), Jeffrey Michael AXTEN (US), Amita M. CHAUDHARI (CA), Dashyant DHANAK (GB), Toshihiro HAMAJIMA (JP), Kenneth Allen NEWLANDER (US), Cynthia A. PARRISH (US), Martha A. SARPONG (GH), Domingos J. SILVA (BR), Jun TANG (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT AZAINDOL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ AURORA KINAZA
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I):



(I)

và muối dược dụng của chúng. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng ức chế Aurora kinaza, do đó chúng đặc biệt thích hợp để điều trị nhiều bệnh, trong đó bao gồm các bệnh ung thư có khối u rắn và bệnh ung thư máu.

- (11) **18454**
 (21) 1-2008-01855 (51)⁷ **A61F 13/496, 5/44**
 (22) 19.02.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2007/052920 19.02.2007 (87) WO2007/111057 04.10.2007
 (30) 2006-089188 28.03.2006 JP
 (71) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990111, Japan

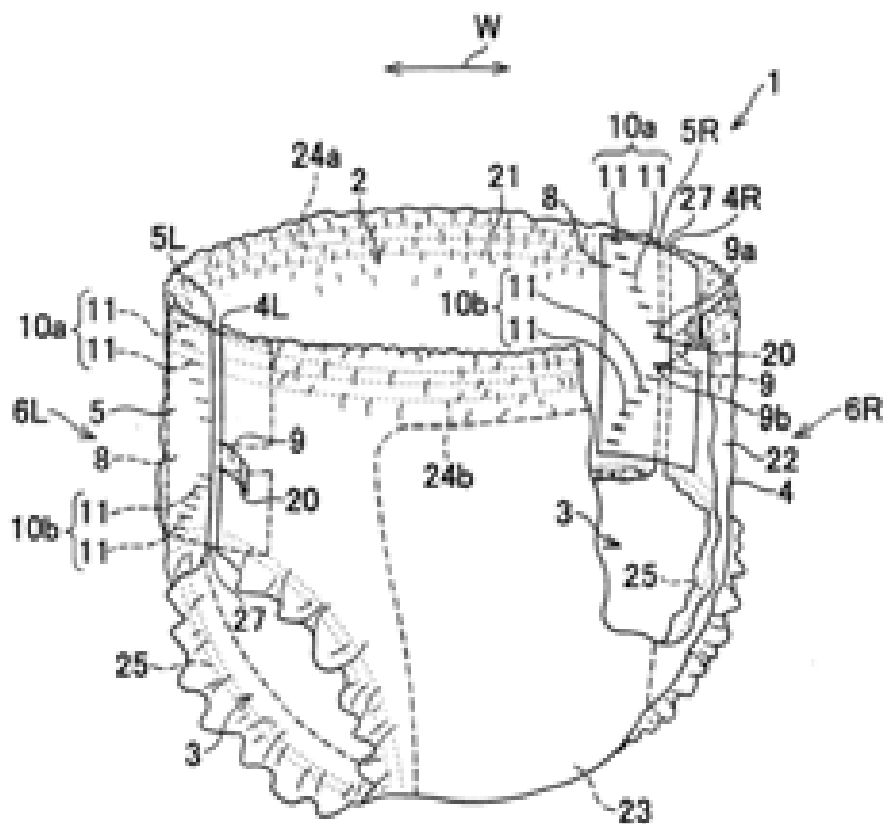
(72) ICHIKAWA, Makoto (JP), OHASHI, Naoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

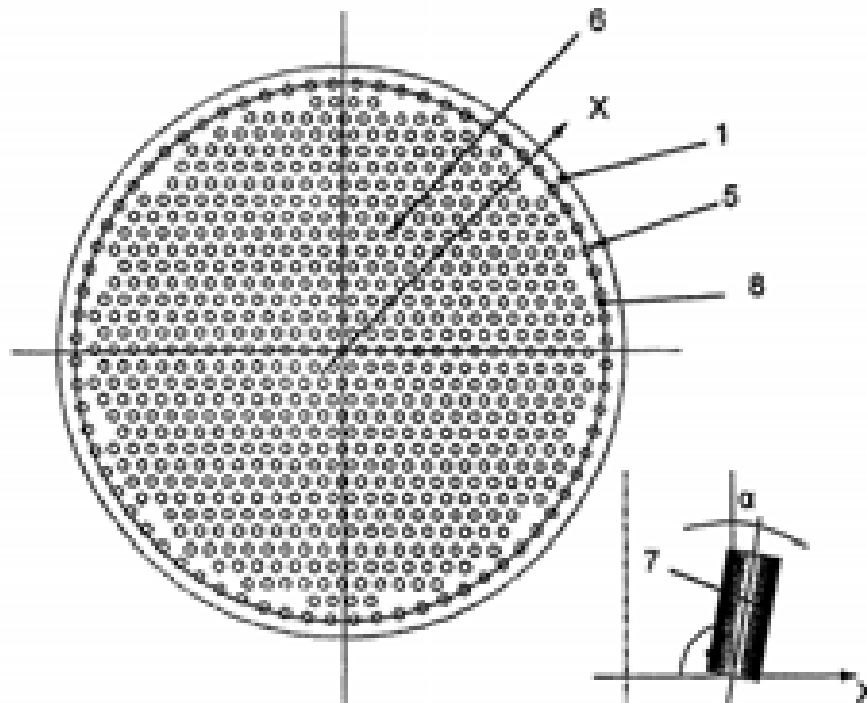
(54) **TÃ LÓT KIỂU QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót kiểu quần được cải tiến sao cho từng mép trong các mép đối nhau theo phương nằm ngang của tã lót có thể được xé rách bởi một tay để vứt bỏ sau khi tã lót đã được sử dụng.

Tã lót kiểu quần này bao gồm vùng cạp phía trước và vùng cạp phía sau được nối với nhau dọc theo các mối nối được xác định bởi các mép đối nhau theo phương nằm ngang của các vùng cạp này để tạo thành vòng cạp và một cặp vòng đùi. Các mối nối được làm thích ứng để được xé rách để vứt bỏ tã lót đã được sử dụng. Vùng cạp phía trước và vùng cạp phía sau được nối với nhau dọc theo các mối nối bởi các thành phần nối và từng thành phần nối được tạo ra có cái kẹp được tạo ra liền khối với thành phần nối này và các đường dẫn hướng xé rách kéo dài từ cái kẹp đến vòng cạp và một trong các vòng đùi liên quan.



- (11) **18455**
- (21) 1-2008-01857 (51)⁷ **B01J 8/44**
- (22) 20.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/012292 20.12.2006 (87) WO2007/079939 19.07.2007
- (30) A2068/05 23.12.2005 AT
2005-0130071 26.12.2005 KR
- (71) 1. SIEMENS VAI METALS TECHNOLOGIES GmbH & Co (AT)
Turmstrasse 44, A-4031 Linz, Austria
2. POSCO (KR)
1 Geo Dong-Dong, Kyong Sang, Book-Do, Pohang City 790-785, Republic of Korea
- (72) HAUZENBERGER Franz (AT), ZEHETBAUER Karl (AT), LEE Jun Hyuk (KR), SHIN Myoung Kyun (KR), NAMKUNG Won (KR), CHO Minyoung (KR), JEONG Sun-Kwang (KR), CHOI Nag Joon (KR), KIM Hang Goo (KR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐỂ PHÂN PHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập tới để phân phối (1), cụ thể là tới để phân phối kiểu vòi phun, để dẫn khí xử lý một cách đồng đều, đặc biệt là khí xử lý có các hạt rắn, vào trong khoang xử lý (3), để tạo thành tầng sôi theo tùy chọn, khoang xử lý (3) nằm bên trên để phân phối và được tạo bởi các thành (4) của lò phản ứng luyện kim cụ thể là để xử lý nguyên liệu nhiệt nóng. Để phân phối theo sáng chế có nhiều lỗ. Các lỗ này nằm gần các thành để ngăn không cho các chất bám vào các thành lò phản ứng. Kết cấu đặc biệt này liên quan đến các vòi phun và các ống dẫn.



- (11) **18456**
 (21) 1-2008-01858 (51)⁷ **B62M 25/04**, B62L 3/02
 (22) 23.01.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IT2006/000037 23.01.2006 (87) WO2007/083331 26.07.2007
 (71) CAMPAGNOLO S.R.L (IT)

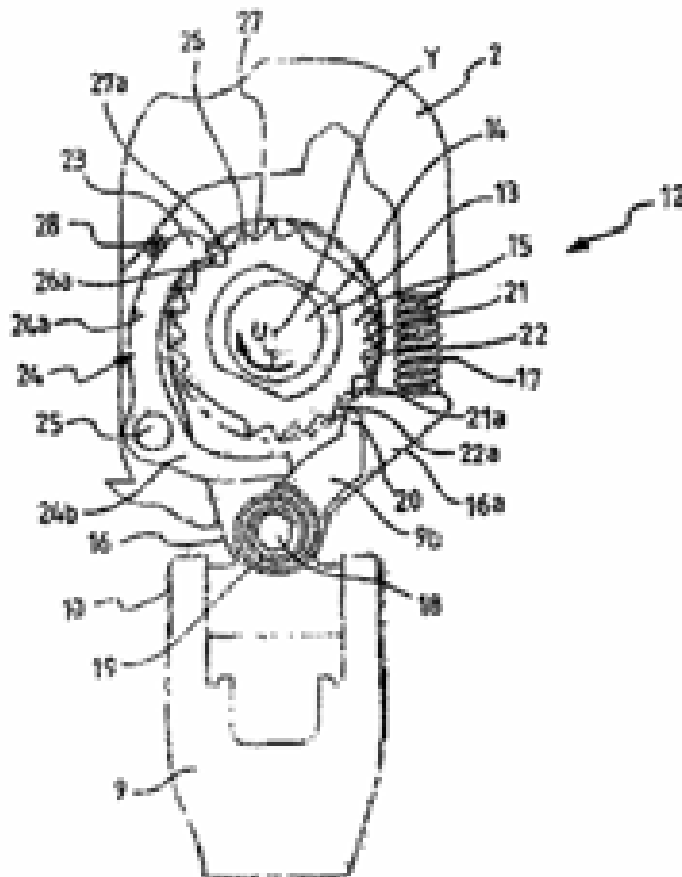
Via della Chimica. 4, I-36100 Vicenza, Italy

(72) DALPRA'Giuseppe (IT), CAIAZZO, Marco (IT)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐÈ-RAY-Ơ XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điều khiển ĐÈ-ray-ơ xe đạp (1) gồm có thân đỡ (2), một ống cuộn cáp (13) được lắp quay so với thân đỡ (2), một cơ cấu chỉ thị (12) đặt trong thân đỡ (2) và phù hợp để điều chỉnh vị trí góc của ống cuộn cáp (13), và một cân tác động bằng lay (9), cơ cấu chỉ thị (12) bao gồm bánh răng (15) quay cùng với ống cuộn cáp (13) và có một số răng nghiêng một bên thứ nhất (21) và một số răng nghiêng một bên thứ hai (26), một mỏ thứ nhất (20) thuộc cánh dẫn (9b) của cân (9) và ăn khớp đẩy trên răng thứ nhất (21) trong lúc chuyển dịch cân bằng tay theo hướng thứ nhất (S) tới ngưỡng quay xác định trước, và một mỏ thứ hai (23) được dẫn ra khỏi sự ăn khớp giữ trên răng thứ hai (26) bằng cánh dẫn (9b) của cân (9) trong lúc chuyển dịch cân bằng tay theo hướng thứ nhất (S) tới vị trí quay xác định trước.



- (11) **18457**
 (21) 1-2008-01860 (51)⁷ **A61M 5/28**, A61J 1/06
 (22) 13.01.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2007/000011 13.01.2007 (87) WO2007/083518 26.07.2007
 (30) 2006-013876 23.01.2006 JP
 2006-142306 23.05.2006 JP

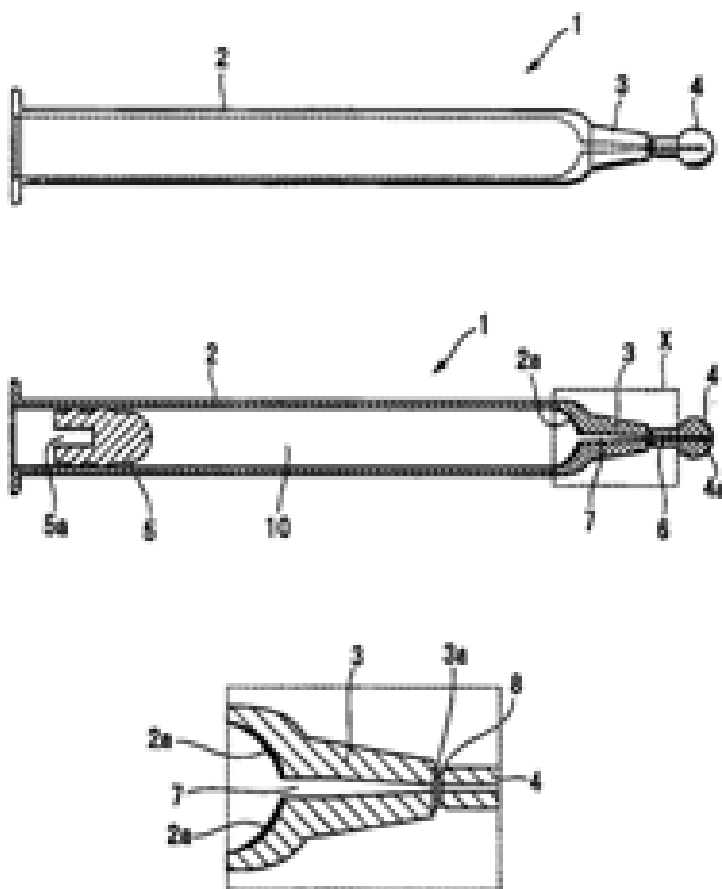
(75) OYAMA, YOSHIO (JP)

Walk Akasaka 603, 6-12-4, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, 107-0052, Japan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

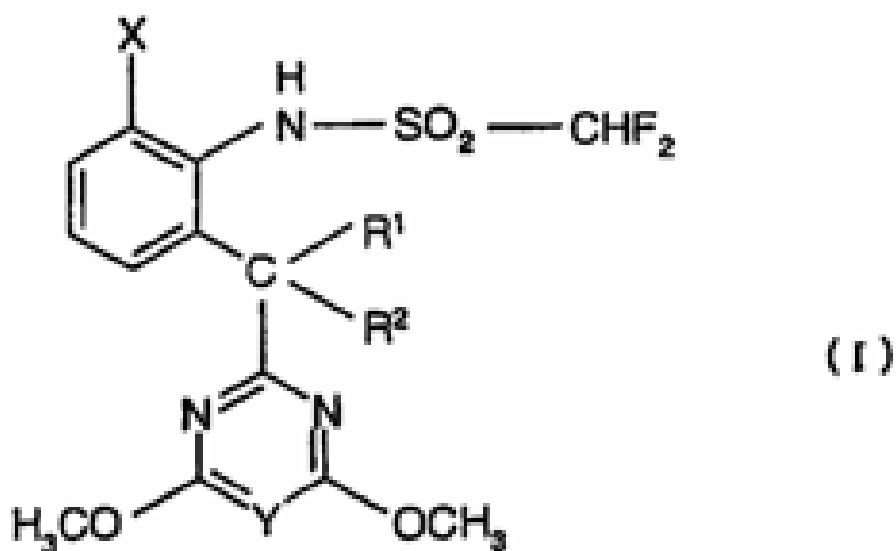
(54) **ỐNG THUỐC CÓ THỂ DÙNG LÀM BƠM TIÊM VÀ BỘ BƠM TIÊM SỬ DỤNG ỚNG THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thuốc có thể sử dụng làm bơm tiêm và bộ bơm tiêm dễ sử dụng, bộ bơm tiêm này có thể đạt được độ chính xác cao về mức định liều và đảm bảo an toàn tuyệt đối về mặt vệ sinh. Mục đích của sáng chế có thể đạt được nhờ loại ống thuốc có thể dùng làm bơm tiêm bao gồm: phần đầu (4) sẽ được tháo ra khi sử dụng; thân ống thuốc (2) để chứa dung dịch thuốc (10); bộ phận dẫn thuốc (3) nối phần đầu (4) với phần thân ống thuốc (2) có thể giữ cho chốt di động (5) tiếp xúc với mặt trong của thân ống thuốc (2) này và có thể cấp dung dịch thuốc (10) vào trong đoạn ống dẫn (6) đã được bịt kín bởi chốt di động (5) và nút bịt (4a).



- (11) **18458**
- (21) 1-2008-01870 (51)⁷ **A23B 7/02**
- (22) 13.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CN2006/003388 13.12.2006 (87) WO2007/073668 05.07.2007
- (30) 200510048226.X 26.12.2005 CN
- (71) ZHAO, BAOMIN (CN)
Suite 3-202, Building No. 1, New World Villa, Chongwen District, Beijing 100062,
P.R.China
- (72) WU, Shuxun (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) QUY TRÌNH LÀM KHÔ - SẤY QUẢ VÀ RAU
- (57) Quy trình làm khô-sấy thức ăn rau quả ở nhiệt độ thường. Quy trình gồm việc loại bỏ nước tự nhiên khỏi quả và rau đã được rửa, sau đó đưa quả và rau vào bình phản ứng, và làm khô chân không bình phản ứng tới 0,08-0,1MPa, bơm cacbon đioxit tới 1,5-10,5MPa, duy trì 30 giây đến 60 phút, hạ áp suất xuống áp suất không khí quá 0,5-4 phút để làm khô-sấy nguyên liệu.

- (11) **18459**
- (21) 1-2008-01871 (51)⁷ **A01N 43/54**, 43/70, 25/32, A01P 13/02
- (22) 22.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/012502 22.12.2006 (87) WO2007/079965 19.07.2007
- (30) 2006-6422 13.01.2006 JP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) ENDO, Keiji (JP), SHIRAKURA, Shinichi (JP), NAKAMURA, Shin (JP), MINEGISHI, Natsuko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DỪNG CHO RUỘNG LÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ CỎ DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm diệt cỏ dùng cho ruộng lúa, khác biệt ở chỗ, chứa (a) một chất dẫn xuất diflometansulfonamid diệt cỏ được thể hiện bởi công thức (I) và (b) ít nhất một hợp chất diệt cỏ được chọn từ nhóm gồm pretilaclo, butaclo, alaclo, metolaclo, axetoclo, clomeprop, brombutit, benfuresat, indanofan, pyrazolat, benzofenap, pyrazoxyfen, pyraclonil, oxaziclomefon, bensulfuron-metyl, azimsulfuron, imazosulfuron, pyrazosulfuron-etyl, xyclosulfamuron, etoxysulfuron, halosulfuron-metyl, orthosultamuron, cinosulfuron, metsulfuron-metyl, penoxsulam, thiobencarb, pyributycarb, molinat, dimethametryn, simetryn, cafenstrol, quinclozac, anilofos, mefenacet, fentrazamit, pentoxazon, oxadiargyl, oxadiazon, benzobixyclon, mesotrion, AVH301 (mã số), cyhalof op-butyl, metamifop, bispyribac-natri, pyrifalid, pyrimisulfan, pyrimenobac-metyl, clometoxynil, oxyfluorfen, dithiopyr, MCPA, MCPB, 2,4-D, dymron, cumyluron, quincloamin và clomazon, và/hoặc (c) là một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm gồm các chất an toàn dymron, isoxadifen(-etyl), flurazol, fencloazol-etyl, fenclozim, cloquintocet-mexyl, oxabetrinil, fluxofenim, mefenpyr-dietyl, furilazol, R-29148 (mã số), benoxacor, diclomit và dixyclonon làm thành phần hữu hiệu.



- (11) **18460**
 (21) 1-2008-01878 (51)⁷ **H02G 9/00, H02M 7/00, E21B 33/035**
 (22) 25.01.2007 (43) 25.11.2008
 (86) MY2007/000008 25.01.2007 (87) WO2007/086722 02.08.2007
 (30) PI20060385 27.01.2006 MY

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.09.2008

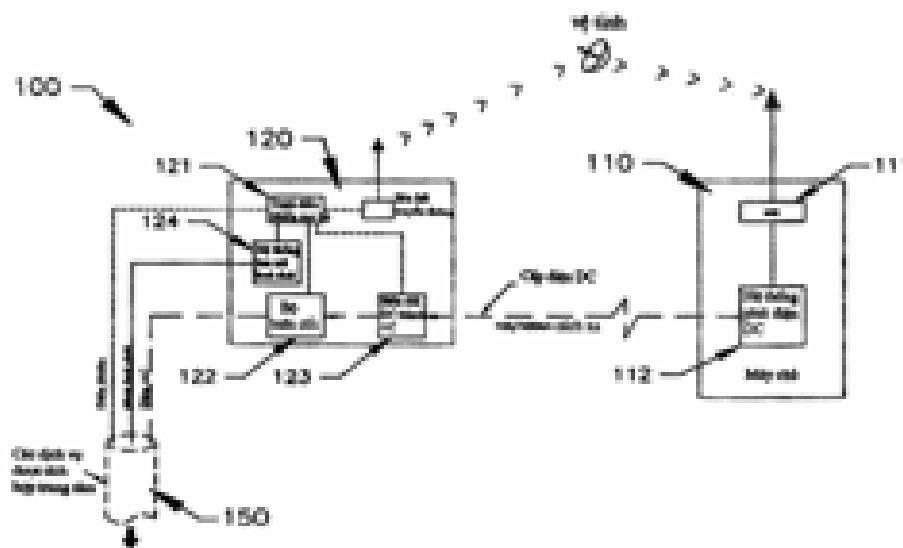
- (71) 1. ALPHA PERISAL SDN. BHD (MY)
 Lot 9, Jalan P10/15, Kawasan Perindustrian MIEL, Fasa 4, Seksyen 10, 43650 Bandar Baru Bangi Selangor Darul Ehsan, Malaysia
 2. ALPHA THAMES SUBSEA LIMITED (GB)
 Hilibrow House, Hillbrow Road, Esher, Surrey, KT10 9NW, UNITED KINGDOM

(72) David APPLEFORD (GB), Brian William LANE (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

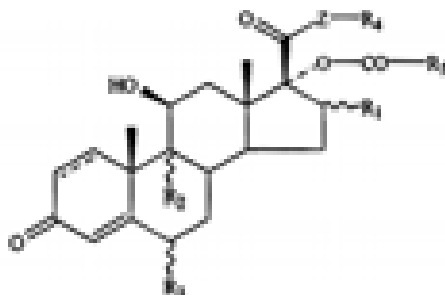
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống truyền điện năng (100) vốn sử dụng công nghệ HVDC để cung cấp điện năng qua khoảng cách dài tới hệ thống dưới nước (130) như hệ thống xử lý dưới đáy biển dạng môđun (300). Hệ thống (100) bao gồm trạm máy chủ (110), thiết bị biến đổi điện năng từ xa (120) và Trung tâm dịch vụ tích hợp (150) vốn được nối với hệ thống dưới nước (130). Trạm máy chủ (110) sẽ truyền điện năng DC qua cáp điện năng dưới mặt biển (140) tới thiết bị biến đổi điện năng từ xa (120) vốn dài hơn 100 km từ trạm máy chủ (110). Trên đó, thiết bị biến đổi điện năng từ xa (120) vốn bao gồm bộ đổi điện DC sang AC (123), máy biến áp (122) và trạm điều khiển cục bộ (121), sẽ chuyển đổi điện năng DC thành điện năng AC cần thiết dành cho hệ thống dưới nước (130). Quá trình truyền điện năng tới hệ thống dưới nước (130) sẽ được giám sát và được điều khiển qua trạm điều khiển chủ cục bộ (111) tại trạm máy chủ (110) và/hoặc trạm điều khiển cục bộ (121) trên thiết bị biến đổi điện năng từ xa (120). Một cách có lợi hơn là, điện năng có thể được cấp tới hệ thống dưới nước (130) vốn dài hơn 100 km từ nguồn điện năng. Hơn nữa, hệ thống dưới nước (130) và điện năng được truyền có thể được giám sát và được điều khiển từ xa.



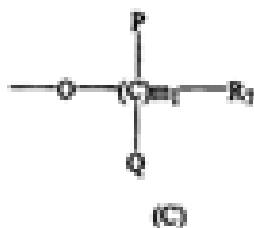
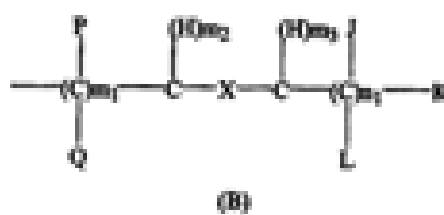
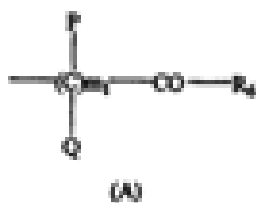
- (11) **18461**
- (21) 1-2008-01886 (51)⁷ **C08J 3/22**
- (22) 10.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/050130 10.01.2007 (87) WO2007/080872 19.07.2007
- (30) 2006-002442 10.01.2006 JP
- 2006-247921 13.09.2006 JP
- (71) 1. CHUKYO SHOJI. CO., LTD. (JP)
597-1, Sugano Kogi-cho, Ise-shi Mie, 5160007, JAPAN
2. POSITIVE FORCE INVESTMENTS CORPORATION (CN)
Unit 1205, 12/FL., Sinoplaza, 255 Gloucester Road Causeway Bay, Hong Kong, China
- (72) KONG, Li (CN), ZHANG, Ying (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HÚT ẨM TRONG CHẤT Dẻo VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm chứa chất hút ẩm và chất kết dính là nhựa dẻo nhiệt. Chất hút ẩm này bao gồm hợp chất vô cơ ở dạng bột có đặc tính hút ẩm và chất cải biến bề mặt bao phủ bề mặt của hợp chất vô cơ này. Chất cải biến bề mặt này có tác dụng làm tăng độ tương hợp giữa hợp chất vô cơ và nhựa dẻo nhiệt, và ngăn ngừa khả năng hấp thụ hơi ẩm của hợp chất vô cơ ở nhiệt độ môi trường, trong khi làm cho hợp chất vô cơ này có khả năng hấp thụ hơi ẩm khi đốt nóng.

- (11) **18462**
 (21) 1-2008-01889 (51)⁷ **C07J 3/00**, 31/00
 (22) 29.01.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/IN2007/000039 29.01.2007 (87) WO/2007/099548 07.09.2007
 (30) 131/MUM/06 27.01.2006 IN
 (71) SUN PHARMA ADVANCED RESEARCH COMPANY LIMITED (IN)
 17/B, Mahal Industrial Estate, Off Mahakali Caves Road, Andheri (East), Mumbai,
 India-400 093
 (72) PATEL, Jiten Ranchhodbhai (IN), PATEL, Gopalkumar Chimanlal (IN), SHETH,
 Gaurav Sanjivkumar (IN), SHAH, Samir Rameshchandra (IN), MANDHANE, Sanjay
 Nandlal (IN), CHITTURI, Trinadha Rao (IN), THENNATI, Rajamannar (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) 11 BETA-HYDROXYANDROSTA-4-EN-3-ON MỚI
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 11 β -hydroxyandrosta-4-en-3-on, có công thức I, và muối
 có thể chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng;

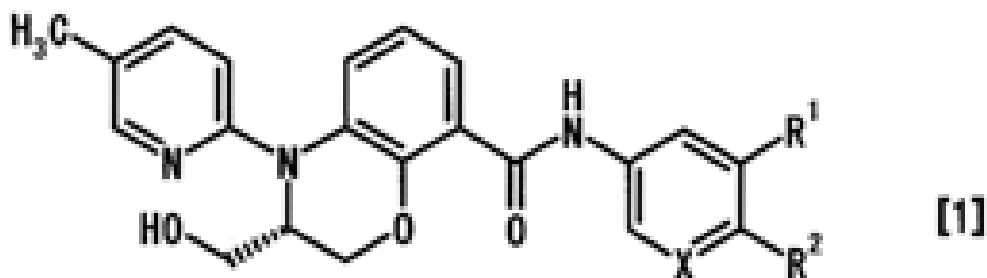


Công thức I

trong đó R₄ là gốc được chọn từ nhóm bao gồm (A), (B) và (C), với điều kiện là khi R₄ là gốc (C) thì Z là S:



- (11) **18463**
- (21) 1-2008-01897 (51)⁷ **C07D 413/04**, A61K 31/538, 45/00, A61P 1/04, 13/02, 13/10, 17/00, 17/02, 17/04, 19/02, 25/00, 25/04, 25/06, 27/16, 29/00, 35/00, 37/08, C07D 413/14, A61P 3/10, 9/10
- (22) 22.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/326314 22.12.2006 (87) WO2007/074916 05.07.2007
- (30) 2005-377754 28.12.2005 JP
- (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8422, Japan
- (72) KOGA, Yoshihisa (JP), YATA, Shinji (JP), YAMASAKI, Takayuki (JP), MATSUMOTO, Tatsuya (JP), SAKATA, Masahiro (JP), KONDO, Wataru (JP), HORI, Yoshikazu (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Đoàn Hồng Sơn (VPLS DOANHONGSON)
- (54) HỢP CHẤT 3,4-DIHYDROBENZOXAZIN VÀ CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA THỤ THỂ VANILOIT KIỂU PHỤ 1 (VR1)
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 3,4-dihydrobenzoxazin được thể hiện hiện bằng công thức chung [1] (trong đó X là nguyên tử ni tơ hoặc CR³; R¹ là nguyên tử hydro hoặc halogen; R² là nhóm C1-6 alkoxy có thể được thế bằng từ 1 đến 5 nhóm thế giống hoặc khác nhau được chọn từ nguyên tử halogen hoặc nhóm hydroxyl; và R³ là nguyên tử halogen, tuy nhiên, R¹ là nguyên tử halogen nếu X là CR³). Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị các bệnh có liên quan đến hoạt tính của thụ thể vanilloid kiểu phụ 1 (VR1), như chứng đau chẳng hạn.



- (11) **18464**
- (21) 1-2008-01908 (51)⁷ **C07C 29/48**, B01J 12/00
- (22) 13.02.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2006/004912 13.02.2006 (87) WO/2007/075178 05.07.2007
- (30) 11/319,093 27.12.2005 US
- 11/351,532 10.02.2006 US
- (71) **GAS TECHNOLOGIES LLC (US)**
Post Office Box 640, Walloon Lake, Michigan 49796, United States of America
- (72) PAWLAK, Nathan, A. (US), VEDENEEV, Vladimir, Ivanovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT METANOL BẰNG CÁCH TÁI SỬ DỤNG HYĐROCACBON**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp sản xuất metanol bao gồm bước cho khí có chứa hydrocacbon đã được gia nhiệt phản ứng với khí có chứa oxy trong thiết bị phản ứng để tạo ra dòng sản phẩm có chứa metanol, và chuyển nhiệt từ dòng sản phẩm sang khí có chứa hydrocacbon để gia nhiệt khí này. Sau khi loại metanol và CO₂ ra khỏi dòng sản phẩm, hydrocacbon chưa xử lý được trộn với khí có chứa hydrocacbon để tái xử lý qua thiết bị phản ứng.

(11) **18465**

(21) 1-2008-01925

(51)⁷ **A01C 7/08**, 7/18, 7/20, A01B 49/06

(22) 30.07.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.07.2008

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP NGUYỄN HỮU TUỖ (VN)**
Thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hoà, thành phố Hà Nội

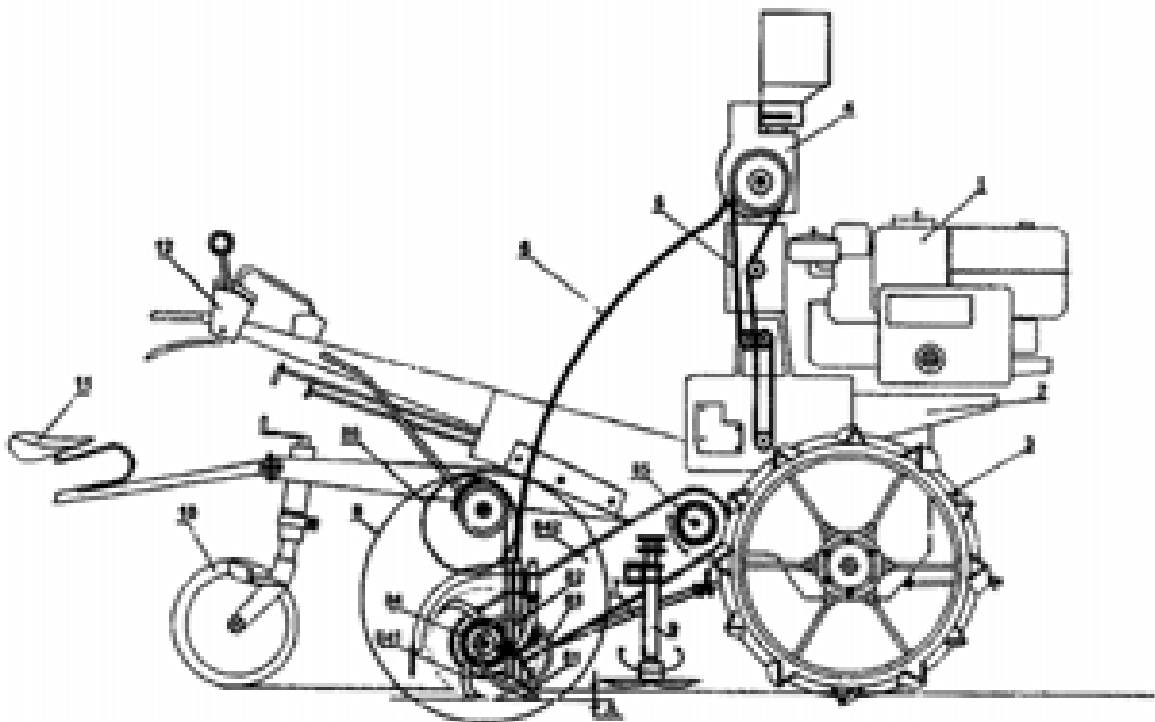
(72) Nguyễn Hữu Tuỗ (VN)

(54) **MÁY GIEO HẠT RẠCH HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gieo hạt rạch hàng: bao gồm động cơ (1), được lắp vào khung thân xe (2), động cơ (1) được nối với hệ thống truyền động để truyền động cho các bánh xe dẫn động (3), bộ phận chia hạt (4), bộ phận cắt phay rạ (9) và trục phay đất (84).

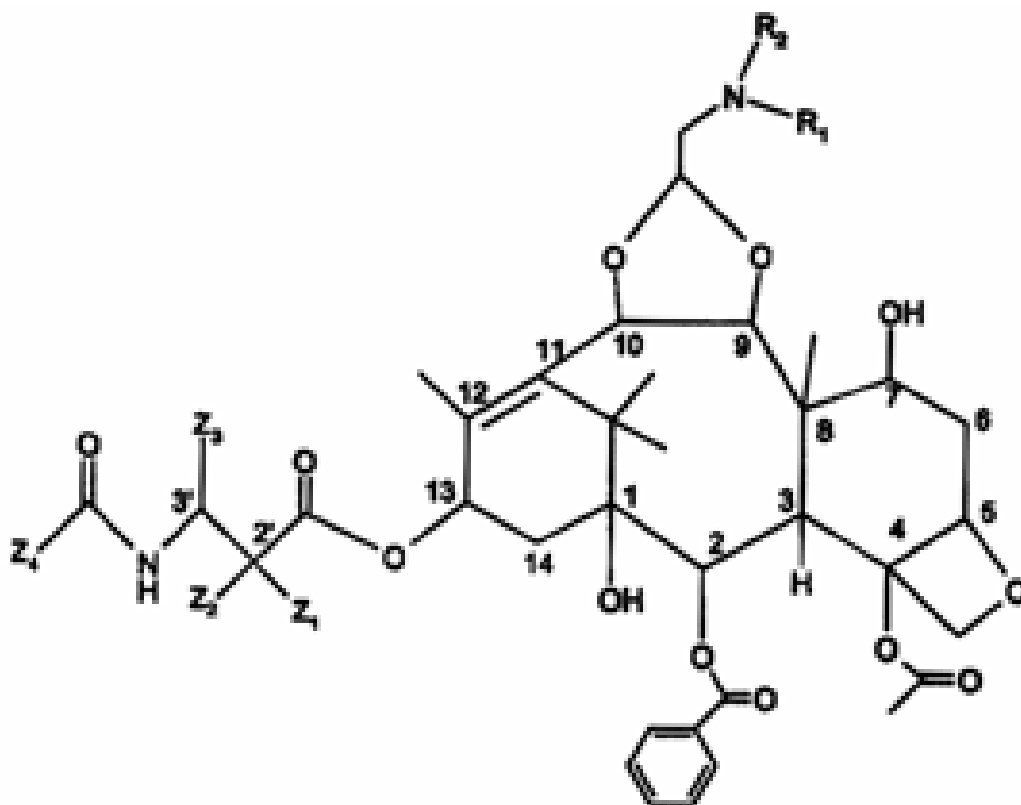
Bộ phận chia hạt (4) gồm toa đựng hạt (41), hộp chia hạt (42), trống chia hạt (43) trên đó có các lỗ chứa hạt (431), các rãnh (432) theo chu vi của trống và sâu hơn đáy lỗ để một đầu lá nhíp đẩy hạt (422) tỳ vào đó. Phía trong hộp chia hạt (42) còn lắp tấm vật liệu đàn hồi chắn và gạt hạt (421), khi trống (43) quay, chỉ cho một lượng hạt trong lỗ (431) qua được tấm chắn (421) rồi được lá nhíp (422) đẩy hạt vào miệng ống xả hạt (44) dẫn xuống rãnh gieo.

Cụm các cơ cấu rạch hàng, gieo hạt, phay đất (8) gồm có các cụm rạch hàng và gieo hạt, mỗi cụm có lưỡi rạch hàng (81) hàn vào đầu dưới ống gieo (82) và một ống gia cường (83), hai ống này hàn sát nhau trước và sau được kẹp giữa hai cánh lưỡi (81), trục phay đất (84) trên đó có lắp các cụm lưỡi phay (841), khi cơ cấu phay làm việc các lưỡi này sẽ bóc lớp đất trên bề mặt ruộng, làm tơi và bắn phủ lên rãnh đã được gieo hạt.



- (11) **18466**
- (21) 1-2008-01943 (51)⁷ **C07D 231/14**, A61K 31/415
- (22) 05.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/FR2007/000201 05.02.2007 (87) WO2007/090949 16.08.2007
- (30) 06/01,253 08.02.2006 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) DUPLAA Hélène (FR), MONNIER Olivier (FR), OCHSENBEIN Philippe (FR),
COQUEREL Gérard (FR), FOURS Baptiste (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) RIMONABANT MONOHYDRAT, CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA RIMONABANT
MONOHYDRAT, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến rimonabant monohydrat, quy trình điều chế chúng và các chế phẩm
được dụng chứa chúng.

- (11) **18467**
- (21) 1-2008-01953 (51)⁷ **C07D 493/08**, A61P 35/00
- (22) 05.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CN2007/000022 05.01.2007 (87) WO2007/079666 19.07.2007
- (30) 200610001205.7 10.01.2006 CN
- (71) SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.279 Wenjing Road, Minxing District, Shanghai 200245, P. R. China
- (72) SUN, Piaoyang (CN), LEI, Xinsheng (CN), YUAN, Kaihong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT TAXOL CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG U**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất taxol hoặc muối của chúng có công thức dưới đây: trong đó, R₁, R₂, Z₁, Z₂, Z₃ và Z₄ là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế và tác dụng kháng u của hợp chất này.



- (11) **18468**
- (21) 1-2008-01955 (51)⁷ **A61K 31/38**, A61P 11/06
- (22) 22.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2006/070135 22.12.2006 (87) WO2007/077162 12.07.2007
- (30) 06100055.0 04.01.2006 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) ENGEL, Michael (DE), HEINRICHS, Stefan (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) MUỐI TIOTROPIUM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HEN DẠI DẰNG MỨC ĐỘ TRUNG BÌNH
- (57) Sáng chế đề cập đến muối tiotropium để sản xuất dược phẩm điều trị bệnh nhân bị hen trung bình dai dẳng.

- (11) **18469**
- (21) 1-2008-01957 (51)⁷ **C22C 38/04**, C21D 8/02, B21B
1/26, 1/46
- (22) 25.05.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/CN2006/001097 25.05.2006 (87) WO2007/079625 19.07.2007
- (30) 200610045617.0 06.01.2006 CN
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.08.2008
- (71) **ANGANG STEEL COMPANY LIMITED (CN)**
Tiexi District, Anshan City, Liaoning Province 114003, P. R. China
- (72) **SUN, Jianlun (CN), ZHANG, Wanshan (CN), GUAN, Ju (CN), YANG, Xu (CN), CHEN, Xin (CN), SUN, Qun (CN), WANG, Keqiang (CN), LIU, Liqun (JP), ZHAI, Yongbin (CN), FU, Guoli (CN), LU, Jun (CN), YANG, Mingkai (CN)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **TẤM THÉP HẠT SIÊU MỊN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép hạt siêu mịn, chứa C với lượng nằm trong khoảng từ 0,12 đến 0,18%, Si và Mn, được chế tạo bằng cách đúc và cán liên tục phiến mỏng trung gian và quy trình chế tạo tấm thép này. Cấu trúc tế vi của tấm thép nêu trên chủ yếu bao gồm ferit và peclit. Cỡ hạt trung bình của ferit nằm trong khoảng từ 3 đến 7 μ m. Thành phần hoá học của tấm thép là: Si: 0,32%-0,35%, Mn: 0,87%-1,20%, P \leq 0,02%, S \leq 0,015%, với Fe và các tạp chất là phần còn lại, tỷ lệ phần trăm là theo trọng lượng. Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo gồm các bước : nung nóng trực tiếp phiến đúc ở nhiệt độ nung nóng cao hơn 800°C, gia nhiệt phiến tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1100 đến 1280°C; cán thô phiến tới chiều dày nằm trong khoảng từ 30 đến 60mm; tạo sự tích tụ sức căng nhờ nhiều rãnh cán và cán mỏng nhiều, với tốc độ cán mỏng trung bình của thép trên các máy cán tinh được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 1 đến 10/s, và nhiệt độ cán tinh nằm trong khoảng từ 750 đến 850°C; làm mát lớp với tốc độ làm mát nằm trong khoảng từ 10-45°C/s; và cuộn ở nhiệt độ được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 400 đến 620°C.

- (11) **18470**
- (21) 1-2008-01973 (51)⁷ **A01N 25/16**
- (22) 10.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/000552 10.01.2007 (87) WO2007/081961 19.07.2007
- (30) 60/757,641 10.01.2006 US
- 60/790,381 07.04.2006 US
- (71) INNOVAFORM TECHNOLOGIES, LLC (US)
1735 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States of America
- (72) KABANOV, Alexander V. (US), BRONITCH, Tatiana K. (US), KARAS, Michael (IL),
FRANK, Bruce L. (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) VI HỖN HỢP, CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT SINH VẬT PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG
CHỨA VI HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT PHÁ HOẠI
CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối thuốc diệt sinh vật phá hoại cây trồng cải tiến. Hệ thống dựa trên cơ sở vi hỗn hợp bao gồm (a) hợp chất lưỡng tính chứa ít nhất một nhóm ưa nước và ít nhất một nhóm kỵ nước và (b) hợp chất thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dựa trên cơ sở vi hỗn hợp và phương pháp sử dụng chế phẩm để phòng trừ sinh vật phá hoại cây trồng.

- (11) **18471**
- (21) 1-2008-01974 (51)⁷ **A01N 25/16**
- (22) 10.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/000559 10.01.2007 (87) WO2007/081965 19.07.2007
- (30) 60/757,641 10.01.2006 US
60/790,381 07.04.2006 US
- (71) INNOVAFORM TECHNOLOGIES, LLC (US)
1735 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States of America
- (72) KABANOV, Alexander V. (US), BRONITCH, Tatiana K. (US), KARAS, Michael (IL)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) VI HỖN HỢP, CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT SINH VẬT PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG CHỨA VI HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT PHÁ HOẠI CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân phối thuốc diệt sinh vật phá hoại cây trồng cải tiến. Hệ thống dựa trên cơ sở vi hỗn hợp bao gồm (a) hợp chất lưỡng tính chứa ít nhất một nhóm ưa nước và ít nhất một nhóm kỵ nước và (b) thuốc diệt sinh vật phá hoại cây trồng. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dựa trên cơ sở vi hỗn hợp và phương pháp sử dụng chế phẩm để phòng trừ sinh vật phá hoại cây trồng.

- (11) **18472**
- (21) 1-2008-01986 (51)⁷ **C09J 175/06**, B65D 65/40
- (22) 14.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/052571 14.02.2007 (87) WO2007/094341 23.08.2007
- (30) 2006-041236 17.02.2006 JP
- (71) MITSUI CHEMICALS POLYURETHANES, INC. (JP)
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan
- (72) Hideki TERADA (JP), Shigetoshi SASANO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KEO DÍNH DẠNG LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập tới keo dính dạng lớp bao gồm một polyol; một polyol được cải biến bằng axit thu được bằng cách cho phản ứng một polyol kỵ nước chứa một gốc hydrocarbon có từ 12 đến 80 nguyên tử cacbon trong phân tử của nó với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 95% trọng lượng hoặc dẫn xuất của nó với một anhydrit axit polycarboxylic thơm và có một nhóm carboxyl ở cuối phân tử của nó; một hợp chất polyisoxyanat hữu cơ; và một chất kết hợp silan.
- Ngay cả sau khi xử lý khử trùng ở nhiệt độ cao, màng keo dính dạng lớp này có đặc tính dính tuyệt vời giữa lá kim loại hoặc màng chắn và màng chất dẻo dùng làm lớp bên trong, và cũng có đặc tính dính tuyệt vời giữa lá kim loại hoặc màng chắn và màng chất dẻo dùng làm lớp bên ngoài.

(11) **18473**

(21) 1-2008-01990

(22) 20.12.2006

(86) PCT/JP2006/325328 20.12.2006

(30) 2006-004871 12.01.2006 JP

2006-199955 21.07.2006 JP

(51)⁷ **B62H 1/02**, H01H 21/32

(43) 25.11.2008

(87) WO2007/080756 19.07.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

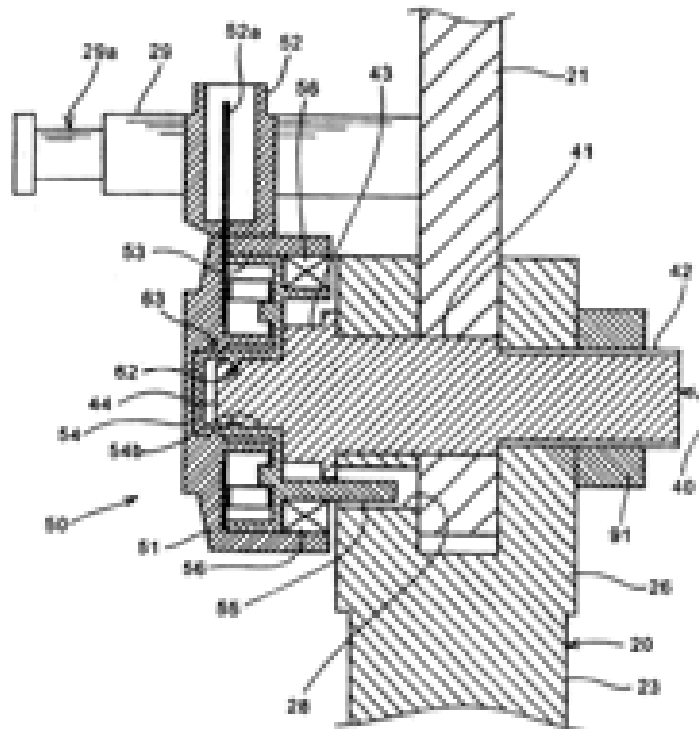
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, JAPAN

(72) NAKAZAWA Yoshihiro (JP), SUMADA Takashi (JP), NAKAJIMA Hiroyuki (JP), TAKENAKA Masahiko (JP), INUI Shujiro (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH CỦA CHÂN CHỐNG BÊN**

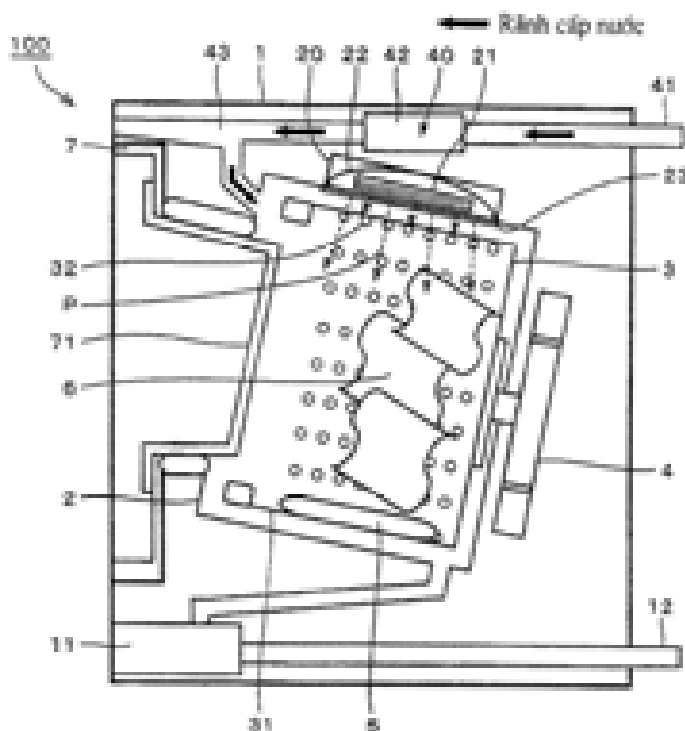
(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển mạch chân chống bên có thể đạt được việc giảm được số lượng các chi tiết và giảm được trọng lượng cùng với việc nâng cao khả năng lắp ráp. Trên bu lông xoay (40) đỡ quay được và xoay được thanh chân chống bên (20) trên giá đỡ phía thân xe (21), cụm công tắc (50) được tạo thành từ đế (51) và phần xoay (53) được làm bằng nhựa và dò vị trí quay của thanh chân chống bên (20) được lắp. Cơ cấu gài thứ nhất (62) được tạo thành từ rãnh và phần nhô nằm giữa phần trụ (54) được tạo ra trên phần xoay (53) và trục gài (44) và, đồng thời, cơ cấu gài thứ hai (63) được tạo thành từ rãnh và phần nhô (15) nằm giữa đế (51) và phần trụ (54). Phần xoay (53) mà tiếp điểm di động được tạo ra từ lò xo lá được lắp trên đó cho phép chốt định vị (55) được tạo ra trên một phần đầu của nó để được gài khớp với lỗ chốt (28) được tạo ra trong phần xoay (26) và do đó, phần xoay (53) được quay liên khối với thanh chân chống bên (20) vì vậy thay đổi đầu ra của bộ chuyển mạch từ đầu nối (52).



- (11) **18475**
- (21) 1-2008-02020 (51)⁷ **D06F 25/00**, 39/00, 39/08, 58/02
- (22) 20.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/325337 20.12.2006 (87) WO2007/088684 09.08.2007
- (30) 2006-022644 31.01.2006 JP
- 2006-203003 26.07.2006 JP
- 2006-310668 16.11.2006 JP

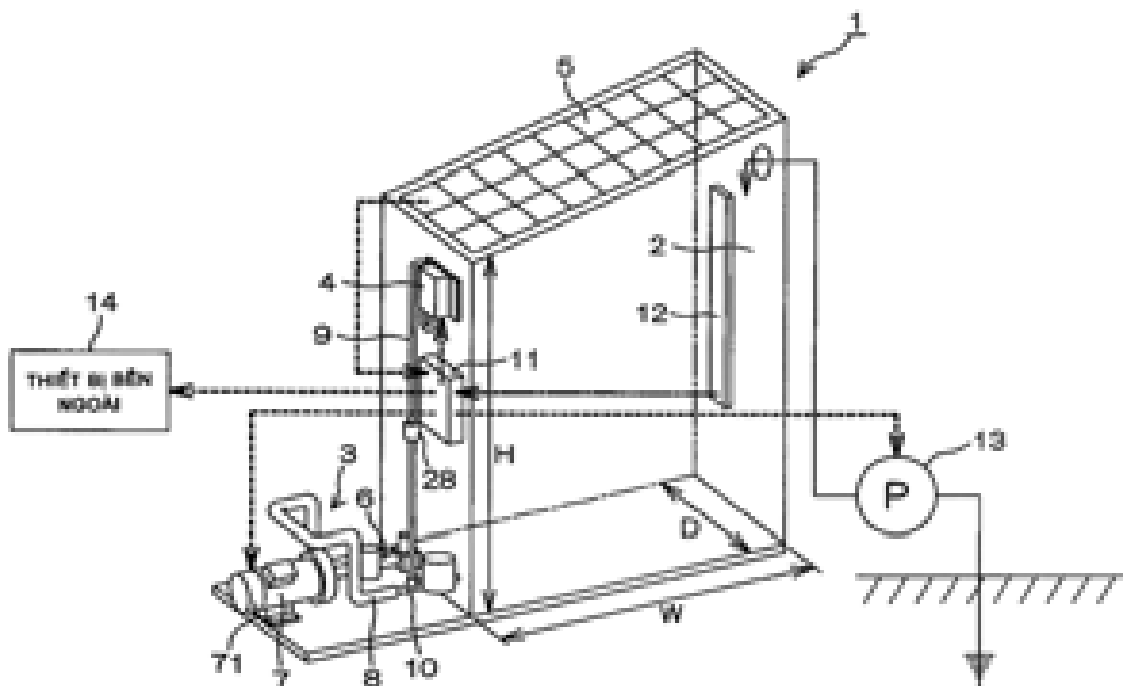
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.08.2008

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan
- (72) Mugihei IKEMIZU (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ VẢI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ vải trong đó không cần làm nóng ở nhiệt độ cao đồ vải và/hoặc các bộ phận của thiết bị xử lý cần được tiệt trùng; trong đó trạng thái khô là không nhất thiết phải có; mà không làm phân hủy, phai màu, và tương tự đối với đồ vải và/hoặc các bộ phận của thiết bị xử lý cần được tiệt trùng; đồ vải và/hoặc các bộ phận của thiết bị xử lý cần được tiệt trùng không bị hư hại; và có khả năng đạt được tác dụng diệt vi khuẩn đủ. Máy giặt và sấy (100) là thiết bị xử lý đồ vải bao gồm: tang quay (3) làm bộ phận chứa để chứa bên trong chúng quần áo (6) là đồ vải; bộ phận cấp nước chứa ion bạc (40) là bộ phận đưa ion bạc vào để đưa các ion bạc vào tang quay (3) và/hoặc quần áo (6) được chứa bên trong tang quay (3); và bộ phận chiếu ánh sáng (20) làm bộ phận chiếu ánh sáng để chiếu ánh sáng vào tang quay (3) và/hoặc quần áo (6), mà ion bạc đã được đưa vào nhờ bộ phận cấp nước chứa ion bạc (40).

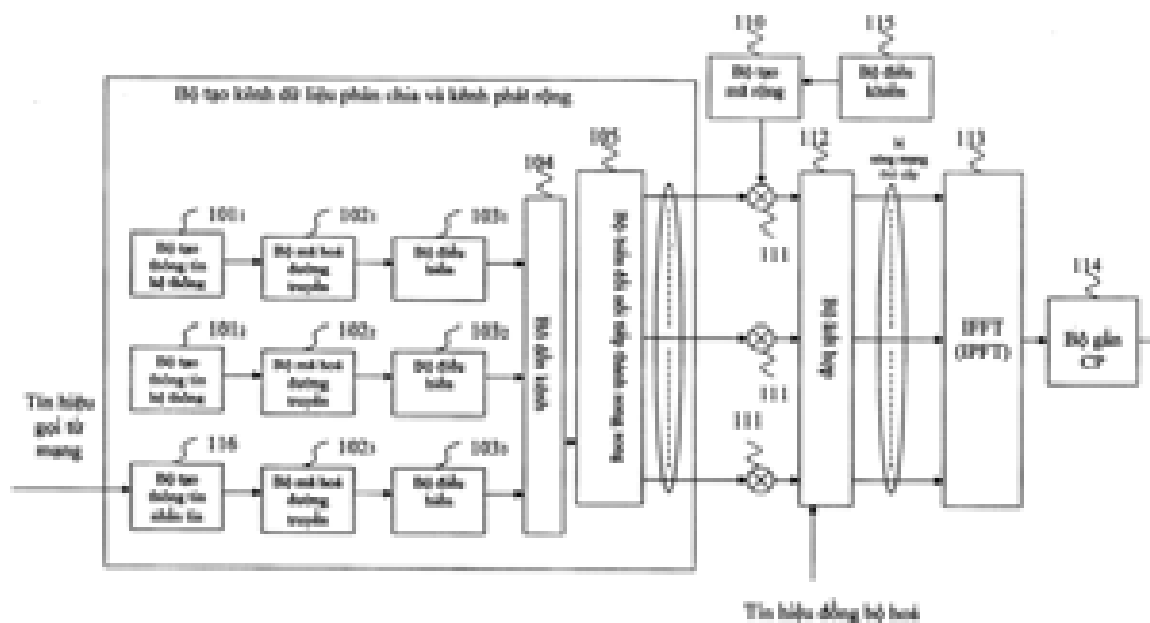


- (11) **18476**
- (21) 1-2008-02023 (51)⁷ **C05C 9/00**
- (22) 12.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/000906 12.01.2007 (87) WO2007/087180 02.08.2007
- (30) 60/758594 12.01.2006 US
- (71) AGROTAIN INTERNATIONAL, L.L.C. (US)
One Angelica Street, St. Louis, Missouri 63147, United States of America
- (72) Allen R. Sutton (US), Willis ThornSberry (US)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA CHỨA N-(N-BUTYL)THIOPHOSPHORIC TRIAMIT CHO PHÂN BÓN LÀM TỪ URÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia khô dễ chảy dùng cho phân bón làm từ urê nước được tạo thành từ polyme formandêhyt urê rắn (UFP), N-(n-butyl) thiophốtphoric triamit (NBPT), và, tùy chọn, đixyandiamit (DCD), trong đó phân bón lỏng chứa chất phụ gia giúp giảm sự thất thoát nitơ từ đất. Tùy chọn, cũng có thể trộn chất phụ gia khô với urê nóng chảy hoặc urê rắn để tạo ra phân bón làm từ urê rắn giúp giảm sự thất thoát nitơ từ đất. Sáng chế cũng đồng thời đề cập đến phương pháp điều chế chất phụ gia này.

- (11) **18477**
- (21) 1-2008-02025 (51)⁷ **C02F 1/78**, B01F 3/04, C02F 1/28, 1/64, 3/34
- (22) 18.12.2006 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2006/325199 18.12.2006 (87) WO/2007/080751 19.07.2007
- (30) 2006-006294 13.01.2006 JP
2006-046181 23.02.2006 JP
- (71) SANYO ELECTRIC CO., LTD. (JP)
5-5, Keihanondori 2-chome, Moriguchi-shi, Osaka 570-8677, Japan
- (72) HIRO, Naoki (JP), KOCHI, Motoki (JP), Tatsuya HIROTA (JP), Toshiyuki HIRATA (JP), Toru KAMIMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC, HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÀ CƠ CẤU BƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch nước (1) bao gồm bồn (2) dùng để trữ nước, cơ cấu tuần hoàn (3), bộ tạo ozon (4) dùng để tạo ozon, và panen pin mặt trời (5). Điện năng để dẫn động bộ tạo ozon (4) và bơm tuần hoàn (7) được sinh ra bởi điện năng được tạo ra bởi panen pin mặt trời (5). Điện năng được sinh ra bởi panen pin mặt trời (5) được cấp tới bộ điều khiển (11), và được cấp từ bộ điều khiển (11) tới cơ cấu tạo ozon (4) và bơm tuần hoàn (7) (động cơ bơm (71)) theo kiểu định trước. Nhờ đó, thiết bị làm sạch nước có thể có kết cấu dưới dạng thiết bị tự đứng trong đó kết nối của các đường cấp điện năng có thể được loại bỏ, và có thể làm sạch nước hữu hiệu trong nhiều nơi và môi trường khác nhau.

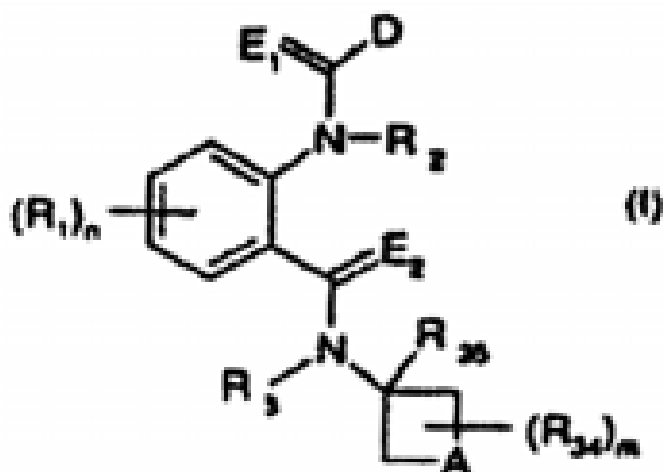


- (11) **18478**
- (21) 1-2008-02029 (51)⁷ **H04J 11/00**, H04B 1/707, H04Q 7/36
- (22) 11.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/050210 11.01.2007 (87) WO2007/083555 26.07.2007
- (30) 2006-010499 18.01.2006 JP
 2006-031743 08.02.2006 JP
 2006-127991 01.05.2006 JP
- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) Motohiro TANNO (JP), Kenichi HIGUCHI (JP), Mamoru SAWAHASHI (JP), Minami ISHII (JP), Nobuhiko MIKI (JP), Yoshihisa KISHIYAMA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) MÁY PHÁT, MÁY THU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến máy phát bao gồm bộ tạo thông tin hệ thống tạo ra thông tin hệ thống; bộ dồn kênh dồn kênh khoản thông tin hệ thống trong thông tin hệ thống cần để tìm kiếm ô trong kênh phát rộng và dồn kênh khoản thông tin hệ thống trong thông tin hệ thống cần để tìm kiếm ô trong kênh khác với kênh phát rộng; và bộ truyền truyền kênh phát rộng và kênh khác với kênh phát rộng.



- (11) **18479**
- (21) 1-2008-02047 (51)⁷ **C08G 59/00**, C09J 163/00
- (22) 17.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/050614 17.01.2007 (87) WO2007/083673 26.07.2007
- (30) JP2006-009303 17.01.2006 JP
- PCT/JP2006/301894 03.02.2006 JP
- (71) SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8109, Japan
- (72) TANIGUCHI, Masa (JP), WATANABE, Yuichi (JP), KIKUCHI, Hideki (JP),
MATSUMURA, Yasuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY LỎNG VÀ CHẤT BẮM DÍNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Chế phẩm nhựa epoxy lỏng chứa ít nhất nhựa epoxy và chất lưu hóa. Trong chế phẩm nhựa epoxy lỏng, sức bám dính (A) sau khi chế phẩm lưu hóa trong 60 giây ở 150°C và sức bám dính (B) sau khi lưu hóa chế phẩm trong 1 giờ ở 150°C thỏa mãn mối tương quan : $0,6B < A$. Tốt nhất là cũng đưa ra chất bám dính chứa chế phẩm nhựa epoxy lỏng trong đó sức bám dính (A) sau khi lưu hóa chế phẩm trong 60 giây ở 150°C và sức bám dính (B) sau khi lưu hóa chế phẩm trong 1 giờ ở 150°C thỏa mãn mối tương quan: $0,6B < A$.

- (11) **18480**
- (21) 1-2008-02048 (51)⁷ **A01N 43/56**, A01P 7/02, 7/04, C07D 223/12, 331/04, 401/14, 409/14
- (22) 15.01.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/EP2007/000302 15.01.2007 (87) WO2007/080131 19.07.2007
- (30) 06000826.5 16.01.2006 EP
- 06002803.2 13.02.2006 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.11.2008
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
- (72) MUEHLEBACH, Michel (CH), JEANGUENAT, André (CH), HALL, Roger, Graham (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT ANTHRANILAMIT, CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Hợp chất Anthranilamit có công thức (I)



trong đó các phân tử thế là như được xác định theo điểm (1) và muối nông dụng và tất cả các chất đồng phân đối ảnh và các dạng tautome của hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thành phần hoạt tính nông hoá cho chế phẩm thuốc trừ sâu và có thể được điều chế theo cách đã biết.

- (11) **18482**
(21) 1-2008-02053 (51)⁷ **C09D 11/00**, 11/10
(22) 26.12.2006 (43) 25.11.2008
(86) PCT/JP2006/326353 26.12.2006 (87) WO2007/086236 02.08.2007
(30) 2006-021209 30.01.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.11.2008

- (71) YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan
(72) Takeshi KAMATA (JP), Shigeharu SUZUKI (JP), Keigo SUGIMURA (JP), Kiyoshi YAGI (JP)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) MỰC ĐÁNH DẤU DÂY DẪN ĐIỆN CÓ VỎ BỌC
(57) Sáng chế này đề cập đến một loại mực đánh dấu dành cho dây dẫn điện có vỏ bọc sử dụng cho một bộ dây điện của một động cơ xe máy. Mực đánh dấu được in trên dây dẫn tạo thành với polyolefin như polyetylen và đề cập đến độ bám dính cao (về màu sắc), độ chống mài mòn cao, hiệu quả cao, nhanh khô và ít dẫn. Mực đánh dấu cho dây dẫn điện có vỏ bọc chứa nhựa dẻo acrylat với khối lượng nguyên tử từ 10500 đến 93000.

(11) **18483**

(21) 1-2008-02074

(22) 13.03.2007

(86) PCT/IB2007/000591 13.03.2007

(30) MO2006A000085 17.03.2006 IT

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.08.2008

(71) LAMEPLAST S.P.A. (IT)

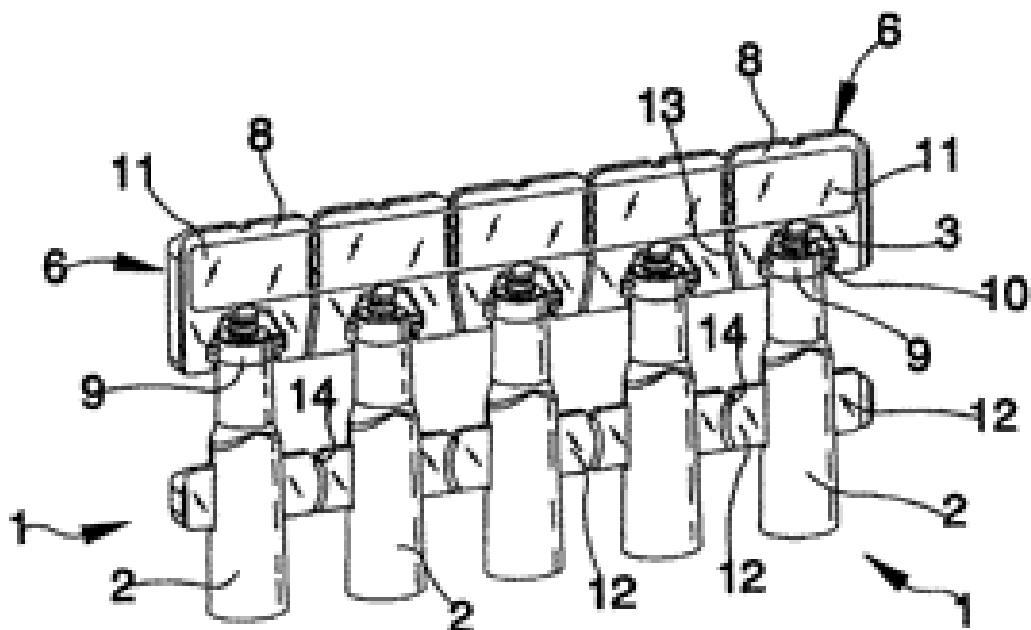
Via Verga n. 1/27, I-41030 Novi Di Modena (MO) Frazione Rovereto sul, Secchia (IT)

(72) FONTANA, Antonio (IT)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

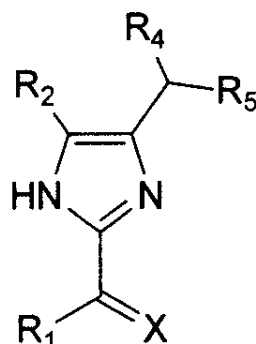
(54) LỌ ĐỰNG LIỀU ĐƠN CHO CÁC SẢN PHẨM DẠNG LỎNG, CỤ THỂ LÀ DƯỢC PHẨM, MỸ PHẨM HOẶC DẠNG TƯƠNG TỰ

(57) Sáng chế đề cập đến lọ đựng liều đơn (1) cho các sản phẩm dạng lỏng, cụ thể là các sản phẩm dược phẩm, mỹ phẩm và dạng tương tự, gồm có thân chứa lỏng (2) để chứa sản phẩm dạng lỏng, phần cổ (4) kéo dài từ thân và có ít nhất một miệng phân phối (3) để phân phối sản phẩm, và bộ phận đóng (7) có dụng cụ kẹp (8) để đỡ theo cách liên khối ít nhất một bộ phận ngăn cách (7) của miệng phân phối, và có ít nhất một vòng đệm hình khuyên (9), được liên kết với cổ và được liên kết theo cách có thể di chuyển được với dụng cụ kẹp dọc theo vùng dễ rách được thiết lập trước (10), dụng cụ kẹp gồm có ít nhất một phần về cơ bản có dạng tấm để cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc lô gô.



- (11) **18484**
- (21) 1-2008-02091 (51)⁷ **A01N 55/02**, 25/34, 43/36
- (22) 22.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/004862 22.02.2007 (87) WO/2007/103013 13.09.2007
- (30) 11/368,244 03.03.2006 US
- (71) ARCH CHEMICALS, INC. (US)
501 Merritt 7, P.O. Box 5204, Norwalk, CT 06856-5204, United States of America
- (72) WALDRON, Craig (US), MARTIN, Robert (US), WILLIAMS, Gareth (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP PHẦN THUỐC TRỪ SINH VẬT CHỨA PYRITHION VÀ PYROL**
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp phần thuốc trừ sinh vật có chứa khối trộn của một hoặc nhiều hợp chất pyrithion chọn lọc và một hoặc nhiều hợp chất pyrol có công thức I, trong đó hợp phần thuốc trừ sinh vật này không chứa đồng hoặc có hàm lượng đồng thấp.

- (11) **18485**
- (21) 1-2008-02101 (51)⁷ **C07D 233/54**, A61P 29/00, A61K 31/4164
- (22) 21.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/004648 21.02.2007 (87) WO2007/100617 07.09.2007
- (30) 60/776,473 24.02.2006 US
60/815,221 20.06.2006 US
11/698,253 25.01.2007 US
- (71) LEXICON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
8800 Technology Forest Place, The Woodlands, Texas 77381, United States of America
- (72) AUGERI, David, J. (US), BAGDANOFF, Jeffrey (US), BOTEJU, Lakmal, W. (US), CARSON, Kenneth, G. (US), JESSOP, Theodore, C. (US), KIMBALL, David, S. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT TRÊN CƠ SỞ IMIDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trên cơ sở imidazol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị, phòng ngừa và khống chế các bệnh và các rối loạn liên quan đến viêm và tự miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I

- (11) **18486**
(21) 1-2008-02124 (51)⁷ **B63C 11/04**
(22) 02.02.2007 (43) 25.11.2008
(86) PCT/US2007/002888 02.02.2007 (87) WO2007/092306 16.08.2007
(30) 11/347,458 03.02.2006 US

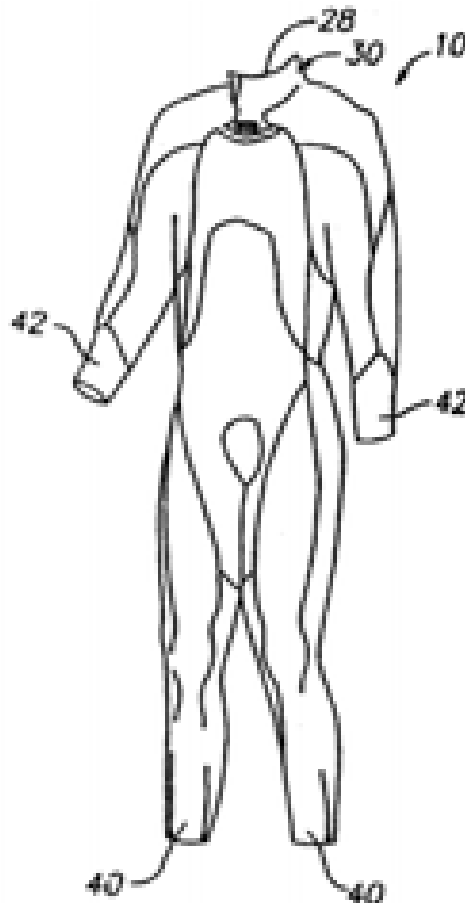
(71) PATAGONIA, INC. (US)
259 West Santa Clara Street, Ventura, CA 93001, United States of America

(72) O'HARA Tetsuya (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ QUẦN ÁO LẠN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ quần áo lặn bao gồm lớp ngoài và lớp trong. Lớp trong được gắn với lớp ngoài và gồm cụm gồm có và được hình thành trong nhóm sợi. Lớp trong gồm có các rãnh nối tiếp. Ít nhất một phần của mỗi rãnh được tạo ra bằng khoảng trống giữa các nhóm sợi liền kề. Bộ quần áo lặn còn bao gồm chỗ mở được bố trí ở phía sau của bộ quần áo lặn. Bộ quần áo lặn còn có thêm ít nhất một khoá được nối với chỗ mở để mở và đóng chỗ mở này.



- (11) **18487**
 (21) 1-2008-02132 (51)⁷ **A45F 3/04**
 (22) 16.02.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2007/051536 16.02.2007 (87) WO/2007/093644 23.08.2007
 (30) 10 2006 007 334.7 16.02.2006 DE

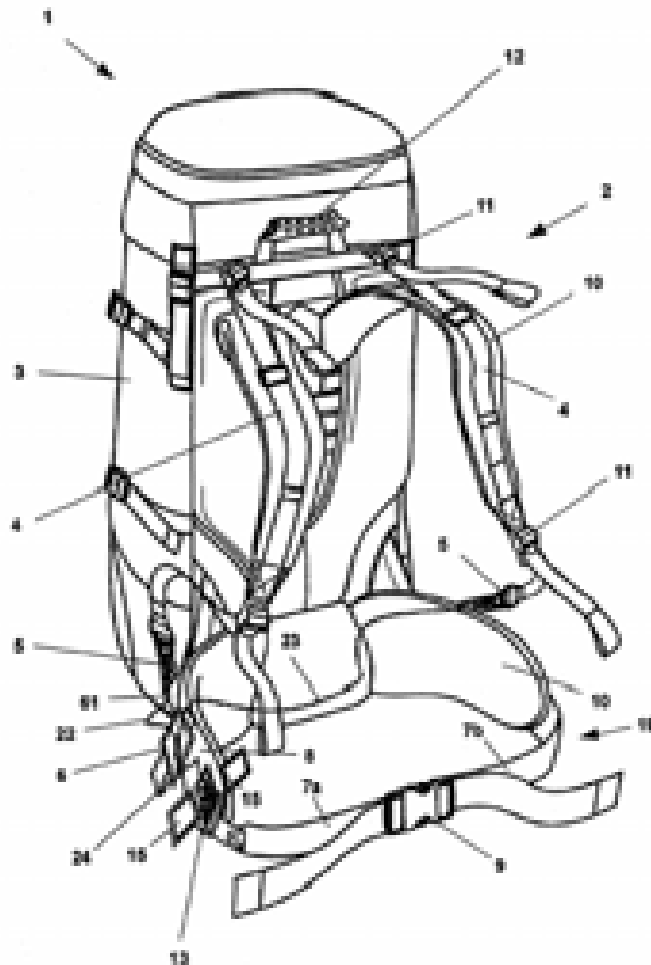
(71) TATONKA GMBH (DE)
 Robert-Bosch-Str. 3, 86453 Dasing, Germany

(72) Daniel LEYENDECKER (DE)

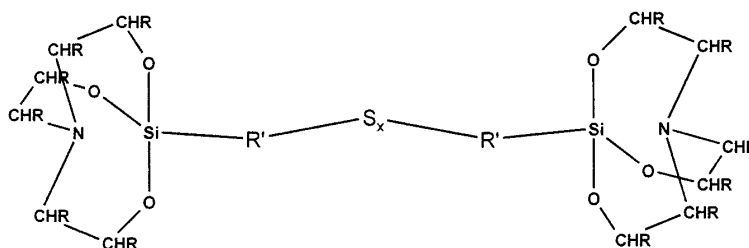
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐEO DÙNG CHO BA LÔ**

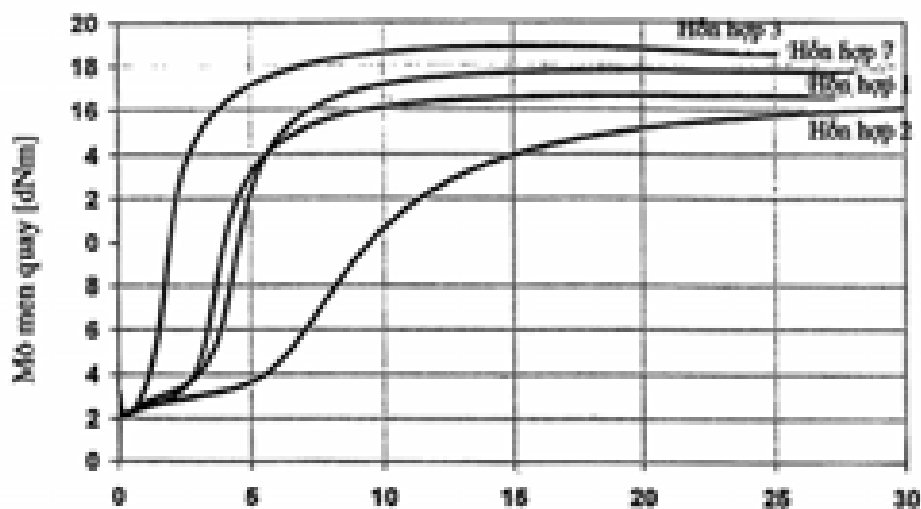
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đeo (2) dùng cho ba lô (1) có ít nhất một bộ phận chứa thích hợp có ít nhất hai dây đeo vai (4) nối ba lô với người mang, với mỗi dây đeo vai có ít nhất hai phân dây (7, 8), và mỗi dây đeo vai có ít nhất một cơ cấu nối nhả ra được thứ nhất (5) nối hai phân dây với nhau. Hệ thống đeo theo sáng chế đặc trưng ở chỗ bộ phận kích hoạt (6) được tạo ra có thể hoạt động nhờ người mang và được nối với ít nhất hai cơ cấu nối nhả ra được (5) theo cách mà các cơ cấu nối được nhả ra về cơ bản không có độ trễ về mặt thời gian khi bộ phận kích hoạt hoạt động.



- (11) **18488**
 (21) 1-2008-02136 (51)⁷ **C08K 5/549**, C07F 7/18, C08L 21/00
 (22) 09.01.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2007/050174 09.01.2007 (87) WO2007/085521 02.08.2007
 (30) 10 2006 004 062.7 28.01.2006 DE
 (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) HASSE, Andre (DE), KORTH, Karsten (DE), KIEFER, Ingo (DE), WITZSCHE, Susann (DE), ALBERT, Philipp (DE), KLOCKMANN, Oliver (DE)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỖN HỢP CAO SU, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cao su, chứa ít nhất một chất cao su, chất độn, hợp chất silic hữu cơ có công thức I



một chất tăng tốc độ lưu hoá cao su và một chất đồng tăng tốc độ lưu hoá cao su. Hỗn hợp cao su này được điều chế bằng cách trộn ít nhất một chất cao su, chất độn, hợp chất silic hữu cơ có công thức chung I, một chất tăng tốc độ lưu hoá cao su và một chất đồng tăng tốc độ lưu hoá cao su. Có thể dùng hỗn hợp cao su này để sản xuất các sản phẩm đúc. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hợp chất silic hữu cơ có công thức I bằng phản ứng chuyển hoá este.



- (11) **18489**
- (21) 1-2008-02138 (51)⁷ **A23C 1/16**, 9/152
- (22) 02.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/NL2007/050041 02.02.2007 (87) WO2007/089147 09.08.2007
- (30) 06075243.3 03.02.2006 EP
- (71) FRIESLAND BRANDS B.V. (NL)
Blankenstein 142, 7943 PE Meppel, The Netherlands
- (72) GLAS, Cornelis (NL), PEERLKAMP, Nienke Jacqueline (NL), VAN DER ZEE, Luutsche (NL)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM SỮA LÀM GIẢM CHOLESTEROL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm sữa đặc hoặc sữa khô có tác dụng làm giảm cholesterol và tới phương pháp sản xuất nó. Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất sữa đặc hoặc sữa bột có tác dụng làm giảm cholesterol, bao gồm các bước: - chuẩn bị sữa lỏng; - chuẩn bị một phần chiết chất béo bao gồm ít nhất một sterol; và - cho sữa lỏng vào quy trình cô, trong quy trình này phần chiết chất béo được thêm vào sữa lỏng phía trước, trong hoặc phía sau bộ gom chất lỏng của một hoặc nhiều thiết bị xử lý của thiết bị cô. Sáng chế cũng đề cập tới sản phẩm thu được bởi quy trình này.

(11) **18490**

(21) 1-2008-02142

(51)⁷ **B62J 39/00**, 1/02

(22) 29.08.2008

(43) 25.11.2008

(30) 2007-286742 02.11.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

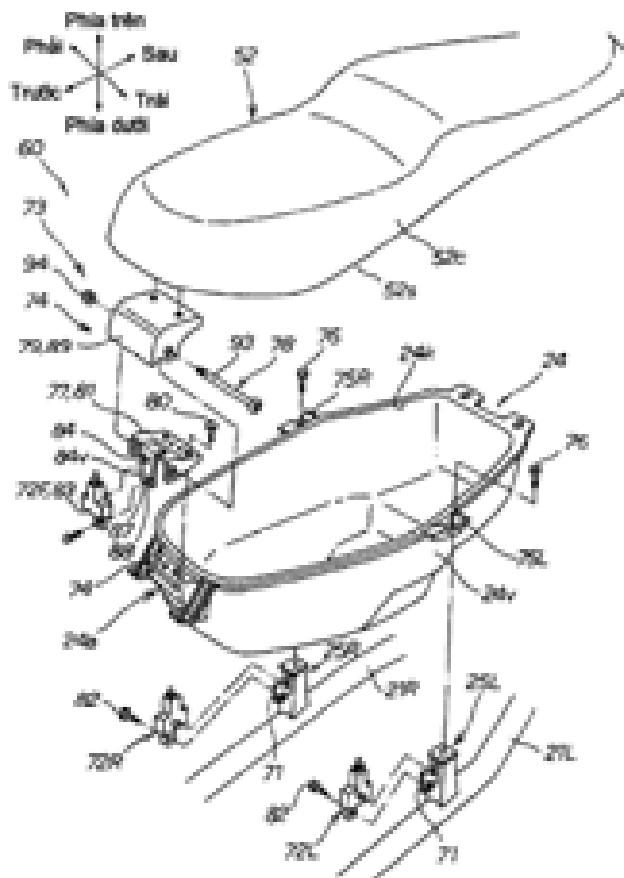
(72) Masashi KANEZUKA (JP), Hiroyuki NAKAJIMA (JP), Yuichiro MORIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI NGỒI TRÊN XE DỪNG CHO XE**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu xác định trạng thái ngồi trên xe dùng cho xe có giá thành thấp và xác định được một cách tin cậy trạng thái ngồi trên xe của người đi xe.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất kết cấu xác định trạng thái ngồi trên xe dùng cho xe bao gồm yên xe (52) trong đó người đi xe và người ngồi sau có thể ngồi nối tiếp nhau và được tạo ra liền khối, và các bộ cảm biến trạng thái ngồi (72L, 72R) dùng để xác định trạng thái ngồi của người đi xe. Các bộ cảm biến trạng thái ngồi (72L, 72R) được bố trí bên dưới phần đầu trước của yên xe (52) và bên dưới vùng lân cận phần giữa theo chiều dọc của yên xe (52). Các bộ cảm biến trạng thái ngồi (72L, 72R) được bố trí theo cách sao cho chiều kích hoạt của chúng được định hướng theo chiều cao của xe.



(11) **18491**

(21) 1-2008-02151

(51)⁷ **C02F 1/14**

(22) 29.08.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.08.2008

(75) NGUYỄN XUÂN QUANG (VN)

Số nhà 19 ngõ 38 phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, thành phố Hà Nội

(54) NHÀ KÍNH CẤT NƯỚC BIỂN THÀNH NƯỚC NGỌT

(57) Sáng chế đề cập đến nhà kính cất nước biển thành nước ngọt dùng nhiệt lượng mặt trời cùng với nước biển chuyển hoá từ nước mặn bốc hơi thành nước ngọt phục vụ con người.

Nhà kính đơn giản, dễ làm, chi phí thấp, có độ bền sử dụng cao, không phải vận hành, không cần chăm sóc nhiều, không gây ô nhiễm, có hiệu quả ổn định vừa chủ động được nguồn nước ngọt sử dụng hàng ngày vừa giảm được chi phí vận chuyển nước ngọt từ đất liền ra đảo.

- (11) **18492**
- (21) 1-2008-02162 (51)⁷ **C08F 10/00**, C07F 15/00, C08F 4/659
- (22) 02.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/061519 02.02.2007 (87) WO2007/092753 16.08.2007
- (30) 11/345,966 02.02.2006 US
- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
- (72) YANG, Qing (CN), JENSEN, Michael D (US), MARTIN, Joel L. (IS), THORN, Matthew G. (US), MCDANIEL, Max P. (US), YU, Youlu (CA), ROHLFING, David C. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ, PHƯƠNG PHÁP POLYME HOÁ OLEFIN VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chất xúc tác, phương pháp sản xuất hợp chất này, và polyme bao gồm ít nhất một hợp chất metallocene nhóm 4 gồm phối tử kiểu η^5 xyclopentadienyl chứa cầu, cụ thể là ở dạng kết hợp với ít nhất một chất đồng xúc tác, và ít nhất một chất hoạt hoá. Hỗn hợp chất xúc tác và phương pháp sản xuất hợp chất này tạo ra polyme etylen có mức phân nhánh mạch dài thấp.

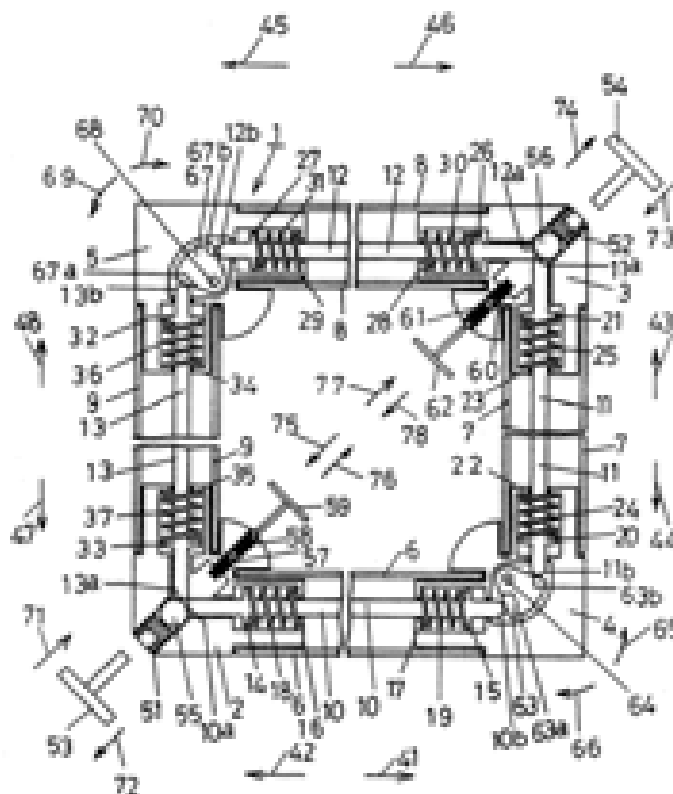
- (11) **18494**
 (21) 1-2008-02187 (51)⁷ **B41F 15/36**, B44D 3/18, G09F 15/00
 (22) 08.02.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2007/052211 08.02.2007 (87) WO2007/091630 16.08.2007
 (30) 2006-031145 08.02.2006 JP
 (75) KASUYA FURETSU (JP)

8-14, Tsudamachi 1-chome, Kodaira-shi, Tokyo, 1870025, JAPAN

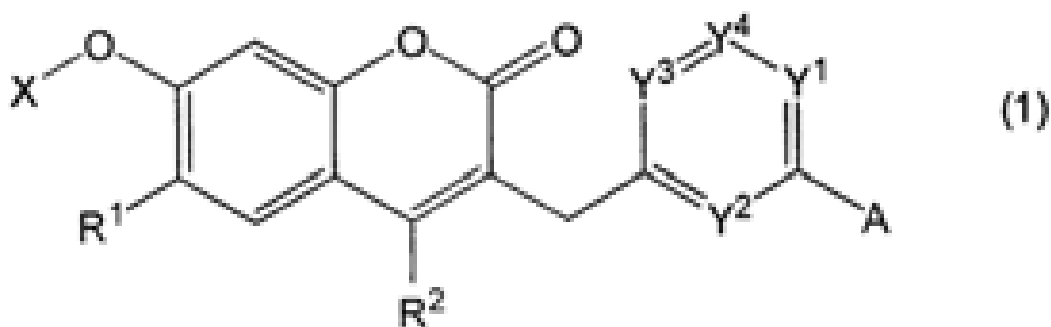
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ KÉO DÀI VẬT LIỆU DẠNG TẤM

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kéo dài dùng cho vật liệu dạng tấm bao gồm, để kéo căng vật liệu dạng tấm trên toàn bộ nó với các phần điều chỉnh ở mức tối thiểu và với lực căng đồng đều, bốn chi tiết góc bố trí ở các vị trí tương ứng với bốn góc của hình chữ nhật, bốn khung bố trí ở các vị trí tương ứng với các cạnh của hình chữ nhật và được đỡ ở các đầu đối diện của chúng bởi các chi tiết góc san cho chúng dịch chuyển được theo các chiều của các cạnh, và bốn thanh lần lượt được bố trí để đi qua bốn khung. Một bộ các chi tiết góc bố trí trên các đường chéo của hình chữ nhật lần lượt được tạo ra có cơ cấu dịch chuyển để dịch chuyển các thanh dọc theo các cạnh của hình chữ nhật. Dụng cụ kéo dài dùng cho vật liệu dạng tấm còn bao gồm cơ cấu truyền động để biến đổi chuyển động của thanh trên cạnh của hình chữ nhật theo chiều từ một chi tiết góc về phía chi tiết góc kia tạo thành cặp với một chi tiết góc nêu trên (hoặc chiều ngược lại của nó) thành chuyển động của thanh kia kéo căng từ chi tiết góc kia theo chiều ra xa khỏi chi tiết góc kia (hoặc chiều đến gần).



- (11) **18495**
 (21) 1-2008-02211 (51)⁷ **C07D 311/18**, A61K 31/352, 31/427, 31/443, 31/506, A61P 35/00, C07D 401/06, 405/12, 405/14, 417/12, 491/052
 (22) 09.02.2007 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/JP2007/052800 09.02.2007 (87) WO2007/091736 16.08.2007
 (30) 2006-032903 09.02.2006 JP
 (71) 1. CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
 5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan
 2. SAKAI TOSHIYUKI (JP)
 28-11, Kowaki-cho, Matsugasaki, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-0957 Japan
 (72) Hitoshi IIKURA (JP), Ikumi HYOUDOH (JP), Toshihiro AOKI (JP), Noriyuki FURUICHI (JP), Masayuki MATSUSHITA (JP), Fumio WATANABE (JP), Sawako OZAWA (JP), Masahiro SAKAITANI (JP), Pil-So HO (KR), Yasushi TOMII (JP), Kenji TAKANASHI (JP), Naoki HARADA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT COUMARIN CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức tổng quát (1) dưới đây hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó: X được chọn từ heteroaryl v.v., Y¹ và Y² được chọn từ N= v.v., Y³ và Y⁴ được chọn từ -CH= v.v., A được chọn từ sulfamid v.v., R¹ được chọn từ hydro v.v., và R² được chọn từ C₁₋₆ alkyl v.v. Hợp chất hoặc muối của nó có hoạt tính chống ung thư đủ mạnh, và được sử dụng trong điều trị các rối loạn tăng sinh tế bào, cụ thể là bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính.

(11) **18496**

(21) 1-2008-02231

(51)⁷ **E04B 1/92, E05G 5/00**

(22) 10.09.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.09.2008

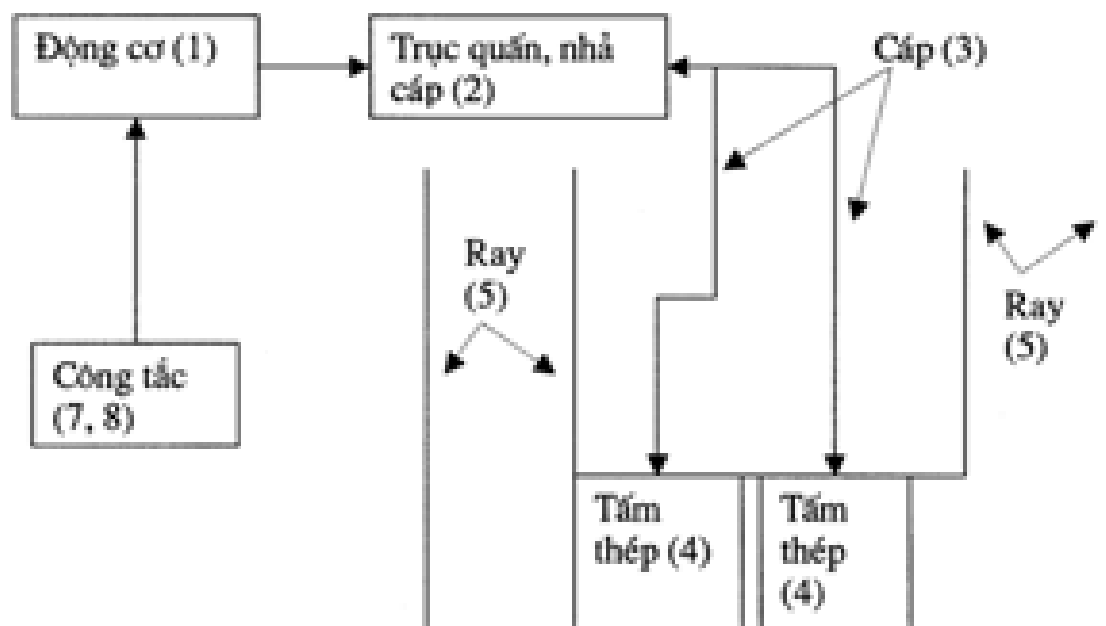
(75) **HỒ VĂN ĐẠT (VN)**

Tổ 4, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai

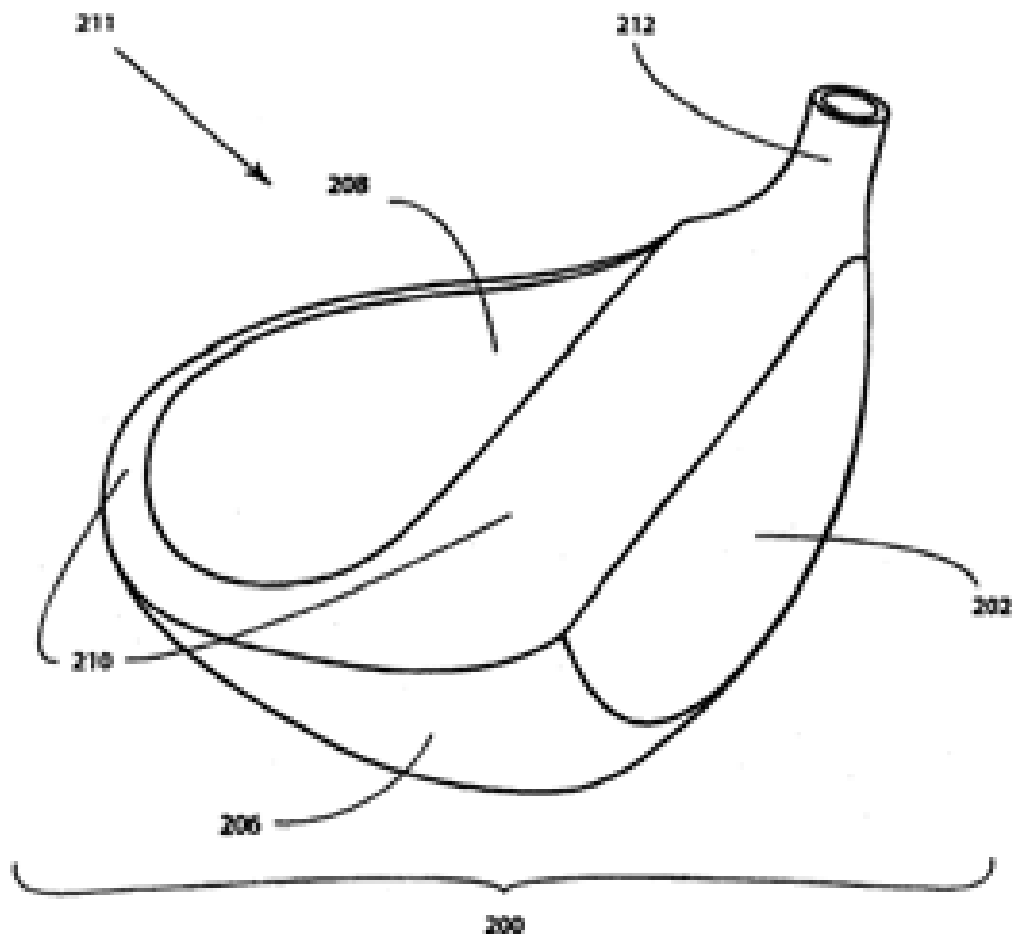
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BẢO VỆ BẰNG CÁCH CÔ LẬP MỤC TIÊU CẦN ĐƯỢC BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống bảo vệ bằng cách cô lập mục tiêu cần được bảo vệ của cơ sở kinh doanh vàng bạc hoặc cơ sở kinh doanh tương tự, hệ thống bảo vệ này bao gồm: động cơ điện (1); các trục quán cáp (2) được dẫn động bởi động cơ (1); các dây cáp (3) có một đầu được nối với các trục quán cáp (2) và đầu kia nối với hai tấm thép (4), hai tấm thép (4) này được làm thích ứng sao cho có thể di động thẳng đứng giữa vị trí thứ nhất nằm ngâm trong sàn phòng và vị trí thứ hai nằm nhô lên khỏi mặt sàn; hai ray dạng hình chữ L có vê góc (5) được bố trí thẳng đứng có tác dụng làm đường dẫn cho hai tấm thép (4) nêu trên; và bộ phận điều khiển bao gồm các công tắc (7, 8) được nối bằng các dây dẫn thích hợp dùng để kích hoạt động cơ (1) và bộ phận tạo âm thanh, trong đó bộ phận điều khiển này được làm thích ứng sao cho khi xảy ra sự cố trong phòng cần được bảo vệ, các công tắc (7, 8) được bật để kích hoạt động cơ (1) dẫn động trục quán cáp (2) quay để kéo cáp (3), nhờ đó hai tấm thép (4) được dịch chuyển tới vị trí nhô lên khỏi mặt sàn để cách ly vùng khách giao dịch ra khỏi vùng trung bày hàng và vùng nhân viên của phòng cần được bảo vệ trong khoảng thời gian ngắn.



- (11) **18497**
- (21) 1-2008-02244 (51)⁷ **A63B 53/04**
- (22) 14.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/003674 14.02.2007 (87) WO2007/095170 23.08.2007
- (30) 60/772,881 14.02.2006 US
11/705,499 13.02.2007 US
- (71) **ROGER CLEVELAND GOLF COMPANY, INC. (US)**
5601 Skylab Road, Huntington Beach, CA 92647, United States of America
- (72) **HORACEK Robert J. (US), RAE John J. (US), RADCLIFFE Nathaniel J. (US), RADCLIFFE Gark (US)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**
- (57) Sáng chế đề xuất đầu gậy đánh gôn (200) có vành (208), đế (204) có chiều dài 1s, mặt đánh (202), phần tử cải biến đáp ứng kết cấu (400) có phần giữ (402) và phần cần (404), phần giữ kéo dài từ đế tới vành và có chiều dài 1sc nằm trong khoảng từ 10% tới khoảng 40% chiều dài 1s, và phần cần kéo dài từ phần giữ về phía mặt đánh.



- (11) **18498**
 (21) 1-2008-02247 (51)⁷ **C14C 11/00**, 15/00
 (22) 14.03.2006 (43) 25.11.2008
 (86) PCT/EP2006/002335 14.03.2006 (87) WO/2007/095970 30.08.2007
 (30) GM 126/2006 20.02.2006 AT
 (71) LANXESS DEUTSCHLAND GMBH (DE)

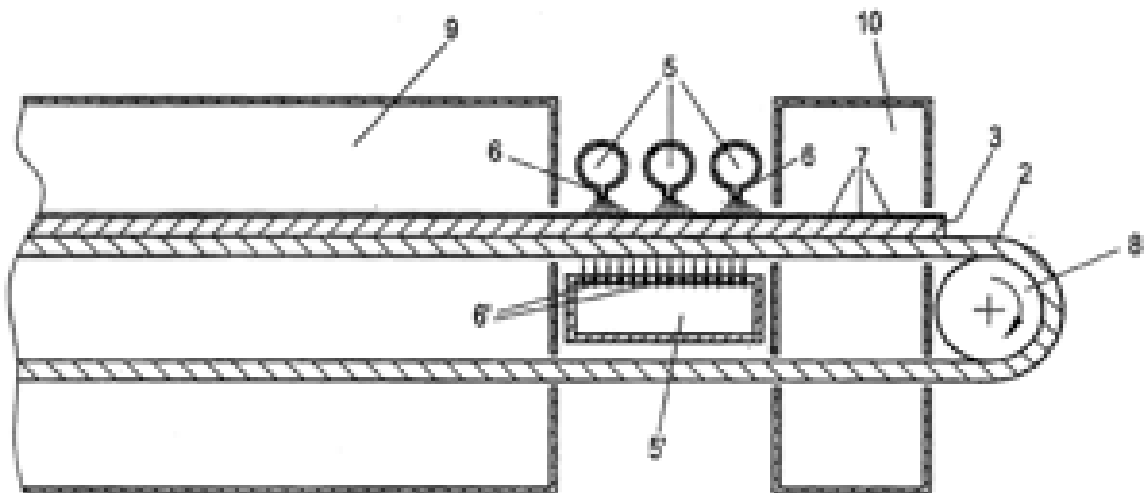
51369 Leverkusen, Germany

(72) SCHAEFER, Philipp (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ÁP DỤNG CHẤT PHỦ LÊN ÍT NHẤT MỘT MẶT DA VÀ SẢN PHẨM DA PHỦ ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI QUY TRÌNH NÀY

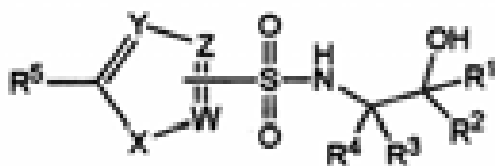
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình có tính kinh tế và thiết bị dùng để áp dụng chất phủ lên ít nhất một mặt, tùy ý cho cả hai mặt, của da, trong đó quá trình xử lý nhẹ nhàng da được đảm bảo và sự hóa cứng chất phủ có thể tránh được, chất phân tán dẻo hệ nước có các hạt rắn chứa tác nhân tạo khí được áp dụng cho một mặt hoặc các mặt này và được cho rắn hóa, các vi cầu rỗng được tạo thành từ các hạt rắn dẻo nhiệt bằng cách cung cấp nhiệt, sau quá trình rắn hóa, chất phân tán dẻo chứa các hạt rắn được áp dụng cho hoạt động của hơi quá nhiệt giãn nở ở nhiệt độ nằm trong khoảng giữa 80°C và 100°C. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm da được tạo ra từ quy trình này và được áp dụng chất phủ, tốt nhất là chất phủ nền.



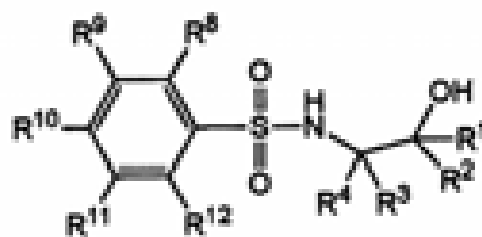
- (11) **18499**
- (21) 1-2008-02277 (51)⁷ **A61D 9/00**, A23L 1/304, 2/52,
A61K 33/06, 33/10, 33/14, 47/12
- (22) 13.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/052906 13.02.2007 (87) WO2007/094486 23.08.2007
- (30) 2006-041158 17.02.2006 JP
60/774,374 17.02.2006 US
- (71) VERITRON LIMITED (GB)
Carmelite, 50 Victoria Embankment, Blackfriars, London EC4Y 0DX, United Kingdom
- (72) Hideaki MATSUDA (JP), Masahiro IWAKI (JP), Atsushi KAWASE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG SỰ HẤP THU CANXI**
- (57) Sáng chế đề xuất chất tăng cường sự hấp thu canxi chứa gồm Arabic có thể sử dụng hàng ngày, đồng thời có khả năng cung cấp chất xơ thực phẩm.

- (11) **18500**
- (21) 1-2008-02286 (51)⁷ **C07C 213/00**, 215/08, C07D
333/34
- (22) 15.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/004090 15.02.2007 (87) WO2007/098029 30.08.2007
- (30) 60/774,453 17.02.2006 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) CHAN, Anita, Wai-yin (US), REN, Jianxin (US), GHOSH, Mousumi (US), RUBEZHOV,
Arkadiy (US), RAVEENDRANATH, Panolil (US), ZELDIS, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ RƯỢU AMIN VÀ RƯỢU ĐƯỢC THỂ SULFONAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế rượu amin hoặc muối của chúng và rượu
được thể sulfonamit. Tốt hơn nếu rượu được thể sulfonamit là rượu được thể dị vòng
sulfonamit trifloalkyl hoặc rượu được thể phenyl sulfonamit trifloalkyl.

- (11) **18501**
- (21) 1-2008-02288 (51)⁷ **C07D 333/34, C07C 303/38, 311/17**
- (22) 15.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/US2007/004091 15.02.2007 (87) WO2007/098030 30.08.2007
- (30) 60/774,300 17.02.2006 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) CHAN, Anita, Wai-yin (US), REN, Jianxin (US), GHOSH, Mousumi (US), RAVEENDRANATH, Panolil (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ RƯỢU ĐƯỢC THỂ SULFONAMIT TRIFLOALKYL
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế rượu được thể sulfonamit trifloalkyl có công thức (I) hoặc (II) (trong đó các nhóm là như xác định trong phần mô tả) bao gồm bước cho phản ứng rượu amin được thể trifloalkyl, sulfonyl clorua, và hệ bazơ/dung môi được chọn từ nhóm gồm (a) 4-metyl morpholin/isopropyl axetat, (b) bazơ Hunig/tetrahydrofuran, (c) 4-metyl morpholin/axetonitril, (d) 4-metyl morpholin/propionitril, và (e) 4-metyl morpholin/toluen.



(I)

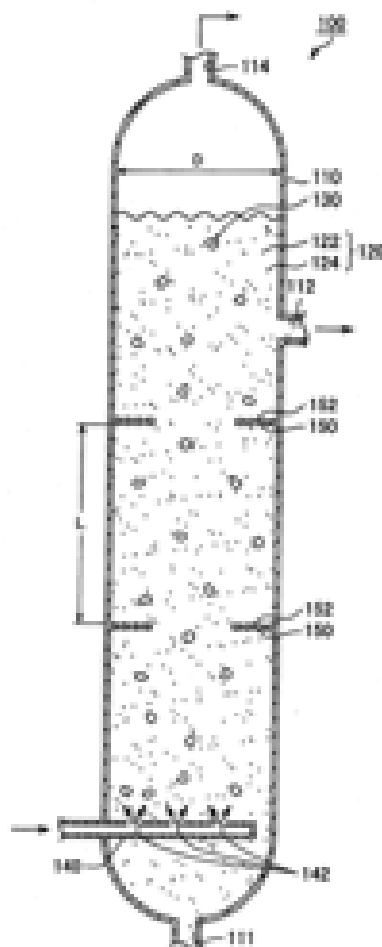


(II)

- (11) **18502**
- (21) 1-2008-02290 (51)⁷ **A61K 35/74**, 9/20, 47/04, 47/36, 47/38, A61P 1/14
- (22) 23.03.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/057007 23.03.2007 (87) WO2007/111375 04.10.2007
- (30) 2006-083857 24.03.2006 JP
- (71) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8625 Japan
- (72) NOZAKI, Masatsugu (JP), MOTEGI, Sachio (JP), MATSUMOTO, Kana (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VIÊN NÉN CÓ TÁC DỤNG PHÂN HỦY NHANH DỪNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén có độ cứng là khoảng 30-60N, hàm lượng độ ẩm là 3,2% trọng lượng hoặc nhỏ hơn, viên nén có tác dụng phân hủy nhanh dừng qua đường miệng này chứa vi khuẩn có ích như vi khuẩn Bifidobacterium và vi khuẩn của axit lactic có độ ổn định cao trong quá trình tạo viên nén và độ ổn định cất giữ cao có thể thu được bằng cách đúc ép hỗn hợp bột chứa vi khuẩn có ích, xenluloza tinh thể/axit silixic nhẹ khan (là một tá dược được tạo ra bằng cách trộn xenluloza tinh thể và một lượng nhỏ axit silixic nhẹ khan ở dạng huyền phù đặc và sau đó sấy phun nó) và sacarit chứa tinh bột (là bột tinh bột, tinh bột được tạo hạt, hỗn hợp tạo hạt của tinh bột và lactoza) ở dạng khô để thu được viên nén này.

- (11) **18503**
- (21) 1-2008-02318 (51)⁷ **G03G 9/087**, 9/08
- (22) 05.03.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/054748 05.03.2007 (87) WO2007/105664 20.09.2007
- (30) 2006-058825 06.03.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2008
- (71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) WATANABE, Naohiro (JP), EMOTO, Shigeru (JP), WATANABE, Yohichiroh (JP), YAMADA, Masahide (JP), SUGIYAMA, Tsunemi (JP), OHKI, Masahiro (JP), SAITOH, Akinori (JP), INOUE, Ryota (JP), UCHINOKURA, Osamu (JP), AWAMURA, Junichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẤT HIỆN MÀU, BÌNH CHỨA CHẤT HIỆN MÀU, THUỐC HIỆN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH, HỘP IN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến chất hiện màu và thuốc hiện hình ảnh mà có tính chất làm sạch và tính chất làm cố định ở nhiệt độ thấp tốt và có khả năng tạo hình ảnh có chất lượng cao. Chất hiện màu được tạo ra bằng cách làm phân tán và/hoặc tạo nhũ tương pha dầu hoặc pha monome có chứa hợp phần chất hiện màu và/hoặc tiền hợp phần chất hiện màu trong môi trường gốc nước để tạo hạt, trong đó chất hiện màu có độ tròn trung bình nằm trong khoảng từ 0,925 đến 0,970, và hợp phần chất hiện màu và/hoặc tiền hợp phần chất hiện màu có vật liệu vô cơ nhiều lớp trong đó ít nhất một phần các ion của lớp giữa trong vật liệu vô cơ nhiều lớp đã được trao đổi ion hữu cơ.

- (11) **18504**
- (21) 1-2008-02319 (51)⁷ **C10G 2/00**, B01J 8/22
- (22) 29.03.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/056911 29.03.2007 (87) WO2007/114271 11.10.2007
- (30) 2006-095020 30.03.2006 JP
- (71) NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) Yasuyuki OSAWA (JP), Yasuhiro ONISHI (JP), Eiichi YAMADA (JP), Yuzuru KATO (JP), Osamu WAKAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **LÒ PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYDROCACBON KIỂU CỘT BỌT KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng tổng hợp hydrocacbon kiểu cột bọt khí (100) gồm có phần thân lò phản ứng (110) chứa chất nhão (120) có các hạt xúc tác rắn (124) lơ lửng trong hydrocacbon lỏng (122), và bộ phân phối (140) được bố trí ở phần dưới của phần thân lò phản ứng (110) để cấp khí tổng hợp gồm thành phần chủ yếu là hydro và cacbon monoxit vào chất nhão (120). Tấm chắn (150) được bố trí bên trong phần thân lò phản ứng (110) để che vùng gần vách bên của phần thân lò phản ứng (110) và để hở phần giữa của phần thân lò phản ứng.



- (11) **18505**
- (21) 1-2008-02320 (51)⁷ **G03G 5/147**, 5/00, 5/047, 5/07, 21/00
- (22) 27.02.2007 (43) 25.11.2008
- (86) PCT/JP2007/054146 27.02.2007 (87) WO2007/100132 07.09.2007
- (30) 2006-054655 01.03.2006 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.09.2008
- (71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
- (72) YANAGAWA, Yoshiki (JP), KAWASAKI, Yoshiaki (JP), SUZUKI, Tetsuro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CHẤT QUANG DẪN ẢNH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT QUANG DẪN ẢNH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH SỬ DỤNG CHẤT QUANG DẪN, VÀ HỘP XỬ LÝ
- (57) Sáng chế đề cập đến chất quang dẫn ảnh điện chứa lớp nền và lớp được liên kết ngang trên lớp nền, trong đó lớp được liên kết ngang chứa ít nhất vật liệu đã hóa cứng thu được nhờ bức xạ bằng ánh sáng, khi việc ghi được thực hiện trong điều kiện công suất tĩnh ảnh là 0,53mW, và năng lượng phơi là 4,0erg/cm², độ chênh lệch giữa giá trị lớn nhất của điện thế sau khi phơi sáng và giá trị nhỏ nhất của điện thế sau khi phơi sáng nhỏ hơn 30V.

- (11) **18506**
(21) 1-2008-02325 (51)⁷ **B01J 27/053**, 23/26, 21/04, C08F
4/24, 110/02
(62) 1-2006-01901
(22) 24.03.2005 (43) 25.11.2008
(86) PCT/US2005/009668 24.03.2005 (87) WO2005/107943 17.11.2005
(30) 10/829,850 22.04.2004 US
10/829,844 22.04.2004 US

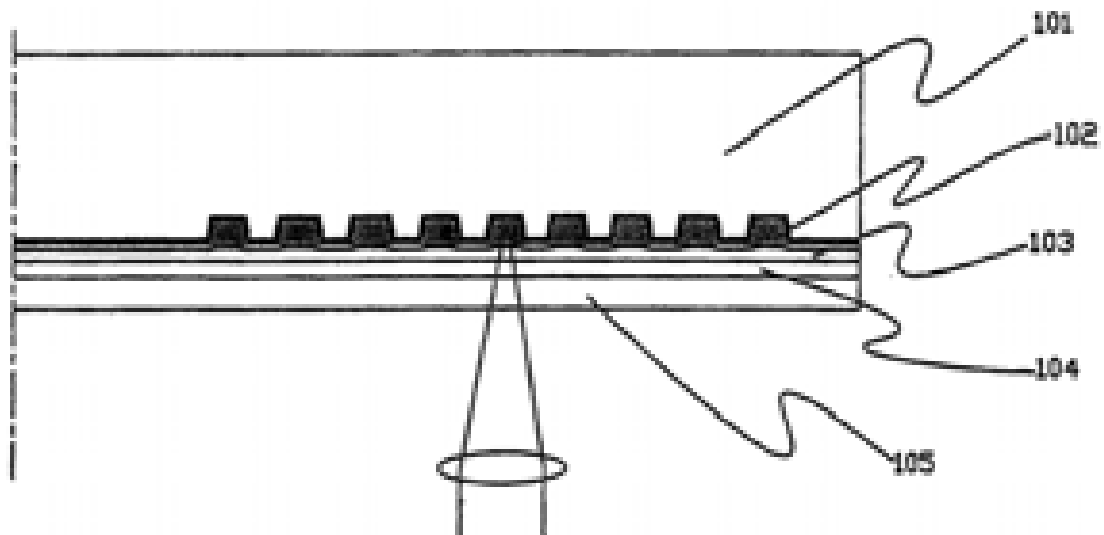
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.09.2008

- (71) CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) MCDANIEL Max P. (US), COLLINS Kathy S. (US), BENHAM Elizabeth A. (US),
DESLAURIERS Paul J. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỖN HỢP POLYME VÀ VẬT PHẨM THU ĐƯỢC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất xúc tác polyme hoá bao gồm cho chất mang chứa nhôm oxit tiếp xúc với chất sulfat hóa và với crom. Chất mang có thể được nung sau khi nạp chất sulfat hóa và crom lên chất mang. Theo cách khác, chất sulfat hóa có thể được nạp lên chất mang trong khi nung chúng. Theo cách khác, chất mang có thể được nung sau khi cho chúng tiếp xúc với chất sulfat hóa và trước khi cho chúng tiếp xúc với hợp chất crom hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp chất xúc tác bao gồm crom và chất mang nhôm oxit đã xử lý bằng sulfat được tạo thành bằng phương pháp nêu trên. Hỗn hợp chất xúc tác có hoạt tính xúc tác được làm tăng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất polyme bao gồm cho ít nhất một olefin tiếp xúc với hỗn hợp chất xúc tác. Hỗn hợp polyme có mạch dài có mức phân nhánh tương đối thấp và phân tử lượng tương đối cao.

- (11) **18507**
(21) 1-2008-02351 (51)⁷ **G11B 7/007**
(62) 1-2006-00978
(22) 10.05.2005 (43) 25.11.2008
(86) PCT/JP2005/008838 10.05.2005 (87) WO2005/109414 17.11.2005
(30) 2004-140652 11.05.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.06.2006

- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) Shinya ABE (JP), Takashi ISHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT GHI THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO THÔNG TIN TỪ VẬT GHI NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến đĩa quang và phương pháp nhận dạng đĩa quang có thể nhận dạng hệ thống ghi của đĩa quang dễ dàng trong thời gian ngắn bằng thiết bị ghi và tái tạo khi cả hệ thống ghi rãnh và hệ thống ghi đệm nối đều được sử dụng cho một loại đĩa quang, chẳng hạn là BD-R. Cụ thể là, cực tính ngay khi tái tạo thông tin dẫn động được tạo ra là giống nhau trên cả đĩa quang của hệ thống ghi rãnh và đĩa quang của hệ thống ghi đệm nối. Hệ thống ghi của đĩa quang thể hiện cực tính dao động tương tự bất kể hệ thống ghi có thể được phát hiện dễ dàng bằng cách tìm cực tính bám sát, hệ thống ghi này có thể nhận dạng thông tin dao động nhờ thay đổi cực tính bám sát, nhờ đó thời gian khởi động của thiết bị ghi và tái tạo có thể được rút ngắn.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **1167**

(21) 2-2007-00060

(51)⁷ **F23G 5/00, C07B 61/00**

(22) 20.04.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.05.2008

(71) LAI PIN NAN (TW)

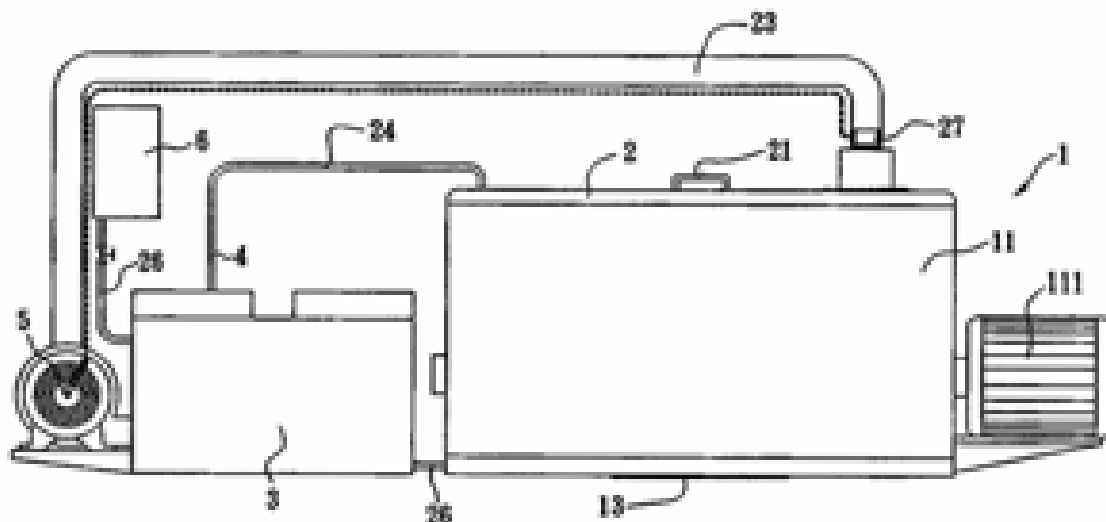
No. 3, Dongshan Rd., Caotun Township, Nantou County, Taiwan (R.O.C)

(72) LAI PIN NAN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN HUỶ CHẤT HỮU CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phân huỷ chất hữu cơ. Chất hữu cơ được xử lý được chứa trong thùng chứa kín. Quá trình làm nóng và khuấy trộn được thực hiện đồng thời để thúc đẩy quá trình phân huỷ các chất hữu cơ. Phương pháp này không tạo ra nước thải và mùi hôi thối. Thiết bị phân huỷ chất hữu cơ được cố định trên phương tiện vận chuyển. Phương tiện vận chuyển được bố trí bộ phận bảo vệ ở cả hai vách dọc theo phương tiện vận chuyển để bảo vệ thiết bị phân huỷ chất hữu cơ khi được vận chuyển bởi phương tiện vận chuyển.



(11) **1168**

(21) 2-2007-00062

(51)⁷ **B23K 9/06**

(22) 27.04.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.04.2007

(71) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)

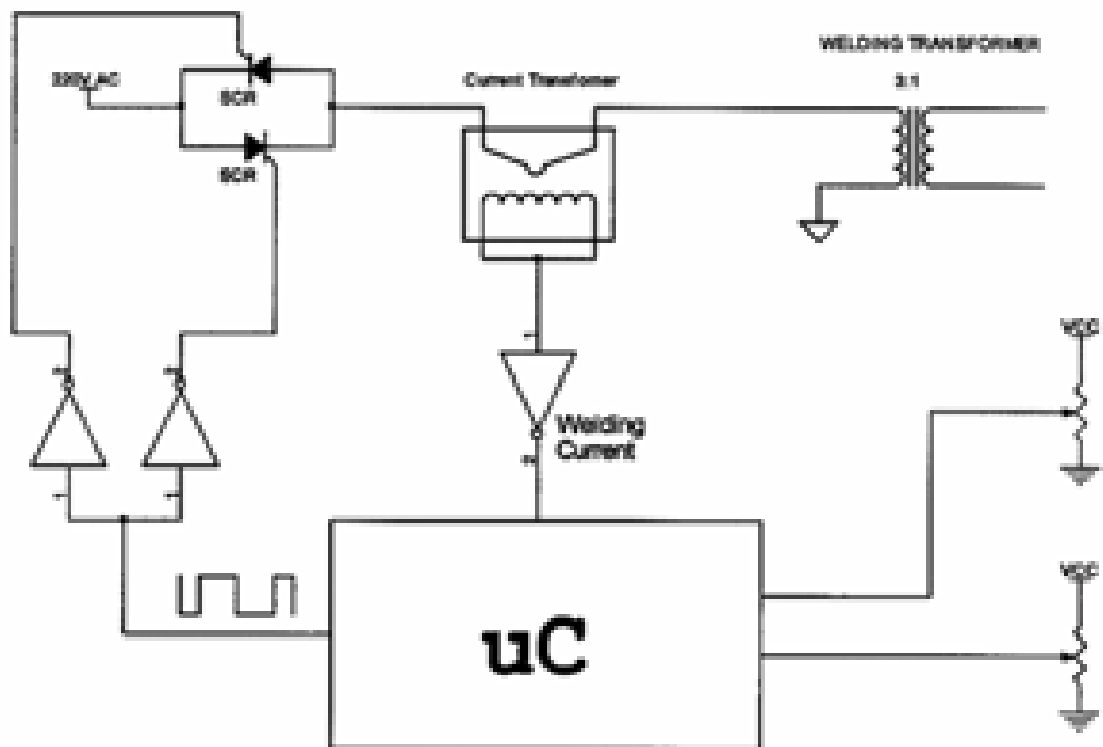
226 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY HÀN HỒ QUANG ĐIỆN XOAY CHIỀU MỘT PHA ĐIỀU CHỈNH DÒNG ĐIỆN HÀN VÀ ĐIỆN ÁP MỖI HÀN BẰNG VAN BÁN DẪN CÔNG SUẤT THYRISTOR

(57) Sáng chế đề xuất một giải pháp để thay đổi đường đặc tính U-I của máy biến áp hàn bằng van bán dẫn công suất SCR và cách thức thực hiện giải pháp đó. Cách thức đó bao gồm việc sử dụng vi điều khiển, biến dòng và đưa ra thuật toán điều khiển.



(11) **1169**

(21) 2-2007-00065

(51)⁷ **A23N 15/00**, 15/02, A47J 17/00,
17/02

(22) 07.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.08.2007

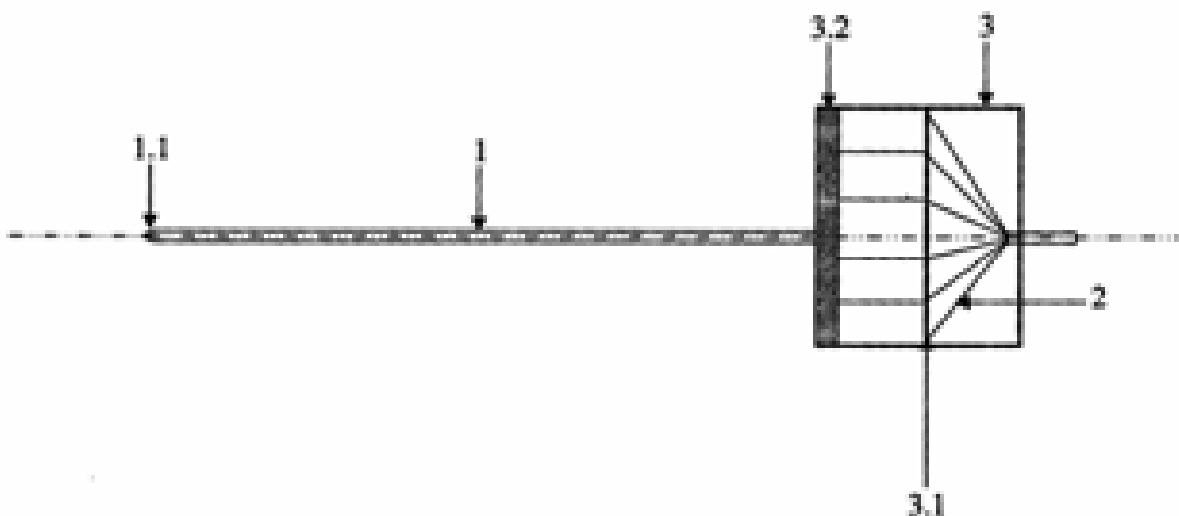
(75) **ĐỖ THỊ THÚY LIỄU (VN)**

24/2 đường 762, Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **DỤNG CỤ CHÈ RAU MUỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ chẻ rau muống bao gồm thanh que (1), có một đầu nhọn (1.1); bộ dao chẻ (2) gồm từ 8-12 lưỡi dao (2.1) được gắn cố định thành hình hoa thị, cách đều nhau xung quanh phần phía đầu không nhọn của thanh que (1); phần cầm (3) là một ống trụ bao quanh bộ dao chẻ (2), tại chính giữa phía trong thành ống hình trụ có tạo một đường gờ (3.1) và bộ dao chẻ (2) sẽ nằm gọn trong lòng ống trụ và được gia cố chặt phía dưới bằng một vành tròn (3.2); vỏ bọc (4) gồm một ống rỗng dài (4.1) để luồn giữ thanh que (1), một bầu ống rỗng hình phễu (4.2) bao bọc kín phần cầm (3) cùng bộ dao chẻ (2) và nắp đậy (4.3).



(11) **1170**

(21) 2-2007-00066

(51)⁷ **F25D 1/00**

(22) 08.05.2007

(43) 25.11.2008

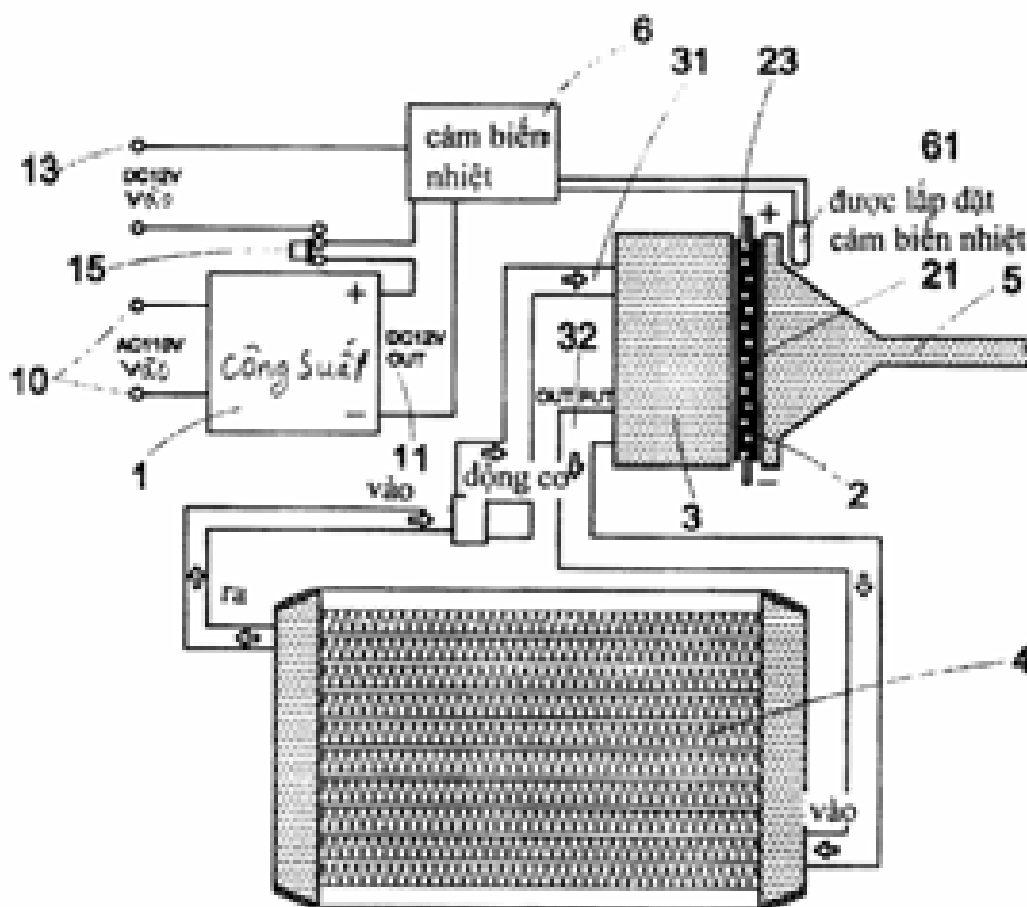
(75) SHAO-HUNG WU (TW)

N.o.336, Sinnong St., Yangmei Township, Taoyuan County 326, Taiwan

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) THIẾT BỊ LÀM LẠNH CÓ CHẤT BÁN DẪN NHIỆT ĐIỆN

(57) Thiết bị làm lạnh có chất bán dẫn nhiệt/điện bao gồm: nguồn điện, chất bán dẫn nhiệt/điện, hộp nước làm lạnh, hộp nước lưu thông, và bộ phận truyền nhiệt nhiệt độ thấp; hộp nước làm lạnh là một hộp rỗng chứa nước lạnh bên trong; hộp nước làm lạnh có đường ống dẫn nước vào và đường ống dẫn nước ra; ống dẫn nước vào và ống dẫn nước ra được nối với hộp nước lưu thông; bề mặt lạnh của chất bán dẫn nhiệt/điện được gắn với một bề mặt của bộ phận truyền nhiệt nhiệt độ thấp; một bề mặt khác của bộ phận truyền nhiệt nhiệt độ thấp nhập vào phần thân của thiết bị làm lạnh; bộ phận truyền nhiệt nhiệt độ thấp chia thiết bị làm lạnh thành ngăn đá và buồng làm lạnh; bộ phận truyền nhiệt nhiệt độ thấp gắn cảm biến nhiệt và mạch điều chỉnh nhiệt độ để điều chỉnh nhiệt độ.



(11) **1171**

(21) 2-2007-00067

(51)⁷ **C01B 25/00**, 25/01, 25/027

(22) 10.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.05.2007

(71) VIỆN HOÁ HỌC CÔNG NGHIỆP (VN)

Km 10.5 đường Cầu Diễn, Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Huy Phiêu (VN), Hoàng Anh Tuấn (VN), Nguyễn Duy Sỹ (VN), Ngô Mạnh Hoài (VN), Lê Văn Hùng (VN), Nguyễn Thế Vinh (VN), Bùi Văn Việt (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHOSPHO VÀNG VÀ NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất phospho vàng từ các nguyên liệu rẻ tiền và sẵn có như quặng tâng sót và quặng apatit loại II. Cụ thể là đề cập đến phương pháp xử lý nguyên liệu trước khi trộn thành phối liệu để sản xuất phospho vàng và đề cập đến phối liệu được dùng trong phương pháp này. Theo giải pháp hữu ích quặng tâng sót và quặng apatit loại II được xử lý sơ bộ bằng cách nung ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1000 đến 1100°C trong thời gian 1-2 giờ sau đó chúng được trộn với phụ gia quazit và than cốc theo tỷ lệ thích hợp và đưa vào lò điện để khử phospho trong môi trường khử. Theo giải pháp này phụ gia quazit và than cốc cũng được xử lý sơ bộ bằng cách sấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 200°C trong thời gian 1-2h để loại nước (độ ẩm trong nguyên liệu còn lại ≤ 1 % khối lượng).

(11) **1172**

(21) 2-2007-00068

(51)⁷ **A45F 3/24**

(22) 11.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.05.2007

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AP616 (VN)

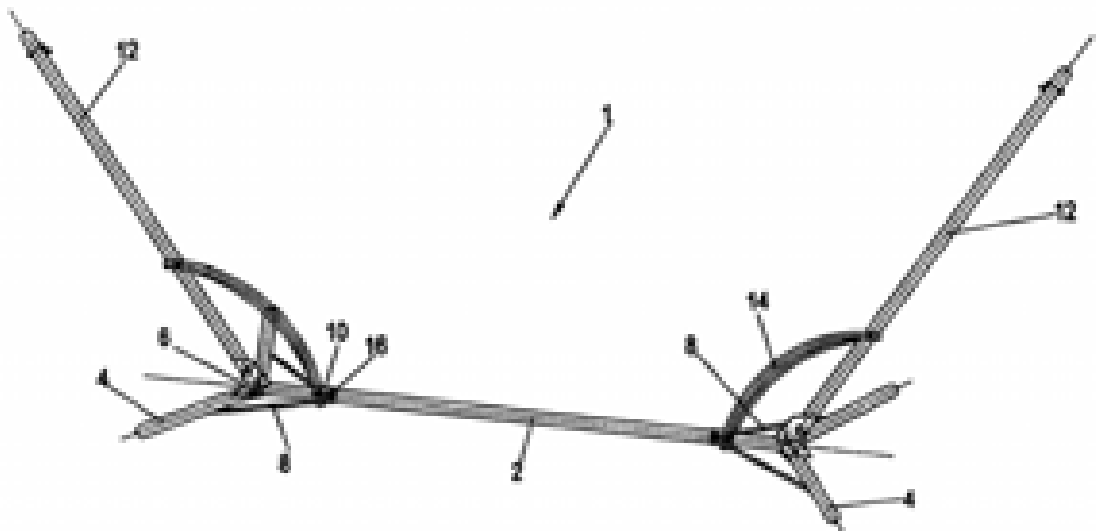
32/49 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hiền Lương (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) KHUNG TREO VÕNG GẬP LẠI ĐƯỢC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung treo võng gập lại được bao gồm: thanh dọc (2) và các thanh ngang (4) liên kết gập lại được dọc theo thanh dọc (2) thông qua bộ phận liên kết cố định (6) và thông qua một thanh liên kết ngang (8) có một đầu liên kết cố định có thể xoay được với thanh ngang (4), một đầu liên kết cố định có thể xoay được với bộ phận liên kết động (10); thanh treo (12) liên kết gập lại được dọc theo thanh dọc (2) thông qua bộ phận liên kết cố định (6) và thông qua một thanh liên kết treo (14) có một đầu liên kết cố định có thể xoay được với thanh treo (12), một đầu liên kết cố định có thể xoay được với bộ phận liên kết động (10); bộ phận liên kết động (10) có thể di chuyển hoặc/và được cố định trên thanh dọc (2) và có một phương tiện định vị (16) để cố định vị trí của bộ phận liên kết động (10) trên thanh dọc (2), nhờ đó có thể gập đồng thời các thanh ngang (4) và các thanh treo (12).



(11) **1173**

(21) 2-2007-00069

(51)⁷ **G01R 31/00**, 31/0

(22) 15.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2007

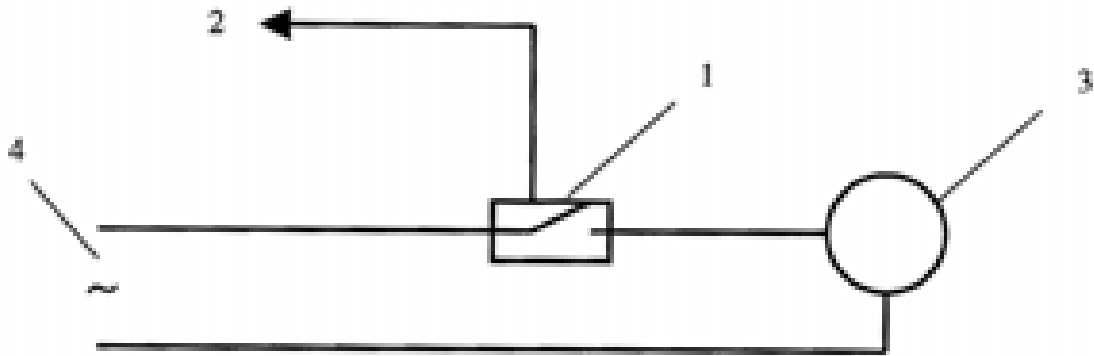
(75) **PHẠM CÔNG THÀNH (VN)**

168M/3 khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ CỐ CỦA HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị phát hiện sự cố của hệ thống trao đổi nhiệt bao gồm rơ le nhiệt, đầu dò nhiệt độ, thiết bị cảnh báo và nguồn điện. Thiết bị này sẽ cảm nhận nhiệt độ môi chất trao đổi nhiệt, và khi nhiệt độ này cao hơn/thấp hơn một ngưỡng cho trước, thiết bị sẽ phát ra tín hiệu ánh sáng hoặc âm thanh để người sử dụng có thể nhận biết và có biện pháp xử lý kịp thời sự cố.



(11) 1174

(21) 2-2007-00072

(51)⁷ E05B 47/00

(22) 17.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.05.2007

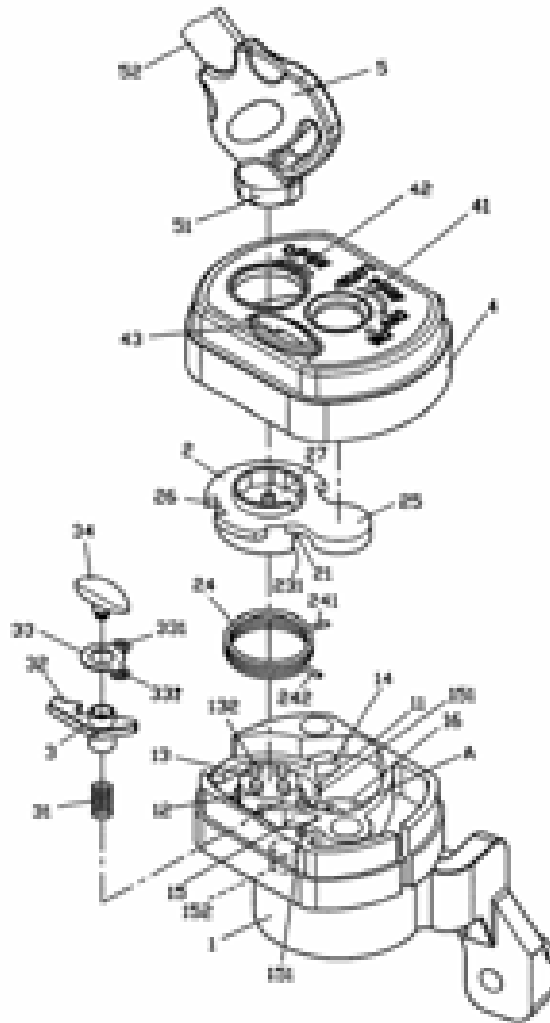
(75) LIANG-CHIN SU (TW)

No. 19, Pao-Sheng Rd., Kung-Kuan Tsun, Hu Nei Shiang, Kaohsiung Hsien, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHÓA TỪ TÍNH

(57) Khóa từ tính bao gồm vỏ bọc, bộ khóa cửa, bộ phận nhả, nắp, và chìa khóa từ. Bộ khóa cửa và bộ phận nhả được chứa trong vỏ bọc. Chìa khóa từ có cùng từ tính với các chốt được tạo ra trên vỏ bọc để di chuyển tấm che của bộ khóa cửa ra khỏi lỗ cắm chìa khóa của vỏ bọc nhờ đó chìa khóa đúng có thể được đưa vào lỗ cắm chìa khóa để khởi động bộ phận đánh lửa của xe gắn máy. Bằng cách nhấn nút được tạo ra trên bộ phận nhả, móc được tạo ra trên bộ phận nhả khớp với bộ khóa cửa. Bộ khóa cửa có thể xoay bằng lực hồi phục của lò xo xoắn nhờ đó tấm che được quay để che lỗ cắm chìa khóa.



(11) **1175**

(21) 2-2007-00073

(51)⁷ **H04N 5/64**

(22) 24.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.05.2007

(71) TOP POWER SONIC Co., Ltd. (TW)

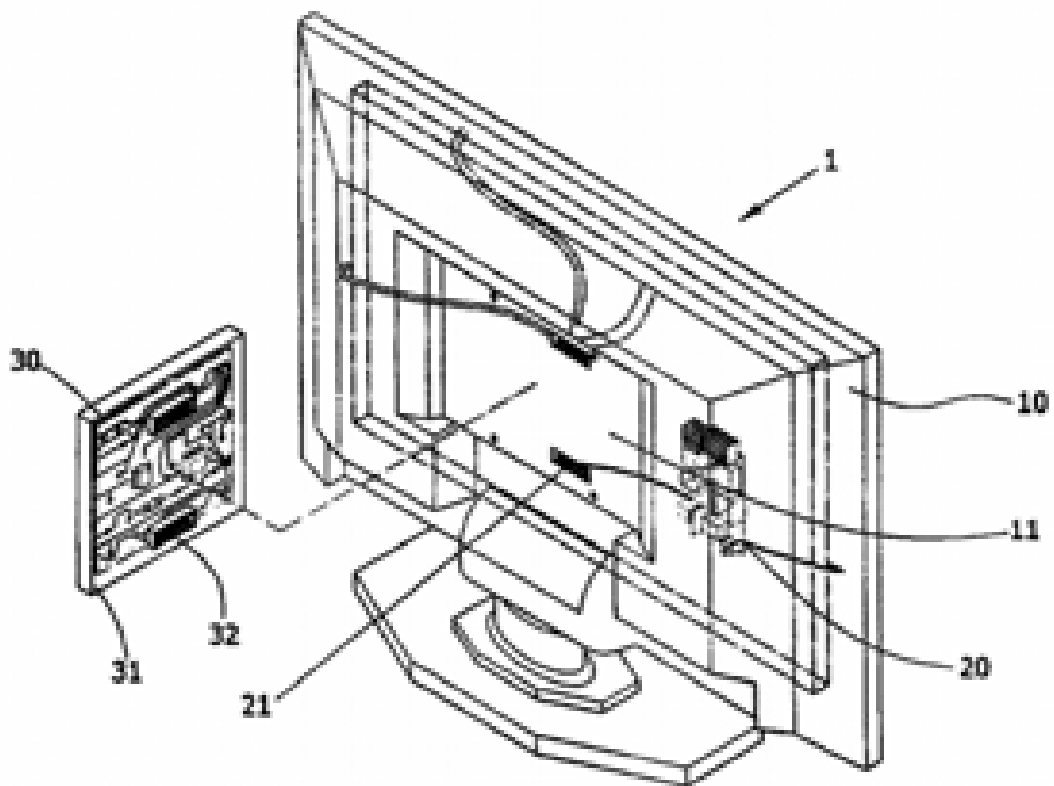
No. 35, Technology Road VII, HWA-YA Technology Park, Gwei-Shan Village, Taoyuan County 333, Taiwan

(72) Steven TSAI (TW)

(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU MÁY THU HÌNH MÀN HÌNH TÍNH THỂ LỎNG**

(57) Cơ cấu máy thu hình màn hình tinh thể lỏng LCD bao gồm vỏ hộp, mô đun tinh thể lỏng, bộ nguồn cấp điện, bảng mạch để xử lí tín hiệu, và dây điện nối, trong đó tất cả dây điện nối của bảng mạch để xử lí tín hiệu bên trong máy thu hình màn hình tinh thể lỏng LCD được nối với một số bộ biến đổi điện, các bộ biến đổi điện này được bố trí tại vị trí thích hợp trên bề mặt của rãnh định vị ở mặt sau của vỏ hộp. Ngoài ra, bảng mạch để xử lí tín hiệu được lắp đặt trong hộp điều khiển, trên bề mặt của nó có bố trí các giắc nối tương ứng với số lượng và vị trí của các bộ biến đổi điện nói trên. Do đó, hộp điều khiển có thể cố định trên rãnh định vị ở mặt sau của vỏ hộp, các giắc nối của hộp điều khiển có thể nối điện với các bộ biến đổi điện được đặt bên trong rãnh định vị. Thiết kế tách biệt theo sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc sửa chữa và nâng cấp sản phẩm.



(11) **1176**

(21) 2-2007-00074

(51)⁷ **A01G 1/00**

(22) 24.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.05.2007

(75) **ĐOÀN THỊ THANH NHÀN (VN)**

Số 12, ngách 41/69 phố Vọng, khu tập thể 128C Đại La, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG XEN LẠC CÓ CHE PHỦ NI LÔNG TỰ HUỖ VỚI MÍA VỤ ĐÔNG XUÂN CHO CÁC VÙNG MÍA KHÔ HẠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp trồng xen lạc có che phủ ni lông tự huỷ với mía vụ Đông Xuân cho các vùng mía khô hạn. Phương pháp này cho phép cả lạc và mía đều sinh trưởng khoẻ, ít sâu bệnh, cho năng suất cao, phẩm chất tốt.

(11) 1177

(21) 2-2007-00078

(51)⁷ B65D 47/34, 83/32, A47G 21/18

(22) 28.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

(71) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT VÀ ỨNG DỤNG TIN HỌC VIỆT - KHANG (VN)

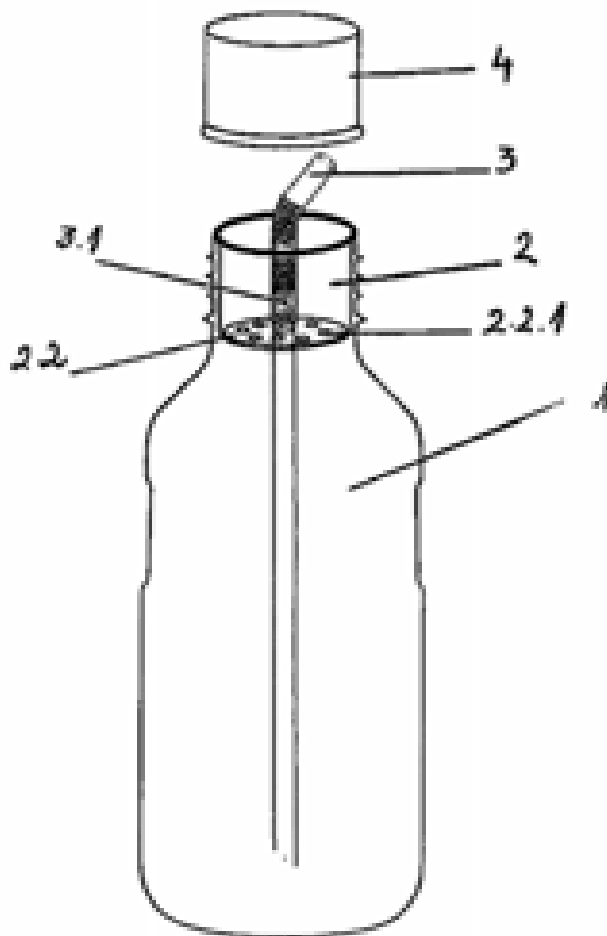
82/10/14A Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Công Khanh (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CHAI GẮN ỐNG HÚT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chai gắn sẵn ống hút có thể sử dụng ngay khi mở nút chai bao gồm thân chai (1) có nắp phụ (2) đặt lọt trong lòng cổ chai và được giữ trên miệng cổ chai bởi vành mép (2.1) nhô gờ ra của nắp phụ (2), đáy (2.2) của nắp phụ (2) có các lỗ thông khí (2.2.1) và tâm của đáy (2.2) có ống hút (3) có đoạn xoáy (3.1) kiểu ruột gà xuyên qua để dễ dàng khi đẩy nắp ngoài (4). Do vậy nên khi đóng - mở nắp ngoài (4) của chai thì ống hút (3) được giữ đẩy trong chai/hoặc bật lên tương ứng để sử dụng dễ dàng.



(11) **1178**

(21) 2-2007-00079

(51)⁷ **A47G 33/00**

(22) 28.05.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2007

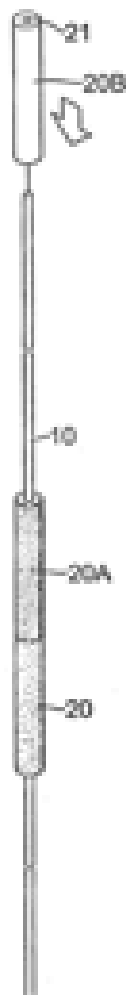
(75) LEE SHIH CHIEN (TW)

3F., No.161 Sinan Street, Taipei, Taiwan

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) NHANG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cây nhang nhiều đoạn bao gồm chân nhang (10), đoạn nhang (20), (20A), (20B), giữa hai đầu đoạn nhang có lỗ (21) để xâu cắm vào chân nhang (10). Các loại nhang (20), (20A), (20B) được tẩm hương vị và màu sắc khác nhau cho ra từ một khuôn mẫu chung để cắm chung vào chân nhang (10), bên trong lỗ nhang (21) là mặt nhám.



(11) 1179

(21) 2-2007-00114

(51)⁷ A47B 3/08

(22) 31.07.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.07.2007

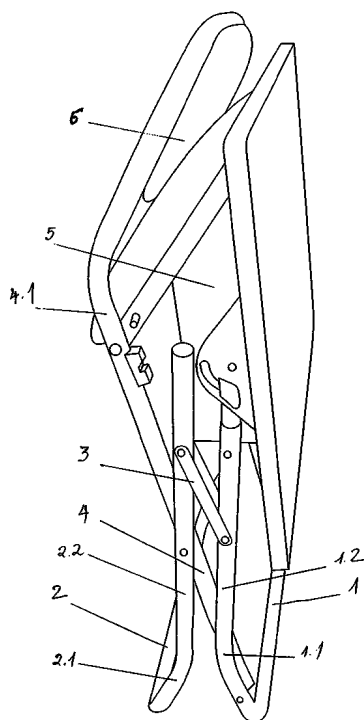
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG (VN)
88/5 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Tâm (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CƠ CẤU CHÂN BÀN HỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chân bàn học để khi gấp bàn lại chân bàn có thể tự dựng đứng độc lập bao gồm chân trước là thanh đứng (1) làm bằng sắt có đầu trên gắn vào mặt bàn, có tiết diện tròn và có dạng hình chữ U với đoạn dưới (1.1) bẻ cong về phía trước, chân sau là thanh nghiêng phía sau (2) cũng có tiết diện tròn và có dạng hình chữ U với đoạn dưới (2.1) được bẻ cong về phía sau, mỗi thanh bên (2.2) chừa chân sau được liên kết với một thanh bên (1.2) của chân trước bởi hai thanh nẹp (3) bắt vít vào điểm giữa của mỗi thanh bên (1.2) của chân trước và điểm lệch lên trên của mỗi thanh bên (2.2) của chân sau sao cho chúng có thể gấp xấp/hoặc mở khi gấp/hoặc mở bàn sử dụng, hai thanh bên (2.2) của chân sau liên kết theo kiểu hình chữ X với thanh nghiêng (4) hình chữ U để ngược được gắn phần ngồi (5) và có đầu trên (4.1) được uốn cong tạo phần tựa lưng (6), đầu dưới của mỗi thanh nghiêng (4) được bắt vít vào mặt trong của mỗi thanh bên (1.2) ở vị trí kê sát thanh đáy của chân trước. Nhờ vậy khi gấp bàn lại các thanh (1) và (2) (chân trước và chân sau) dựng đứng và do chúng có hình chữ U, có đoạn (1.1) bẻ về phía trước và đoạn (2.1) bẻ về phía sau nên tạo thành chân giữ cho bàn khi gấp lại có thể tự đứng độc lập.



(11) **1180**

(21) 2-2007-00126

(51)⁷ **F16H 37/00**, 37/06

(22) 16.08.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.08.2007

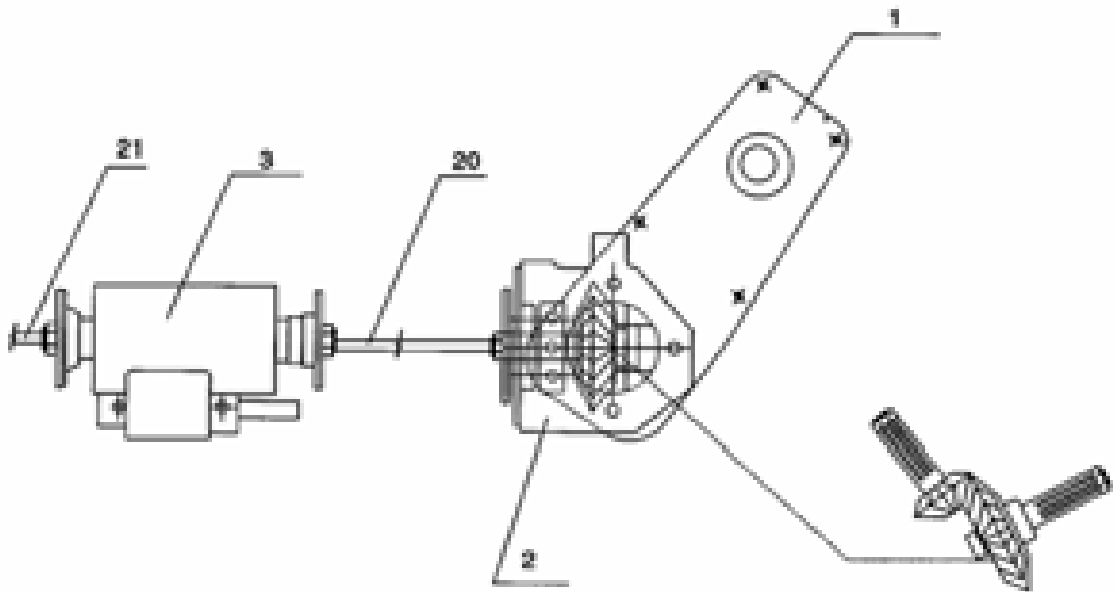
(75) **NGÔ VIỆT HƯỜNG (VN)**

Thôn Thanh Lâm, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI CẦU SAU CỦA XE MÁY CÀY TAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống kết nối cầu sau của xe máy cà tay bao gồm các bộ phận: bộ truyền động bánh xích, bộ chuyển hướng truyền động và bộ phận ngắt-nối cầu sau, liên kết truyền động giữa trục bị động của hộp số và cầu sau của xe giúp xe ô tô có thể chạy với hai cầu chủ động nhằm tăng sức kéo để xe có thể vượt dốc hoặc đường lầy một cách dễ dàng. Trong đó, hệ thống kết nối cầu sau được tích hợp hai cơ cấu ngắt kết nối truyền động ở bộ truyền động bánh xích và bộ phận ngắt - nối cầu sau giúp ngắt kết nối hoàn toàn hệ thống kết nối cầu sau với hệ thống truyền lực của xe nhằm hạn chế các hao mòn và tổn hao động năng không cần thiết.



(11) **1181**

(21) 2-2007-00149

(51)⁷ **A47C 3/04**

(22) 17.09.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.09.2007

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)

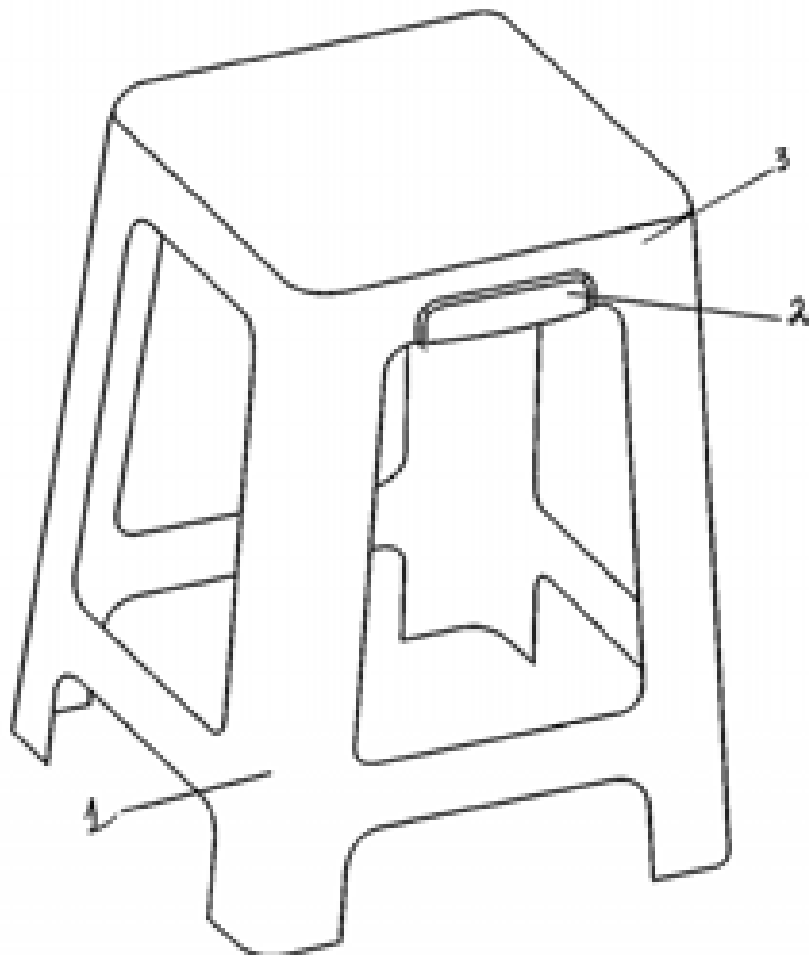
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Đồng (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) GHẾ ĐÁU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế đấu có thể xếp chồng lên nhau và tháo ra dễ dàng khi dùng trong sinh hoạt hàng ngày bao gồm thân ghế (1), gờ nhô (2) được tạo ra kê sát mép dưới của mặt bên (3) của thân ghế hoặc ở các mặt bên. Nhờ các gờ nhô ở mặt bên của thân ghế, khi chồng lên nhau chúng tạo ra khe hở nên dễ dàng tách ghế ra sử dụng khi chúng đã xếp chồng lên nhau.



(11) **1182**

(21) 2-2007-00154

(51)⁷ **E05B**

(22) 08.10.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.10.2007

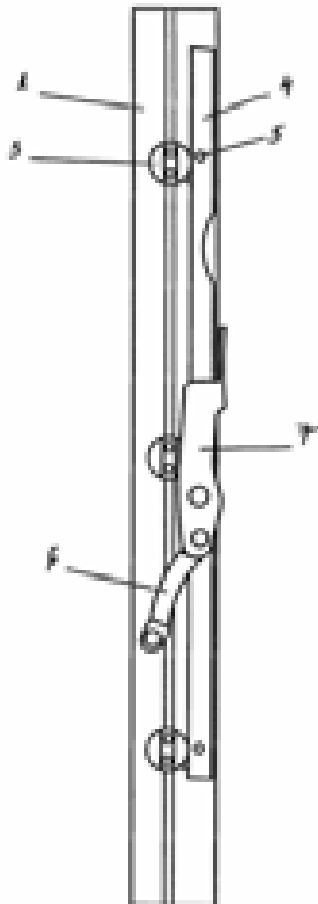
(75) HUỖNH TẤN THÁI (VN)

5/4A Trần Nhân Tôn, phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CƠ CẤU KHOÁ SẬP CHỚP KÍNH CỦA KHUNG CỬA NHÔM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khóa sập chóp kính của khung cửa khung nhôm bao gồm thanh nhôm chính (1) gắn các thanh xéo (2) để gài tấm chóp kính, thanh xéo (2) có một phía có rãnh (2.1) để tạo dải cung ép giữ chắc tấm chóp kính khi lắp, núm tròn (3) bắt vít thanh chính với từng thanh xéo (2) và có thể xoay tròn quanh nó, ở một phía của núm tròn (3) có gờ chìa ra để bắt với thanh dẫn động (4) nhờ ốc vít (5), chốt xoay (6) có một đầu gắn vào thanh chính (1), đầu còn lại gắn vào một đầu của tay gạt đóng-mở (7) liên kết bắt vít với thanh dẫn động (4). Do vậy khi gạt tay gạt đóng-mở (7) áp sát vào thanh đứng (1), thì chốt xoay (6) xoay bật sang bên phải sao cho má tay gạt đóng-mở (7) ở vị trí thẳng đứng áp sát vào thanh đứng (1), khi đó các thanh xéo (2) cũng ở vị trí thẳng đứng, chóp kính đóng khớp lại với nhau và cửa được khóa lại.



(11) **1183**

(21) 2-2007-00157

(51)⁷ **A45F 3/24, 3/22**

(22) 10.10.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.10.2007

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DUY PHƯƠNG (VN)**

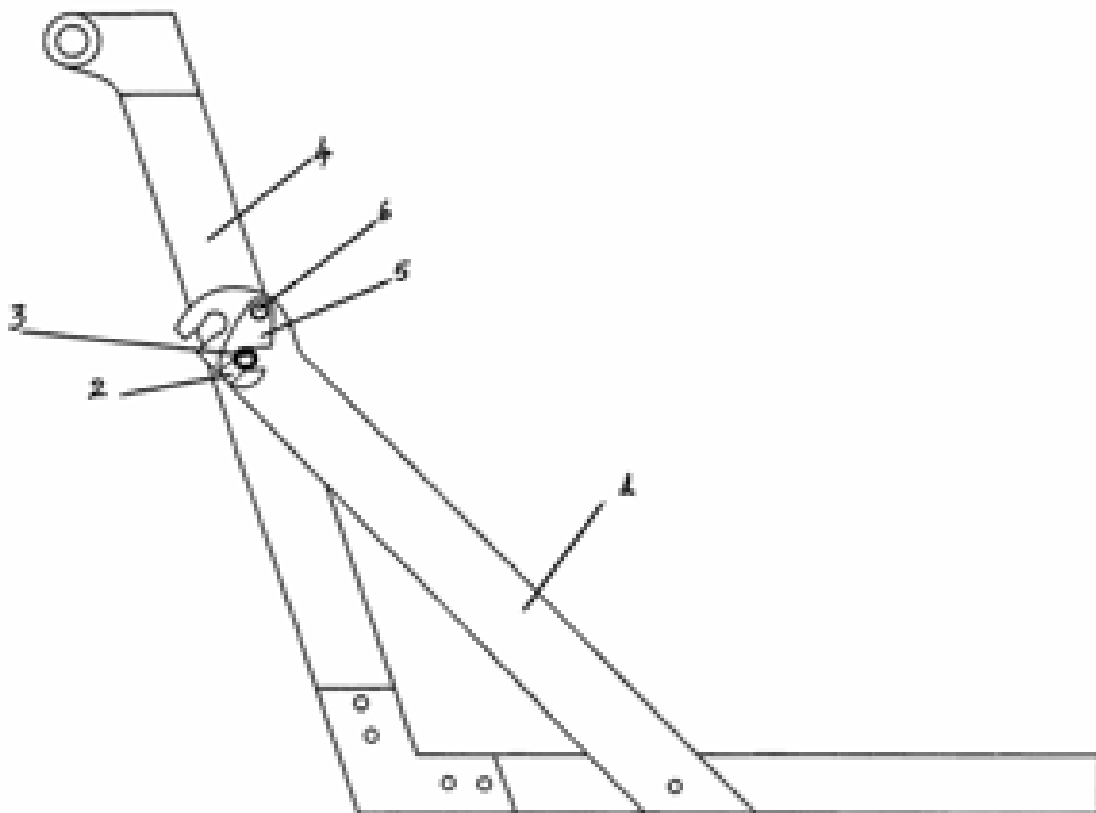
105C Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Hương (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **CƠ CẤU KHÓA CÀI AN TOÀN DÙNG CHO KHUNG VÔNG XẾP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khóa cài an toàn dùng cho khung vông xếp bao gồm thanh giằng góc (1) có đầu dưới gắn xoay được vào thanh đáy và đầu trên dập dẹt có hai rãnh (2) nằm ở một phía để cài vào bu lông (3) gắn cố định trên thanh đứng nghiêng (4) của vông để thay đổi độ nghiêng của vông theo các độ nghiêng cần sử dụng, móc cài (5) hình dấu hỏi có một đầu gắn vào thanh giằng góc (1) nhờ vít (6) sao cho móc cài (5) có thể xoay được quanh vít (6). Nên khi móc cài (5) được xoay để cài vào bu lông (3) theo chiều ngược lại so với thanh giằng góc (1), rãnh cài (2) được khóa an toàn giữ cho thanh giằng góc (1) không bị trượt ra khỏi thanh đứng nghiêng (4).



(11) **1184**

(21) 2-2007-00167

(51)⁷ **F16L 21/00**, 39/00

(22) 18.10.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.10.2007

(71) **SPLENDOR CORPORATION PTE LTD (SG)**

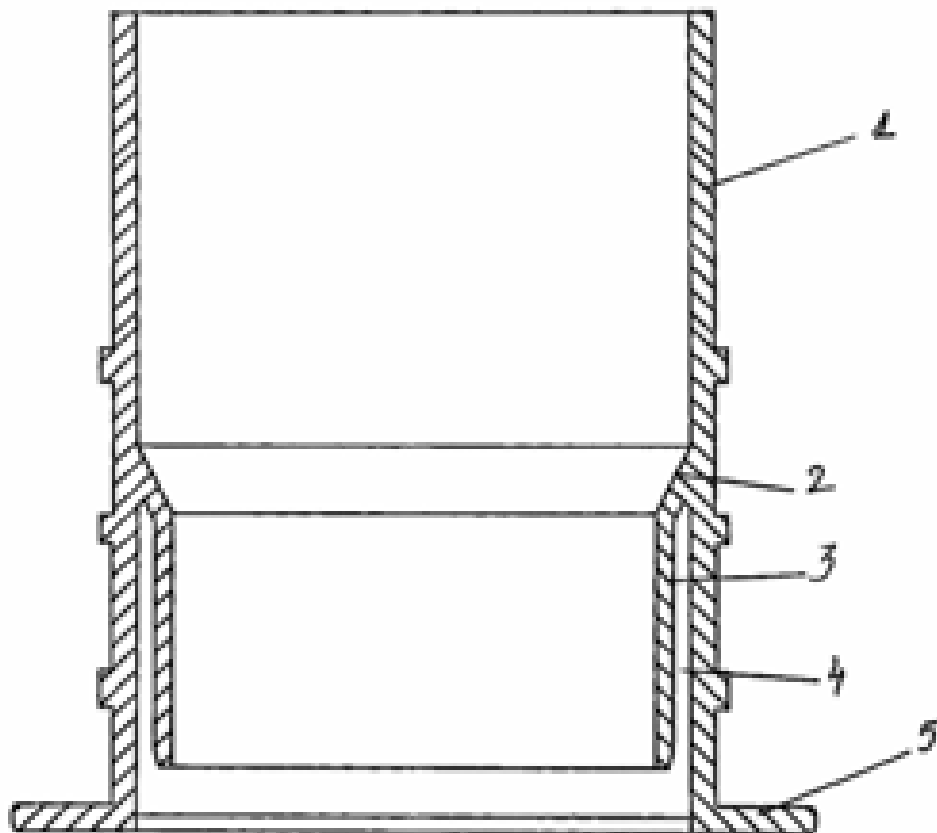
No.2 Fan Yoong Road, Singapore 629780

(72) **Teo Peng Hock (SG)**

(74) **DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)**

(54) **ỐNG NỐI CHỐNG RÒ RỈ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG DẪN THOÁT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống nối chống rò rỉ nước trong hệ thống dẫn thoát nước bao gồm đoạn ống trụ ngoài (1), vách nghiêng (2) nối liền đoạn ống trụ ngoài (1) và đoạn ống trụ trong (3), vách nghiêng (2) này được đúc liền với đoạn ống trụ trong (3) ngắn hơn đoạn ống trụ ngoài (1) và nằm trong lòng đoạn ống trụ (1) tạo khe 4 ở giữa chúng, vành chìa (5) sát đầu đoạn ống trụ (1) ở phía có đoạn ống trụ trong (3). Do có vách nghiêng (2) đúc liền với đoạn ống trụ trong (3) nằm trong lòng ống trụ ngoài (1), nên khi ống cần nối được lồng vào khe (4), nước chảy từ trên xuống lướt trên mặt vách nghiêng (2) chảy vào ống trụ trong (3) và thoát xuống ống nối lồng vào khe (4) bên trong ống trụ ngoài (1) nên nước không bị rò rỉ ra ngoài, vành chìa (5) giữ cho ống nối được chắc chắn khi lắp đặt.



(11) **1185**

(21) 2-2007-00177

(51)⁷ **A42B 3/12**, 3/00, 3/06

(22) 31.10.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.10.2007

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CĂN THÀNH (VN)**

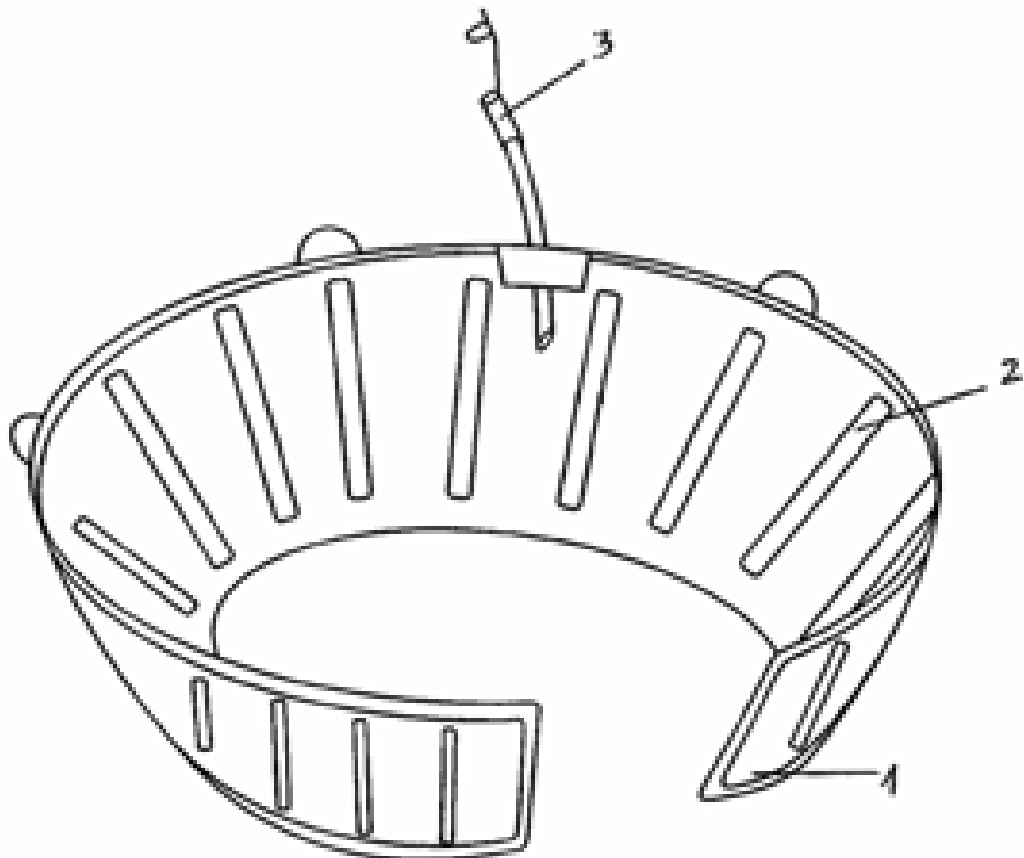
35 khu phố 4, đường Giữa, ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Thái Thị Kim Truyền (VN)**

(74) **DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)**

(54) **ĐỆM LÓT DỪNG CHO MŨ BẢO HIỂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đệm lót dùng cho mũ bảo hiểm có thể điều chỉnh độ thông thoáng bao gồm dải dạng túi (1) làm bằng nhựa dẻo có hình cung, các phần dính (2) chia dải thành nhiều ngăn túi bằng nhau nhưng vẫn liên thông với nhau, ống thổi hơi (3) để thổi hơi vào các ngăn túi. Do có các phần dính (2) chia dải dạng túi (1) thành nhiều ngăn túi bằng nhau nhưng vẫn liên thông với nhau nên khi thổi hơi qua ống thổi hơi (3), dải dạng túi được thông đều lên nên có thể điều chỉnh được độ rộng chặt khi đội mũ lên đầu cho phù hợp.



(11) **1186**

(21) 2-2007-00184

(51)⁷ A47J 27/00, 36/06

(22) 12.11.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.11.2007

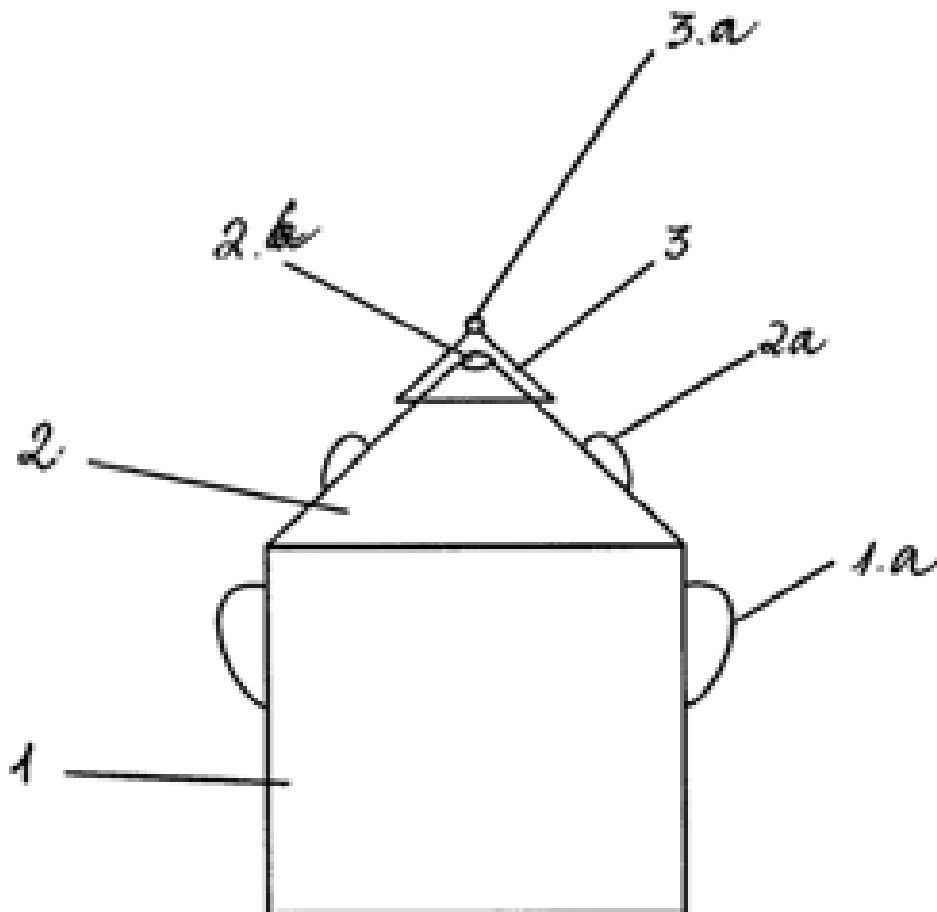
(75) NGUYỄN VĂN THỦY (VN)

44 Mai Xuân Thưởng, xã Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) NỒI XÔNG HƠI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nồi xông hơi có hai nắp để giữ nhiệt và tập trung hơi xông khi sử dụng bao gồm thân nồi (1) có hai quai cầm (1a) ở hai bên, nắp chính (2) có hình nón cụt đẩy khít lên thân nồi (1), nắp chính (2) có gắn hai tay cầm (2a) ở hai bên và có lỗ tròn (2b) ở trên đỉnh, nắp phụ (3) có hình nón và nhỏ hơn nắp chính (2) để đẩy chông lên đỉnh nắp chính (2) và núm cầm (3a) gắn trên đỉnh của nắp phụ (3). Nhờ vậy hơi nóng được giữ trong nồi lâu hơn và hơi xông được thoát lên tập trung giúp cho người xông hơi được sát khuẩn đường hô hấp, chữa các bệnh cảm lạnh, cảm cúm, ho, viêm họng và viêm xoang.



(11) **1187**

(21) 2-2007-00187

(51)⁷ A42 , A42B

(22) 16.11.2007

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.11.2007

(75) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)

12-14, ngõ 9, Lương Đình Của, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) MŨ BẢO HIỂM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới mũ bảo hiểm được ghép từ bốn mảnh mũ độc lập, gồm mảnh trước, mảnh sau, mảnh trái và mảnh phải. Khi không cần sử dụng mũ bảo hiểm người sử dụng có thể đẩy dòn các mảnh trái và phải vào không gian bên dưới của mảnh trước, đồng thời gập gọn mảnh sau về phía trước mũ bảo hiểm làm giảm đáng kể thể tích của mũ bảo hiểm so với ban đầu giúp cho người sử dụng có thể xếp gọn mũ bảo hiểm trong cốp xe hoặc túi xách tay.

(11) **1188**

(21) 2-2008-00025

(51)⁷ **B65D 90/66**

(22) 01.02.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.02.2008

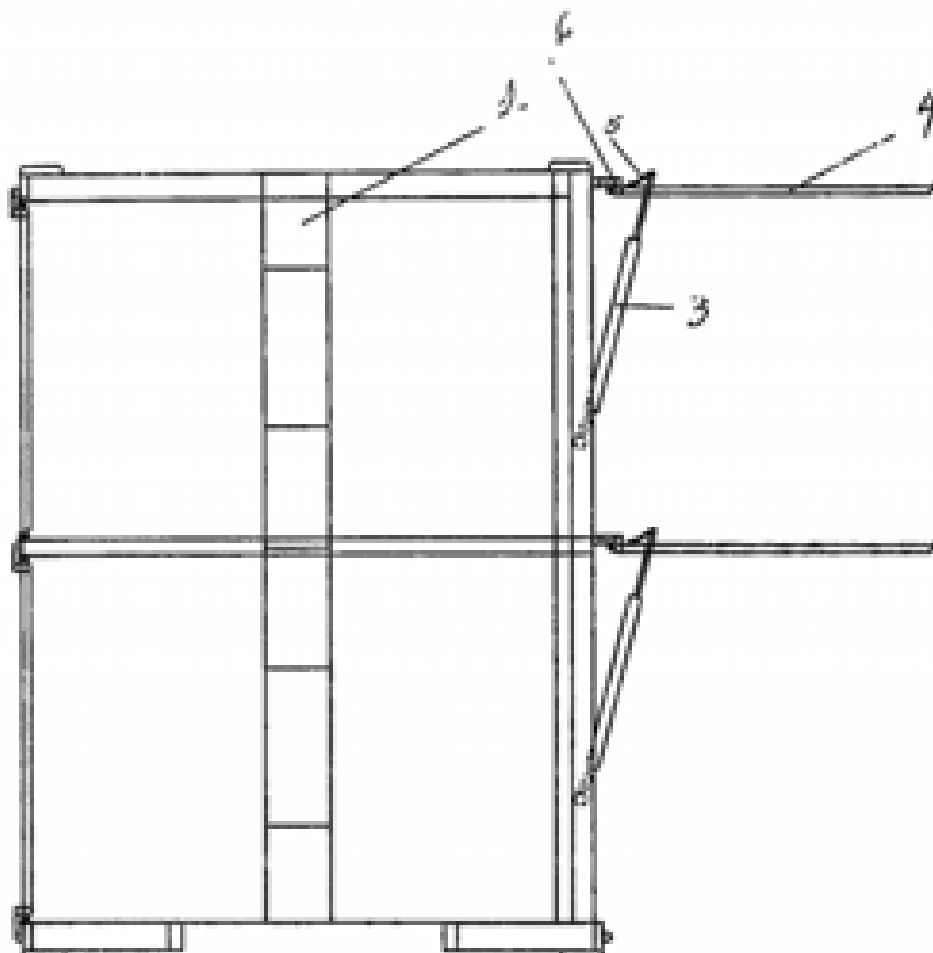
(75) NGUYỄN TUẤN KHANH (VN)

95 Nguyễn Văn Cừ, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CÔNGTENƠ VÀ CƠ CẤU NÂNG MỞ CỬA CÔNGTENƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến côngtenơ và cơ cấu nâng mở cửa côngtenơ theo giải pháp hữu ích bao gồm vách ngăn làm bằng khung thép (1) chịu lực được đặt vào vị trí trực dọc của côngtenơ, tấm ngăn (2) chia độ cao của côngtenơ thành hai tầng, hệ thống thủy lực (3) để nâng mở cửa côngtenơ đặt ở hai mặt bên (4) gắn với tay đòn (5) có đầu trên vát bắt ốc vít vào bản lề (6) gắn cố định vào đầu trên của mỗi mặt bên (4) của từng khoang của côngtenơ. Nhờ vậy hàng hoá được đưa vào dễ dàng.



(11) **1189**

(21) 2-2008-00064

(51)⁷ **B03B 5/00**

(22) 26.03.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.03.2008

(71) CÔNG TY TNHH DƯƠNG TIẾN (VN)

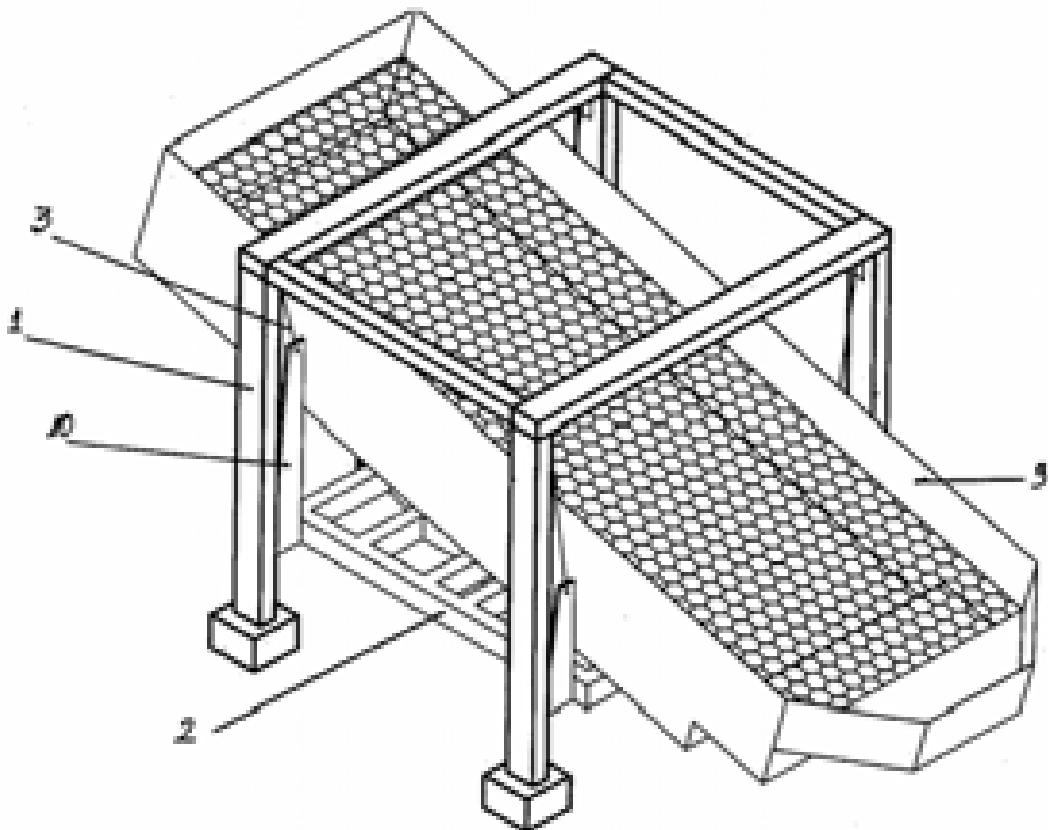
332 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Tiến Đạt (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) MÁY SÀNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sàng dăm gỗ dùng trong công nghiệp làm giấy bao gồm khung máy (1), mặt đáy dàn treo (2) được treo vào khung máy (1) nhờ cáp treo (3), trục xoay (4) gắn cố định vào tâm mặt đáy dàn treo (2) được quay nhờ động cơ (5), hai đầu trục xoay (4) có hai đĩa xoay (6) có trọng tâm lệch về cùng một phía do đĩa xoay (6) có một nửa nặng (6.a) có hai lỗ khoét (7) để cách nhau và một nửa nhẹ (6.b) có khoét lõm xuống ở hai mặt của đĩa và hàng lỗ khoét (8) đặt theo hình cung, thùng sàng (9) được để nghiêng và gắn cố định vào thanh nâng (10) có đầu dưới gắn vào mặt đáy dàn treo (2), đầu trên thanh nâng (10) treo vào cáp treo (3).



(11) **1190**

(21) 2-2008-00101

(51)⁷ A47C 1/032

(22) 14.05.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.05.2008

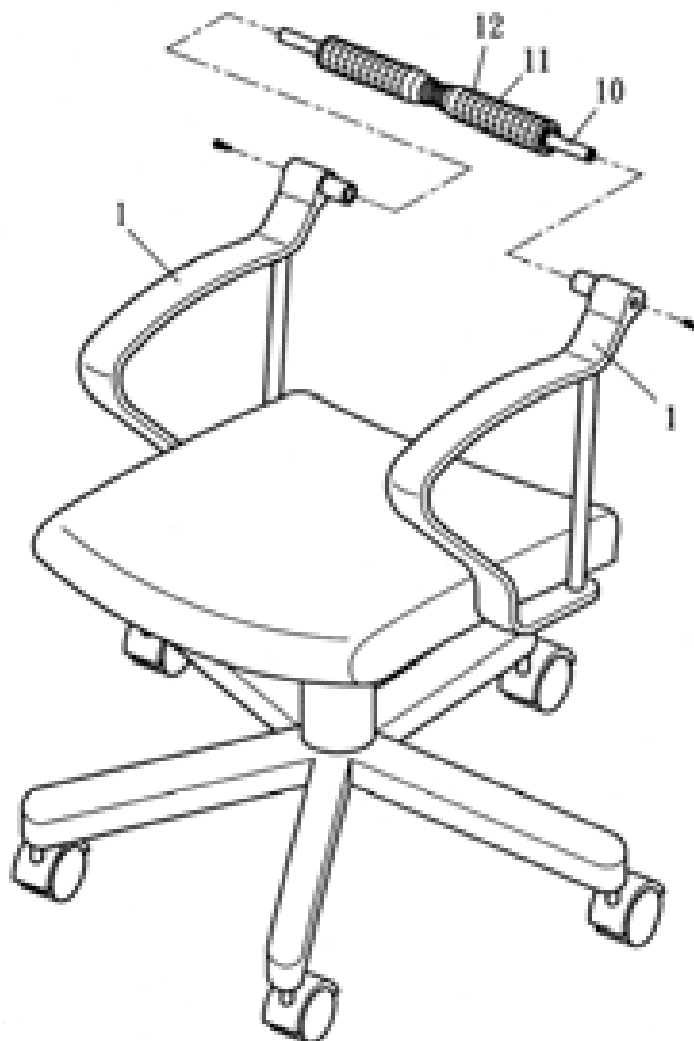
(75) TAI CHUN CHANG (TW)

2F.-2No.8, Lane 39, Mincyuan Str. , Daya Township, Taichung County 428, Taiwan

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) KẾT CẤU TỤA LUNG CỦA GHẾ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tựa lưng cải tiến của ghế, nhằm tạo ra một kiểu tựa lưng có chức năng mát xa. Các bộ phận chính của kết cấu tựa lưng cải tiến này gồm một trục được lắp giữa hai giá gác tay của ghế, trên trục có lắp ống lăn có gai có thể quay quanh trục. Ống lăn có gai là chỗ tựa lưng, đồng thời có thể lăn trên lưng của người ngồi và điều này tạo nên hiệu quả mát xa.



(11) **1191**

(21) 2-2008-00102

(51)⁷ **A44C 5/00**

(22) 15.05.2008

(43) 25.11.2008

(30) 096208047 18.05.2007 TW

(71) YUN-YU TSAI (TW)

No.37, Lane 196, Kwangfu Rd., Sec.2, San Chung City, Taipei Hsien, Taiwan, R.O.C

(72) Cheng-Lang TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY TRANG TRÍ CÓ MÀU**

(57) Dây trang trí có màu bao gồm ít nhất một dây có màu khác biệt và vỏ bao bọc dẻo trong suốt được tạo thành trên dây có màu bằng cách đúc bao ngoài hoặc đúc phun và được bao bọc hoàn toàn lên dây có màu. Vỏ bao bọc dẻo trong suốt bao gồm ít nhất một tấm nối được kéo dài hướng ra ngoài từ bề mặt của vỏ bao chất dẻo trong suốt, và mỗi tấm nối được kéo dài dọc trục dây trang trí có màu, và dây trang trí có màu được cố định lên đối tượng nhờ tấm nối, sao cho dây trang trí có màu đồng thời có cả tác dụng lấp lánh và thay đổi màu.

(11) **1192**

(21) 2-2008-00123

(51)⁷ **A47C 19/12**, 17/64

(22) 30.05.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2008

(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DUY PHƯƠNG (VN)**

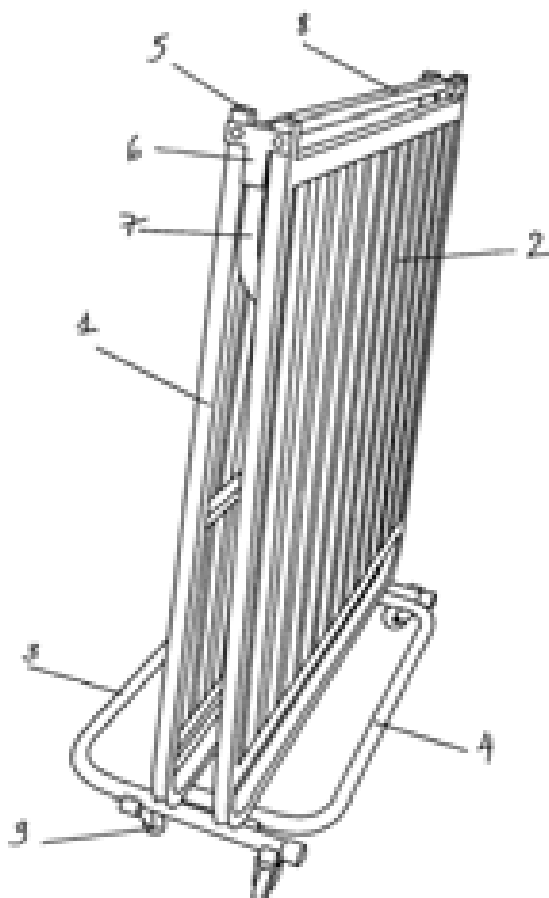
105C Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Hương (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **GIƯỜNG XẾP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giường xếp khi gấp giường lại chân giường có thể tự dựng đứng độc lập bao gồm hai khung hình chữ nhật (1) tạo thành hai nửa giường có các nan dlat giường (2), chân trước (3) có hình chữ U để ngược được gắn vào đầu trước của giường, chân sau (4) có hình chữ U để ngược giống như chân trước (3) gắn vào đầu trước của giường nhưng có chiều rộng nhỏ hơn chân trước (3), chân sau (4) này được gắn vào đầu sau của giường, đầu trong (5) của mỗi nửa giường được bắt vít theo kiểu xoay được vào bát (6) hình chữ T gắn cố định vào chân giữa (7) có hình chữ U nằm theo chiều ngang của giường và liên kết với thanh ngang (8) cố định cũng nằm theo chiều ngang của giường, và các bánh xe (9). Nhờ vậy giường xếp khi đã gấp lại chân giường tự dựa đứng độc lập trên các bánh xe.



(11) 1193

(21) 2-2008-00126

(51)⁷ A01M 1/20, 1/02

(22) 02.06.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.06.2008

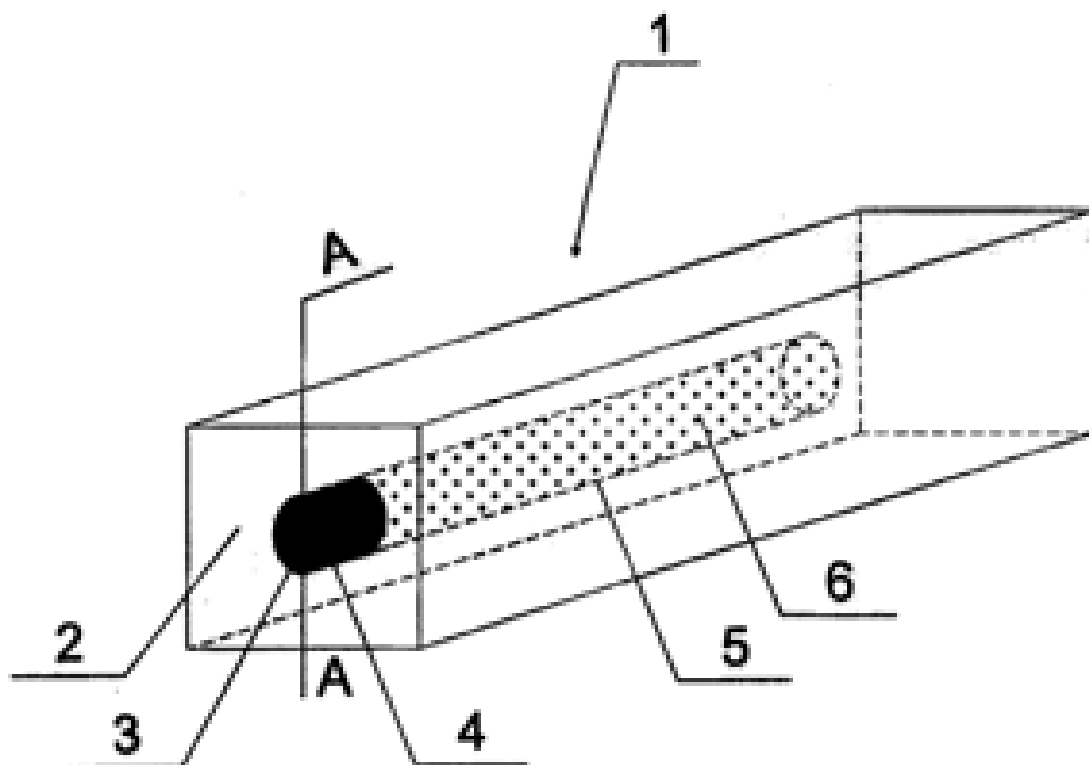
(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÒNG TRỪ MỐI - VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tân Vương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) TRẠM BẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MỐI CHO CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm bả và phương pháp diệt và phòng mối cho các công trình xây dựng trong đó sử dụng trạm bả (1) bao gồm vỏ trạm (2), khoang chứa (3) trong đó chứa khối bả độc (6). Miệng khoang chứa (3) được bịt kín bằng nút ngăn ẩm (4), trên thành khoang chứa được tráng phủ lớp chống thấm (5) và dễ dàng bị thủng khi mối tấn công trạm bả. Vỏ trạm được làm bằng chất liệu gỗ tự nhiên hoặc vật liệu chứa xen-lu-lô, có tẩm chất Dodecatrienol với hàm lượng thích hợp vừa làm thức ăn cho mối, vừa có tác dụng bảo vệ bả chứa bên trong, vừa có tác dụng hấp dẫn mối và mối dễ dàng khai thác bả. Mối dễ dàng tiếp cận với trạm bả, khi mối khai thác thức ăn từ vỏ trạm đủ mạnh thì khối bả bên trong sẽ tự bộc lộ đối với mối qua các khe mối tấn công vỏ trạm và mối dễ dàng khai thác khối bả độc (6).



(11) **1194**

(21) 2-2008-00127

(51)⁷ **A01M 1/20**, 1/02

(22) 02.06.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.06.2008

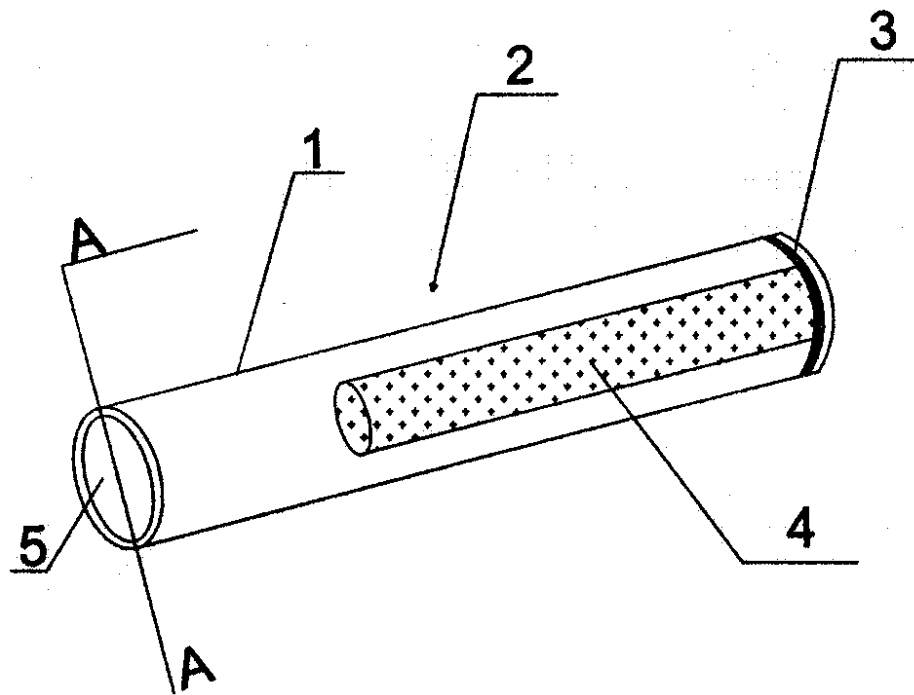
(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÒNG TRỪ MỐI - VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI (VN)
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tân Vương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) TRẠM BẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MỐI CHO CÂY TRỒNG, ĐÊ ĐẬP
VÀ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến trạm bả và phương pháp diệt và phòng mối sử dụng trạm bả (2), chứa khối bả độc (4), trong đó có vỏ trạm (1) được làm bằng chất liệu gỗ tự nhiên hoặc vật liệu chứa xen-lu-lô được đúc hoặc được cuộn thành khối rỗng, có tấm chất Dodecatrienol vừa làm thức ăn cho mối, vừa có tác dụng bảo vệ bả chứa bên trong, vừa có tác dụng hấp dẫn mối và mối dễ dàng xâm nhập khai thác bả.



(11) 1195

(21) 2-2008-00149

(51)⁷ A47B 83/02, 3/14

(22) 23.06.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.06.2008

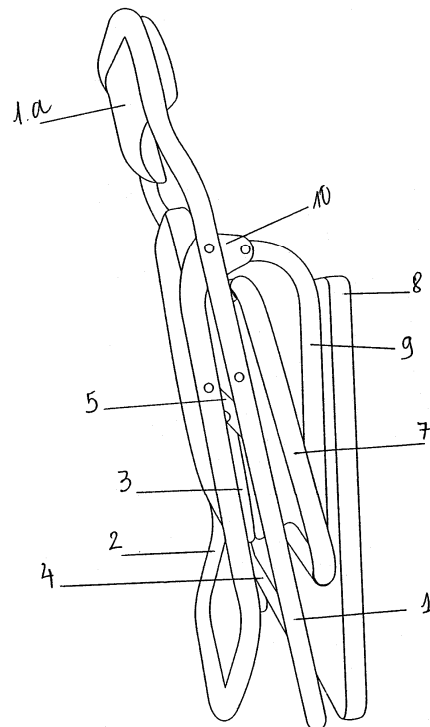
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG (VN)
88/5 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Tâm (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) CƠ CẤU GHẾ LIÊN BÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu ghế liên bàn khi gấp chân lại có thể dựng đứng độc lập bao gồm thanh xiên (1) hình chữ U để ngược có đầu trên gắn phân tựa (1.a), đầu dưới nằm xiên ra phía trước tạo hai chân trước, thanh hình chữ U (2) có đầu dưới được bẻ cong ra phía sau tạo thành hai chân sau, mỗi đầu trên của thanh (2) được đập dẹt ở hai phía và uốn cong để lắp vào rãnh khoét dọc theo mặt sau của thanh xiên (1) và được lắp xoay được vào thanh xiên (1), mặt ngồi (3) được lắp trên khung đỡ (4), khung đỡ (4) này được lắp xoay được vào thanh xiên (1) và ở hai phía được liên kết với thanh (2) bởi bát cài (5) là miếng sắt dẹt có một đầu được lắp xoay được vào khung đỡ (4), đầu kia được lắp xoay được vào thanh (2), chỗ khoét (5.a) trên bát cài (5) có thể gài khớp với vít (6) gắn chìa ra một đoạn trên khung đỡ (4), tay đòn (7) nằm ở một phía để nâng mặt bàn (8) là thanh sắt uốn hình chữ U lệch có nhánh dưới (7.1) gắn cố định với khung đỡ (4), nhánh trên (7.2) gắn theo chiều ngang vào bên dưới mặt bàn (8), thanh (9) đỡ theo chiều dọc bên dưới mặt bàn (8) có một đầu được uốn cong và được lắp xoay được vào vấu (10) có hai mặt hình chữ V được gắn cố định trên thanh xiên (1). Nhờ vậy mà ghế liên bàn khi gấp chân lại có thể dựng đứng độc lập.



(11) **1197**

(21) 2-2008-00161

(51)⁷ **A47G 1/06**, H04R 1/02

(22) 07.07.2008

(43) 25.11.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.10.2008

(75) **NGUYỄN HÙNG SƠN (VN)**

Tân Phú Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **LOA TREO TRANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu loa tranh treo trên tường như những khung ảnh để có thể vừa nghe nhạc và vừa ngắm tranh, bao gồm mặt khung tranh phía trước (1), thùng loa (2) phía sau áp vào mặt sau khung tranh (1), từ loa (3) được gắn vào mặt gỗ sau (2.a) của thùng loa (2) nhờ miếng sắt (4) đặt trong lòng của mặt gỗ sau (2.a) và được giữ chặt bởi miếng sắt (5) (được đặt ở trên và nằm bên trong thùng loa (2)), còn loa (6) đặt theo trục dọc của loa và được nối với mũi loa (7), nhện loa (8) áp sát lên mặt trên của miếng sắt (5), màng loa (9) được gắn trực tiếp vào phần mặt gỗ trước (2.b) của thùng loa (2), mặt trang trí tranh (10). Nhờ vậy loa có bề dày không lớn hơn 12cm, mặt trước trang trí tranh và dễ dàng treo loa trên tường.

